



Những  
ngọn  
gió  
đời



**BAN VĂN HÓA CHÙA HOÀNG PHÁP** thực hiện

Bộ sách **Sửa pháp ban mai**

Quyển mười **Những ngọn gió đời**

Tác giả **Thích Chân Tính**

---



Tổng Ban Biên soạn

**Hòa thượng Thích Chân Tính**

Phó Ban Biên soạn

**Thích Tâm Chánh, Thích Tâm Đạo, Thích Tâm Trọng,**

**Thích Tâm Tiến, Thích Tâm Thiên, Thích Tâm Đồng,**

**Thích Tâm Lực, Thích Tâm Biện, Thích Tâm Thoại,**

**Thích Tâm Huấn, Thích Tâm Chiêu, Thích Tâm Cung** và quý huynh đệ khác.

Cư sĩ **Văn Huy, Hạo Nhiên, Liên Thanh, Huệ Phương, Huyền Trang, Bi Mẫn,**

**Phước Huệ, Liên Ngọc, Liên Hạnh, Liên Loan, Liên Thẩm** và cộng tác viên gần xa.

---



Cố vấn thiết kế Mỹ thuật

**Thích Tâm Dược, Thích Tâm Nhật**

Line Art - Họa sỹ **Nguyễn Khang, Hoàng Kim**

Vẽ chì - Họa sỹ **Na Nguyễn**

Dàn trang **Oai Trần, Hoa Cúc**

In ấn **Thích Tâm Hoạt**

---



In lần thứ nhất, **Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng**

Phát hành bộ sách, **phòng phát hành chùa Hoàng Pháp**

THÍCH CHÂN TÍN







Những đống nữa pháp ban mai  
Cả đời tâm huyết từng ngày Thầy trao  
Thích Chân Tín

5 - 6 - 2020

Hằng ngày sau bữa điểm tâm sáng tôi có vài chuyện cho chư Tăng và Phật tử trong chùa Hoàng Pháp về các niêu luật tu học của đại chúng, các Phật tử, các vấn đề nội quy giới luật, những lời Phật dạy trong các bộ kinh, thậm chí cả những chuyện thời niên xã hội trong nước và quốc tế. Lâu ngày các đệ tử nhân thấy buổi vài chuyện này có lợi ích nên đã thu âm và chuyển thành văn viết, gom góp lại thành bộ sách "Sửa Pháp Bản Mai".

Đây được xem như những dấu ấn một thời của tôi và các sinh

hoạt tu học của Tăng chúng  
chùa Hoằng Pháp. Tương lai các  
đệ tử đệ tôn đọc bộ sách này  
sẽ hiểu được những gì mà thầy  
Tổ đã truyền trao, biết được  
sinh hoạt tu học của Tăng chúng,  
những diễn biến thịnh suy, những  
điều thuận lợi của chùa  
Hoằng Pháp một thời đã qua,  
hầu lấy đó làm bài học quý  
giá cho nị tu tập và hoằng  
pháp của mình.

Tôi rất hoan hỷ và tán thán  
việc làm này.

Thích Chân Tâm

## *Lời thưa*

Có những ngày tháng khó có thể quên, những kỷ niệm êm đềm một thuở khó có thể quên, cả những niềm vui nỗi buồn cũng không thể quên. Trong những tháng năm ấy nếu có duyên gần gũi, tiếp xúc, học hỏi những điều tốt đẹp từ ai đó, thọ nhận những ân tình giáo dưỡng sâu dày từ ai đó, ta cũng khó có thể quên, như vị thầy nghiệp sư khả kính và từ hòa của chúng tôi vậy!

Như thừa hưởng chút phước lành nho nhỏ, huynh đệ chúng tôi có duyên được làm đệ tử của thầy, gần gũi bên thầy, cùng học cùng tu dưới sự tận tâm chỉ dạy và lòng từ mẫn bao la của thầy. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, ngày xanh qua nhanh bên cửa. Năm nay, thầy đã tròn sáu mươi hai năm tuổi đời, bốn mươi bảy năm tuổi đạo và ba mươi chín hạ lạp. Tóc thầy đã bạc nhiều, sức khỏe dần kém hơn xưa, song thầy vẫn không quản gian nan, không từ hạnh



nguyện, tiếp tục con đường hoằng truyền Phật pháp, lợi lạc muôn người.

Vào mỗi sáng – sau bữa điểm tâm, thầy thường dành chút thời gian để nói chuyện, động viên và nhắc nhở đại chúng. Có khi là những điều thường nhật trong đời sống tu học với nhiều khó khăn, thử thách của quý thầy; có khi là câu chuyện đời thường với những nỗi niềm, những khổ đau cần tìm lối thoát của người Phật tử. Ghi âm những lời dạy ngắn gọn nhưng đầy ý nghĩa, huynh đệ chúng tôi đã tập hợp và chuyển thể thành văn, biên soạn và xuất bản bộ sách mang tên *Sữa pháp ban mai* để kính dâng lên thầy. Thông qua bộ sách để bày tỏ lòng biết ơn, trân trọng của hàng đệ tử chúng tôi với thầy, mong bộ sách sẽ là món quà Pháp bảo giá trị mà thầy muốn dành tặng đến chúng tôi cũng như hàng thiện tín.

Bữa ăn sáng giúp ta ấm bụng trong ngày, nhưng chính những dòng sữa pháp ngọt thơm mà thầy chia sẻ mỗi sớm mai có thể giúp ta ấm bụng cả đời. *Sữa pháp ban mai* mang giá trị nội dung như vậy. Dinh dưỡng cho thân thì có thể tìm trong những bữa ăn, song dinh dưỡng cho tâm thì cần có sữa pháp. *Sữa pháp ban mai* được xem như nguồn năng lượng dồi dào và bổ ích, giúp chúng ta dễ dàng tiếp nhận, thẩm

thấu và thực tập chuyển hóa những khổ đau, vương mắc trong đời sống thường nhật.

Bộ sách được chia làm hai phần: *Hành trang xuất thế* dành cho giới xuất gia, bao gồm những cuốn sách với nội dung xoay quanh việc tu tập, chuyển hóa cũng như những hoài bão hoàng pháp lợi sinh trong việc mang đạo vào đời. *Tịnh độ nhân gian* dành cho Phật tử tại gia với những cuốn sách đề cập đến các vấn đề trong đời sống thế gian của vợ chồng, con cái, những đạo lý đẹp giữa đời thường và cả những cạm bẫy xã hội.

Lật từng trang sách ta như thấy mình thấp thoáng đâu đó trong từng câu chuyện mà thấy chia sẻ. Đó có thể là những câu chuyện buồn muôn thuở của gia đình, câu chuyện xoay quanh những vô thường biến đổi của nhân gian hay những trái ý nghịch lòng trong cuộc sống,... Đó cũng có thể là những câu chuyện về giá trị cuộc sống, hạnh phúc đích thực đang rất gần gũi và bình dị xung quanh chúng ta, nhưng đôi khi ta cứ mơ mộng xa vời rồi mãi chạy tìm nơi chân trời mộng ảo khác. Đó còn là câu chuyện của đời sống xuất gia với nhiều hình thái, nhiều khía cạnh chủ quan lẫn khách quan khác nhau, giúp ta hình dung phần nào về các phạm trù cơ bản của nhà Phật – những câu

chuyện thầy kể không dài nhưng đủ làm người nghe phải trải lòng. Nhưng trên tất cả, đọc từng trang sách ta như nhìn thấy hình bóng bình dị của thầy – con người hiền hòa, mộc mạc, phong thái thanh thoát, ung dung. Hình ảnh người đang ngồi nói chuyện với ta từ tốn – như thể bài học mới sáng hôm qua với những đạo lý sâu sắc, những bài học thiết thực sau từng câu chuyện thầy kể.

Thay lời chư huynh đệ, chúng con trân trọng kính viết *Lời thưa* cho bộ sách này. Kính dâng lên thầy, mong thầy chỉnh sửa và chỉ dạy để chúng con có thể hoàn thiện bộ sách trước khi xuất bản để gửi tặng đến quý Phật tử và quý độc giả. Như là món quà Pháp bảo của thầy dành tặng cho những người hữu duyên. Bộ sách là những câu chuyện thực tế, những lời dạy thiết thực giúp chúng ta vận dụng vào đời sống thường nhật, như một liệu pháp hóa giải những nỗi khổ niềm đau, thiết lập đời sống an bình và hạnh phúc giữa cuộc đời này.

Như vì sao sáng chói trong đêm có thể định hướng đường đi cho lữ khách. Như điểm tựa tinh thần cho hàng đệ tử và đồ chúng, thầy là nơi cho những ai muốn hướng đến đường lành, cho những ai còn đang lầm đường lạc lối quay về. Mong thầy thân tâm

thường lạc, tiếp tục hạnh nguyện dẫn thân mỗi đèn  
tiếp lửa, hồng truyền giáo pháp, lợi lạc nhân sinh.  
Mong thầy ngày mới an lành để tất cả chúng con  
được nương theo thầy tu học, đón nhận những lời  
chỉ dạy từ thầy để tiếp bước trên con đường tu tập và  
hồng hóa.

*Tổ đình Hoàng Pháp, ngày 6 tháng 6 năm 2020*

*Thay mặt Ban Biên soạn,*

**Thích Tâm Chánh kính ghi**

## Lời tựa

Trong cuộc sống, khi mà xã hội ngày một phát triển theo xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã khiến xã hội thay đổi về mọi phương diện từ kinh tế, chính trị, văn hóa,... đến tâm lý đời sống của từng cá thể con người. Khi ấy, cũng là lúc ta cần phải suy nghiệm, nhìn nhận về sự thay đổi này. Bởi lẽ, lúc này con người chịu sự tác động, chi phối trực tiếp từ nhiều yếu tố bên ngoài tâm thức như tiền tài, địa vị, danh vọng, chức quyền,...

Và cũng chính vì điều này, có một số người đã không ngừng chạy theo những thứ mang tính chất hình tượng, thần thánh hóa hay là mơ tưởng về những điều không thật. Cho đến, những cái gọi là ở phương trời xa mà không thực nghiệm ở hiện tại. Điều đáng tiếc hơn là trong số những thành phần bị lay động trước luồng gió phát triển xã hội tính từng ngày thì không ít người mang dáng dấp của tầng lớp tri thức

đầy hiểu biết. Nhưng rồi một ngày nào đó, họ thất bại trước những gì mình cho là đúng một thời đã không còn có giá trị. Khi không thể đứng dậy do sự yếu hèn của bản thân, lúc này nếu có hối hận và muốn làm lại từ đầu thì cũng đã quá muộn.

Tuy nhiên, bên cạnh sự thất bại không thể đứng lên của một số người vì thiếu đi sự quyết tâm, ý chí thì còn biết bao tấm gương sáng mà chúng ta cần phải học hỏi ở họ rất nhiều. Chính những con người này đã tạo nên một cuộc sống với muôn màu sắc và có nhiều ý nghĩa hơn. Họ đôi khi không chỉ là những người thất bại hay vấp ngã trên đường đời, trên đường lập nghiệp để rồi đứng lên, lấy thất bại làm nền tảng cho con đường ngày sau, mà họ còn là những số phận thiếu đi sự may mắn hơn rất nhiều số phận bình thường trong cuộc sống này xét từ nhiều phương diện khác nhau. Nhưng họ đã vượt qua tất cả, vượt qua những khó khăn, mặc cảm cho đến sự dị nghị từ những người bên ngoài để tiếp tục sống, tiếp tục con đường hướng về ánh mặt trời. Và rồi chính họ là những người bước đến bực vinh quang của bản thân, là nguồn sáng để nhiều người có thể lấy đó làm niềm tin hướng về.

Những con người, những tấm gương, những số

phận cho đến những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống theo dòng thời gian, mãi là những bài học vô cùng quý giá mà chúng ta cần phải chiêm nghiệm giữa cuộc sống đời thường.

Đúng với tên gọi của mình, tác phẩm *"Những ngọn gió đời"* đã phản ánh phần nào cuộc sống không chỉ ở quá khứ hay hiện tại mà còn cả ở tương lai. Lúc này, con người sẽ không tránh khỏi sự lay động hay bị chi phối của nhiều yếu tố từ chủ quan cho đến khách quan, từ đó tạo nên bao sự thăng hoa hay trầm lắng cho cuộc sống này. Qua những câu chuyện, những số phận con người trong tác phẩm này phần nào sẽ giúp chúng ta có cái nhìn mới hơn, cụ thể hơn và có được định hướng cho con đường tương lai mà mình sẽ bước tiếp.

Một lần nữa chúng tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến những tấm lòng nhiệt tâm, nhiệt tình đã đóng góp công sức cho lần xuất bản đầu tiên của bộ sách *Sữa pháp ban mai*. Biết bao nhiêu nỗ lực quý báu từ công đoạn thu âm, đánh máy để chuyển thể những bài pháp từ văn nói sang văn viết. Trải qua nhiều lần sàng lọc từ thô đến tế, những lời góp ý chân thành từ quý thầy cũng như Ban Biên soạn chùa Hoàng Pháp cùng các bạn cộng tác viên gần xa đã hết lòng giúp

đỡ để bộ sách được hoàn thành. Với hy vọng những ai có thiện duyên khi đọc bộ sách này đều thu nhận thật nhiều lợi ích thông qua những câu chuyện, những lời chỉ dạy của người thầy từ bi và trí tuệ, người đã dành trọn cả cuộc đời cống hiến cho Phật pháp với hạnh nguyện cao cả hoằng pháp lợi sinh – thầy Chân Tính.

*Trân trọng!*

**Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp**



# Mục lục

◇ Nước mắt chúng sinh	21
◇ Con thiêu thân	28
◇ Đam mê ái dục là cội nguồn đau khổ	35
◇ Hủ tục đốt vàng mã, rải tiền khi đưa đám	45
◇ Đặc trưng vùng miền	57
◇ Đất mới người hiếm	62
◇ Nhịn hoài cũng quen	70
◇ Làm ơn mắc oán	76
◇ Kẻ gian lợi dụng	82
◇ Tu theo hình thức	87
◇ Ngủ phi thời	95
◇ Tuổi trẻ cần tu học	101
◇ Tích đức cho con cái	110
◇ Tạo điều kiện cho giới trẻ đến chùa	120
◇ Bàn cùng sinh đạo tặc	124
◇ Trí tuệ khi làm ơn	131

◇ Vụ án giết người tại Bình Phước	135
◇ Năng lực thần thông	143
◇ Bến đỗ tâm linh	152
◇ Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện	158
◇ Phẫu thuật thẩm mỹ	161
◇ Mục đích đến chùa	165
◇ Công đức phước báu	169
◇ Nỗi khổ của người nữ	178
◇ Hại mình hại người	189
◇ Quan Âm Thị Kính	197
◇ Lừa đảo chốn thiền môn	205
◇ Duyên trần khó đoạn	215
◇ Lạm dụng tình dục	220
◇ Lão làng	228
◇ Cầu thỉnh bậc Thánh giáng trần	237
◇ Phước hết mạng hết	245
◇ Ái bất trọng bất sinh Ta bà	252
◇ Sử dụng trẻ em để trộm cắp tài sản	257
◇ Vượt qua bế tắc	267
◇ Gần đèn mà không sáng	278
◇ Gần đèn phải sáng	287
◇ Lãnh nợ	293

◇ Đổi tiền mất tiền	302
◇ Ràng buộc	308
◇ Ái dục như quả độc	314
◇ Giả mạo thầy	324
◇ Tình người	331
◇ Ý thức tập thể	338
◇ Sở thích	348
◇ Ứng xử với người sân	355
◇ Yêu trong chính niệm	360
◇ Chính pháp hay mạt pháp?	366
◇ Thanh tẩy	376





## Nước mắt chúng sinh

“Từ đời vô thủy cho đến ngày nay, nước mắt của chúng sinh nhiều hơn nước biển. Nỗi khổ của chúng sinh vô lượng vô biên”.

Tất cả chúng ta sinh ra trên cuộc đời đều có những nỗi khổ khác nhau. Có những nỗi khổ đến từ thân thể, có những nỗi khổ do tác động bên ngoài và có những nỗi khổ do chính mình tạo ra. Nỗi khổ đến từ thân thể như sinh, già, bệnh, chết.

Nỗi khổ do tác động bên ngoài như nóng, lạnh, thiên tai, dịch bệnh,... Ngoài ra, còn có nỗi khổ do chính mình tạo ra như sự bất hòa, không như ý đến từ các mối quan hệ gia đình, vợ chồng, con cái, bạn bè, người thân,...

Nhiều Phật tử tại gia có những nỗi khổ riêng, họ tìm đến chùa nhờ quý thầy hướng dẫn hoặc tư vấn, nhưng họ đâu biết có những việc nằm ngoài khả năng của các thầy. Đôi khi một số cư sĩ nghĩ người xuất gia có thần thông hay sự mâu nhiệm cao siêu nào đó nên mình nhờ gì các thầy làm cũng được. Thầy tiếp xúc với nhiều Phật tử, thấy có những người gặp phải hoàn cảnh rất đáng thương.

Khoảng hai tuần trước có một phụ nữ bế đứa con khoảng bảy tháng tuổi đến gặp thầy, cô nói rằng hai mắt của đứa bé bị bệnh không nhìn thấy gì. Bác sĩ đã tiến hành giải phẫu, hiện tại một bên mắt có thể nhìn thấy, bên còn lại không nhìn thấy được. Cô tha thiết cầu mong thầy có cách nào cứu chữa giúp.

Một phụ nữ khác nhà ở tận Đà Nẵng, dẫn theo một bé trai khoảng năm tuổi nhưng không nói

được. Thấy hỏi thì bé phát âm vài ba tiếng, nhưng không hiểu sao bé không nói chuyện với người nhà. Mẹ bé nói: “Nhờ thầy giúp giùm, làm sao cho con của con nói chuyện”.

Ngày khác có người đàn ông ẵm một bé gái khoảng chừng một tuổi đến gặp thầy nói: “Thầy ơi! Con của con không chịu ăn mà cứ quấy khóc mãi, nhờ thầy sờ đầu cho nó hay ăn chóng lớn”.

Tiếp tục lại có một cô khoảng bốn mươi tuổi vào gặp thầy nói: “Thầy ơi! Con ngủ không được, nhờ thầy có cách nào giúp cho con ngủ được”.

Một phụ nữ đưa cô con gái khoảng hai mươi mấy tuổi đến chùa, bà nói: “Thầy ơi, con bé này bị vong nhập. Xin thầy chú nguyện cho nó giúp con với”.

Hôm qua, có một người đàn ông và một cô gái khoảng chừng hai mươi mấy tuổi đến chùa gặp thầy. Ông ta nói: “Cô này trước đây theo đạo Thiên Chúa, bây giờ đã hiểu Phật pháp và Quy y Tam bảo. Hôm nay con đưa cô đến, có một vài điều muốn hỏi thầy”. Ông nói tiếp: “Cô sắp lấy chồng mà chồng cô là người Mỹ, không biết như vậy có được không?”. Thầy nói: “Chuyện lấy chồng

là quyền của họ! Nếu họ thương nhau thì cứ lấy”. Ông nói: “Nhưng ông Mỹ này đã lớn tuổi, còn cô gái thì quá trẻ”. Thầy nói: “Việc này cũng tùy, mình phải xem xét thật kỹ trước khi kết hôn để sau này không hối hận”. Thầy hỏi mối quan hệ giữa ông và cô gái này như thế nào? Ông thưa: “Cô này là học trò, biết được hoàn cảnh của cô nên con quan tâm, đưa cô đến đây nhờ thầy chỉ dạy”.

Nỗi khổ của chúng sinh rất nhiều, nhưng mình không có thần thông hay nghìn mắt nghìn tay, làm sao có thể giúp hết được? Khi khổ thì mọi người tìm đến chư Tăng nhờ hóa giải giúp.

Thầy nghĩ vấn đề này cũng hay, đây là cơ hội để mình hoằng pháp, trong lúc khổ quá mọi người tìm đến thì mình nên tùy phương tiện giúp đỡ. Theo thầy, chẳng có phương pháp nào có thể giải quyết cho tất cả, tốt nhất là mình khuyên họ niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, nêu lên một số trường hợp mẫu nhiệm để họ thấy mà có niềm tin. Đó là cách tốt nhất để mình có thể an ủi họ.

Tất cả mối quan hệ của chúng ta trong một gia đình như vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em,... đều là những mối nhân duyên trong tiền kiếp. Pháp sư



Tịnh Không từng nói: “*Những người thân chẳng qua là nợ nần với nhau, mình mắc nợ họ hoặc họ mắc nợ mình. Vợ chồng, con cái là oan gia trái chủ, một là đến đòi nợ, hai là đến trả nợ*”. Có nhiều gia đình rất khổ, không có con cũng khổ mà có con lại càng khổ. Không có chồng, không có vợ cũng khổ, mà có chồng, có vợ cũng khổ. Đức Phật dạy nước mắt của chúng sinh nhiều hơn nước biển là như vậy. Nỗi khổ của chúng sinh không thể nào kể hết được! Chúng ta biết như vậy để cố gắng tu tập. Nếu gặp phải hoàn cảnh trái ngang trong gia đình, mình phải nỗ lực chuyển hóa, niệm đức Quán Thế Âm Bồ tát. Nhờ nhất tâm trì niệm mà chúng ta có thể tiêu trừ nghiệp chướng và thay đổi được hoàn cảnh.

Hôm trước, có người đề nghị chùa nên làm phòng tư vấn để ai gặp chuyện khổ đau thì đến tìm các thầy nhờ hóa giải. Để làm được việc này đòi hỏi một vị thầy phải có trình độ, có kiến thức Phật học và thế học sâu rộng, ngoài ra còn phải thấu hiểu tâm lý cũng như tình cảm của con người và biết cách ứng xử. Nhiều lúc họ hỏi những chuyện rất rắc rối chứ không hề đơn giản.

Mình đi xuất gia, nghĩ rằng: “Việc tu chắc là đơn giản lắm”, nhưng thật sự không đơn giản chút nào. Các vị xuất gia phải cố gắng tu học thì sau này mới có thể cứu giúp chúng sinh. Chúng sinh đau khổ quá nhiều, có những người rơi vào hoàn cảnh bế tắc, không biết làm cách nào nên nghĩ quần: Tự tử chết cho “khỏe”, nhảy xuống sông cho nó “ mát”. Song nhảy xuống sông thì vài ngày sau nổi lên, đầu giải quyết được gì! Đời này khổ, tự tử đọa xuống địa ngục còn khổ hơn, giống như “tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa”.

Chúng ta không thể nào trốn tránh được khổ, vì một khi đã tạo nghiệp thì phải chấp nhận trả quả. Mình cố gắng tu tập chuyển hóa làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng, không nên như nhiều người khổ rồi tìm đến con đường tự tử cho hết khổ, đó là sai lầm lớn. Giống như mình mắc nợ, nếu hôm nay mình trả chưa hết thì ngày mai, ngày mốt trả tiếp. Phải trả nợ mới hết được, còn trốn nợ dứt khoát là không hết.

Cuộc sống có quá nhiều khổ đau nên chúng ta phải cố gắng tu tập chuyển hóa. Mình phải niệm Phật và tu tập nhiều cũng như làm phước

nhiều để tiêu nghiệp chướng, khi tiêu nghiệp thì bớt khổ. Trong một xã hội, chúng ta thấy gia đình người khác hạnh phúc, vợ chồng con cái của họ dễ thương, ngoan ngoãn và tốt đẹp. Còn gia đình mình, chồng vợ, con cái lại đủ thứ chướng duyên. Khi hiểu Phật pháp, mình biết rằng đó là do nghiệp của mỗi người. Kiếp trước mình thiếu tu nên kiếp này phải chịu nhiều gian nan, đau khổ. Chính vì thế, mình phải cố gắng tu, có công phu tu tập thì mới có thể thay đổi được hoàn cảnh. Mong rằng chúng ta ai cũng hiểu được điều này để cuộc sống bớt khổ. Nếu chúng ta vẫn còn vô minh, bế tắc sẽ dễ đi vào con đường sa đọa, tội lỗi. ☁



## Con thiêu thân

Thông thường, vào khoảng tháng Tư, chúng ta nhìn thấy những con côn trùng bu xung quanh đèn rất nhiều. Ngày xưa, khi người ta sử dụng đèn dầu, những sinh vật bay vào đèn rồi bị thiêu chết trong đó, cho nên người ta gọi chúng là những con thiêu thân. Nếu chúng ta nhìn ở một góc độ nào đó, những con thiêu thân thật là ngu dại, tự lao đầu vào đường chết. Con người có trí khôn hơn con vật,

thể nhưng đôi lúc mình cũng lao vào đường chết chẳng khác gì con thiêu thân. Mặc dù mình là con người nhưng lại mang trong mình một số đặc điểm của các con vật, trong đó có tính chất “thiêu thân”.

Vậy ai thiêu thân? Những người lao vào cờ bạc, rượu chè, xì ke, ma túy, ăn chơi, trai gái,... Mặc dù họ cũng là con người có trí khôn, biết rõ đó là đường chết nhưng vẫn thích lao vào để rồi tự hủy hoại cuộc đời mình, như vậy có phải là thiêu thân hay không?

Mấy hôm nay, chùa có một cô gái từ miền Tây lên, lúc tỉnh lúc mê, có lúc quậy phá lung tung. Khi nhìn cô, chúng ta thấy mình có phước rất lớn vì chúng ta có đầy đủ hai mắt, hai tay cùng hai chân, thần kinh ổn định. Vậy mà đôi lúc mình cũng tự hủy hoại cuộc đời. Trong khi đó, nhiều người muốn có một cơ thể khỏe mạnh và một đầu óc minh mẫn nhưng không được, còn mình thì đầy đủ tất cả mà lại tự phá đi, chính mình cũng là những con thiêu thân.

Những người đang hiện diện nơi đây ai cũng có đầy đủ phước báu. Thế nhưng không ai biết trước được ngày mai sẽ như thế nào, cũng như điều

gì sẽ xảy ra. Mình ra đường bị tai nạn cũng có thể mất tay hay mất chân, hoặc có thể trở thành người thực vật. Chuyện đó không ai biết được. Vừa rồi, chúng ta được xem chương trình *Phật pháp nhiệm mầu kỳ 29* nói về Phật tử Hường Dương. Khi sinh ra, cô cũng có mắt, mũi, tay, chân,... cơ thể lành lặn. Tuy nhiên, chỉ sau một tai nạn khiến cô bị cụt cả hai chân.

Mặc dù bị cụt cả hai chân nhưng cô Hường Dương đã làm được rất nhiều việc có ích cho xã hội. Cô tuy tàn mà không phế và đây là điều đáng để chúng ta khâm phục, học tập. Nhìn lại bản thân, trong khi mình có đầy đủ lực căn mà chẳng làm được việc gì, thậm chí có người còn tự hủy hoại, thiêu đốt thân tâm. Chúng ta thử suy nghĩ lại vấn đề này. Nhiều người đã không làm được việc gì đem lại lợi ích cho bản thân lại còn gây đau khổ cho gia đình, cha mẹ, chồng vợ, con cái, thậm chí ảnh hưởng xấu đến xã hội. Mình không làm được gì lợi ích cho bản thân thì thôi, cũng đừng gây đau khổ cho ai, như vậy cũng đã quý lắm rồi.

Cô Hường Dương kể lại khi vào trường khiếm thị, cô nhìn thấy những em bị mù không

thấy đường nhưng các em vẫn vui vẻ đùa giỡn, chạy nhảy, có em còn học hết thạc sĩ. Mình có mắt, mũi, tay, chân, đầu óc sáng suốt nhưng lại tự hủy hoại đời mình bằng những thứ rượu chè, xì ke, cờ bạc, game online, thuốc lắc, thuốc phiện,... Mặc dù mình không phải kiếp thiêu thân nhưng hành động chẳng khác gì loài thiêu thân. Mỗi người phải nhìn vào những người bất hạnh để tự nỗ lực tiến thân từng ngày.

Ai sinh mình ra, ai nuôi mình lớn? Khi thấy nhìn thấy những đứa bé được cha mẹ thương yêu, thấy cảm nhận được tình thương vô bờ bến mà cha mẹ dành cho con cái. Không có hạnh phúc nào bằng niềm hạnh phúc khi một người cha, một người mẹ sinh ra được đứa con. Không chỉ những người làm cha, làm mẹ mới có tình yêu thương đối với con trẻ, mà thấy nhìn thấy những đứa trẻ nhỏ cũng rất đáng yêu. Chúng không phải máu mủ ruột thịt của mình mà còn thương như thể hưởng chi cha mẹ chúng, tình thương đó phải gấp mấy mươi lần.

Nuôi con từ nhỏ cho đến lúc lớn lên thành người, cha mẹ phải hy sinh biết bao nhiêu công sức,

tiền bạc. Nhiều khi con khôn lớn lại trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Chúng đi theo bạn xấu, quậy phá xóm làng cũng như hủy hoại thân thể, làm cho cha mẹ phải đau buồn. Lúc chưa có con thì mong có được, có con rồi cứ nghĩ rằng đó là hạnh phúc nhưng sau này lại trở thành nỗi khổ.

Để chúng ta có mặt trên cuộc đời này, cha mẹ cũng như mọi người đã phải tốn biết bao công sức và tình yêu thương. Chúng ta được đầy đủ chân tay, được ăn học, được mọi điều kiện vật chất để tồn tại và phát triển, sung sướng như thế mà mình không biết suy nghĩ làm sao để đền đáp công ơn sâu nặng cũng như tình thương yêu vô bờ bến ấy.

Khi thấy qua Cambodia, nhìn thấy các em nhỏ người Việt sinh sống bên đó rất khổ sở, gia đình nghèo khó và nhà cửa không biết sẽ sập lúc nào. Đa phần các em còn nhỏ tuổi, có em đã mười mấy tuổi mà chẳng được học hành, những em đó muốn có đời sống như chúng ta mà không được. Trong khi chúng ta có đầy đủ điều kiện lại không biết trân trọng, không lo học hành, không cố gắng sống tốt còn tự hủy hoại thân thể và tương lai của mình.

Tất cả chúng ta, ai cũng có quá khứ, không



ai là tốt đẹp hoàn toàn. Điều quan trọng là mình phải nhận thức được để từ đó cố gắng làm những việc có ích cho xã hội, mở ra một tương lai tốt đẹp cho bản thân. Mình phải làm điều đó ngay bây giờ mới xứng đáng là một con người đúng nghĩa, bởi vì con người hơn con vật ở chỗ nhận biết việc gì đúng, việc gì sai để sửa chữa, như vậy chúng ta mới trở thành người tốt.

Ở đây, nhiều vị còn rất trẻ mà ý chí quá bạc nhược, yếu hèn, lúc nào cũng suy nghĩ tiêu cực hay chán nản, thất vọng và không có chí hướng. Nhiều người sở dĩ vào chùa là vì quá bất mãn với cuộc đời, thành ra ngôi chùa trở thành nơi dung chứa những người chán nản, không còn là nơi hướng con người đến chỗ cao thượng.

Tuổi trẻ cần có ý chí mạnh mẽ. Mình đến chùa tu học phải có tâm hướng thiện, hướng thượng và phải suy nghĩ tích cực, làm thế nào để cuộc đời tốt đẹp hơn. Không phải chúng ta vào đây để trốn tránh hay làm cho mình trở thành kẻ nhụt chí, yếu đuối, mà người tu phải có đại hùng, đại lực, đại từ bi. Chúng ta xem lại tấm gương của đức Phật từ một vị Thái tử, Ngài bỏ tất cả để đi

tu, vào rừng sống đời tu khổ hạnh, cực khổ biết bao. Mình đừng bao giờ nghĩ rằng vào chùa là để trốn tránh cuộc đời, núp bóng từ quang cho qua ngày đoạn tháng. Chúng ta đi tu phải xác định rõ mục đích lý tưởng của mình là gì để từ đó có ý chí mạnh mẽ, cố gắng vươn lên thực hiện lý tưởng cao thượng đó. ☁



## Đam mê ái dục là cội nguồn đau khổ

Hôm qua, thầy nhận được một lá thư do một Phật tử từ miền Bắc gửi vào. Trong thư, cô tâm sự: “Lúc còn nhỏ, con được cha mẹ hướng dẫn Phật pháp nên cũng có đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, ăn chay và hiểu biết chút ít về giáo lý. Khi lớn lên thì con lập gia đình, vợ chồng sống với nhau rất hòa thuận, hạnh phúc. Khi đứa con đầu lòng được sinh ra gia đình lại càng hạnh phúc, vui vẻ hơn

trong tiếng cười đùa của trẻ nhỏ. Sau đó, chúng con ra ở riêng và mua được căn nhà.

Đến khi đưa con thứ ba chào đời, con phát hiện là chồng mình có mối quan hệ ngoài luồng. Khi đi làm về, anh ta thường hay ở trong phòng một mình rồi dùng điện thoại liên lạc với một ai đó. Với linh tính của người phụ nữ, con nghi ngờ chồng mình ngoại tình bởi những biểu hiện như lơ là vợ con, lánh mặt vợ đi nơi khác, thích tìm chỗ riêng để nói chuyện điện thoại,... Lúc đầu, con cũng hết lời khuyên nhủ, nhưng càng về sau anh lại càng công khai, không còn sợ hàng xóm dị nghị hay vợ con buồn khổ gì nữa. Anh thường xuyên qua lại với cô bồ đó, đem cả những bức ảnh chụp với cô ta khoe với con. Con rất đau khổ nhưng ngăn cản không được. Khi đi làm về nhà thì chồng con lại gây sự, chửi bới, đánh đập đủ điều.

Cuối cùng, bốn mẹ con bị đuổi ra khỏi nhà. Con quá đau khổ và không còn con đường nào khác nên đành phải đi thuê nhà trọ để ở, rồi đi làm kiếm tiền nuôi con ăn học. Trong khi đó, anh ta rước cô bồ nhí về nhà sống chung. Sau một thời gian, anh ta bán luôn căn nhà để lấy tiền ăn chơi,

quen hết cô này đến cô khác. Mẹ con chúng con thì phải ở trọ, làm thuê làm mướn để sống lay lắt qua ngày.

Trước đây, con được xem đĩa giảng của quý thầy gửi ra miền Bắc nên biết đến chùa Hoàng Pháp. Con quyết định cùng ba đưa con vào trong Nam nương thân nơi cửa Phật để tu tập, học hành và làm công quả, với hy vọng cuộc đời của các con sau này đỡ khổ hơn mẹ chúng. Vì thế, bốn mẹ con từ ngoài Bắc dẫn nhau vào chùa Hoàng Pháp. Nhưng khi con đến chùa, trình bày sự việc trên để được gặp thầy trụ trì thì văn phòng không cho gặp, cả bốn mẹ con không biết phải làm sao đành ra ngoài ngồi khóc. May mắn là sau đó chúng con được một thầy hỏi thăm rồi cho vào ăn cơm và nghỉ ngơi.

Sau khi hỏi thăm, con được biết chùa không nhận nuôi trẻ nhỏ, vì quý thầy ở đây có quá nhiều Phật sự và phải dành thời gian tu học nên không thể nào quản lý cũng như chăm sóc cho các em. Do vậy, hôm sau con trở ra miền Bắc để việc học của các cháu không bị gián đoạn. Con gửi thư xin trình bày nguyện vọng của mình, mong nhà chùa

hỗ trợ cho con được mở phòng phát hành tại miền Bắc. Việc này sẽ giúp phổ biến Phật pháp, đồng thời từ đó con có thêm thu nhập để nuôi các con ăn học”.

Đó là nội dung lá thư của cô Phật tử. Qua việc này, chúng ta thấy phần nhiều cuộc sống hôn nhân xuất phát từ sự ham muốn. Những người có ý thức trách nhiệm sẽ cùng nhau chăm lo cho con cái và cuộc sống của vợ chồng, vì con cái cũng chính là thành quả mà họ đã tạo ra. Nhưng người nào không có trách nhiệm thì họ sẽ chối bỏ, hoặc tiếp tục tìm kiếm những cuộc tình mới để thỏa mãn dục vọng. Khi sự ham muốn này đã được đáp ứng, người ta lại theo đuổi những ham muốn khác. Như một con thiêu thân lao mình vào lửa dữ, người ta sẵn sàng lao mình vào hố thẳm của đam mê mà không bao giờ biết chán, từ đó cũng chôn mình trong vũng lầy tội lỗi.

Cô kể rằng, từ khi người chồng bỏ rơi bốn mẹ con cô đến nay, anh ta không còn ngó ngang hoặc hỏi thăm đến các con. Con cái là máu mủ, ruột thịt mà anh ta còn không thương, huống gì người vợ xét ra chỉ là người dưng nước lã thì việc thờ ơ và

lạnh nhạt là chuyện rất thường tình. Người chồng lúc này chỉ biết chạy theo lạc thú của thể xác mà quên đi trách nhiệm làm chồng, làm cha. Ngoài đời, rất nhiều trường hợp đã xảy ra như thế.

Cách đây khá lâu, thầy nhận được một lá thư từ một Phật tử, cô xin thầy lời khuyên. Cô là giáo viên đã có chồng và con. Hiện tại, cô đang đi dạy tại một ngôi trường mà thầy hiệu trưởng của ngôi trường này cũng đã có vợ con. Vấn đề trái ngang là cô và thầy hiệu trưởng nảy sinh tình cảm rồi lén lút qua lại với nhau trong thời gian đã ba, bốn năm. Hai người qua lại âm thầm mà không ai biết. Cả hai đều là giáo viên, đều đã lập gia đình, vậy mà họ còn ngoại tình, thật là điều đáng hổ thẹn! Thầy hiệu trưởng có tầm ảnh hưởng lớn và quen biết nhiều người trong xã hội, lại có tính trăng hoa, thế nên khi qua lại với cô này được một thời gian thì ông cũng thấy chán nên đã tìm đến cô gái khác. Khi ông hiệu trưởng có mối quan hệ mới thì cô này ghen tuông, tìm đủ mọi cách khuyên can nhưng không được. Cô buồn quá nên gửi thư nhờ thầy cho lời khuyên. Thầy nghĩ: “Cô là Phật tử, đã Quy y Tam bảo và thọ trì năm giới của một cư sĩ

tại gia nên ít nhiều cũng biết nhân quả tội phước, biết đúng sai, phải trái và đâu là đạo đức căn bản của người phụ nữ sống trong xã hội nên mới viết thư hỏi thầy. Vậy tại sao cô lại có hành động tà hạnh phi pháp? Không những thế, cô còn thể hiện thái độ ghen tuông khi người tình của mình quen người khác? Đúng là khi dục vọng của con người lên đến đỉnh điểm thì họ không còn sáng suốt và biết sợ bất cứ điều gì”.

Trong thư trả lời, thầy khuyên cô nên chấm dứt mối quan hệ tội lỗi này. Việc thầy hiệu trưởng quay lưng phản bội, không còn tình cảm nữa là điều rất may mắn cho cô. Nếu hai người không chấm dứt sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy.

– Thứ nhất, cô đã Quy y Tam bảo, thọ trì năm giới mà trong đó có giới cấm tà dâm, vậy mà cô lại vi phạm. Cô đã có chồng mà lại ăn nằm với người khác, đó là vi phạm vào giới luật. Cha ông ta có câu ca dao rất hay: “Có chồng mà lại theo trai, chết xuống âm phủ چرا hai nấu dầu”. Cô tuy tay đã nhúng chàm thì phải biết rút ra, hối lỗi ăn năn mà quay lại chăm sóc cho chồng, cho con cũng như lo lắng cho gia đình.



– Thứ hai, cô rất may mắn là trong thời gian từ ba đến bốn năm, hai người quan hệ bất chính với nhau, vậy mà cả hai gia đình đều không hay biết gì. Nếu sự việc bại lộ thì danh dự của cô, trên cương vị là một giáo viên sẽ như thế nào? Đồng nghiệp sẽ nhìn cô bằng ánh mắt ra sao? Khi cô đứng lớp sẽ khó tránh khỏi những lời bàn tán của học trò.

– Thứ ba, gia đình cô sẽ tan nát, không còn ấm êm, hạnh phúc. Chồng cô sẽ buồn chán có thể sa vào rượu chè, cờ bạc, không còn chí thú làm ăn vì anh ta cảm thấy xấu hổ trước bà con, hàng xóm khi có người vợ ngoại tình. Con của cô sẽ thất vọng về người mẹ của mình và mất niềm tin đối với cuộc sống, có thể dẫn đến bỏ học theo bạn bè xấu, ăn chơi trác táng. Cả cuộc đời của những đứa con sẽ lâm vào đường cùng, bế tắc, dẫn đến tương lai không còn gì. Tất cả hậu quả đó có nguyên nhân từ lỗi lầm của cô.

– Thứ tư, cô ghen là ghen cái gì? Phải chi chồng của cô có vợ bé thì ghen còn hợp lý, ngược lại cô ghen khi thấy người tình qua lại với người phụ nữ khác. Đã là mối quan hệ mờ ám, không

được chấp nhận thì hai người đâu là gì của nhau, không có cơ gì để ghen cả! Nếu người ta thích thì họ quen, không thích nữa thì họ đi tìm mối quan hệ khác và chuyện đó rất bình thường, do mình đại nên đành chịu!

Thầy khuyên cô nên chấm dứt mối quan hệ này càng sớm càng tốt, không nên dây dưa. Nếu không hậu quả sẽ rất nặng và khó lường. Bây giờ còn chưa ai biết gì, vợ và chồng của đôi bên chưa phát hiện, nếu sự việc mà đổ bể thì lại càng thêm khổ. Thầy gửi thư trả lời như vậy, không biết cô sẽ xử sự như thế nào. Thầy thấy có một điều rất vô lý là cô đã có chồng, phản bội chồng đi ngoại tình với người khác, vậy mà khi bị người ta phản bội cô lại ghen, không biết là ghen cái gì? Thật là vô minh!


Qua những câu chuyện thực tế trong cuộc sống. Chúng ta thấy được một điều là phần nhiều các đôi nam nữ đến với nhau do sự ham muốn. Một mối quan hệ được đặt trên nền tảng của sự ham muốn mà không có tình thương và trách nhiệm thì thật nguy hiểm, vì khi đã thỏa mãn được những dục vọng thấp hèn thì người ta sẵn sàng từ bỏ mối quan hệ đó để tìm mối quan hệ khác. Đam

mê và ái dục của con người là thứ không bao giờ được thỏa mãn, cũng như một người khát uống nước muối thì càng uống càng khát.

Những người có lương tâm, trách nhiệm và đến với nhau vì tình thương yêu thì họ sống với nhau được lâu bền. Trong hoạn nạn, ốm đau hay lúc khó khăn về kinh tế họ sẽ cùng nhau nỗ lực vượt qua thử thách; khi phước báu, tiền bạc, của cải được sung mãn họ cũng cùng nhau vui hưởng. Mỗi quan hệ trong gia đình nếu thiếu vắng tình thương và sự hiểu biết rất dễ đi đến đổ vỡ. Vì chắc chắn rằng sau một thời gian chung sống, dù cô vợ đẹp cách mấy người đàn ông cũng sẽ dễ chán rồi đi tìm cô gái khác đẹp hơn, hấp dẫn hơn. Hoặc anh chồng có thông minh, tài giỏi, hiền lành thì cô vợ cũng đi tìm người nào giàu hơn, điển trai và phong độ hơn để chạy theo.

Tâm con người luôn sinh diệt và rất dễ chán những gì mình đã có. Một chiếc áo có đẹp nếu mặc lâu ngày sẽ cũ, chiếc xe mới mua về rất tốt nhưng chạy lâu cũng có lúc trục trặc. Tình cảm vợ chồng cũng vậy, đôi khi có những xung đột, xích mích, cãi vã, bất đồng. Nếu cả hai không biết nhìn

lại, không biết trân quý và tương kính nhau, sống không tình nghĩa thì sẽ ngày càng tệ bạc. Như câu chuyện đầu tiên, người chồng không có một chút trách nhiệm gì cả. Khi sinh ra người con thứ ba thì bỏ vợ, không ngó ngàng và chăm sóc các con, chỉ biết chạy theo những người phụ nữ khác.

Đối với trường hợp cô Phật tử gửi thư nhờ chùa hỗ trợ, thầy Huệ xem xét để giúp đỡ như thế nào cho hợp lý, thầy nhớ tìm hiểu và nắm rõ tình hình thực tế để có thể giúp đúng người, đúng việc, tránh trường hợp bị lừa đảo. 

*Ngày 4 tháng 12 năm 2014*



## Hủ tục đốt vàng mã, rải tiền khi đưa đám

Ông bà ta có câu: “Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”. Người trí đi từ mê ra ngộ, còn người đời dẫu được khai trí, song vẫn mê muội bởi bám chấp vào những hủ tục cổ xưa. Đôi khi, chúng ta làm mà không biết ý nghĩa của những việc mình làm, chỉ nghĩ người xưa bày sao thì nay theo vậy.

Vừa qua, trong chuyến Phật sự ngoài miền

Bắc, lúc thầy đi trên đường cao tốc từ Hà Nam ra Hà Nội, phía trước xe chở thầy có một chiếc xe cứu thương, trên xe thỉnh thoảng rải vàng mã xuống đường. Thấy vậy, thầy biết trên xe có người chết. Từ đó, thầy suy nghĩ đến phong tục rải tiền trên đường khi đưa người chết của Việt Nam có từ bao giờ?

Theo thầy tìm hiểu thì nguồn gốc của tập tục đốt vàng mã có từ Trung Quốc. Bài viết trên báo *Tiền phong* số ra ngày 30 tháng 7 năm 2014, với tựa đề *Đốt vàng mã là hủ tục có nguồn gốc từ Trung Quốc*, cho rằng dân tộc ta đã bị “lây nhiễm” tục đốt vàng mã từ người Trung Hoa do hàng nghìn năm Bắc thuộc. Họ truyền bá tập tục này để vừa âm mưu đồng hóa dân tộc ta, vừa có mục đích kinh doanh kiếm lợi.

Vào thời thượng cổ, người chết cứ để vạ đem chôn, có phần mộ hay quan quách, còn sau này việc mai táng người chết có nhiều hình thức. Nhà Chu (1122 trước Tây lịch) có tập tục khi ai chết đi thì tất cả vật dụng quý giá của người đó khi còn sống kể cả thê thiếp, thuộc hạ cũng đều phải chôn theo. Về sau tục lệ chôn người vô nhân đạo này

đã được thay bằng việc chôn các sô linh (người bện bằng cỏ). Năm Nguyên Hưng nguyên niên đời Hán Hoa, ông Thái Lĩnh tìm ra cách làm giấy bằng vỏ cây dó, giẻ rách,... Từ khi có giấy, ông Vương Dũ nghĩ đến việc lấy giấy để chế biến vàng bạc, áo quần,... thay cho đồ thật để đốt đi sau khi cúng.

Ban đầu, việc sử dụng vàng mã chỉ áp dụng trong cung đình chưa phổ biến trong quần chúng. Đến triều Vua Đạt Tôn nhà Đường (762), Phật giáo trong thời kỳ đạt thịnh. Lúc ấy có vị sư tên là Đạo Tăng, nhân ngày rằm tháng Bảy lễ Vu lan Báo hiếu muốn lôi kéo quần chúng về với Phật giáo bèn lợi dụng tục đốt vàng mã. Ông tâu với Vua Đạt Tôn rằng: “Rằm tháng Bảy là ngày xá tội vong nhân, Diêm Vương mở cửa xét tội phúc nên truyền lệnh cho thiên hạ đến ngày ấy đốt cho thật nhiều vàng mã để kính biếu vong nhân”. Vua muốn được lòng dân nên thuận ý nghe theo.

Việc làm này đi ngược với triết thuyết của nhà Phật. Ý nghĩa ngày rằm tháng Bảy lễ Vu lan Báo hiếu đơn thuần chỉ là việc báo hiếu công ơn sinh thành, dưỡng dục của mẹ cha qua chuyện ngài Mục Kiền Liên cứu mẹ. Nhưng lúc bấy giờ lòng

dân mê tín dị đoan, lại thêm sự truyền lệnh của Vua Đạt Tôn nên thi nhau đốt vàng mã để kính biếu gia tiên, ngay cả hàng Phật tử cũng không ngoại lệ. Việc đốt vàng mã trong ngày rằm tháng Bảy đã làm mất đi ý nghĩa tốt đẹp của lễ Vu lan Báo hiếu, khiến cho chư Tăng thời bấy giờ phản đối và bài trừ, đồng thời có sự ủng hộ nhiệt tình của đa số quần chúng đã tỉnh ngộ. Chính điều ấy đã làm cho một số người chuyên sống về nghề vàng mã gần như thất nghiệp.

Dòng dõi của Vương Dũ là Vương Luân tìm cách phục hồi tục lệ này để kiếm tiền bằng nghề làm vàng mã nên đã nghĩ ra một chiêu trò. Ông cho một người giả bệnh rồi chết, được khâm liệm trong quan tài có lỗ thông hơi, bên trong để sẵn thức ăn và nước uống. Giữa lúc bà con xóm làng đến viếng tang đông đúc, Vương Luân và một số đồng lõa đem hàng nghìn thứ đồ mã trong đó có cả hình nhân thế mạng ra cúng người chết. Họ bày đàn cúng các quan thiên phủ, địa phủ và nhân phủ. Đang cúng cỗ quan tài bỗng động đậy, Vương Luân mở nắp ra thì người giả chết bên trong ngồi dậy và “sống” lại...



Một dị bản khác theo bài “Đốt tiền giấy cho người chết – Chúng ta đã “bị lừa” xưa nay?”, đăng trên *Phụ nữ news* ngày 3 tháng 10 năm 2016, thì kẻ lập mưu lừa người đời là tú tài Vũ Văn Nhất cũng bên Trung Quốc. Người này mười năm thi mãi không đỗ, bèn gác bút nghiên theo nghiệp buôn bán, tìm đến một gia đình họ Đại xin học nghề làm giấy, được thầy yêu mến nên đã đem toàn bộ kỹ thuật gia truyền truyền cho. Khi Đại lão gia qua đời, Vũ tú tài kế thừa sự nghiệp. Giấy làm ra ngày càng tốt nhưng bán mãi không được. Họ Vũ vô cùng phiền não, bỏ cơm nước, nằm liệt giường ba ngày sau thì chết. Vợ ông than khóc, nói với mọi người: “Gia cảnh chúng tôi nghèo túng, không có gì để chôn cùng. Thôi thì đem giấy đốt cho ông ấy vậy!”. Đốt giấy tới ngày thứ ba thì Vũ tú tài đột nhiên khua động quan tài ngồi dậy, luôn miệng bảo: “Mau đốt giấy, mau đốt giấy”. Ai nấy đều hoảng sợ, tưởng ma nhập về, nhưng Vũ tú tài nói: “Đừng sợ, tôi sống lại rồi”. Vũ tú tài kể, nhờ đốt giấy mà mình thoát chết. Y kể giấy sau khi đốt, xuống tới âm tào địa phủ liền biến thành tiền. Y dùng tiền này “hối lộ” Diêm Vương nên

được Diêm Vương thả về.

Sự việc này truyền đi nhanh chóng khắp huyện thành, chẳng mấy chốc giấy bán rất đắt hàng. Thật ra, Vương tú tài không hề chết đi sống lại, đây chỉ là âm mưu lừa phỉnh người đời. Sự việc diễn ra quá thuận lợi nên từ đó việc đốt giấy cho người chết đã trở thành một tục lệ được lưu truyền mãi đến ngày nay. Việc làm xấu xa của Vương Luân và Vương Văn Nhất đã làm cho tập tục mê tín đốt vàng mã trên đất nước Trung Hoa tồn tại gần hai nghìn năm nay. Việt Nam bị Trung Quốc đô hộ trong một thời gian dài nên cũng bị ảnh hưởng bởi những tập tục lạc hậu này.

Thầy nghĩ những người trong gia đình có tang cũng không biết nguồn gốc của tập tục này, người ta thấy ông bà ngày xưa rải và đốt vàng mã nên nay bắt chước, đó là chúng ta đang rơi vào mê tín. Chúng ta tin vào những điều không biết đúng hay sai, có lợi hay không có lợi, làm với mục đích gì. Hiện nay, những gia đình có điều kiện không chỉ rải tiền âm phủ mà còn rải cả tiền thật, bởi vì chỉ bỏ ra khoảng một triệu đồng thì một nghìn đồng thì rải thoải mái.

Chúng ta cần phải đặt câu hỏi rải vàng mã để làm gì? Có người cho rằng rải vàng mã để cho ma quỷ không đi theo đám ma và không theo về nhà người thân của người chết. Ý kiến thứ hai cho rằng rải tiền như vậy là để mãi lộ, là mua đường, mua chuộc những ông Thổ thần cho xe mình đi không bị trục trặc, không bị nổ bánh xe, không có gì trở ngại. Quay lại vấn đề rải tiền cho ma quỷ thì ma quỷ có dùng được không? Ma quỷ lấy tiền đó để mua gì? Nơi nào bán đồ cho họ mua? Nếu ma quỷ cầm tiền đó đi mua, chúng đến quán của người sống thì ai bán? Vì tiền đó là tiền giả. Mặc dù chúng ta dùng tiền để trao đổi, mua bán với nhau nhưng tiền giả thì đâu có dùng được.

Từ đó, thấy đã làm một câu thơ:

*Đốt vàng hóa mã cho ai*

*Chết rồi mua bán tiêu xài được đâu?*

Dùng tiền vàng mã đó mua bán không được. Tiền trên thế gian do mình quy định giá trị của nó nên có thể dùng làm phương tiện trao đổi hàng hóa, còn người đã chết mua bán ở đâu? Chẳng lẽ dưới địa ngục, cõi nạ quỷ có cửa hàng tạp hóa, chợ, siêu thị hay trung tâm thương mại? Chúng ta

phải hiểu rõ điều này để không lãng phí tiền của.

Đối với ý kiến rải tiền để mãi lộ, nghĩa là dùng tiền để mua chuộc Thổ thần, Thổ địa, giúp cho xe chở người chết đi được an toàn. Đó là những suy nghĩ mê tín. Thực tế, chúng ta thấy ở các nước châu Âu hay châu Mỹ không có nước nào dám tang rải giấy tiền, vàng mã trên đường. Nếu người nào rải như vậy sẽ bị quy vào tội xả rác nơi công cộng, làm ô nhiễm môi trường bị phạt rất nặng. Bây giờ thời đại văn minh khoa học, chúng ta cần phải bỏ phong tục đó để giữ gìn thành phố sạch đẹp.

Vừa rồi, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa ra quy định: “Nếu ai rải bất cứ tiền giả hay tiền thật ở trên đường sẽ bị phạt từ một đến ba triệu đồng”. Thế nhưng thực tế, những đám ma vẫn cứ rải vàng mã đầy đường nhưng không thấy ai bị phạt.

Vừa qua, thấy đọc trên mạng Internet có một câu chuyện: “Một cô gái sắp lấy chồng, mẹ cô dặn chuẩn bị một ít tiền lẻ, muối và kim chỉ để mang theo lên xe hoa về nhà chồng. Mẹ cô còn dặn rằng: Kim chỉ thì cài vào váy, còn muối và tiền lẻ rải dọc đường mỗi khi đi qua cầu. Cô hỏi mẹ là rải tiền để

làm gì thì bà chỉ bảo từ xưa đến giờ ông bà, Tổ tiên làm sao thì bây giờ làm vậy. Cô nêu thắc mắc nhờ mọi người góp ý. Có người nói đó là phong tục từ xưa đến giờ. Có người cho rằng làm vậy là để cho ma quỷ không theo. Cũng có người cho rằng làm như vậy để Thổ thần, Thổ địa phù hộ. Người xưa có câu: “Đất có Thổ công, sông có Hà bá”. Vì thế phải cúng tiền Thổ công và Hà bá để không gặp những tai nạn, những điều xấu xảy ra khi đi trên đường hay qua sông”.

Thế nhưng làm như vậy là mê tín, không đem lại lợi ích gì cả. Đối với tiền âm phủ thì làm như vậy là xả rác, còn với việc rải tiền thật thì rất nguy hiểm, bởi vì tiền thật thì ai cũng muốn lấy, cả trẻ nhỏ và người lớn cũng ra nhặt. Có một trường hợp đáng tiếc đã xảy ra ở Thái Bình, sự việc như sau: “Có một đám tang ở Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, gia đình này có lẽ là đại gia nên họ không rải tiền âm phủ mà rải tiền thật dọc đường đi. Những đứa trẻ nhà ở hai bên đường thấy vậy nên lao ra để nhặt tiền, không may trong số đó có một đứa bé bị xe cán chết. Từ việc làm mê tín của gia đình có đám tang đã gây ra cái chết thương tâm cho đứa trẻ”.

Chính phủ đã đưa ra luật không được hủy hoại tiền bạc của Nhà nước, nếu vi phạm sẽ bị phạt và việc rải tiền đó là một hình thức hủy hoại tiền bạc.

Chúng ta là người Phật tử không nên làm những việc như vậy, từ từ mình phải bỏ những hủ tục đó đi. Việc đốt tiền, nhà cửa hay bất cứ thứ gì cho người chết dùng đều là mê tín. Chúng ta thử đặt câu hỏi: Nếu người chết đọa địa ngục mà mình đốt những thứ đó thì người chết có nhận được không? Hay chúng ta đốt tiền xuống cho ngựa quỷ dùng thì ngựa quỷ làm sao mà dùng? Ngựa quỷ là quỷ đói, mình đốt tiền cho họ dùng thì họ dùng tiền đó để mua thức ăn, như vậy sẽ không gọi là quỷ đói nữa mà thành quỷ no rồi. Gọi là quỷ đói là do nghiệp của họ phải chịu như vậy. Nếu chúng ta đốt tiền để họ thành quỷ no là điều không thể được. Ngay cả việc cúng thức ăn cho người chết cũng chưa chắc họ đã nhận được.

Trong kinh *Tăng Chi Bộ*<sup>[1]</sup>, đức Phật dạy: *“Những người nào sau khi thân hoại mạng chung*


---

<sup>[1]</sup> ĐTKVN, kinh *Tăng Chi Bộ* IV, chương X, phẩm Janussoni, phần Janussoni [lược], VNCPHVN ấn hành (2003), trang 595.

*sinh vào địa ngục, bàng sinh, cộng trú với loài người, chư Thiên. Những vị này được nuôi sống và tồn tại với những món ăn ứng với cảnh giới của các vị ấy. Đây là không tương ứng xứ. Người nào sau khi thân hoại mạng chung sinh vào ngạ quỷ. Vị ấy được nuôi sống và tồn tại với các món ăn tại đấy. Món ăn nào được bạn bè thân hữu hoặc bà con, những người cùng huyết thống muốn hưởng cúng cho vị ấy; tại đó vị ấy sống với món ăn đó, tồn tại với món ăn đó. Đây là tương ứng xứ”.*

Mình cúng thức ăn cho người thân quá vãng là để tưởng nhớ đến họ, còn mình có tâm mong muốn họ được thọ hưởng, về “chúng” thì chẳng khác nào mình cầu mong người thân sinh vào ngạ quỷ, vì chỉ có ngạ quỷ mới nhận được đồ ăn mà chúng ta cúng. Đây là điều rất thực tế mà mỗi người cần phải suy nghĩ và làm sao cho đúng pháp.

Trước khi làm một việc gì chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ, nếu thấy đúng, hợp lý và có lợi ích thì làm, nếu không thì không làm. Chúng ta không nên đốt giấy tiền vàng mã, hay làm những đám giỗ thịnh soạn không đem lại lợi ích và phước báu, mà nên dùng số tiền đó để làm những việc

thiện. Người học Phật phải biết tạo phước, dù cho sự đóng góp của chúng ta nhỏ bé nhưng vẫn làm, vì tích tiểu thành đại, năm nghìn hay mười nghìn cũng có thể giúp người nghèo đói có được một bữa ăn, hay có thể mua được con cá thả xuống sông cũng có lợi ích. Còn chúng ta đem đi đốt hoặc rải ngoài đường rất lãng phí, không mang lại lợi ích cho người chết. Chúng ta phải suy nghĩ cho thật cận kẽ khi làm những việc như vậy sẽ đem lại lợi ích cho cả người chết lẫn người sống. Thật đáng buồn trong số những người đốt vàng mã có rất nhiều Phật tử, dù đã đến chùa và nghe pháp nhưng vẫn làm những việc như vậy. Là người Phật tử phải có những việc làm khác với người không là Phật tử, phải có chính kiến, không nên làm theo những phong tục không mang đến lợi ích thiết thực cho mình và mọi người, đó mới là người Phật tử chân chính. 

*Ngày 2 tháng 7 năm 2016*





## Đặc trưng vùng miền

Ông bà xưa có câu: “Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ lúc ban sơ mới về”. Chùa Hoàng Pháp hiện tại có bé Giác Chánh Đạo đang ở độ tuổi định hình nhận thức. Đây là giai đoạn tiếp thu và nhận biết thế giới xung quanh nên bé rất dễ bắt chước những lời nói và hành động của người khác. Hôm qua, cô Tâm thưa với thầy: Không biết ai nói gì mà bé lại học được hai chữ “chết cha”. Do vậy, các thầy

và các chú chơi với bé phải dạy những điều tốt đẹp và không nên nói lời thô lỗ, cộc cằn hay khiếm nhã vì bé dễ bắt chước. Mình dạy bé những điều hay lẽ phải thì làm theo hơi khó, nhưng khi nói “chết cha” thì bé lại học rất nhanh. Có thể không ai dạy như thế, nhưng nhiều khi mình vô tình nói: “Ồ, chết cha!”, bé lại học được. Vì vậy, đại chúng khi chơi với bé phải cố gắng dạy dỗ thật cẩn thận, bây giờ bé đang tuổi ăn tuổi học và tâm hồn giống như một tờ giấy trắng, mình nhuộm màu gì thì nó ra màu đó.

Chủ nhật vừa qua, thầy đi giảng pháp ở chùa Huyền Trang, Đồng Nai về đến chùa gần năm giờ chiều. Khi xe vào khuôn viên chùa đến chỗ màn hình Led, thầy thấy ở hàng ghế đá phía sau có một ông người nước ngoài ngồi choàng tay qua vai một cô gái. Hình ảnh đó không được đẹp. Bộ phận bảo vệ cố gắng quan sát, dùng để điều này xảy ra thường xuyên rồi trở thành hình ảnh quen thuộc trong chùa mình. Khi chúng ta nhìn quen rồi xem đây là chuyện bình thường thì mình sẽ biến ngôi chùa trở thành công viên, là nơi các đôi trai gái vào tâm sự. Việc này phải làm dứt khoát, không được để xảy ra.

Hôm trước, thầy có nói nên làm một cái thẻ ghi nội dung: “Thiền môn thanh tịnh trang nghiêm, nam thanh nữ tú tình riêng xin đừng”. Không biết các cô chú bảo vệ còn giữ những tấm bảng như thế hay không? Chú Tuấn cần kiểm tra lại, anh em trong ca trực phải có những tấm bảng này. Khi thấy nam nữ ngồi tâm sự với nhau, mình đến nói “xin lỗi” rồi đưa tấm bảng đó cho họ xem và khi đọc họ sẽ tự hiểu, chúng ta không nên để hình ảnh như thế trở thành điều bình thường trong chùa, sẽ rất nguy hiểm. Chùa là nơi thanh tịnh, không nên có cảnh trai gái ngồi nói chuyện tình tứ. Chúng ta có quyền nhắc nhở, không nên sợ mất lòng ai cả, bởi vì đây là chùa, không phải là công viên để đến hẹn hò. Chùa là nơi để thập phương bá tính đến tu học Phật pháp, lễ Phật, tham quan và vãng cảnh.

Vấn đề liên quan đến những vị chủ sám. Chùa mình có người đến từ cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Do vậy, người miền Nam cứ tụng theo giọng người miền Nam, người miền Bắc cứ tụng theo giọng người miền Bắc, còn người miền Trung cứ tụng theo giọng người miền Trung. Thầy Tâm Dưỡng tụng kinh thì người ta biết đó là người miền Nam,

còn như chú Tâm Sỹ tụng kinh là người ta biết đúng chất giọng xứ Bắc. Người Bắc, người Trung không nên tụng theo giọng miền Nam. Người Bắc mà tụng kinh giọng miền Nam thì Nam không ra Nam, Bắc không ra Bắc, rất khó nghe.

Lúc trước, chùa mình có chú Hưng ở ngoài Bắc bị bệnh xin vào đây học mấy năm, sau này chú cũng tập nói giọng Nam nghe rất buồn cười. Người Bắc cứ nói theo giọng Bắc, không ai chê cười vì điều đó. Có một thầy ở chùa mình là người miền Nam ra ngoài Bắc cũng tập nói giọng Bắc, nhưng nghe chẳng ra làm sao. Khi nghe thầy ấy nói: “Bạch thầy bố thí cho con”, thầy rất buồn cười. Cho nên mình nói giọng miền nào cũng được, miễn sao tụng kinh mà mọi người nghe được là tốt rồi.

Hôm trước, thầy nghe một chú sa di cúng quá đường, thầy để ý xem người đó là ai. Lúc nghe chú tụng, thầy không biết chú là người Nam, người Bắc hay người Trung, cũng không biết giọng của ai. Sau khi cúng xong, thầy nhìn thấy thì biết người đó là chú Tâm Du. Tâm Du là người Nghệ An, thuộc Bắc Trung Bộ nhưng lại cố đọc theo giọng miền

Nam. Anh em không cần phải sửa giọng, người miền nào đọc theo giọng miền đó là được.

Vấn đề những người xuất gia ở chùa Hoàng Pháp đã tự ý bỏ đi hoặc bị tấn xuất thì sau này có trở về chùa, bộ phận văn phòng không được tự ý dẫn lên phòng của thầy hoặc khu Tăng xá. Bây giờ, họ là khách Tăng, do vậy phải ở phòng khách. Bộ phận văn phòng lưu ý, nếu có những vị như vậy thì mình mời họ ngồi ở phòng khách, sau đó lên phòng thỉnh thầy xuống tiếp chuyện. Những phòng ban như phòng phim, phòng mạng hay phòng vi tính cũng thế. Có những chú trước đây làm trong chùa nhưng đã đi ra ngoài, sau này về lại chùa thì chúng ta cũng hạn chế trong một phạm vi nào đó, không được đưa vào những khu vực riêng, tránh những trường hợp đáng tiếc xảy ra. Đó là một số vấn đề các thầy cần phải lưu ý. ☁

*Ngày 26 tháng 2 năm 2014*



## Đất mới người hiếm

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2016, tại chùa Minh Giám, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã xảy ra một vụ án mạng.

Chùa Minh Giám là một ngôi chùa làng, không có sư trụ trì, cho nên có ông cư sĩ tên là Kích đã phát tâm đến chùa trông nom nhang đèn và sớm tối lo kinh kệ, thời gian cũng khá lâu. Với tấm lòng từ bi, ông thường giúp đỡ những

đứa trẻ lang thang, cơ nhỡ; khuyên bảo những đứa trẻ hư hỏng; lo cho ăn, ngủ, thỉnh thoảng còn cho chúng tiền.

Trong số những đứa trẻ đến chùa có Sơn và Dương, một trong hai đứa là cháu nhà bà con của ông Kịch. Hoàn cảnh gia đình cả hai đều bất hạnh, một đứa thì cha mẹ ly dị, đứa còn lại cha mẹ ly thân. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, cho nên hai đứa trẻ đã thân với những đứa bạn xấu, lang thang đầu đường xó chợ, cũng như tìm đến những thói hư bên ngoài như chơi game, thuốc lá,... Chỉ khoảng mười bốn, mười lăm tuổi mà chúng đã hư hỏng. Hai đứa hay đến chùa và được ông Kịch khuyên bảo, lo cho ăn uống, thỉnh thoảng còn cho tiền tiêu xài. Nhưng do không được dạy dỗ, chúng luôn tìm cách lừa gạt ông, sau này ông Kịch biết được nên không cho tiền chúng nữa.

Một hôm, hai đứa đến chùa xin nghỉ lại, ông Kịch thương tình cũng cho chúng ở. Sáng hôm sau, người ta phát hiện ông Kịch đã bị sát hại và tiền trong chùa cũng mất hết. Tối đó, Sơn và Dương thừa cơ hội ông Kịch ngủ say đã dùng vải để siết cổ rồi lấy khăn nhét vào miệng ông, sau đó chúng

bóp cổ ông cho đến chết. Giết ông Kích xong, hai đứa gom hết tiền, điện thoại đem đi. Hòm công đức được làm bằng tôn nên chúng đem ra bờ đê phá khóa rồi lấy tiền. Sau đó, hai đứa ra ngoài thuê nhà trọ ngủ tiếp. Sáng sớm hôm sau, chúng đón taxi từ xã Việt Hồng đi Hà Nội.

Ông Kích đã bảy mươi bốn tuổi, vì tuổi cao sức yếu, lại ở trong chùa một mình, cho nên vào buổi sáng người dân trong làng thường hay ra phụ giúp các công việc. Khi người ta đến chùa thì thấy ông đã nằm chết từ bao giờ. Công an đến khám nghiệm hiện trường, với nghiệp vụ chuyên môn, họ đã biết thủ phạm và tìm được hai đứa trẻ.

Thầy nghĩ, có lẽ ông taxi là người đi khai báo cho công an biết về hung thủ. Trong báo ghi là sau khi gây án xong, hai đứa gọi một chiếc taxi để đi Hà Nội. Khi trả tiền, chúng dùng tiền mới lấy cắp để trả, mà tiền trong hòm công đức chỉ toàn là tờ một nghìn, hai nghìn đồng. Tài xế taxi khi nghe được tin có vụ án xảy ra tại xã Việt Hồng nên đặt nghi vấn và trình báo cho công an biết. Vì ít ai dùng tiền mà cầm cả cọc một nghìn, hai nghìn đồng như vậy.



Hai đứa đang ở Hà Nội và dự định đón xe vào Sài Gòn thì bị công an bắt. Sau khi bị bắt, chúng đã khai báo hết sự thật, bên cạnh đó chúng còn cho biết mỗi ngày tiêu từ hai, đến ba triệu đồng cho việc chơi game, karaoke và ăn chơi. Với độ tuổi chưa trưởng thành, chưa có công ăn việc làm ổn định để làm ra tiền mà chúng đã ăn chơi đua đòi như thế, khi không có tiền thì sẽ suy nghĩ làm sao để có tiền, chỉ có đi cướp chứ không còn cách nào khác.

Đây là một tiếng chuông cảnh giác cho các thầy khi ra ngoài xây dựng cơ sở mới. Đất mới người hiếm, các thầy chỉ có một mình nên phải để ý việc nhận người vào làm công quả. Đôi khi, vì chùa thiếu người cho nên chư Tăng thấy ai đến xin ở cũng nhận vào, nhưng mình không biết rõ lí lịch của họ thì rất nguy hiểm. Chùa mình tuy đông người, những thành phần cướp của, giết người có thể cũng trà trộn vào nhưng chúng không dám làm gì. Còn những nơi vắng mà chỉ ở có một mình thì các thầy rất dễ bị cướp tấn công. Mình phải làm sao cho thật khéo léo, nếu người ta biết mình có tiền thì rất nguy hiểm.

Thời đức Phật còn tại thế, sau này là giáo phái Khất sĩ nổi truyền Thích Ca Chính pháp, các vị sư ôm bình bát đi khất thực tuyệt đối không nhận tiền. Như vậy, khi đi đến đâu các vị đều được an ổn. Ngày xưa, các sư đến chỗ nào cũng được thoải mái và không lo bị cướp, bị giết. Họ giết mấy ông sư thì lấy cái gì? Lấy y bát về làm gì, y thì rách, còn bát cũng không làm được gì, cho nên các vị sống rất tự do, tự tại. Từ lý do đó, đức Phật mới cấm không cho giữ tiền bạc. Chính vì không giữ tiền bạc, không có tài sản và cũng chẳng có gì để mất nên người tu hưởng được an lạc, hạnh phúc.

Mình giữ tiền bạc là rước họa vào thân. Những sư khất sĩ đi lang thang chỗ này, chỗ kia mà có tiền nhiều trong người thì rất nguy hiểm, ở chùa còn bị giết huống chi ở ngoài đường! Do đó, những thầy ra ở riêng, trong quá trình xây dựng và kiến lập những ngôi chùa mới, chúng ta phải hết sức cẩn thận khi nhận người. Trong trường hợp ông Kịch, hai đứa trẻ này đâu phải là người đứng nước lã, ông Kịch là em của ông nội chúng, vậy mà chúng còn ra tay giết được huống chi người ngoài.

Qua câu chuyện này, chúng ta có vài vấn đề cần lưu ý. Thứ nhất về gia đình, cha mẹ sống không hạnh phúc thì con cái cũng không có được hạnh phúc, cho nên chúng phải đi tìm niềm vui bên ngoài. Bản thân những đứa trẻ này đã không được tốt mà lại gặp phải bạn xấu sẽ dễ xấu theo.

Thứ hai về động cơ giết người của hai đứa trẻ, vì chúng mê game và ăn chơi cho nên tốn rất nhiều tiền, đã tốn tiền mà lại không làm ra tiền thì phải nghĩ đến cách kiếm tiền sao cho nhanh nhất, cách kiếm tiền nhanh nhất là trộm cướp, từ đó dẫn đến giết người.

Thứ ba liên hệ đến chư Tăng, khi chúng ta đến xây dựng một cơ sở mới, các thầy phải hết sức cảnh giác, không nên chủ quan. Đặc biệt là khi nhận một ai đó ở lại làm công quả, mình phải biết được nhân thân của người đó như thế nào. Một số thầy ở các chi nhánh của chùa cũng đã gặp những trường hợp tương tự: thầy Tâm Đắc ở Nha Trang bị một chú lấy trộm xe máy rồi trốn đi, thầy Tâm B ở Phú Quốc cũng bị một chú làm công quả lấy trộm tiền rồi bỏ đi biệt tích. Mình phải cẩn thận, nếu sơ hở tiền bạc là tạo điều kiện cho người khác

khởi lòng tham, do đó khi ở một mình các thầy phải cẩn thận. Chúng ta vì công việc hoàng pháp lợi sinh nên phải giữ tiền trong chùa để chu toàn các công việc, còn tu tập như các vị khất sĩ ngày xưa không phải bận tâm về vấn đề này. Ban ngày các vị ôm bát đi khất thực, tối đến tìm một nơi nào đó trú qua đêm. Các ngài sống thông thả, tự do, không ràng buộc, nhưng để giáo hóa được nhiều đồ chúng cũng là điều rất khó khăn. Bất cứ việc gì cũng có mặt tích cực và tiêu cực của nó, quan trọng là mình chọn hướng đi nào, khi đã chọn thì nên chấp nhận những rủi ro xảy đến và khéo léo trong mọi việc thì mới được an ổn. ☁

*Ngày 24 tháng 11 năm 2016*



Gặp nhau cũng bởi chữ duyên  
Hãy cùng vun đắp tình thiêng liêng này.

- THANH LƯƠNG -



Ký họa Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm & thầy Chân Tĩnh



## Nhịn hoài cũng quen

Là con người, ai cũng từng phạm phải sai lầm, nếu không có lỗi lầm thì chúng ta không phải là con người mà đã trở thành Thánh nhân. Thế nhưng điều quan trọng là chúng ta có thấy được những sai lầm để sửa đổi và trở thành người tốt hay không. Đức Phật cũng là người nhưng tại sao Ngài thành Phật? Vì Ngài biết tu. Cũng là người nhưng có người hung dữ, có người hiền lành, có

người làm những điều tội lỗi, lại có người thích làm việc thiện,... Như vậy, thiện hay ác, lành hay dữ đều do thói quen mà hình thành. Người xưa có câu: “Ăn quen khó nhịn, nhịn hoài cũng quen”.

Trong cuộc sống, chúng ta phải luôn cẩn trọng: “Phạm làm việc gì, trước hãy xét đến hậu quả của nó”. Khi hút điếu thuốc hay uống ly rượu mình nên tự hỏi: “Tại sao ta làm việc đó? Hậu quả của nó ra sao?”. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi và hại, mình mới quyết định làm hay không làm. Hậu quả của việc hút thuốc là đốt tiền, đốt phổi, đốt dạ dày, đốt sức khỏe,... ngoài ra không có lợi ích gì.

*Phì phà điếu thuốc trên môi,*

*Đốt tiền đốt phổi miệng hôi răng rầu.*

Có người nói trời lạnh hút điếu thuốc cho ấm thân và thơm miệng. Vậy trời nóng nực, oi bức thì hút thuốc cho cháy phổi hay sao? Tất cả chỉ là sự nguy hiểm! Khi làm một việc sai trái, tội lỗi chúng ta thường biện hộ cho việc làm đó. Với những người không hút thuốc họ thấy trời lạnh rất bình thường, đâu phải lạnh là cần phải hút thuốc vào cho ấm thân. Người uống rượu cũng vậy, cứ viện

lý do rằng uống vào cho người khỏe để máu huyết lưu thông.

Khi đã thấy hậu quả của việc uống rượu và hút thuốc chúng ta phải sớm từ bỏ chúng. Để bỏ được những thứ này rất khó, nếu không có môi trường tốt thì chúng ta khó lòng bỏ được. Mình cố gắng không hút thuốc nhưng môi trường xung quanh ai cũng phì phà điếu thuốc trên môi thì chắc chắn không bỏ được. Đối với những người uống rượu, nếu sống gần những người bạn nhậu thì việc bỏ rượu cũng khó. Cho nên “muốn bỏ rượu, bước đầu phải tránh xa hũ rượu”.

Mình muốn bỏ thuốc lá và rượu thì chùa là một trong những môi trường rất tốt để thực hiện điều đó, vì xung quanh không một Phật tử nào được phép hút thuốc hay uống rượu, ai cố tình hút sẽ vi phạm nội quy của chùa. Nếu sống trong một môi trường tự do không người nhắc nhở thì khó có thể bỏ được. Muốn bỏ được hai thứ này, trước nhất phải nghĩ tới hậu quả và sự nguy hại của nó đối với sức khỏe. Thứ hai, mình phải quyết tâm. Thứ ba, cần phải có môi trường tốt để mình không tiếp cận với những thứ đó nữa. Cuối cùng, đòi



hỏi mình phải có ý chí và nghị lực để chiến thắng chính mình.


Có nhiều người nghiện xì ke, ma túy, vào trại cai nghiện một thời gian dứt được cơn nghiện và trở lại bình thường. Nhưng khi trở về với cộng đồng, họ bắt đầu tái nghiện vì hằng ngày họ vẫn còn tiếp xúc với những người bạn xấu, bị rủ rê nên không cưỡng được và nghiện lại. Vấn đề này, đòi hỏi chúng ta cần phải quyết tâm, nếu không thì khó có thể bỏ được. Thuốc, rượu còn không bỏ được nói gì đến xì ke hay ma túy. Trên thực tế, những người cai nghiện được đều nhờ vào sự quyết tâm của họ.

Ở chùa chúng ta có ông Từ đã hơn chín mươi tuổi mà vẫn còn minh mẫn. Lúc mới về chùa, ông hút thuốc rất nhiều. Người miền Bắc phần nhiều hút thuốc Lào, mà loại thuốc này nghiện rồi rất khó bỏ. Mình không hút nhưng nghe người ta “rít” thuốc cũng thấy hay hay, âm thanh lúc họ hút điếu thuốc vào kêu “ro... ro... ro...”, lúc “phà” khói thuốc ra nghe rất sượng tai. Từ ngày vào đây, ông đã bỏ được thuốc Lào, đó là do sự quyết tâm của ông. Chùa chúng ta là môi trường tốt để bỏ

thuốc, nếu không cố gắng thì đến bao giờ chúng ta mới có thể bỏ được. Cho nên, quý vị cư sĩ nam phải cố gắng.

Hồi thầy mười bốn, mười lăm tuổi thấy thanh niên hút thuốc, mình cũng thử xem trong đó có vị gì ngon không. Thời đó có thuốc Salem của Mỹ, hút vào có vị the và thơm thơm. Một hôm, thầy hút thử một điếu, khi hút xong thấy miệng hôi quá, sau đó cứ nhỏ nước bọt mà vẫn không hết mùi. Từ đó trở đi thầy không dám hút thêm một lần nào, nếu thấy ngon chắc giờ đã nghiện.

Thuốc Salem hồi xưa rất đắt tiền vậy mà mình hút vào thấy hôi, còn người ta lại thích và hút một cách ngon lành, còn lấy đó làm điều hãnh diện. Ngồi cạnh mấy ông hút thuốc nói chuyện bay ra mùi hôi rất khó chịu. Nếu thống kê về tiền rượu và tiền thuốc trên toàn thế giới, một ngày chúng ta đốt đi không biết bao nhiêu tiền, lại tổn hao sức khỏe và hủy hoại cơ thể. Số tiền đó nếu được dùng vào việc từ thiện thì có thể giúp được rất nhiều người. Chúng ta là người học Phật, phải thấy cái gì dở, cái gì hay, cái gì hại, cái gì lợi. Nếu thấy những điều có lợi cho mình và người thì nên

làm, còn những điều xấu, có hại cho sức khỏe của mình và người như thuốc lá, rượu bia,... thì mình nên bỏ. 

*Ngày 2 tháng 8 năm 2014*



## Làm ơn mắc oán

Thứ Sáu, ngày 29 tháng 8 năm 2014, vợ của chú K làm công quả cho chùa mình trước đây có đến nhờ thầy một việc. Cô tâm sự rằng sau khi tham dự Khóa tu Phật thất ở chùa Hoàng Pháp về nhà không thấy chồng đâu, cô nghi là chú đi qua Cambodia. Chồng cô quen với một người phụ nữ bên Cambodia đã khá lâu, chú thường hay qua lại bên đó và mỗi lần đi như thế thì chú ở lại từ

năm đến bảy ngày. Sau khi phát hiện ra người tình của chồng, cô đã gọi điện qua Cambodia để nói chuyện, cũng như khuyên ngăn người phụ nữ này. Sau vài lần, cô điện nhưng người phụ nữ không bắt máy. Vợ chú K nhờ thầy giúp đỡ để tìm cách khuyên ngăn người phụ nữ ở Cambodia, vì cô không muốn mất chồng và cũng không muốn các con phải mất cha.

Khi nghe qua việc này, thầy rất cảm thương cho hoàn cảnh của cô nên hứa sẽ giúp đỡ. Biết người phụ nữ này có đi chùa Hoàng Pháp ở Cambodia nên thầy gọi điện qua cho thầy Tâm Trục, nhờ thầy nói chuyện với người phụ nữ đó, khuyên cô không nên giữ mối quan hệ với người đã lập gia đình ở Việt Nam. Không nên phá hoại hạnh phúc gia đình của người khác. Cô ta hỏi thầy Tâm Trục: “Ai nói cho thầy biết sự việc trên?”. Thầy Tâm Trục trả lời: “Vợ của chú K”. Sau đó, thầy Tâm Trục sợ ảnh hưởng đến vợ chú K nên nói lại: “Không biết có phải vợ chú K không, vì nghe giọng của một người phụ nữ”. Cô ta báo lại cho chú K biết việc này, chú về Việt Nam liền hạch sách người vợ. Người vợ sợ quá, nói với chồng là bà không có nói sự việc này

với thầy Tâm Trực, bà chỉ thưa với thầy trụ trì chùa Hoàng Pháp.

Hôm qua, hai vợ chồng xuống đây để xác nhận chuyện đó. Chú K ngoại tình với người phụ nữ ở Cambodia mà bây giờ mình khuyên cô ta như vậy thành ra phá đám, cho nên chú rất tức giận. Chú nói các thầy toàn nói dối, dạy người ta nói dối. Thầy muốn tránh đi, không trực tiếp nói với người phụ nữ ở Cambodia, sợ cô buồn nên nhờ thầy Tâm Trực đứng ra dàn xếp chuyện này, không ngờ sự việc trở thành xấu như vậy! Thầy giải thích: “Thầy Tâm Trực nói với mục đích để hàn gắn, giúp đỡ gia đình chú chứ không phải để hãm hại hay lừa đảo. Thí dụ, có một người nào đó bị bọn cướp rượt chạy vào nhà mình, nếu bọn cướp có hỏi lúc đó mình phải nói dối là không thấy để cứu người, còn nếu mình nói thấy thì người kia sẽ bị bọn cướp giết. Cho nên, khi xét về nói dối phải xem người đó nói dối có lợi hay nói dối có hại và nói dối để làm gì? Vợ chú nhờ thầy, thầy nhờ lại thầy Tâm Trực khuyên cô ấy giúp thì có gì mà đối trá. Vì thương gia đình chú nên quý thầy mới can thiệp. Bây giờ, làm ơn thành ra mắc oán”.

Thầy nói một lúc thì thấy chú có thái độ rất hung dữ nên thầy không nói nữa, bởi vì mình biết có nói cũng không được gì. Chẳng lẽ mình ngồi tranh luận đúng sai, phải trái. Người đang nóng giận chúng ta có nói như thế nào họ cũng chẳng nghe. Một lát sau, chú nói: “Trong tâm con có những lúc nghĩ sẽ giết thầy”. Thật tình, mình đâu có làm gì chú ấy. Khi chú còn ở chùa Hoằng Pháp làm công quả mấy tháng trời thầy cũng không gặp mặt, không nói chuyện với chú và khi thầy làm vậy cũng chỉ có ý muốn giúp gia đình chú không tan nát, mà giờ chú lại có ý nghĩ giết thầy.


Có những lúc chúng ta “làm ơn” nhưng lại “mắc oán”. Thầy cảm thấy thương cho người vợ nên muốn giúp đỡ để gia đình họ được hòa thuận, êm đẹp, hạnh phúc. Thầy đâu có làm gì tổn hại đến gia đình chú, nhưng chú lại nóng tính, giận quá mất khôn, suy nghĩ những điều xấu ác. Đây cũng là bài học cho tất cả chúng ta. “Ở thế thì dễ mà xử thế rất khó”, mình thương muốn giúp đỡ người nhưng cuối cùng lại bị oán ghét, họ còn xem mình như kẻ thù và muốn giết nữa. Thầy suy nghĩ: “Chú này nói như thế không phải là không

dám làm. Lúc ngồi nói chuyện, thầy nhìn thấy đôi mắt của chú đỏ ngầu, người giận run lên. Người như vậy khi nóng giận sẽ không làm chủ được mình, có thể làm bất cứ việc gì”.

Vì thế, sau này chú có đến chùa là quyền tự do của chú, mình không cấm cản. Nhưng chúng ta cần có sự đề phòng, vì khi nóng giận người ta sẽ không còn sáng suốt và có thể làm liều. Nếu xảy ra trường hợp chú giết thầy, đó cũng là chuyện bình thường. Thầy chết không có gì phải lo, bởi vì mình không vợ cũng không con, có chết cũng không ảnh hưởng đến ai, nhưng sau khi thầy chết thì chú phải lãnh án tử hình hoặc tù tội do pháp luật trừng trị. Điều đó rất đáng thương! Chú mà xảy ra chuyện gì sẽ rất tội nghiệp, bỏ lại vợ con cho ai lo. Do đó, chúng ta phải tìm mọi cách dừng cho chú có những hành động sai trái, đó là mình cứu chú. Nếu chú có những suy nghĩ không đúng, từ đó làm những điều không đúng sẽ gây khổ cho bản thân và gia đình. Sau này, chú có đến xin gặp thầy thì các vị trong văn phòng phải hỏi ý kiến thầy xem như thế nào mới cho gặp. Không phải thầy sợ chết nhưng sợ chú làm càn rồi đi tù hoặc



bị tử hình, mình thương là thương cho họ nên cần phải ngăn ngừa những tội lỗi phát sinh.

Cuộc sống này không đơn giản, mình hoàn toàn muốn giúp người nhưng có những lúc họ lại oán thù, thậm chí còn muốn giết mình. Thầy nói chuyện này mong đại chúng không nên có suy nghĩ xấu về chú K, chỉ để mọi người biết mà tránh những chuyện thị phi, không phải lòng tốt lúc nào cũng được đền đáp. Thật ra cho đến bây giờ thầy cũng không nghĩ xấu về chú, cũng không giận không buồn gì cả, do người ta vô minh mới như vậy. Thầy cũng chẳng thù oán gì chú, vì mình với chú đâu có mâu thuẫn gì. Đại chúng cũng nên như vậy, không nên chất chứa lòng thù oán hay giận hờn chú. Ngược lại, mình nên suy nghĩ thương những người như thế vì họ quá vô minh, không hiểu biết và nhận thức đúng đắn. Khi bị đụng chạm vào quyền lợi trước mắt thì người ta nổi giận, không còn sáng suốt, mình nên thông cảm mà bỏ qua tất cả! 

*Ngày 2 tháng 9 năm 2014*



## Kẻ gian lợi dụng

Trưa hôm qua, một người gọi điện thoại đến tự xưng là Hòa thượng Nhật Quang – trụ trì thiền viện Thường Chiếu. Khi nghe Hòa thượng điện lên gặp, thầy hết sức ngạc nhiên vì các vị Hòa thượng ít khi nào điện thoại, hôm nay không biết có việc gì mà Hòa thượng lại gọi cho mình. Khi hỏi thăm, thầy nghe Hòa thượng nói giọng khàn khàn không rõ, giống như người trăm tuổi nói

không ra hơi, phải nhờ Hòa thượng nói lại mấy lần mới nghe được.

Hòa thượng hỏi thầy có biết số điện thoại của cô Việt Trinh hay không. Bởi vì trước đây chùa mình làm chương trình *Hoa mặt trời* có mời cô Việt Trinh nên Hòa thượng hỏi xin.

Thầy trả lời:

– Con không giữ số điện thoại của ai cả, Hòa thượng cần thì chút nữa con sẽ hỏi chư Tăng trong chùa, nếu có sẽ báo lại cho Hòa thượng biết.

Hòa thượng nói thêm rằng:

– Vào tối ngày mười ba tháng này, thiền viện tổ chức chương trình văn nghệ *Đêm Trung thu* cho các em nhỏ, thầy và chư Tăng chùa Hoàng Pháp nếu có rảnh thì mời lên dự.

Sau đó, Hòa thượng nói:

– Còn một việc nữa.

Thầy hỏi:

– Việc gì Hòa thượng cứ nói.

Hòa thượng tiếp:

– Tôi có người đệ tử ở Sóc Trăng bị tai nạn mất, bây giờ gia đình cũng gặp khó khăn nên thầy có biết Phật tử nào dưới đó thì giới thiệu họ giúp đỡ.

Lúc đó Hòa thượng nói không rõ, chỉ nghe qua như vậy. Thầy nói:

– Hòa thượng cho con số điện thoại, chút nữa con hỏi số điện thoại cô Việt Trinh xong sẽ điện lại cho Hòa thượng.

Sau khi Hòa thượng cho số điện thoại và tắt máy, thầy có sự nghi ngờ. Thứ nhất, Hòa thượng Nhật Quang chưa bao giờ điện thoại cho thầy. Thứ hai, ngài lại nói đến chuyện có người chết để nhờ giúp đỡ, từ hai điều này thầy đặt nghi vấn có thể đây là sự lừa đảo.

Có một chú trước đây tập sự ở chùa Hoàng Pháp nhưng do không đủ duyên nên về thiền viện Thường Chiếu xuất gia. Hôm qua chú có về Bình Dương thăm bố và ghé qua chùa thăm thầy. Lúc đó, thầy hỏi chú số điện thoại của Hòa thượng Nhật Quang, đối chiếu với số điện thoại của người đã tự xưng là Hòa thượng thì thấy không giống. Chú đó nói Hòa thượng Nhật Quang ít khi nào điện thoại cho ai và cũng không bao giờ nói những chuyện này. Thấy nghi điều đó rất đúng. Hòa thượng là một vị cao Tăng lại là trụ trì một ngôi thiền viện nổi tiếng trong nước, đệ tử của

ngài cũng rất nhiều, cần gì phải gọi cho mình để nhờ giúp đỡ một đệ tử ở Sóc Trăng. Sau đó, thầy nói với thị giả gọi điện cho người giả mạo lúc này, nói là mình không có số của cô Việt Trinh. Chú thị giả đã gọi và nói như thế, được một lúc thì ông ấy gọi lại và xin gặp thầy nhưng thị giả trả lời thầy bạn nên ông ta tắt máy.

Chúng ta thấy rằng đây là một chiêu thức lừa đảo. Thứ nhất, họ có ý định lấy số điện thoại của cô Việt Trinh, có thể để hỏi xin cái này cái khác. Thứ hai, nếu mình giới thiệu những người có tâm tốt thì họ sẽ lợi dụng và khai thác những người đó để lấy tiền.

Cho nên tất cả sự việc trong chùa đều phải hết sức cảnh giác, nhất là quý thầy và bộ phận văn phòng phải chú ý. Bây giờ kẻ xấu có rất nhiều chiêu lừa đảo, cần kinh nghiệm để khi nghe qua mình phân biệt được đâu là thật, đâu là giả. Thí dụ như có những trường hợp họ điện thoại đến nói là cúng cái này cái kia, chúng ta cũng cần phải xem xét. Có thể họ nói mình đưa số tài khoản để chuyển tiền,... nhưng đa phần là lừa đảo chứ không phải thật. Vì vậy, mọi người cần

phải chính niệm và sáng suốt để không bị những  
kẻ gian lợi dụng. 

*Ngày 3 tháng 9 năm 2014*





## Tu theo hình thức

Hiện nay, một số chùa tổ chức lễ Xuất gia gieo duyên cho những Phật tử có nhu cầu muốn sống đời Phạm hạnh. Có những chùa tổ chức xuất gia gieo duyên một tháng, hai tháng hoặc ba tháng. Những người xuất gia gieo duyên cũng cạo tóc, đắp y nhưng chỉ giữ tám giới: không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không uống rượu, không trang điểm và không nghe ca

múa, không nằm giường cao rộng, không ăn phi thời. Trong thời gian ở chùa, họ giữ gìn giới luật oai nghi và tu tập các thời khóa công phu như chú Tăng thường trú. Sau một thời gian xuất gia gieo duyên, họ sẽ xả giới và để lại y bát, trở về gia đình sống đời cư sĩ tại gia như những người Phật tử bình thường khác. Đó là cách thức tổ chức lễ Xuất gia gieo duyên cho các Phật tử có mong muốn trải nghiệm đời sống Phạm hạnh.

Gần đây, một Phật tử hơn sáu mươi tuổi đến nói chuyện với thầy là bà rất bức xúc về người chồng của mình. Chồng bà muốn xuất gia gieo duyên tại một ngôi chùa chuẩn bị tổ chức. Ông dự định tham gia trong lần này, nhưng sau khi mãn hạn vẫn mang hình tướng của người xuất gia trở về nhà tu tập.

Bà vợ không đồng ý, nói rằng:

– Nếu ông đã xuất gia gieo duyên thì khi về nhà phải trở lại hình tướng cư sĩ tại gia, không mang hình tướng người xuất gia mà về ở chung nhà với vợ con được. Mặc dù tôi với ông đã lớn tuổi lại ly thân, nhưng người đời sẽ dị nghị và cười chê. Người ta sẽ nói chồng bà đi tu rồi mà



còn về ở với vợ con. Như vậy mang tiếng xấu cho tôi và cho cả Phật pháp.

Ông chồng nói:

– Sao bà làm khó, không cho tôi xuất gia!

Bà vợ nói:

– Không phải tôi không cho ông đi xuất gia.

Ngược lại, tôi rất hoan nghênh, tán đồng, nhưng nếu đã xuất gia gieo duyên thì mãn hạn trở về làm cư sĩ, giống như những ngôi chùa khác đã từng tổ chức.

Ông nói:

– Thấy ở ngôi chùa này nói xuất gia gieo duyên nghĩa là mình được xuất gia để gieo duyên cho đời sau, do vậy sau khi xuất gia ở chùa rồi vẫn được phép mang hình tượng người tu về ở với gia đình.

Bà nói:

– Điều này tôi không chấp nhận. Nếu ông muốn xuất gia như thế thì phải ở chùa luôn, không được về nhà.

Ông nói lại:

– Tại sao một số chư Tăng mua đất cất thất ở riêng được mà bà lại không cho tôi về nhà?

Bà trả lời:

– Quý thầy mua đất cất thất ở riêng để tu, còn ông về nhà ở chung với vợ con. Hai cái này khác, sao lại giống được?

Ông sân si, lớn tiếng rồi nói:

– Bà cản trở không cho tôi về, trong khi các thầy đồng ý là sau khi tôi xuất gia rồi về nhà ở.

Bà nói tiếp:

– Bây giờ ông đi xuất gia gieo duyên, sau khi trở về gia đình sống đời cư sĩ tại gia phải để tóc, mặc đồ đời thì tôi đồng ý, còn không thì tôi không đồng ý.

Ông nói:

– Bà không đồng ý thì tôi cũng đi.

Bà nói:

– Bây giờ tôi biết chùa nào tổ chức như thế, tôi sẽ đến thưa với thầy trụ trì là tôi không đồng ý. Nếu thầy trụ trì cho ông xuất gia, tôi sẽ thưa lên Giáo hội, vì Giáo hội quy định những người xuất gia phải ly dị, ly dị rồi mới cho xuất gia. Bây giờ ông muốn xuất gia thì hãy ly dị tôi và đừng bao giờ về đây nữa, như thế thì tôi đồng ý, còn không thì tôi không cho.

Bà đem việc này hỏi thầy:

– Như vậy theo thầy là con đúng hay chồng của con đúng?

Thầy thấy lạ, ông này là người rất hiểu Phật pháp. Một điều lạ nữa là vị thầy chùa nào đó lại nói xuất gia rồi vẫn được về nhà sống chung với gia đình. Chúng ta thấy vị thầy này nói những điều không đúng với Chính pháp. Xuất gia là gì? “Xuất” là ra khỏi, “gia” là nhà. Xuất gia có ba nghĩa: “Xuất thế tục gia” là ra khỏi nhà thế tục, đi đến chùa, thiền viện, tinh xá để tu học; “Xuất phiền não gia” là ra khỏi nhà phiền não tham, sân, si; “Xuất tam giới gia” là ra khỏi nhà Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Chúng ta thường nghe từ “cắt ái ly gia”, nghĩa là cắt đứt tình cảm luyến ái gia đình đến chùa tu học. Thế mà ông này lại nói xuất gia rồi mang hình tượng đó về ở với vợ con. Như vậy rõ ràng là ông ta sai hoàn toàn, mà thầy nào chỉ dạy như vậy cũng sai.

Người quyết tâm xuất gia nhất định phải ở chùa tu học, còn xuất gia với tính chất gieo duyên thì sau khi hết thời gian quy định ở chùa là phải trở về sống cuộc đời cư sĩ tại gia, như vậy mới đúng. Người mang hình tượng xuất gia mà về nhà

ở với vợ con sẽ khiến những Phật tử khác nhìn vào rồi mất tín tâm, ngoại đạo sẽ phê bình, phỉ báng, nói xấu Phật giáo.

Bà nhờ thầy nói giúp để chồng bà hiểu ra sự việc. Thật ra ông này là người tốt, hiểu Phật pháp, đã thọ giới Bồ tát và rất siêng năng đi chùa, nhưng không hiểu thế nào lại có suy nghĩ kỳ lạ đó. Bà nói: “Ông thọ Bồ tát giới rồi mà đụng đầu là sân si đó”. Chúng ta thấy Phật tử bây giờ đa phần thích chạy theo hình thức, phong trào, thấy người ta thọ Bồ tát giới cũng thọ theo, thậm chí ông còn khuyên bà nên đi thọ. Bà phân tích cho ông nghe những chuyện như vậy thì ông lại sân si, lớn tiếng.

Ông nói:

– Bà đáng lẽ phải ủng hộ tôi đi xuất gia, ai đòi lại ngăn cản.

Bà nói:


– Tôi không có ngăn cản nhưng ông phải làm đúng, xuất gia thì phải ở chùa; còn ông xuất gia gieo duyên, đến khi hết hạn thì phải trở về sống đời cư sĩ, không mang hình tướng xuất gia để về ở chung với vợ con.

Ông nói:

- Tôi bây giờ lớn tuổi, ở chùa không nổi, sợ mấy chú tiểu bắt nạt.

Nhiều khi cái “ta” của mình lớn quá. Các ông lớn tuổi vào chùa tu sau nên trong chùa vai vế nhỏ hơn mấy chú tiểu. Người ta vào trước được làm anh, sai bảo mình làm việc này việc kia rồi sinh tự ái, sợ ở không được nên muốn trở về nhà để được vợ con hầu. Còn ở chùa phải nghe lời quý thầy, thậm chí phải theo sự chỉ dạy của các “Sư huynh” là các chú sa di. Do đó mới tính toán như vậy. Ông cũng thật tâm muốn xuất gia, nhưng sợ không chịu được đời sống cực khổ trong chùa nên xuất gia gieo duyên rồi về nhà ở.

Chư Tăng phải nắm vững điều này để tương lai mình có tổ chức thì phải làm như thế nào cho hợp lý, giải thích rõ cho người ta hiểu, không phải gieo duyên có nghĩa là cho họ mang hình tướng người xuất gia rồi về nhà ở. Nếu đã gieo duyên cho đời sau thì những người lớn tuổi phải xuất gia luôn, không còn là gieo duyên nữa. Theo suy nghĩ của họ, gieo duyên nghĩa là xuất gia đời này để tạo duyên cho đời sau, nếu được làm người sẽ sớm xuất gia. Còn Khóa tu Xuất gia gieo duyên của các

thầy chỉ tổ chức trong vòng từ một đến ba tháng, sau đó cho họ trở về thế tục sống đời cư sĩ tại gia. Theo thầy thì mô hình trước phù hợp hơn. Còn vị thầy nào nói xuất gia để đời sau được sớm xuất gia, việc đó cũng tốt nhưng phải ở chùa hoặc thất, không thể về nhà ở với vợ con, như vậy là không đúng, dễ bị mang tiếng xấu và làm ảnh hưởng đến hình ảnh cao quý của chư Tăng. 

*Ngày 4 tháng 1 năm 2016*



## Ngủ phi thời

Trong một thiên viện nọ có chú tiểu hơn hai mươi tuổi, pháp danh là Tịnh Minh. Tuy chú lớn tuổi nhưng do mới xuất gia được một năm nên mọi người vẫn gọi là chú tiểu. Chú Tịnh Minh còn được đại chúng đặt cho biệt danh là Minh Béo, bởi vì thân hình của chú to tròn giống như Trư Bát Giới. Hằng ngày ở thiên viện, sau khi dùng điểm tâm sáng xong thì chú Tăng thường ra ngoài vườn

chấp tác từ bảy giờ cho đến chín giờ, sau đó nghỉ làm việc để tu học.

Chú Minh Béo hằng ngày cũng ra làm việc cùng với đại chúng, nhưng làm được một chút liền trốn về phòng ngủ. Việc trốn về phòng diễn ra nhiều ngày liên tục nhưng thầy trụ trì không hề biết. Bởi vì hằng ngày, vào mỗi buổi sáng đều thấy chú ra làm việc, không ai nghĩ rằng đó chỉ là hình thức để chú lấy niềm tin của mọi người.

Một hôm, vô tình thầy trụ trì cần gặp chú Minh Béo để nhờ việc nhưng khi ra ngoài vườn tìm thì không thấy. Chư Tăng không ai biết chú ở đâu hoặc có biết nhưng không dám nói thật vì sợ gây thù oán. Thế là thầy trụ trì lên phòng thấy chú nằm ngủ trong đó, từ đó thầy bắt đầu để ý nên thỉnh thoảng kiểm tra, mỗi lần kiểm tra đều bắt gặp chú trốn ngủ trong phòng. Những lúc như thế thầy gọi dậy nhắc nhở, chú sám hối và hứa lần sau sẽ không tái phạm.

Thế nhưng do thói quen, sám hối được một vài bữa chú lại tiếp tục trốn, nhiều lần như vậy nên thầy đưa ra kỷ luật: “Nếu lần sau chú còn trốn ngủ, thầy sẽ phạt quỳ, chú có đồng ý hay không?”. Chú



Tịnh Minh đồng ý. Một hôm, thầy trụ trì đi kiểm tra các phòng, không thấy ai ngủ trong đó. Nhưng khi đi ngang qua khu nhà tắm, nghe có tiếng ngáy, thầy liền đứng lại xem đó là tiếng người hay tiếng con gì. Lúc đầu nghe khò... khò... khò rồi im, sau đó lại tiếp tục nghe.

Thầy thấy nghi nên đi kiểm tra dãy nhà tắm thấy có một phòng đóng cửa và cài chốt bên trong. Thầy gõ cửa thì phát hiện chú Minh Béo trốn ngủ trong đó và chú bị phạt quỳ. Hôm sau có mấy huynh đệ hỏi thăm, chọc ghẹo chú: “Sao Sư đệ đại dột quá vậy! Đã trốn vào phòng tắm ngủ mà còn ngáy cho thầy biết. Lần sau, nếu Sư đệ trốn vào đó ngủ thì đừng có ngáy”. Rồi họ nói một câu vui: “Con ếch chết vì tiếng kêu, chú tiểu quỳ vì tiếng ngáy. Nhớ nghe, nhớ câu này nghe, sau này có trốn đi đâu ngủ thì đừng có ngáy, nếu ngáy thế nào cũng bị phát hiện, lại bị quỳ nữa đó”.

Ai mắc phải chứng ngáy ngủ thì khó có thể kiểm soát trong lúc đang ngon giấc, đặc biệt là những người có thân hình tròn trịa, béo mập. Thầy để ý thấy họ ngủ rất ngon, nằm xuống là ngủ mà đã ngủ là ngáy, kêu họ đừng ngáy là chuyện khó.

Chúng ta là người học Phật, tốt hơn hết không nên ngủ phi thời. Một hành động không tuân theo giới luật, nội quy mà được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ tạo thành thói quen không tốt. Thí dụ như sáng nay, sau khi ăn cơm xong mình về phòng, buồn ngủ quá nên nằm ngả lưng một chút, hôm nay ngủ thì ngày mai lại ngủ. Vô hình trung, chúng ta hình thành một thói quen ngủ phi thời sau giờ ăn sáng, khi đã tạo thành thói quen thì cứ đến giờ đó mà không ngủ là mình ngáp, không ngủ không chịu được.

Chúng ta không nên hình thành thói quen xấu, vì thói quen xấu một khi đã được hình thành thì rất khó bỏ. Thí dụ như người uống rượu hay người hút xì ke, ma túy, khi đã nghiện thì việc bỏ rất cực khổ. Cho nên cách tốt nhất vẫn là không nên hình thành thói quen xấu, mình phải chống lại những ham muốn của bản thân.

Có những ngày thầy rất mệt, mỗi lần ngồi vào bàn học là buồn ngủ. Thầy biết nếu mình nằm ngủ thì không được hay, vì một vị trụ trì mới bảy, tám giờ sáng đã ngủ phi thời, đệ tử nhìn thấy cũng “noi gương” theo thì nguy hiểm. Cho nên những lúc

buồn ngủ quá thì thầy ngồi gục trên bàn, nhắm mắt một chút rồi sau đó đứng dậy đi lại, mình phải tìm cách chống lại hôn trầm thụ miên, vì đó cũng là phiền não chướng. Nếu hôm nay mình ngủ được, ngày mai cứ tới giờ đó là buồn ngủ, vì đã hình thành thói quen. Ngài Thanh Sĩ nói một câu rất hay: “*Ăn quen khó nhịn, nhịn hoài cũng quen*”.

Khi chúng ta làm một điều gì đó, đã tạo thành thói quen rồi thì rất khó bỏ, còn nếu quyết tâm thì cũng bỏ được, nhưng tốt hơn hết hãy nhớ câu: “Giờ nào việc nấy, cảm thấy an tâm”. Trong chùa, giờ ăn đi ăn, giờ làm đi làm, giờ ngủ đi ngủ và giờ tu đi tu. Người ta nói “ăn được ngủ được là tiên”, nhưng ăn được ngủ được ở đây là ăn đúng thời, ngủ đúng thời, chứ không phải ngủ phi thời, ăn phi thời. Nếu ăn ngủ phi thời dễ thành ra béo phì, nếu bị béo phì cũng phải tìm cách để giảm cân.

Ngủ là một trong năm thứ ngũ dục: tiền bạc, sắc đẹp, danh lợi, ăn ngon, ngủ kỹ. Ngủ phi thời là một thói quen xấu, chúng ta cần cố gắng để vượt qua. Nếu chúng ta buông lung phóng túng, để cho “con ma ngủ” chiếm lĩnh thì mình sẽ mất đi công đức và phước báu. Người mê ngủ thường có thói

quen xấu, đó là đến giờ người ta làm việc mình lại trốn đi ngủ. Hơn nữa, trong tâm lúc nào cũng lo sợ thầy phát hiện rồi khiển trách. Cho nên thay vì khoảng thời gian ngủ phi thời, mình nên tu tập như niệm Phật, tụng kinh,... hay làm việc để tạo thêm phước đức. ☁

*Ngày 23 tháng 9 năm 2015*





## Tuổi trẻ cần tu học

Thời gian trôi qua nhanh chóng, hết xuân hạ rồi lại thu đông. Chúng ta thường bắt đầu ngày mới bằng bữa điểm tâm, loay hoay một lúc lại đến ăn trưa, chưa làm được nhiều trời đã nhá nhem tối. Ánh đèn đêm vừa tắt cũng là lúc ta an giấc để kết thúc một ngày. Hết ngày rồi đến hết tháng, hết tháng rồi lại hết năm. Một năm trôi qua, ta thêm một tuổi đời cũng như một tuổi đạo, nhưng tu

không khéo thì trí tuệ của mình không tăng được bao nhiêu. Năm tháng qua đi đồng nghĩa với tuổi tác ngày càng lớn, kèm theo lưng còng, gối mỏi chính là dấu hiệu của một chuyến đi xa không hẹn ngày trở lại.

Một cư sĩ tại gia khi còn trẻ nếu không làm việc thì về già sẽ khổ, khổ vì không có tài sản, không thể tự lo cho bản thân lúc đau ốm, khổ vì không có tiền bạc và của cải để lại cho con cháu. Người xuất gia khi còn trẻ nếu không cố gắng thì về già cũng sẽ khổ. Nếu chúng ta không biết tích chứa tu lương cho bản thân, không có vốn liếng Phật pháp thì sau này khó có thể làm được những việc lợi ích cho chúng sinh.

Hằng ngày, chúng ta học tập chăm chỉ, vun bồi kiến thức, suy tư về giáo pháp và ứng dụng lời Phật dạy vào sự tu tập để khai mở trí tuệ, những việc làm đó cũng giống như tưới nước cho cây Bồ đề của mình được xanh tươi. Thật tiếc cho những ai có điều kiện thuận lợi mà không tu học Phật pháp, không đầu tư vào sự nghiệp trí tuệ, ngược lại để thời gian trôi qua một cách uổng phí. Một người xuất gia lớn lên trong đạo, có tuổi đời cao, hạ lạc lớn

nhưng hỏi đến Phật pháp lại không biết gì thì thật là hổ thẹn! Không nói gì đến giáo lý cao siêu, nếu một người đệ tử Phật mà cuộc đời đức Phật chúng ta còn chưa chắc nắm được thì thật là đáng trách.

Sự nghiệp của người tu là trí tuệ. Trong kinh *Bát Đại Nhân Giác*, đức Phật dạy: “*Duy tuệ thị nghiệp*”. Mình phải dành nhiều thời gian và công sức để đầu tư vào việc học và tu. Mỗi ngày trôi qua, chúng ta nên xét xem mình đã học được gì và làm được những gì có ích cho bản thân, gia đình, xã hội, chúng sinh? Nếu không chịu khó quán xét, chúng ta sẽ để cho đời mình qua đi không có chút lợi ích gì. Đến lúc tuổi già sức yếu, nghĩ lại có hối tiếc thì cũng đã quá muộn màng! Thời gian không thể quay trở lại, một triết gia người Hy Lạp từng nói: “Không ai có thể tắm hai lần trên một dòng sông”. Cũng như thế, tuổi trẻ qua rồi không thể quay lại được, như nhà thơ Xuân Diệu đã từng viết:

*“Ai bảo rằng xuân sẽ tuần hoàn*

*Khi tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại”.*

Chúng ta phải ý thức điều này và sắp xếp thời gian để khi mình biết được Phật pháp, lại có môi trường thuận lợi thì cùng nhau tu học thật tốt. Tất

cả vốn liếng cũng như thành quả của người xuất gia không phải là chùa to, Phật lớn mà là trí tuệ. Nhìn lại cuộc đời của các bậc cao Tăng thạc đức, những vị có tầm ảnh hưởng lớn đã đóng góp nhiều cho Phật giáo đều là những người có sở tu, sở học, có trí tuệ. Điển hình như Hòa thượng Thanh Từ, người đặt nền móng cho thiền học Việt Nam cuối thế kỷ XX; Hòa thượng Nhất Hạnh, người đem đạo Phật Việt Nam truyền bá ra thế giới; hay Hòa thượng Trí Tịnh, người có công lớn trong việc dịch thuật kinh điển Đại thừa và xiển dương pháp môn Tịnh độ. Các vị đều là những người đã trải qua một quá trình tu học lâu dài cũng như dành nhiều thời gian để nghiên cứu nội điển, tìm tòi, học hỏi và suy tư lời Phật dạy. Các vị thành tựu là nhờ vào sự nghiệp trí tuệ của mình. Người xuất gia cần phải thấy được điều này để cố gắng đầu tư, dành nhiều thời gian tu học. Nhiều người có thời gian rảnh không thấy khi nào đọc sách, nghiên cứu mà lại phí phạm thời gian vào những thứ vô bổ, thật uổng phí thời gian cả một đời tu.

Ngoài đời hay trong đạo đều cần những người có tài, có đức. Trong một ngôi chùa lớn, chư Tăng



đông, nếu vị thầy trụ trì muốn tìm một người để thay thế thì phải dẫn đo suy nghĩ để chọn được người có đức, có tài, không thể tùy ý chọn một người nào đó đưa lên. Khi muốn tìm một người lãnh đạo, chúng ta không phải chỉ dựa vào tuổi tác hay thời gian tu tập lâu mau,... Những điều đó không quan trọng, quan trọng là người đó có đức độ hay không. Người có tài mà không có đức cũng không thể làm cho người khác kính phục, còn người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Giả sử một người ngồi niệm “Nam mô A Di Đà Phật” suốt ngày, không quan tâm đến công việc bên ngoài thì làm sao truyền bá được Phật pháp? Làm sao hướng dẫn được tín đồ? Làm sao điều hành và phân bố công việc trong chùa?

Khi xưa, Sư Tổ khai sáng chùa Hoằng Pháp chỉ có thầy là đệ tử nam duy nhất còn lại, nên khi Tổ viên tịch thầy nghiêm nhiên trở thành trụ trì. Thật ra ngày xưa thầy không thích làm trụ trì, nhưng vì bị rơi vào tình thế bắt buộc nên đành phải chấp nhận. Khi Hòa thượng mất, thầy vẫn còn đi học với ước mơ học thật giỏi để sau này có thể dịch kinh, viết sách và giảng dạy. Chính vì thế, thầy đầu


tư về ngoại ngữ rất nhiều, học tiếng Anh lẫn tiếng Hoa, vừa học vừa tập dịch sách. Tuy học chưa tới đâu nhưng thầy đã dịch được cuốn *Lược truyện đức Phật Thích Ca* từ tiếng Anh, cuốn *Tôn giáo học so sánh, Những điểm đặc sắc của Phật giáo* từ tiếng Hoa sang tiếng Việt. Lúc đó, tâm thầy đang hướng về việc học, cố gắng đầu tư cho trí tuệ nhưng vì nhân duyên chưa đủ, khi Sư Tổ mất ngoài thầy ra không có ai lên thay thế nên thầy đành phải về lo công việc cho chùa.

Còn bây giờ, chùa Hoằng Pháp chư Tăng rất đông, thầy đâu thể tùy tiện chọn một người nào đó lên làm trụ trì thay mình, nếu làm như vậy thì đại chúng sẽ không đồng ý. Khi một người được chọn làm trụ trì, tất nhiên người đó phải có khả năng nhiếp chúng và nhận được sự kính trọng của mọi người. Trụ trì một ngôi chùa nhỏ đã là khó, huống gì một ngôi chùa lớn như chùa Hoằng Pháp, do đó đòi hỏi một người tài đức song toàn. Nếu ngôi chùa chỉ có một đệ tử, khi vị thầy mất thì người đệ tử đó lên làm trụ trì là chuyện rất bình thường. Nhưng một ngôi chùa rất nhiều đệ tử thì phải chọn người xứng đáng chứ không thể dựa vào việc

tu lâu mau để chọn làm lãnh đạo. Dù tu lâu mà không học, không có tài, không có đức thì có nói gì cũng không ai nghe. Cho nên điều quan trọng là chúng ta phải đầu tư vào sự nghiệp trí tuệ, nếu người nào ý thức được điều này thì sẽ thành tựu về mọi mặt.

Có những người tu mong chờ bốn đạo về chùa đông đảo, hay cố gắng làm chùa to, Phật lớn mà không chú trọng vào việc tu học và phát huy trí tuệ thì thật sai lầm! Vì những điều ta có được đều từ phước đức, trí tuệ mà sinh ra, từ chính báo mới sinh y báo, chính báo chính là phước trí của tự thân, còn y báo là những điều kiện sinh khởi bên ngoài. Hòa thượng Thanh Từ có biết bao nhiêu thiền viện và biết bao nhiêu đệ tử từ gia đến xuất gia, ngài không quan tâm tới những điều đó, nhưng chính sự tu hành chân chính của Hòa thượng đã chiêu cảm mọi người.

Cho nên chúng ta phải cố gắng dành thời gian để tu học. Mới ngày nào mình mới hai mươi, thoáng một cái đã đến ba mươi, rồi bốn mươi, năm mươi tuổi đến như trong nháy mắt. Tuổi trẻ là thời điểm tiếp thu, học hỏi tốt nhất mà mình

không chịu học, không chịu đầu tư thì khi về già sẽ hối tiếc. Như thầy bây giờ có học cũng không vào vì công việc nhiều quá, lại thêm tuổi đã cao nên trí nhớ cũng bị hạn chế, không giống như thời còn trẻ. Chúng ta phải thấy được sự mau chóng của thời gian, mỗi ngày qua đi thì mỗi ngày mình phải vun bồi sự nghiệp trí tuệ. Người ta nói là “Có sở tàng thì mới có sở dụng”. Cũng giống như bình ắc quy, khi nạp đủ điện cho nó thì mới sử dụng được, còn khi hết điện mà không chịu nạp lấy đâu mà dùng. Mình muốn sau này có thể làm được việc lợi ích cho bản thân, gia đình, xã hội, cho Phật pháp và cho chúng sinh thì tất nhiên chúng ta cũng phải có vốn liếng. Đối với người xuất gia, vốn liếng không phải chùa to Phật lớn, không phải tiền bạc của cải, cũng không phải bỏn đạo ra vào đông đúc mà chính là đạo đức và trí tuệ. Chúng ta phải lấy “giới, định, tuệ” làm những tư lương và tài sản quý giá cho bản thân mình. 



Bình minh từ ánh mặt trời  
Tâm khai trí sáng từ lời Thế Tôn.

- THANH LƯƠNG -



## Tích đức cho con cái

Trước năm 1900, có một địa chủ tên là Phan Văn Bì giàu có nhất nhì tỉnh Bạc Liêu. Người dân nơi đây đặt biệt danh cho ông là “bá hộ Bì”. Ông Bì thường đến tòa hành chính để đóng thuế đất, cũng như làm các thủ tục mua bán đất. Tại đây, ông gặp được anh thư ký tên Trần Trinh Trạch và người này đã giúp đỡ ông làm thủ tục rất nhiều lần, từ đó ông có cảm tình với anh. Được biết anh chưa

có vợ, cũng hiền lành và dễ thương nên ông đã gả người con gái thứ tư cho thư ký Trạch.

Sau khi hai vợ chồng Trần Trinh Trạch ra ở riêng, bá hộ Bì cắt cho miếng đất riêng cả trăm hecta để làm ăn sinh sống. Là một người có học thức thời bấy giờ lại biết chữ Tây, chữ Quốc ngữ, luật pháp và còn siêng năng, chịu khó, dần dần anh Trạch trở nên giàu có. Anh mua thêm ruộng đất, trong đó có cả những ruộng đất của anh em bên vợ. Con ông Bì có rất nhiều đất, nhưng do làm ăn thua lỗ hoặc ăn chơi, bài bạc nên phải đem cầm cố rồi bán lại, anh Trạch đều mua hết. Lâu dần anh đã sở hữu một trăm mười nghìn hecta đất trồng lúa, trở thành một bá hộ giàu có trong vùng.

Sau đó, ông hội đồng Trạch mở rộng việc sản xuất kinh doanh muối, với tài năng của mình, các cơ sở muối thời bấy giờ đều thuộc quyền sở hữu của ông. Ông cung cấp muối cho toàn miền Nam với hơn một trăm nghìn hecta ruộng muối. Tiếp đó, ông bước sang kinh doanh bất động sản, mua đất và xây hai dãy nhà lầu ở Bạc Liêu. Ông mua thêm một dãy phố tại Sài Gòn trên đường Lý Tự



Trọng. Dần dần, ông mở rộng sang lĩnh vực tài chính, ông hợp tác với một số người bạn mở ngân hàng Việt Nam đầu tiên tại Sài Gòn vào thập niên hai mươi, ba mươi của thế kỷ XX.

Ông Trạch có tất cả bảy người con trong đó có bốn gái, ba trai. Người con trai đầu tên Trần Trinh Đình, người thứ hai là Trần Trinh Huy và người thứ ba là Trần Trinh Khương. Trong số ba người con, ông yêu thương cậu Trần Trinh Huy nhất và cho sang Pháp du học. Vào những năm 1920-1930, đa phần những người giàu có, địa vị mới đủ khả năng đưa con du học ở Pháp.

Anh Huy vốn sẵn bản tính ăn chơi, nên khi qua Pháp, một xứ sở phồn hoa tráng lệ, anh đã đi chơi nhiều hơn đi học. Sau sáu năm du học ở Paris về, người cha từ Bạc Liêu lên sân bay Tân Sơn Nhất để đón con. Thời đó, xe hơi rất hiếm và đắt giá, để làm nở mặt nở mày dòng họ Trần Trinh, ông Trạch đã mua một chiếc xe hơi đời mới đi đón con. Anh Huy tự lái xe chở bố từ Sài Gòn về Bạc Liêu.

Trong suốt mấy năm trời đi học nước ngoài, anh Huy chỉ có được hai tấm bằng: một bằng lái



xe và một giấy chứng nhận lái máy bay. Thế nhưng, ông Trạch nghĩ rằng con mình đi học như vậy là một điều vinh hạnh rất lớn nên khi anh về nước, ông mời toàn khách quý đến đãi tiệc ăn mừng. Lúc còn sống bên Pháp, bao nhiêu tiền bạc cha gửi qua anh Huy chủ yếu dùng vào việc ăn chơi, vì nghĩ rằng cha quá giàu nên anh không cần học. Anh lấy người vợ Tây và có một người con. Lúc về nước, anh bỏ lại vợ con bên Pháp.

Khi về tới Việt Nam, anh Huy cưới ngay một cô vợ đẹp nhất Bạc Liêu thời bấy giờ. Cô này tên là Ngô Thị Đen, nhưng cô rất trắng và xinh đẹp. Về sau, tất cả gia tài cùng sự nghiệp của dòng họ Trần Trinh, bá hộ Trạch giao hết cho Trần Trinh Huy quản lý. Sau khi được cha giao hết tài sản, anh Huy thuê một người Pháp lo công việc quản lý, điều hành và trả lương cho anh ta rất hậu hĩnh bằng mười phần trăm trên tổng số các hoa lợi thu được hàng năm. Đây là mức lợi rất lớn nên mặc dù là người Pháp thì anh vẫn chấp nhận ở lại Việt Nam để làm công cho anh Huy. Mãi đến tháng 4 năm 1975, anh ta mới trở về nước. Sau khi giao trách nhiệm cho anh chàng người Pháp quản lý, vì tiền

của quá nhiều nên anh Huy lại lao mình vào các cuộc ăn chơi trác táng.

Có lần anh đánh bài thua ba mươi nghìn đến bốn mươi nghìn đồng. Một giạ lúa (khoảng hai mươi kilôgam) ngày xưa khoảng một phẩy bảy đồng. Anh ta thua một canh bạc trong một ngày tương đương với mười bảy đến hai mươi tư nghìn giạ lúa. Trong khi đó, lương Thống đốc miền Nam thời bấy giờ chưa tới ba nghìn đồng một tháng, đủ biết rằng anh ta phung phí tiền bạc như thế nào.

Thời đó ở Việt Nam chỉ có hai chiếc xe hơi Peugeot thể thao, Vua Bảo Đại có một chiếc thì anh ta cũng có một chiếc. Vua Bảo Đại có một chiếc máy bay riêng thì anh cũng có một chiếc máy bay riêng. Có lần, anh lái máy bay thăm ruộng lúa, không biết vì hứng lên hay lý do gì mà anh bay qua tới Xiêm (Thái Lan), máy bay hết xăng nên phải hạ cánh ở đó. Vua Xiêm bắt giữ anh, phạt tới hai trăm nghìn giạ lúa. Người cha phải chở bao nhiêu ghe lúa qua đó để chuộc anh về.

Anh có tất cả bốn người vợ, người vợ đầu tiên là người Pháp có với anh một người con. Người vợ thứ hai là Ngô Thị Đen, sinh được một

cô con gái là Trần Thị Lương, sau đó qua Pháp rồi không rõ tung tích. Người vợ thứ ba ở Mỹ Tho tên Nguyễn Thị Hai sinh được ba người con: một cô con gái tên Nguyễn Thị Thảo, hai người con trai là Trần Trinh Nhơn và Trần Trinh Đức. Vào lúc cuối đời, khoảng năm 1968 ông Huy lấy một bà vợ thua ông gần năm mươi tuổi. Cô này sinh được bốn người con tên là Hoàn, Toàn, Trinh, Nữ. Ngoài ra, ông Huy còn rất nhiều người tình và những người con rơi không thể tính được. Do bản tính ăn chơi nổi tiếng như vậy, nên người ta đặt cho ông là Công tử Bạc Liêu, danh hiệu “Công tử Bạc Liêu” giờ đây cũng nổi tiếng khắp nơi.

Ông Huy cùng với anh em của ông (con của bá hộ Trạch) phá hết tài sản của cha, rồi đến đời con ông Huy lại tiếp tục phá cũng ăn chơi, cờ bạc không thua gì cha mình. Bao nhiêu tài sản đời trước để lại gần như tiêu tán hết. Thậm chí, trong sách ghi chép từ năm 2010 trở về trước, những phần mộ của dòng họ Trần Trinh, mộ của ông Bì, đời sau là ông Trạch rồi tới ông Huy,... không còn ai chăm lo. Con cháu đời sau nghèo khổ phải đi tú tán khắp nơi, chỉ còn sót lại một người đang sống

ở Bạc Liêu tên Trần Trinh Đức, là con của Công tử Bạc Liêu.

Sau 1975, ông Đức sống ở Sài Gòn, lấy vợ và làm thuê để kiếm sống qua ngày. Ông có ba người con gồm hai trai, một gái. Người con gái tên Trần Thị Phượng, lớn lên cũng ăn chơi, cờ bạc không thua gì ông nội. Ông Đức nói: “Có lẽ vì gen di truyền từ đời ông nội để lại nên nó ăn chơi, cờ bạc đến nợ nần, bị người ta lừa cả tiền lẫn tình rồi sau bị điên”.

Ông Đức vay mượn tiền bạc để chữa trị cho con gái nhưng vẫn không khỏi. Hai vợ chồng phải đưa cô ta sang Cambodia để trốn nợ và làm ăn, nhưng qua đó làm ăn không được nên cả nhà lại kéo nhau về Sài Gòn sinh sống. Có một lần, ông trở về Bạc Liêu vào đám giỗ cha. Ngày xưa, ông nội của ông mua những dãy nhà, dãy phố, rồi có cả một ngôi biệt thự riêng ở Bạc Liêu, bây giờ tất cả đều là của người ta. Ông về đó thuê nơi ở để làm giỗ cho cha. Thấy ông than thở: “Bây giờ nghèo khổ quá!”. Có người khuyên: “Sao ông không về Bạc Liêu mà sống?”. Ông nói: “Tiền đâu mà về, về đây ở đâu, làm gì để sống bây giờ?”. Họ bảo:

“Chẳng lẽ xứ Bạc Liêu này bỏ ông sao?”. Ông nghe nói cũng có lý nên khăn gói về quê xin ở nhờ nhà người quen.

Cả một dòng họ giàu có nổi tiếng một thời giờ đây chỉ còn lại mỗi ông Trần Trinh Đức (con ông Trần Trinh Huy) cùng một người con gái bị điên về sống tại Bạc Liêu, còn lại đều không rõ tung tích. Ông Trần Trinh Huy ngày xưa có tới chín người con chính thức, con rơi con vãi không biết bao nhiêu mà kể, nhưng bây giờ chẳng còn một ai, tài sản thì tiêu tán do ăn chơi sa đọa.

Một người có gia tài đồ sộ như thế nhưng đến đời con, đời cháu không còn gì, phải đi ăn nhờ ở đậu nhà người ta. Đúng như lời người xưa đã nói: “Ngồi ăn không làm thì núi cũng lở”. Danh hiệu “Công tử Bạc Liêu” ngày xưa thầy cũng hay nghe, lúc đó thầy cứ tưởng “Công tử Bạc Liêu” là người hào hoa, tài giỏi, nhưng không ngờ từ đó lại chỉ cho một người phá nát gia sản mà ông cha để lại, một tay ăn chơi trác táng nổi tiếng.


Đây là một bài học hết sức quý giá và thiết thực, giúp chúng ta thấy được rằng: “Để đức cho con còn hơn là để của”. Trường hợp ông Trạch đã

để lại một gia tài khổng lồ, nếu sử dụng hợp lý thì không biết đến đời nào con cháu mới dùng hết được. Thế nhưng tài sản này chỉ đến đời con, đời cháu là không còn. Như vậy, để dành của cải cho con cái mà không dạy dỗ chúng nên người tức là làm hại chúng. Con cái không biết làm ăn, cũng như không biết trân quý mồ hôi nước mắt của cha mẹ, tiêu xài phung phí, rồi dần dần phá tán hết tài sản cả một đời cha mẹ cực khổ làm ra.

Nếu ngày xưa ông Trạch biết đem của cải đi làm từ thiện như xây trường học, bệnh viện, nhà dưỡng lão, cô nhi viện, chùa chiền,... bây giờ chắc những công trình đó vẫn còn tồn tại, danh thơm tiếng tốt của ông sẽ được lưu lại nhiều đời, phước đức sẽ theo ông làm hành trang cho nhiều kiếp. Nhưng vì không biết tu, không làm việc thiện, có khi để có được khối tài sản đó ông cũng đã hãm hại biết bao nhiêu gia đình, vô tư hưởng lợi trên sức lao động và mồ hôi nước mắt của nhiều người khác. Tất cả của cải, tài sản giờ đây đều tiêu tán đến nỗi con cháu trở nên mặt kiếp, bản hàn. Cho nên, nếu mình có đức thì đời con, đời cháu tự nhiên ăn nên làm ra và có địa vị trong xã hội. Còn

mình thất đức thì tiền của có chất cao như núi cũng bị phá tan không còn gì.

Qua bài học này, chúng ta thấy việc tích đức cho con quan trọng hơn là việc tích góp của cải. Mình để nhiều tiền cho con, nếu chúng không biết phát triển sự nghiệp mà chỉ biết ăn chơi, hưởng thụ thì mình lại đang tạo cơ hội cho chúng hư hỏng.

Vừa rồi, ông Bill Gates, một tỷ phú của nước Mỹ vừa lập một quỹ từ thiện và ông chỉ để dành mười phần trăm tài sản cho con, còn bao nhiêu đem đóng góp hết vào quỹ từ thiện. Những người này có tầm nhìn xa, họ thấy nếu để tiền cho con mà nó không biết tự kiếm ra tiền thì cũng hết. Ông Bill Gates còn nói rõ: “Nếu con tôi là con người, có tay, có chân, có đầu óc thì phải tự làm ra được đồng tiền, không nên để nhiều tiền cho nó”. Hôm qua, thầy ngồi đọc câu chuyện về Công tử Bạc Liêu, thấy rất hay và là một bài học quý giá. Qua đó, mình phải thấy được để đức hay để của cho con, cái nào bền hơn? 

*Ngày 26 tháng 9 năm 2015*



## Tạo điều kiện cho giới trẻ đến chùa

Vừa qua, có một bạn trẻ gửi email đến chùa Hoàng Pháp, thắc mắc về việc bộ phận văn phòng gây khó khăn khi đăng ký nghỉ lại qua đêm. Cô trình bày: “Khi còn là sinh viên, cứ hai tháng một lần con đều về chùa Hoàng Pháp tham dự Khóa tu Sinh viên “Hương về Phật pháp”. Hiện tại, con đã đi làm nhưng vẫn không vắng mặt trong các khóa tu. Tuần vừa qua, con cùng các bạn đồng tu rủ



nhau lên chùa trước một ngày để phụ giúp công việc. Chúng con dự định sẽ nghỉ lại qua đêm tại chùa và ngày hôm sau tiếp tục dự tu. Khi đến văn phòng đăng ký, thầy phụ trách và các chú cư sĩ làm việc tại đó đã gây khó khăn bởi vì tóc của con hơi ngắn. Khóa tu Mùa hè vừa qua, con có theo dõi và biết rằng Ban Tổ chức không nhận những bạn nữ để tóc ngắn và những người thuộc giới tính thứ ba. Bởi vì, trong những khóa tu trước, một số bạn nữ để tóc ngắn đã quậy phá làm ảnh hưởng đến các bạn tham dự khóa tu. Con nghĩ rằng chùa chỉ cấm những bạn đến tham dự Khóa tu Mùa hè, còn con đăng ký tham dự Khóa tu Sinh viên “Hương về Phật pháp” thì không ảnh hưởng gì. Chúng con cũng chưa từng quậy phá hay vi phạm gì vào nội quy của chùa.

Dù thuộc giới tính thứ mấy, nhưng khi đã vi phạm nội quy, giới luật của chùa thì ai cũng bị kỷ luật và không được chấp nhận cho ở lại chùa tu tập, không riêng gì những bạn thuộc giới tính thứ ba. Đức Phật đã khẳng định: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tính”. Là con người thì dù giới tính thứ mấy cũng có Phật tính, chúng ta không nên phân

biệt đối xử với những người thuộc giới tính thứ ba. Con chỉ nghỉ lại qua đêm để hôm sau tham dự khóa tu, nếu có vi phạm gì thì quý thầy cứ việc kỷ luật hoặc mời về, không nên gây khó khăn như vậy.

Con và các bạn đồng tu đăng ký nghỉ lại qua đêm để sáng mai tham dự khóa tu, quý thầy có cần quá cứng nhắc hay không? Những người lớn tuổi đến chùa là chuyện bình thường, còn những người trẻ tuổi mà chịu đi chùa là rất hiếm. Đúng ra, quý thầy phải tạo mọi điều kiện cho giới trẻ đến chùa để chúng con có cơ hội tu học Phật pháp. Không nên phân biệt đối xử hay cấm đoán, như thế vô tình đã đẩy những người trẻ rời xa Phật pháp”.

Đó là nội dung của bức thư góp ý của một Phật tử. Cô không nói mình thuộc giới tính thứ ba, nhưng lại nói rằng không phải ai cắt tóc ngắn cũng thuộc giới tính thứ ba, nhiều khi đó là sở thích của họ. Vì vậy, quý thầy nên xem xét lại vấn đề này. Qua ý kiến của cô Phật tử, quý thầy cần phải đưa ra nội quy thật rõ ràng để những người đến chùa muốn nghỉ lại qua đêm bắt buộc chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, nếu vi phạm sẽ bị kỷ

luật và lần sau không cho ở lại trong chùa, như vậy sẽ hợp lý hơn.

Xã hội hiện nay cũng đã có cái nhìn thiện cảm đối với những người thuộc giới tính thứ ba hay những người đã từng vi phạm pháp luật. Cụ thể, chúng ta thấy đối với những người nghiện ma túy hay nhiễm HIV trước đây thường bị mọi người xa lánh, hiềm khích. Tuy nhiên, hiện nay họ luôn được xã hội quan tâm và chia sẻ.

Những người thuộc giới tính thứ ba cũng rất đau khổ, bởi họ bị mặc cảm về giới tính của mình. Họ không muốn như vậy, nhưng họ đâu có quyền quyết định về giới tính của mình, cha mẹ sinh ra như thế nào thì phải chịu như thế đó, lỗi là do nghiệp quả mà nghiệp nhân đã tạo từ trước, làm sao có thể thay đổi được. Cho nên chúng ta phải có cái nhìn bình đẳng, thể hiện lòng từ bi, quan tâm và tạo mọi điều kiện để họ có cơ hội học Phật pháp, tu tập. Thầy nêu lên vấn đề này để quý thầy suy nghĩ và xem xét xử lý sao cho phù hợp. ☁

*Ngày 6 tháng 8 năm 2016*



## Bản cùng sinh đạo tặc

Vừa qua, trên trang báo mạng *vnexpress.net* có đăng một bài viết với tựa đề: “Giáo viên trộm két sắt của trường”. Tin này khiến cho rất nhiều người chú ý.

Theo điều tra, chiều ngày 17 tháng 5 năm 2015, lợi dụng vào ngày nghỉ, thầy giáo ĐV đến trường Trung học Cơ sở Nguyễn Bình Khiêm (xã Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam), nơi thầy

đang công tác, mượn chìa khóa của bảo vệ để vào trường với lý do ghi sổ điểm cho học sinh. Sau khi nhận chìa khóa, thầy giáo ĐV mời bảo vệ đi nhậu. Khi thấy bảo vệ đã say, thầy ĐV kêu thêm một người bạn tên L đem xà beng vào trường để trộm tiền. Thấy ĐV đứng canh ở cổng trường, còn người bạn vào trong dùng xà beng để phá két sắt. Cạy mãi không được nên hai người khiêng két sắt ra ngoài sân trường, đưa lên xe bò rồi chở về nhà cách đó hơn năm kilômét. Sau đó, hai người dùng cửa phá két sắt lấy được một trăm ba mươi triệu đồng. Công an huyện Duy Xuyên khám xét hiện trường, bắt thầy ĐV và L về trụ sở để điều tra làm rõ.

Một người bình thường trộm cắp ít ai để ý nhưng một thầy giáo làm việc này khiến dư luận rất quan tâm. Chúng ta đặt ra câu hỏi: Tại sao một giáo viên lại làm những chuyện như vậy? Có phải do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn: vợ ốm, con đau, người thân hay cha mẹ bệnh tật, không có tiền trang trải các chi phí,... nên thầy buộc phải trộm cắp để có tiền phụ giúp gia đình? Chúng ta không loại trừ trường hợp lương giáo viên ở những vùng

quê quá ít, không đủ tiền chi tiêu cho các nhu cầu sinh hoạt của cuộc sống nên thầy ấy đã nghĩ đến chuyện lấy trộm. Giả thuyết thứ ba, có thể vì người này ăn chơi nhiều quá nên cần tiền, do đó làm liều. Hiện tại, chúng ta chưa biết được lý do nào khiến một thầy giáo phải lấy trộm két sắt của trường, mà đó là số tiền chuẩn bị phát lương cho giáo viên. Sự việc này phải đợi công an điều tra mới biết được nguyên nhân chính xác.

Khi lòng tham khởi lên, con người sẽ không còn sáng suốt. Với tư cách là một giáo viên, thuộc tầng lớp trí thức trong xã hội, nhưng thầy ĐV lại làm một việc quá mê muội và kém hiểu biết. Nếu thầy sáng suốt một chút thì đã không có những hành động như vậy. Thấy thực hiện hành vi trộm cắp một cách thiếu trí tuệ là vào trường mượn chìa khóa của bảo vệ rồi mời ông ta đi nhậu, sau đó vào khiêng két sắt chở đi, “giấu đầu hở đuôi” như thế khi công an điều tra chắc chắn sẽ không thể trốn vào đâu được!

Nguyên nhân nào khiến một thầy giáo phải đi trộm cắp? Nếu nói rằng do đồng lương quá ít thì không đúng. Tất cả giáo viên khác cũng như thầy,

không lẽ lương ít mà làm kẻ trộm hết hay sao? Chúng ta không thể đặt giả thuyết đó. Người làm giáo dục rất cần lương tâm, đạo đức, tư cách và tác phong, đó là đạo đức nghề nghiệp của một người thầy, không thể đổ lỗi cho hoàn cảnh kinh tế khó khăn mà làm những điều tội lỗi.

Giả thuyết thứ hai là vợ con, cha mẹ ốm đau hoặc tai nạn mà không có tiền nên phải làm liều. Điều này mình có thể thông cảm, vì người ta thường nói “bần cùng sinh đạo tặc”. Khi con người rơi vào hoàn cảnh túng thiếu cực độ thì họ không còn biết đúng sai, miễn sao kiếm thật nhiều tiền bằng mọi cách, lấy trộm như thế tuy đáng trách nhưng cũng còn một chút thương tình.

Chúng ta đọc *Truyện Kiều*, thấy nàng Kiều bán mình chuộc cha. Bán thân tuy xấu nhưng việc làm của nàng Kiều lại có tình, có nghĩa. Đôi khi, ngoài xã hội có những cô gái bán dâm, ai cũng chê trách và lên án, nhưng nếu chúng ta tìm hiểu kỹ sẽ thấy có nhiều người đáng thương hơn là đáng trách. Họ không phải ăn chơi sa đọa hay làm điều đó vì ham thích,... tất cả cũng vì cha mẹ, gia đình quá khó khăn, nghèo khổ mà họ thì lại không biết

làm gì để có tiền sinh sống. Tuy nhiên, không phải cứ rơi vào hoàn cảnh khó khăn là mình bất chấp tất cả, vẫn còn rất nhiều cách xoay sở như việc lao động chân chính bằng mồ hôi nước mắt để không rơi vào ác nghiệp.

Giả thuyết thứ ba do thầy ăn chơi trác táng, không còn tiền nên làm bậy. Nhiều người cá độ đá banh, cờ bạc rượu chè, xì ke ma túy... khi hết tiền thì làm liều. Đó cũng là nguyên nhân chính gây ra tệ nạn xã hội. Khi máu liều nổi lên thì không có chuyện gì mà người ta không dám làm, thậm chí giết người cướp của.

Tin tức về vụ việc thầy giáo lấy cắp tiền của trường học được rất nhiều người quan tâm, những nhà lãnh đạo cũng như các em học sinh đều rất bất ngờ. Người ta thường nghĩ rằng thầy giáo là những người mẫu mực, đạo đức, đứng lớp dạy cho các em kiến thức và kinh nghiệm,... Một người thầy mà làm những việc như vậy, ai cũng bàng hoàng, vì nền tảng đạo đức của con người đang xuống cấp trầm trọng.


Chúng ta phải hết sức cảnh giác, nếu như sau này trên báo có đăng tin: “Thầy tu ăn cắp tiền”,



chắc mọi người sẽ còn “sốc” hơn thế nữa. Thật ra, chuyện này cũng đã từng xảy ra chứ không phải chưa. Lúc trước, chúng ta từng nghe về sự việc chú tiểu ở Đà Nẵng ăn cắp xe do ăn chơi thiếu tiền. Cùng là một vấn đề, đối với người thường sẽ không ai chú ý đến, nhưng đối với thầy giáo hay thầy tu thì xã hội rất quan tâm, vì tầng lớp này đại diện cho chuẩn mực đạo đức, là thành phần trí thức của xã hội.

Chúng ta là người học Phật, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được phạm giới. Đức Phật dạy “không được trộm cắp”. Chúng ta không nên vì bất kỳ lý do nào mà trộm cắp, dù việc làm đó có mục đích đi chẳng nữa. Nếu mình vi phạm, trước sau gì cũng bị pháp luật trừng trị dẫn đến tù tội và tai tiếng. Không phải mình cứ nói: “Cha tôi đau, mẹ tôi ốm, vợ tôi bệnh nên tôi mới đi trộm cắp để lấy tiền chữa bệnh” thì người ta sẽ tha thứ. Chuyện anh làm là tốt, nhưng đã phạm tội thì vẫn phải bị bắt và chịu trách nhiệm trước pháp luật, không cần biết anh trộm cắp với mục đích gì.

Người tu phải tự bảo vệ mình, bảo vệ uy tín của Tăng đoàn. Người thường phạm luật thì quần

chúng không quan tâm nhiều, vì đó là chuyện thường ngày diễn ra trong xã hội. Nhưng một tu sĩ hay thầy giáo mà phạm pháp sẽ thu hút sự chú ý của rất nhiều người, khiến người ta có những suy nghĩ không tốt về thành phần trí thức, những người có học thức và đạo đức. Chúng ta phải cẩn thận trong từng hành vi, lời nói và ý nghĩ để không làm mất đi hình ảnh tốt đẹp của chư Tăng, cũng như giữ gìn tình cảm tốt đẹp mà xã hội dành cho mình, sống đúng với trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận thiêng liêng được giao phó. 

*Ngày 22 tháng 5 năm 2015*



## Trí tuệ khi làm ơn

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2016, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra xét xử vụ án bà Nguyễn Thị Hương, Việt kiều Úc với tội danh vận chuyển trái phép chất ma túy. Theo lời khai của bà Hương vào ngày 7 tháng 11 năm 2014, bà từ Úc bay về Việt Nam thăm người thân ở Vũng Tàu. Trong lần ra bãi biển tắm bà gặp người phụ nữ Thái Lan tên Helen, bà này đưa cho bà ba mươi sáu

cục xà bông được đựng trong hộp giấy. Bà Hương đem về khách sạn trên đường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 cất trong va li để mang sang Úc. Tối ngày 10 tháng 12 năm 2014, trong lúc làm thủ tục xuất cảnh thì lực lượng hải quan phát hiện trong những cục xà bông này có gần hai phẩy tám kilôgam chất ma túy, trị giá khoảng mười tỷ đồng. Kết quả giám định cho thấy hàm lượng tinh chất ma túy trong đó là một phẩy sáu kilôgam.


Qua quá trình điều tra và tại tòa án, bà Hương nói rằng khi bị bắt mới biết gói hàng đó có chứa chất ma túy. Tuy nhiên, bà Hương thừa nhận chính tay mình đóng hàng vào va li. Cơ quan tố tụng cho đây là chứng cứ pháp lý và buộc bà phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nói lời sau cùng, bà Hương xin tòa khoan hồng vì tuổi già và đang bị bệnh tim. Khi phải lãnh mức án cao nhất bà Hương đã gục khóc trước vành móng ngựa.

Khi phân tích sự việc chúng ta thấy đây không phải là chuyện oan ức. Khi một vụ án xảy ra, công an đã điều tra rất kỹ trước khi xét xử nên người ta khó có thể giấu được những việc làm sai trái. Việc bà Hương khai được một người Thái Lan tên Helen

(không rõ lai lịch) tặng cho một thùng xà bông trong đó có ba mươi sáu cục là không hợp lý. Bạn bè thân với nhau chưa chắc đã tặng một thùng xà bông như vậy. Một điều không hợp lý nữa là ba mươi sáu cục xà bông đâu có giá trị gì nhiều, tại sao phải mang về Úc? Trong khi đó, ở Úc có rất nhiều loại xà bông và chất lượng tốt hơn hẳn so với hàng Việt Nam, tại sao phải mất công mang sang Úc? Chỉ cần đưa ra hai thắc mắc này là thấy rõ bà Hương không bị oan. Đây có thể là một đường dây vận chuyển ma túy từ Việt Nam qua Úc.

Cách đây khá lâu trong chuyến Phật sự ngoài miền Bắc, thầy từ sân bay Vinh trở vào Sài Gòn có một bà đi cùng chuyến bay với thầy, do hàng hóa quá ký nên nhờ thầy cầm hộ một ít. Bộ phận hải quan của sân bay biết được nên ra thông báo yêu cầu tất cả hành khách không được giữ hộ hàng hóa của người khác. Sau khi đọc xong vụ án bà Hương, thầy mới nghĩ lại chuyện này và thấy lòng từ bi khi không được đặt đúng chỗ sẽ rất nguy hiểm, nếu trong số hàng gửi đó có chứa ma túy hay chất cấm, hải quan phát hiện và mình không biết lai lịch của người gửi thì sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Vừa qua, trong chuyến Phật sự tại Hàn Quốc, cũng có một Phật tử nhờ thầy cầm hộ món đồ gửi cho người thân. Thầy đã đề nghị cho xem trong gói đồ đó là gì mới dám nhận, dù người gửi đồ là người quen hay Phật tử thì mọi chuyện đều có thể xảy ra. Bởi vì người bị bắt không phải người gửi mà là người vận chuyển.

Đó là bài học để chư Tăng và Phật tử cảnh giác trong việc nhận hộ, giữ hộ hàng hóa, hành lý của người khác khi đi máy bay. Quý thầy chùa Hoàng Pháp thường xuyên đi học và Phật sự ở nước ngoài nên chú ý vấn đề này. Chúng ta không nên vì lòng từ bi mà dễ dãi quá, có ngày bị kết tội vận chuyển hàng hóa trái phép. Vì thế, khi mình nhận cầm, giữ giúp đỡ người khác cần kiểm tra hàng hóa bên trong cho kỹ mới nhận. Đức Phật dạy chúng ta từ bi phải có trí tuệ là như vậy. Nhiều khi chúng ta có lòng từ bi mà thiếu đi trí tuệ sẽ gây ra hậu quả khó lường, cho nên đây là bài học kinh nghiệm cho tất cả quý thầy cũng như quý Phật tử. 

*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*



## Vụ án giết người tại Bình Phước

Vào ngày 7 tháng 7 năm 2015 tại xã Ninh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã xảy ra vụ án giết người rất dã man. Nạn nhân gồm sáu người trong một gia đình rất giàu có làm nghề gỗ, người chồng tên Mỹ bốn mươi bảy tuổi, người vợ tên Nga bốn mươi ba tuổi, người con gái tên Linh hai mươi hai tuổi, người con trai tên Anh mười lăm tuổi, người cháu gái tên là Tố Như mười

tám tuổi và người cháu trai tên Vỹ mười bốn tuổi đều bị giết bằng cách đâm và cắt cổ.

Sáng ngày 7 tháng 7 năm 2015, bà Loan (người giúp việc) đến làm việc cho gia đình, bình thường bà hay đi cửa sau, nhưng hôm đó cửa sau bị khóa nên bà đi vòng qua cổng trước và thấy cổng không khóa. Bà vào nhà thì phát hiện sáu người trong gia đình bị giết chết, chỉ còn lại đứa con gái mười tám tháng tuổi – tên Na (con út của ông Mỹ) là còn sống.

Bà Loan là người rất may mắn chưa tới số phải chết, vì những ngày trước bà vẫn nghỉ lại ở gia đình này, nhưng hôm đó bận việc nên về nhà nhờ vậy mà thoát chết.

Khi thông tin này được đăng lên báo, mọi người đều kinh hoàng về vụ giết người một cách dã man. Bốn ngày sau, công an đã bắt giữ được thủ phạm trong vụ án này gồm hai người, một người tên Dương và một người tên Tiến. Dù hai đối tượng đã tính toán rất kỹ nhưng không qua mắt được công an và bị bắt một cách nhanh chóng.

Theo điều tra của công an, được biết Dương quê ở Long Xuyên, An Giang. Sau khi học hết lớp



mười hai thì lên thành phố làm việc trong một xưởng của của người chú ruột ở xã Nhị Bình, Hóc Môn. Anh ta quen Linh là con của ông Mỹ, hai người yêu nhau và đã đưa nhau về ra mắt hai gia đình. Họ đã sống với nhau như vợ chồng và tính đến chuyện kết hôn. Linh cho anh ta mượn năm trăm triệu mua vườn cao su để lập nghiệp lo cho tương lai. Nhưng không hiểu do mâu thuẫn như thế nào hay do vấn đề không môn đăng hộ đối mà gia đình Linh không chấp nhận Dương qua lại với con gái mình. Khi không được gia đình Linh chấp nhận, anh ta sinh lòng oán thù. Mặc dù hai người đã chia tay nhưng khi biết người yêu cũ của mình có bạn trai mới, Dương rất ghen tức. Từ đó, Dương lập kế hoạch giết hại Linh và cả gia đình. Vì đã từng sống trong nhà Linh nên Dương biết mọi đường đi nước bước cũng như giờ giấc sinh hoạt của gia đình. Tuy nhiên, để đột nhập vào nhà lại không dễ vì cửa luôn được khóa rất cẩn thận. Cho nên Dương đã tìm cách dụ dỗ Vỹ là cháu chủ nhà. Vì biết Vỹ nghiện game và nghiện gà chọi mà lại không có tiền chơi, nên Dương đã dụ dỗ bằng cách cho tiền khiến Vỹ mở cửa để mình vào nhà.

Nửa đêm ngày 7 tháng 7, Dương chở Tiến bằng xe máy từ Sài Gòn đến biệt thự nhà ông Mỹ. Khi Vỹ vừa mở cửa liền bị Tiến khống chế, bịt miệng để Dương sát hại. Cả hai đeo khẩu trang, đi ra phía sau nhà trèo ghế lên ban công lầu một, vào trong khống chế hai cô gái. Dương và Tiến mang theo hung khí xuống tầng một, vào phòng ngủ vợ chồng ông Mỹ và hai con nhỏ là Quốc Anh (mười lăm tuổi) cùng bé Na (mười tám tháng tuổi). Chúng khống chế vợ chồng ông Mỹ, yêu cầu bà Nga mở két sắt nhưng trong két lại không có tiền. Tiếp tục buộc nạn nhân mở tủ quần áo và giỏ xách, chúng lấy được hơn bốn triệu đồng cùng một trăm đô la rồi trói tay bà Nga, bắt ngồi xuống giường. Lúc này Dương dẫn bé Quốc Anh sang phòng kế bên tra hỏi “cha mẹ cất tiền ở đâu” nhưng cậu bé nói “không biết” nên bị sát hại. Chúng tiếp tục dùng khăn bịt mặt bà Nga, dẫn vào căn phòng vừa giết Quốc Anh và ra tay hạ sát. Tiếp tục tra khảo ông Mỹ về nơi cất giấu tiền và không được đáp ứng, cả hai lập tức giết nạn nhân. Cũng với cách thức tương tự, Dương tiếp tục ra tay sát hại Như. Cuối cùng tra khảo Linh không được, Dương nói: “Tất

cả những gì xảy ra hôm nay là do anh bị đối xử tệ” và xuống tay giết người yêu cũ. Do quần áo dính nhiều máu, cả hai đi xuống phòng ông Mỹ, lấy hai quần jeans của gia chủ thay rồi lấy áo khoác đã chuẩn bị sẵn mặc vào. Thời điểm này, bé Na tỉnh giấc khóc, Dương lại gân cổ bé ngủ mà không sát hại vì “thấy thương”.

Theo thầy nghĩ có lẽ anh ta cũng không muốn giết cả gia đình này mà chủ yếu chỉ là cô Linh và vợ chồng ông Mỹ, vì bị bố mẹ cô ngăn cản không cho hai người quen nhau nên anh ta sinh lòng thù hận mà ra tay giết họ. Do sự việc bị lộ nên bắt buộc anh ta phải giết hết cả gia đình. May mắn là bé Na chỉ mới mười tám tháng tuổi, nếu là ba hay bốn tuổi có lẽ cũng bị giết.

Qua vụ án này, chúng ta thấy rõ chỉ là chuyện tình cảm thôi, thế nhưng đã dẫn đến việc giết người dã man.

Đức Phật dạy trong kinh *Pháp Cú*:

*“Từ hỷ ái sinh lo  
Từ hỷ ái sinh sợ  
Điều phục tâm tham ái  
Chẳng còn lo sợ gì”.*


Hay: “Ở thế gian này nếu ai hàng phục được ái dục khó hàng phục, thì sâu khổ tự nhiên rụng tàn như nước giọt lá sen”.

Nếu chúng ta không bị tâm ái dục lôi kéo thì cuộc sống sẽ được an lạc và hạnh phúc, không lo lắng hay sầu khổ. Trong trường hợp này, thứ nhất do anh Dương không tự lượng sức, không biết thân phận của mình, đã không giàu có lại không có tài năng mà yêu một cô gái nhà giàu. Thực tế là con người rất xem trọng tiền tài và địa vị, vì thế mà có câu “trao tài gái sắc”. Nguyên nhân thứ hai do cha mẹ của cô Linh, nếu ông bà ngăn cấm ngay từ đầu có lẽ sự việc đã không nghiêm trọng đến vậy. Vấn đề ở chỗ, họ đã cho anh và cô Linh chung sống như vợ chồng nhưng sau lại cấm cản. Có thể nguyên nhân do phát hiện anh này có vấn đề gì hoặc vì gia đình anh này nghèo, lại không có nghề nghiệp ổn định, không có địa vị nên họ muốn con mình lấy người giàu có hơn vì thế mà ngăn cấm. Và hậu quả của việc ngăn cấm đó đã gây ra oán thù từ phía anh Dương với gia đình.

Thật ra hành động của anh Dương là tâm lý chung của những người ngoài xã hội. Có những trường hợp hai người thương nhau, vì bị cha mẹ

ngăn cấm nên họ đã cùng nhau tự tử, họ nghĩ khi chết sẽ được ở bên nhau. Hay có những trường hợp khi hai người đang yêu nhau mà một người phản bội, nhất là người nữ thì sẽ bị người nam tìm mọi cách giết cho hả giận. Như trường hợp của anh Dương, khi bị cha mẹ cô Linh ngăn cấm anh ta trở nên thù hận. Khi tâm thù hận khởi lên mà không có những người thiện tri thức, những người tốt nhắc nhở hay khuyên bảo thì hạt giống hận thù đó mỗi ngày một tăng trưởng, cuối cùng dẫn đến hành động giết người để thỏa mãn sự hận thù và trở thành kẻ giết người không ghê tay. Theo như bài báo mô tả thì tính tình của anh này rất hiền lành, không nghiện hút, rượu chè, cờ bạc hay ăn chơi nhưng chỉ vì sự sân hận, ghen tức mà trở thành kẻ giết người dã man như vậy.

Đức Phật dạy: “Ai hàng phục được ái dục khó hàng phục thì sầu khổ sẽ rụng tàn như nước giọt lá sen”. Nước nhỏ xuống lá sen, lá sen không bao giờ giữ lại. Thế nhưng để thực hành được lời Phật dạy là chuyện rất khó, bởi vì thực tế hầu như chúng ta không thể hàng phục được ái dục mà bị đắm nhiễm vào đó. Nếu chúng ta là những người có trí

thì biết dừng lại đúng lúc, còn người không có trí  
sẽ bị lún sâu vào khi đó khó mà thoát ra được, họ  
trở thành những kẻ mù quáng và không còn biết  
đến nhân quả hay tội phước gì nữa. 

*Ngày 17 tháng 7 năm 2015*



## Năng lực thần thông

Cách đây hai ngày có một vị Hòa thượng khoảng bảy mươi tuổi đến chùa thăm thầy. Trong lúc đàm đạo, Hòa thượng đã kể lại một số năng lực của bản thân.

Có một lần, Hòa thượng đến một ngôi chùa ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, thầy trụ trì nơi đây than phiền:

– Lúc này, dơi về chùa nhiều quá làm dơ bản

hết cả chùa.

Hòa thượng nói với thầy trụ trì:

– Tôi sẽ đuổi đàn dơi đi nơi khác cho.

Thầy trụ trì cứ tưởng Hòa thượng nói chơi. Tối hôm đó, Hòa thượng ra ngoài sân và nói vọng vào hư không: “Dơi ơi! Ở đây là chùa, các con đến ở rồi làm dơ bẩn như vậy là mang tội. Đời nay đã làm súc sinh rồi, nếu mà tạo tội nữa thì đời sau lại tiếp tục đọa làm súc sinh, vậy hãy đi nơi khác ở và cố gắng tu tập để chuyển nghiệp, kiếp sau được sinh làm người”.

Thế là mấy hôm sau, những con dơi tự động bay đi hết. Thầy trụ trì ngạc nhiên hỏi:

– Hòa thượng trì chú gì mà những con dơi đó bỏ đi vậy?

Hòa thượng nói:

– Tôi không trì chú gì cả mà chỉ khuyên chúng vài câu, vậy mà chúng bay đi hết, chắc là do hằng ngày tôi tụng kinh, niệm Phật và trì chú *Đại Bi* nên gặp may mắn.

Lần khác, có một đứa bé ba tháng tuổi bị teo não, cha mẹ đã đưa cháu đi rất nhiều bệnh viện để chữa trị nhưng các bác sĩ đều lắc đầu. Sau đó, cha



mẹ bế bé đến chùa gặp Hòa thượng nhờ giúp đỡ. Hòa thượng đã xoa đầu cho đứa bé, thế là một thời gian sau bé hết bệnh, hiện giờ sống rất khỏe mạnh.

Một bé trai khoảng bảy tuổi, cứ khoảng mười hai giờ đêm là bé ngược mắt nhìn lên trần nhà rồi khóc, gần cả tháng như vậy. Cha mẹ đưa bé đi hết thầy này đến thầy kia chữa trị mà vẫn không khỏi. Hôm nọ, gia đình dẫn bé đến chùa nhờ Hòa thượng giúp đỡ. Hòa thượng cũng xoa đầu, qua ngày hôm sau thì bé hết khóc.

Có Phật tử phát tâm xây tịnh thất trong khu vườn nhà mình cho các thầy đến tu tập. Những vị nào cần tịnh tu sẽ được gia chủ cung cấp thức ăn và mọi thứ cần dùng trong thời gian nhập thất. Hòa thượng biết được nên đến đó xin nhập thất. Lúc đến, chủ nhà tâm sự là ngay cạnh thất có một ổ mối, ông đã phá nó ba lần rồi nhưng mỗi lần phá xong thì ngày hôm sau mối lại đùn lên tiếp. Vì vậy, ông nhờ Hòa thượng giúp để đuổi mấy con mối đi chỗ khác. Hòa thượng không biết phải làm cách nào, nhưng ngài cũng thử. Hôm sau, Hòa thượng đi ra ổ mối lấy một cái cây thọc xuống đất gần ổ mối rồi nói: “Ông chủ nơi này không muốn các

con ở đây vì vậy hãy đi đến chỗ khác, nếu không nghe lời nay mai ông chủ sẽ đổ thuốc sâu vào ổ, lúc đó các con sẽ chết hết nên hãy đi tìm chỗ khác mà sinh sống”. Ngày hôm sau không thấy mối đùn lên nữa.

Chùa của Hòa thượng ở ngoài miền Bắc, vào một lần nạn Hòa thượng chuẩn bị một cọc tiền để vào trong một cái đũa rồi đi vào miền Nam mua pháp khí cho chùa. Đến nơi Hòa thượng kiểm tra cái đũa thì không thấy tiền đâu nữa nên Hòa thượng nghĩ rằng chắc là mình đã bỏ quên ở chùa. Trưa hôm đó, Hòa thượng về một ngôi chùa ở Sài Gòn để nghỉ ngơi đến khi thức dậy ngài xếp mền gối cho gọn lại thì thấy cọc tiền nằm ngay dưới gối. Khi nghe như vậy, thầy hỏi: “Thế cọc tiền đó ở đâu mà có?”. Hòa thượng nói: “Không biết tại sao nó lại nằm ở đó”. Vì vậy, Hòa thượng tin rằng Phật pháp rất mầu nhiệm, chỉ cần mình tu tập chân chính sẽ có được những năng lực như vậy.

Sau đó, Hòa thượng lại nói về chuyện sinh, lão, bệnh, tử. Hòa thượng kể rằng trước đây ngài bị tắc động mạch phải vào bệnh viện cấp cứu. Bác sĩ nói nếu không chữa kịp thời thì dẫn đến tai biến,

bể mạch máu não rất nguy hiểm, cho nên phải mổ gấp, chi phí mổ là mấy chục triệu đồng. Hòa thượng đã phải chấp nhận bỏ tiền ra để mổ nhằm ngăn ngừa bệnh tai biến.

Qua câu chuyện về vị Hòa thượng này có lẽ đại chúng đã biết thầy muốn nói điều gì. Thầy nghĩ rằng nếu Hòa thượng đã có năng lực thần thông thì không cần phải mổ cho tốn tiền, để tay lên đầu cho thông mạch máu là hết bệnh. Đôi khi, người tu hay phóng đại năng lực của bản thân, nhưng lại không tự cứu được chính mình.

Có một câu chuyện kể rằng: “Một hôm, đức Phật cần phải đi qua một con sông. Trong lúc Ngài chờ đò, có một đạo sĩ dùng thần thông bay từ bờ bên này sang bờ bên kia. Đức Phật vẫn từ tốn đi bằng đò qua bờ sông bên kia và gặp lại vị đạo sĩ. Ngài hỏi:

– Này đạo sĩ, ông phải tu mất thời gian bao lâu để bay được như thế?

Ông đạo sĩ trả lời:

– Phải tu luyện mấy chục năm trời mới bay được.

Đức Phật mỉm cười rồi nói:

– Ô, vậy thì mất thời gian quá! Ta chỉ cần bỏ ra

mấy đồng bạc đi dò là qua sông được rồi”.

Người xuất gia phải hiểu được rằng việc tu học không phải để có năng lực thần thông, bay lên trời, lặn xuống biển hoặc chui xuống lòng đất. Vì dù có thần thông cách mấy mà tham, sân, si vẫn còn thì mình vẫn mãi quẩn quanh trong vòng luân hồi sinh tử. Người xuất gia chú trọng vào năng lực thần thông thì sẽ rơi vào tà kiến.


“Tu” chính là làm chủ được thân, khẩu, ý; sống chính niệm tỉnh giác, từ đó phát sinh trí tuệ vô lậu, có được tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Chúng ta tu mà còn mong cầu thần thông, năng lực thần kỳ là mình buông cái này mà bắt cái kia, vì còn dính mắc thì không thể giải thoát. Tu là một hành trình buông xả, làm cho thật nhẹ nhàng, thanh tịnh chứ không phải tu là cầu, là mong, là muốn được cái này hay cái khác để rồi chấp vào đó. Phật tử không hiểu Phật pháp nên khi nghe vị thầy nào có năng lực đặc biệt thì ham thích, hiểu kỳ rồi chạy theo, từ đó đi sai đường, không đúng với Chính pháp.

Một vấn đề rất đáng quan tâm hiện nay là các Phật tử thường đến chùa nhờ quý thầy xoa đầu cho các cháu nhỏ. Người ta nghĩ rằng làm như vậy

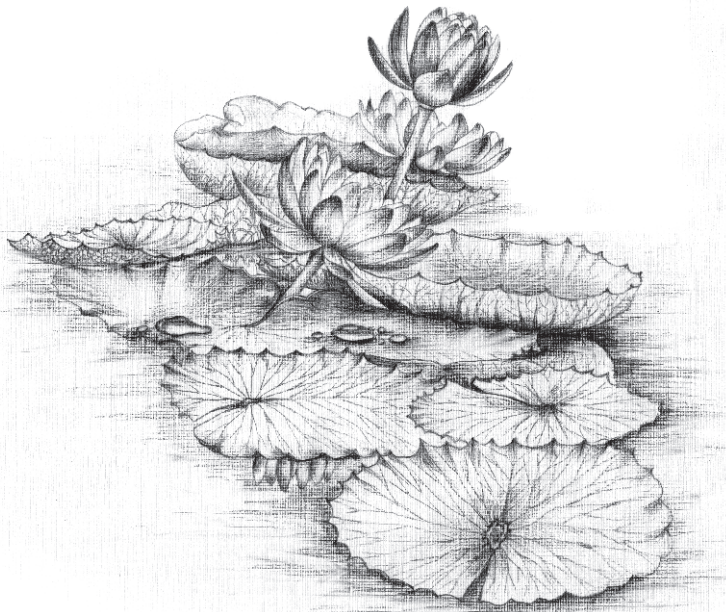
để chữa bệnh hoặc có phước. Có người còn cho rằng khi được quý Hòa thượng xoa đầu là đã được thọ ký. Ai có khả năng thọ ký cho người khác? Chỉ có chư Phật Chính Đẳng Giác mới có năng lực đó, chư Tăng chỉ là đệ tử của Thế Tôn thì làm sao có thể thọ ký cho ai, ngay cả các vị Thánh đệ tử khi xưa cũng không làm việc này. Thế mà ngày nay, các Phật tử rất thích được thọ ký như vậy và quý thầy cũng thuận ý chiều theo mong muốn của họ.

Văn hóa xoa đầu này ở miền Bắc rất nhiều, miền Nam thì ít hơn. Nhiều thầy không muốn làm vì biết đó là mê tín, không đúng Chính pháp, nhưng đôi khi rơi vào tình thế bắt buộc cũng phải làm, bởi vì không làm vậy Phật tử sẽ buồn. Quý thầy bị bệnh cũng phải mua thuốc uống, làm sao xoa đầu cho người khác có thể trị hết bệnh được. Những trường hợp quý thầy xoa đầu mà được hết bệnh là do may mắn hay ngẫu nhiên, cũng có khi uống thuốc được một thời gian nên hết bệnh. Phật tử thấy như thế rồi đồn thổi: “Vị thầy này hay lắm, xoa đầu là hết bệnh”. Thế là người ta kéo nhau đến chùa và các thầy dần dần trở thành những ông thầy chuyên đi xoa đầu, ai cũng đến nhờ thầy xoa

đầu hết, còn khi các thầy bị bệnh thì phải đi bác sĩ để khám đầu!

Người xuất gia chủ yếu là tu tập để thanh tịnh ba nghiệp, làm chủ thân, khẩu, ý, sống chính niệm tỉnh giác, đó là con đường chân chính. Nếu chúng ta chú trọng về năng lực thần thông là đang tu sai Chính pháp, đức Phật không khuyến khích việc này. 

*Ngày 24 tháng 1 năm 2016*



Đất khô giọt nước hóa tươi  
Tâm phiền giọt Pháp chuyển ngôi Bồ đề.

- THANH LƯƠNG -



## Bến đỗ tâm linh

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2015, chùa Hoằng Pháp tổ chức Khóa tu Niệm Phật một ngày, trong ngày tu lần này có gần tám nghìn Phật tử về chùa tham dự. Các bộ phận phụ trách việc ăn uống, hướng dẫn tu tập, bảo vệ, trật tự, giữ xe,... đều làm rất tốt. Đây là điều đáng vui mừng và cần được biểu dương, với số lượng người tham dự nhiều như thế mà không xảy ra bất cứ điều gì đáng tiếc.



Trong ngày tu, thầy có tiếp chuyện với ba, bốn cô giảng viên đại học và một vị giáo sư tiến sĩ từng là hiệu trưởng của một trường đại học, tất cả đều đã về hưu. Đây là những người thuộc thành phần trí thức và khi tiếp xúc thầy thấy họ rất hoan hỷ. Qua cuộc trò chuyện, thầy biết được những người này đã tìm hiểu về Phật pháp khá lâu, nghe danh chùa Hoàng Pháp nên đến tham dự ngày tu để học hỏi giáo lý.

Ngay sau đó, thầy lại tiếp chuyện với một gia đình trí thức. Người chồng là thạc sĩ hiện đang làm giảng viên tại một trường đại học, còn người vợ cũng là giáo viên, hai vợ chồng có một cô con gái đang học đại học. Khi nói chuyện người vợ cho biết, cô biết đến Phật pháp là nhờ vào các khóa tu mà chùa tổ chức. Cô thấy chư Tăng cùng Phật tử ở chùa tu tập rất tốt. Từ mối thiện cảm đó cô thường xuyên tham dự các khóa tu cũng như những ngày tu tại chùa. Sau khi tham dự Khóa tu Phật thất lần đầu, cô càng mến mộ Phật pháp và tiếp tục tham gia thêm vài khóa tu tiếp theo. Cô con gái được mẹ đem kinh sách, băng đĩa về cho xem nên đã hiểu thêm về đạo Phật. Vừa qua cô bé được tham

dự Khóa tu Mùa hè và còn khoe đã đạt giải thưởng cuộc thi ca hát trong khóa tu. Người chồng nói chuyện rất vui vẻ, dễ thương, cả gia đình đều hiểu biết Phật pháp.

Sau đó, gia đình gửi một số tiền cúng dường xây dựng chùa Hưng Pháp. Khi được hỏi lý do tại sao biết chùa Hưng Pháp, người vợ trả lời: “Trong lần tham gia Khóa tu Phật thất cách đây khoảng một, hai năm chùa có tổ chức cho Phật tử đi thăm chùa Hưng Pháp nên con biết”. Sau khi họ về, thầy xem lại phong bì thấy gia đình này cúng một trăm triệu đồng xây dựng chùa Hưng Pháp. Trong các khóa tu của chùa Hoàng Pháp dần dần đã có nhiều người thuộc thành phần trí thức tham dự.

Chúng ta thấy số lượng Phật tử về tham gia tu gần tám nghìn người. Trong thời điểm này, cả nước chưa có khóa tu nào đạt đến con số như vậy. Ở những nơi khác, một ngày tu khoảng vài chục người cho đến khoảng ba nghìn người là cao. Con số tám nghìn được thống kê từ số lượng người ngồi trong các giảng đường. Buổi trưa hôm đó, chùa phân phối gần mười lăm nghìn hộp cơm. Thông thường, số lượng hộp cơm gấp đôi số lượng người


hiện diện, vì có nhiều người nhận hai hộp cơm để dùng buổi chiều, do nhà xa không về kịp.

Người ta đến chùa không phải vì chùa to, Phật lớn mà vì sự tu hành, họ mến mộ đạo đức và giới luật của chư Tăng. Phật tử bây giờ khác xưa, khi muốn tránh xa cuộc đời đầy phiền não, cực khổ thì họ tìm đến chùa để có được sự thanh tịnh, an lạc. Trước khi nương tựa vị thầy nào, người ta sẽ tìm hiểu về ngôi chùa và xem các thầy tu hành, giữ gìn giới luật, đạo đức ở đó ra sao. Nếu không được lấp đầy những chỗ trống trong tâm hồn, không thỏa lòng mong cầu thì họ sẽ không đến. Chữ “Quy y Tam bảo” có nghĩa là quay về nương tựa Phật, Pháp, Tăng. Quy y Tam bảo để làm gì? Để học Phật pháp, thực hành lời Phật dạy, đồng thời nương tựa vào sự chỉ dẫn của chư Tăng để tìm kiếm sự an lạc và hạnh phúc.

Nơi nào không có an lạc, hạnh phúc thì người ta sẽ không đến. Bằng việc tu hành tinh tấn, giữ gìn giới luật cùng oai nghi, chư Tăng sẽ làm cho Phật tử cảm thấy một môi trường tu tập trang nghiêm, thanh tịnh, từ đó phát khởi tín tâm. Ngược lại, chư Tăng có đời sống buông lung phóng túng, không

giữ gìn oai nghi sẽ khiến Phật tử thối thất tâm Bồ đề. Đức Phật đã nhập diệt, bây giờ chỉ còn hình tượng Ngài để chúng ta chiêm ngưỡng. Giáo pháp là những lời đức Phật dạy được ghi lại trong kinh điển, phải có người đem ra thực hành và chỉ dẫn. Phật tử chỉ có thể nhìn thấy và tiếp xúc được với chư Tăng, từ đó kính phục đức Phật qua hình ảnh Tăng đoàn – những người thay Phật tuyên dương Chính pháp. Nếu hình ảnh chư Tăng không đẹp thì Phật tử không có tín tâm, thậm chí đôi khi còn sinh tâm phỉ báng Tam bảo. Do đó, chư Tăng dù ở đâu, đi đâu hoặc làm gì cũng phải giữ gìn giới luật, oai nghi và đạo đức. Đây là những việc quan trọng đối với người xuất gia. Nếu không cẩn thận, mình sẽ trở thành “trùng sư tử ăn thịt sư tử”. Nếu một vị Tăng sĩ không có giới luật và đạo đức thì trở thành người phá hoại Phật pháp, nhưng khi chúng ta tạo được niềm tin thì người ta sẵn sàng ủng hộ Phật pháp. Thấy suy nghĩ: “Mình phải làm thế nào để ngày càng có nhiều người trí thức đến chùa hơn nữa”.

Người bình dân đến chùa là điều bình thường, nhưng đối với người trí thức đến chùa là điều không

phải dễ. Bởi vì những người trí thức thường có địa vị trong xã hội, bản ngã của họ rất cao. Người ta có cảm phục đức độ và việc làm, cũng như biết rõ về sự tu hành của chư Tăng thì mới đến, không phải dễ gì mà họ tìm đến, còn người bình dân ở đâu vui thì họ đi. Cho nên chúng ta vui mừng khi được họ ủng hộ, nhưng càng phải cố gắng tạo nhiều duyên lành hơn nữa để có thêm nhiều người trí thức đến chùa và ủng hộ Phật pháp. Uy tín và tiếng nói của người trí thức có tầm ảnh hưởng rộng lớn và mạnh mẽ. Khi đã hiểu Phật pháp thì đi đâu họ cũng nói về Phật pháp khiến nhiều người dễ nghe, dễ tiếp thu, từ đó việc hoằng pháp lợi sinh sẽ đem lại lợi ích cho nhiều người hơn nữa. 

*Ngày 19 tháng 8 năm 2015*



## Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện

Người xưa có câu nói rất hay: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, nghĩa là khi ta giữ tâm an định (một chỗ) thì không gì không rõ biết hoặc không làm được. Cụ thể, ở Đài Loan có Hòa thượng Quảng Khâm, ngồi nhập định trong ba tháng. Hòa thượng Diệu Liên cũng sống tại Đài Loan, tu pháp Ban chu tam muội trong chín mươi ngày không ngồi, không nằm. Nếu không có năng lực

thiền định thì không thể thực hiện được những việc như vậy.

Trước năm 1975, chùa Hoằng Pháp có Sư cô Năm, mỗi ngày ăn một bữa cơm vào giờ Ngọ, có khi hai ngày mới dùng một bữa, cũng có khi chỉ ăn rau. Thời đó, chùa nuôi nhiều cô nhi nên khá bận rộn và rất nhiều việc. Ban ngày Sư cô nhập thất, khoảng mười hai giờ khuya thì Sư cô ra thất quay nước từ dưới giếng lên đổ đầy các hồ nước sinh hoạt cho đại chúng đến bốn giờ sáng, sau đó lại vào thất. Tuy ăn uống rất ít, làm rất nhiều nhưng Sư cô luôn khỏe mạnh, da dẻ hồng hào và rất đẹp. Nhiều người cứ tưởng Sư cô trang điểm, thật ra là do năng lực của thiền định, của sự tu tập tạo ra sức mạnh và hảo tướng như thế.

Hiện tại, chùa chúng ta cũng có hai người rất đặc biệt. Đó là thầy Tâm Đ và chú Tâm N. Mỗi ngày hai vị chỉ ăn một bữa, nhiều khi trưa không ăn mà ngủ cũng ít, nhưng người nào cũng khỏe mạnh, đầy đặn, hảo tướng và làm việc cũng rất tốt. Đây là năng lực thiền định, nếu không nhờ vào sự tu tập thì không thể được như vậy. Trong chư Tăng có người ngày ăn ba bữa mà vẫn gầy ốm, bệnh tật.

Người định lực cao thì ăn ít, ngủ cũng ít nhưng vẫn khỏe, vẫn đủ sức và hồng hào, như Sư cô Năm ở chùa chúng ta ngày xưa là một điển hình.

Đức Phật chỉ ngủ hai tiếng trong ngày, thọ thực một lần vào bữa trưa, vậy mà Ngài luôn khỏe mạnh. Trường hợp Hòa thượng Quảng Khâm ngồi ba tháng không ăn, không uống cũng nhờ vào năng lực thiền định. Chú Tâm N ngày ăn một bữa mà chơi cầu lông, thể dục thể thao, vẫn khỏe hơn bao người khác. Thầy Tâm Đ làm việc cả ngày, nhiều khi trưa không ngủ mà buổi tối cũng ngủ rất ít. Nếu sự tu tập và năng lực của chúng ta yếu mà muốn làm theo cũng không được. Đức Phật dạy chúng ta phải có giới, vì giới là nền tảng để có định, từ định sẽ phát sinh trí tuệ. Giới là nền tảng mà đầu tiên là giới thân, sau đó đến giới tâm. Giữ được giới sẽ có định và khi có định thì mình có sức mạnh cả về thể xác lẫn tâm hồn. ☁

*Ngày 23 tháng 8 năm 2015*





## Phẫu thuật thẩm mỹ

Hôm qua, thầy nhận được cuộc điện thoại từ một thanh niên. Người này hỏi về giới luật của người xuất gia, đặc biệt là các giới điều của chư Ni. Anh ta thắc mắc vì sao có những người nữ đã xuất gia lại còn xăm môi, xăm chân mày, trong khi anh nghe nói người xuất gia không được trang điểm. Đây là một sự hiểu lầm, vì những người này đi thẩm mỹ viện trước khi xuất gia, sau đó không

xóa được các vết xăm nên phải để như vậy. Người đời nhìn vào thấy hơi khó chịu vì nghĩ rằng các Sư cô đi thăm mỹ viện.

Mỗi người sinh ra trên cuộc đời này đều có hình tướng riêng, xuất phát từ phước báu của mỗi người như đẹp xấu, cao thấp, đen trắng, mập gầy. Nếu phẫu thuật thẩm mỹ để thay đổi hình tướng cho đẹp thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Có những thứ chúng ta có thể tạm thời sửa được, nhưng có những thứ không nên sửa. Đức Phật nói thân người là giả tạm, vô thường, vậy mà chúng ta còn thêm những thứ giả tạm, vô thường khác vào cơ thể thì thật là không ổn.

“Thành, trụ, hoại, không” là quy luật của mọi sự vật hiện tượng tồn tại trên cuộc đời. “Sinh, lão, bệnh, tử” là quy luật tất yếu của đời người, không ai có thể tránh khỏi. Nếu nhuộm đen mái tóc bạc, dùng hóa chất để căng da, bơm silicon để có được vóc dáng cân đối, tẩy trắng làn da màu rám nắng tự nhiên,... có khi tạo ra sự mất cân bằng, hình thành một tổng thể không hài hòa, không phù hợp với độ tuổi mà đôi khi còn dẫn đến nguy hại cho cơ thể. Rất nhiều người lạm dụng phẫu thuật thẩm mỹ

khiến khuôn mặt bị biến dạng, vì sửa đổi quá nhiều chi tiết trên gương mặt mà làm mất đi sự tự nhiên. Tuổi nào cũng có nét đẹp riêng. Người ta nói: “Cây đại thụ có cái đẹp của cây đại thụ”. Nhiều người già tóc trắng trông rất đẹp lão và phúc hậu, không phải chỉ có tóc đen mới đẹp. Nhiều người trở nên già nua xấu xí hoặc chết sớm cũng do lạm dụng phẫu thuật thẩm mỹ.

Vào khoảng tháng 9 năm 1992, báo *Sài Gòn giải phóng* có đăng bài thơ của tác giả Huyền Vi với tựa đề *Đi mỹ viện* như sau:

*“Tôi có cô hàng xóm  
Nhan sắc chẳng kém người  
Khiến bao chàng trai trẻ  
Trái tim phải bồi hồi.  
Chỉ hiềm mắt một mí  
Và mũi không được cao  
Ngực hơi lép một tí  
Để vậy cũng chẳng sao.  
Nhưng mà cô quyết chí  
Dành tiền đi “tân trang”  
Cho mắt thành hai mí  
Cho ngực nở, mũi sang.*

Lúc về trông thật đẹp  
Hàng xóm ai cũng khen  
Dè dặt sau mấy tháng  
“Có vấn đề” không yên.  
Mắt sưng vì nhức nhối  
Ngực, mũi còn đau hơn  
Cô đành đi giải phẫu  
Đặng rút si li côn!  
Nay cô đã lành lặn  
Nhưng nhan sắc kém xưa  
Mũi vẹo và ngực lép  
Mắt đeo chút thịt thừa.  
Chao ôi cái mỹ viện  
Làm hại bao cô nàng  
Trời sinh sao để vậy  
Sửa làm gì rồi than!”.

Đây là bài thơ châm biếm và cũng để nhắc nhở cho chúng ta cần phải cân nhắc trước khi đi thẩm mỹ viện, kéo tốn tiền vô ích lại hư hại sắc đẹp của mình, nặng hơn nữa là mất mạng. Nếu cần trang điểm thì cứ trang điểm cho đẹp, sau đó rửa mặt trở về như bình thường là tốt nhất. ☁

Ngày 26 tháng 8 năm 2015



## Mục đích đến chùa

Người ta đến chùa với nhiều mục đích khác nhau, có người vì hoàn cảnh khó khăn, cũng có người đem tâm niệm không được trong sáng như lừa đảo, trộm cắp,... Thế nhưng, nếu biết tu học Phật pháp, biết sửa đổi bản thân thì từ người xấu dần dần sẽ trở thành người tốt. Ngược lại, nếu không biết tu học Phật pháp, đồng thời không biết thay đổi bản thân thì người tốt cũng

trở thành người xấu. Nếu mọi người đến chùa biết hướng thiện, hướng thượng thì sẽ trở thành người tốt. Điển hình như chùa Hoàng Pháp, nhiều người đến đây với mục đích không tốt, do hoàn cảnh khó khăn hay bệnh tật, thậm chí có những người nghiện ma túy nhưng về sau biết tu tập cũng trở thành người tốt.

Vừa qua, thầy Tâm Thuận báo cáo có một thanh niên nghiện ma túy xin vào chùa để cai nghiện. Đó cũng là điều tốt. Bởi vì, cửa chùa luôn rộng mở, quý thầy sẽ tạo điều kiện giúp cho những người này hoàn thiện chính bản thân mình, quay về con đường tốt đẹp. Thế nhưng quan trọng là khi vào chùa người đó có thật sự muốn cai nghiện hay không? Nếu người đó muốn ở chùa để cai nghiện thì đây là môi trường tốt, bởi những nội quy của chùa sẽ giúp họ tránh tiếp xúc với những người xấu. Ngược lại, nếu họ vào chùa mà vẫn tiếp tục tìm cách hút chích thì sẽ nghiện nặng hơn! Trường hợp của người thanh niên này, mới vào ngày hôm trước, ngày hôm sau đã lên cơn nghiện vật vã đau đớn. Quý thầy phải đưa anh vào bệnh viện và đóng viện phí hết sáu triệu đồng.

Anh ta muốn cai nghiện là điều rất tốt, còn nếu anh vào chùa nhằm lợi dụng lòng từ bi của đại chúng, lừa gạt tiền bạc để tiếp tục hút chích sẽ rất tai hại. Cho nên quý thầy rất khó xử vì chúng ta không biết những người như vậy vào đây với mục đích gì? Nếu chúng ta không cho họ ở lại chùa tu học cũng tội nghiệp, nhiều người biết được sẽ nói rằng quý thầy không từ bi, còn nếu chúng ta quá dễ dãi, có khi chùa phải mang tiếng xấu. Mặt khác, những người này khi ở chung thì đại chúng cũng sợ bị mất cắp.

Thực tế, khi một người đã nghiện ma túy thì rất khó bỏ, ngay như những người hút thuốc cũng đã rất khó bỏ, huống chi đây lại là ma túy. Cho nên “bỏ thì thương, vương thì tội!”. Theo nhận xét của những người làm việc trong các trung tâm cai nghiện, cứ một trăm người sau khi ra trại thì chỉ có năm đến mười người cai nghiện thành công, số còn lại thì tái nghiện. Cho nên những người nghiện muốn từ bỏ thói quen đó đòi hỏi họ phải có sự quyết tâm dũng mãnh, tránh xa môi trường xấu, như người muốn bỏ rượu thì phải tránh xa hũ rượu, người muốn bỏ xì ke thì phải

tránh xa xì ke,... như vậy việc cai nghiện mới có kết quả.

Cánh cửa chùa luôn rộng mở để đón nhận mọi người. Thế nhưng từ bi cũng cần phải có trí tuệ, nếu từ bi không có trí tuệ sẽ ảnh hưởng đến đại chúng. Vì vậy, quý thầy phụ trách tiểu chúng cư sĩ cần phải nắm rõ thông tin của những người vào chùa làm công quả. Nếu thấy họ muốn sửa đổi, chúng ta cố gắng tạo điều kiện cho họ ở lại tu tập, còn họ có những biểu hiện không tốt thì chúng ta mời về để không gây bất ổn, làm ảnh hưởng đến đại chúng. ☁

*Ngày 22 tháng 10 năm 2014*





## Công đức phước báu

Hôm qua, thầy nhận được bức thư của một người sống ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong thư ông than vãn về cuộc đời khổ khổ của mình, đã nhiều lần ông muốn tìm đến cái chết cho yên thân nhưng không thể, vì còn vướng bận những người con. Ông muốn nhờ quý thầy tư vấn để có được cuộc sống thanh thản.

Trong thư kể: “Ông đã có vợ và ba người con.

Người con trai lớn năm nay mười bảy tuổi, con trai thứ hai mười lăm tuổi và cô út mười hai tuổi. Vợ ông mất đến nay đã được chín năm. Bản thân ông không có nghề nghiệp lại hay đau ốm nên sau khi vợ qua đời ông phải bán nhà để trả nợ. Sau đó, cha con dẫn nhau đi ở nhờ tại một căn nhà, nơi này trước đây là lò hấp cá cơm nhưng bây giờ người ta không còn làm nữa. Do cuộc sống khó khăn, lại không có nghề nghiệp ổn định, nay ốm mai đau nên ông chăm sóc và dạy dỗ ba người con không được đầy đủ và tử tế. Ông rất lo ngại với hoàn cảnh như vậy, việc nuôi dạy các con sẽ không được tốt, lớn lên chúng rất dễ hư hỏng và trở thành tội phạm.

Mặc dù ông đã cố gắng khuyên răn và nhắc nhở con cái thường xuyên. Thế nhưng gần đây người con thứ hai nghe lời bạn bè lên thành phố sống lang thang nên bị bắt vào trại giáo dưỡng. Người con lớn ở Bình Thuận thì tham gia đua xe, bị cơ quan chức năng bắt giam, còn cô con gái út thì ông gửi đến ở một ngôi chùa và nhờ Sư cô trụ trì chăm sóc. Ông nói rằng đã nhiều lần muốn tự tử chết cho xong, vì sống mà không làm được gì có

ích cho bản thân, cũng như không nuôi dưỡng và dạy dỗ các con nên người”.

Gần đây, thấy có đọc trên báo *Tuổi trẻ* và một số tờ báo khác nói về trận đấu quyền Anh của hai võ sĩ hạng trung người Mỹ và người Philippines. Trận đấu này được chuẩn bị rất kỹ lưỡng, được các trang mạng về thể thao trên khắp thế giới đưa tin một cách rầm rộ. Doanh thu của trận đấu lên đến ba trăm triệu đô la Mỹ, họ quy định nếu võ sĩ nào chiến thắng sẽ nhận được sáu mươi phần trăm, người thua nhận được bốn mươi phần trăm doanh thu. Sau trận đấu, võ sĩ quyền Anh người Mỹ thắng cuộc nhận được một trăm tám mươi triệu đô la Mỹ, võ sĩ người Philippines thua nên nhận được một trăm hai mươi triệu đô la Mỹ. Đọc đến đây, thấy nghĩ rằng chỉ tham gia trận đấu khoảng một tiếng đồng hồ mà mỗi võ sĩ đều có được số tiền quá lớn. Nếu tính ra tiền Việt Nam số tiền võ sĩ chiến thắng nhận được ba nghìn sáu trăm tỷ đồng, võ sĩ thua nhận được hai nghìn bốn trăm tỷ đồng. Trong khi đó, trường hợp của người đàn ông mà thầy kể trên một ngày chỉ kiếm được một trăm nghìn đồng, có khi còn không được.

Qua đây chúng ta thấy, trên thế giới có những người mỗi ngày kiếm được hàng tỷ đồng, nhưng cũng có những người làm không ra một trăm nghìn đồng. Theo thống kê và đánh giá của các nhà kinh tế học, gần đây có ông Phạm Nhật Vượng quê ở Hà Tĩnh là người giàu nhất Việt Nam với số tài sản sở hữu lên đến một tỷ sáu trăm nghìn đô la Mỹ, tương đương mấy chục nghìn tỷ tiền Việt Nam. Với số tiền đó ông chỉ cần gửi ngân hàng, mỗi ngày cũng đã kiếm được hàng tỷ tiền lợi nhuận, không cần phải làm gì cả. Từ đó, chúng ta thấy sự khác biệt này là do hoàn cảnh, nhân duyên và phước báu của mỗi người không giống nhau.

Trường hợp của người đàn ông trong câu chuyện là người rất nghèo khổ, bệnh tật và vợ mất sớm dẫn đến gia đình tan nát. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những gia đình rơi vào hoàn cảnh rất nghèo, lao động chân tay hoặc làm thuê làm mướn nhưng họ vẫn hạnh phúc. Con cái của những gia đình này ngoan ngoãn, biết nghe lời, học hành đến nơi đến chốn. Trên báo chí có đăng tải nhiều thông tin về những tấm gương vượt khó học giỏi, tuy có hoàn cảnh khó khăn, phải lao động vất vả

bằng việc buôn bán để có tiền đi học, nhưng các em đã thi đậu thủ khoa của nhiều trường đại học.

Do vậy, hoàn cảnh chỉ là một phần tạo nên sự thành công và hạnh phúc của con người. Điều quan trọng và quyết định chính là sự nỗ lực cùng phước báu của mỗi người. Nếu chúng ta có phước thì con cái sẽ ngoan ngoãn, hiếu thảo, học giỏi. Còn chúng ta thiếu phước thì con cái sẽ hư hỏng, quậy phá và có thể trở thành tội phạm. Trong trường hợp của người đàn ông này, ông mơ ước được sống trong chùa như chúng ta, bởi vì ông không có nghề nghiệp, lại bệnh tật và không làm ra tiền. Ông nói trong thư rằng vì không có tiền nên nhiều khi phải nhịn ăn, nhịn uống, do vậy bữa đói nhiều hơn bữa no.

Nhìn những người như thế, chúng ta thấy rằng cuộc sống ở chùa quá sung sướng. Đại chúng thử suy nghĩ xem có đúng không? Có ai vào đây mà lo ngày mai không có cơm ăn chưa? Mỗi ngày chúng ta đến giờ tu thì đi tu, đến giờ ăn thì đi ăn mà không phải lo làm kiếm tiền, không phải lo thất nghiệp, cũng không sợ ngày mai bị đói. Có thể nói đối với những người đang lăn lộn ngoài

xã hội, cuộc sống của chúng ta giống như thiên đường. Hằng ngày được ăn, được mặc, không phải lo nghĩ, quá sung sướng rồi còn gì! Thế nhưng trong chúng ta có mấy người nghĩ được như vậy? Có nhiều người sống ở chùa nhưng vẫn khổ đau vì không hài lòng với những gì mình đang có. Chúng ta đòi hỏi quá nhiều ở cuộc sống mà không biết rằng mình cần phải “thiểu dục tri túc” thì mới có được hạnh phúc và bình an.

Đối với người mù, ước mơ lớn nhất là được nhìn thấy những cảnh vật xung quanh, còn chúng ta có mắt nhưng lại không cảm nhận được niềm vui mà mình đang có. Được đi lại trên đôi chân bình thường là nguyện vọng của những người tàn tật, còn chúng ta có thân hình lành lặn và khỏe mạnh lại không lấy đó làm hạnh phúc. Chúng ta cứ mãi miết đi tìm hạnh phúc ở nơi đâu, để rồi quay lại nhìn cuộc sống bằng cái nhìn đau khổ mà không nhận ra rằng hạnh phúc được tạo dựng từ những điều rất đổi bình dị xung quanh.

Đại chúng hãy suy nghĩ về trường hợp của người đàn ông viết lá thư kia, nếu được đến chùa Hoàng Pháp tu học thì chắc chắn ông sẽ xem đây


là thiên đường hạnh phúc. Vì ông sẽ không phải lo nghĩ đến việc kiếm tiền trang trải cuộc sống hằng ngày, không phải bận tâm việc ốm đau thuốc thang. Thế nhưng chúng ta đang ở chùa có suy nghĩ được như vậy hay không? Hay mình lại đòi hỏi cái này, cái kia và khi không được thỏa mãn thì phiền não. Tu bao nhiêu năm rồi mà ta vẫn không có được sự an lạc, cứ muốn chạy đi tìm hạnh phúc ở tận nơi đâu. Đây đều do nhận thức của con người quyết định. Nếu biết thiếu dục tri túc, biết buông xả, biết chấp nhận cũng như biết chuyển hóa và tu tập thì mình có được hạnh phúc, còn ngược lại thì sống trong cảnh giải thoát mà sinh ràng buộc, khổ đau.

Trong cuộc sống, mỗi người có một hoàn cảnh, phước báu khác nhau nên mới có chuyện “người ăn không hết, kẻ lần không ra”. Trường hợp của ông Phạm Nhật Vượng, người giàu nhất Việt Nam là một điển hình cho những người có nhiều phước báu. Vì ông đã gieo trồng căn lành từ nhiều đời nhiều kiếp nên bây giờ mới tài giỏi và giàu có như vậy. Trong khi đó, nhiều người làm việc đầu tắt mặt tối, khổ cực cả ngày mà vẫn không đủ nuôi thân. Có trường hợp tuy gia đình nghèo nhưng

con cái ngoan ngoãn học giỏi, cũng có những gia đình giàu có nhưng con cái lại hư hỏng, phạm pháp. Như vậy, có thể thấy công đức phước báu rất quan trọng. Người có phước thì làm điều gì cũng tốt đẹp và thuận lợi, còn người không có phước làm gì cũng bị trở ngại, khó khăn.

Đối với người tu hành cũng cần phải có công đức phước báu. Người có nhiều công đức phước báu thì ma chướng và trở ngại sẽ ít, còn người thiếu phước khi mới tu sẽ gặp phải khó khăn. Khi chúng ta ngồi niệm Phật, nếu phước báu nhiều thì mình ít bị vọng tưởng, điên đảo; còn phước báu ít thì tâm tán loạn, không yên. Nhiều lúc chúng ta tự hỏi: “Tại sao Thái tử Tất Đạt Đa chỉ tu mấy năm đã thành Phật, còn mình tu mãi lại chưa thành tựu được gì?”. Đó là do Ngài đã tu tập công đức phước báu từ nhiều đời nhiều kiếp, nên mới nhanh chóng chứng đạt quả vị giải thoát. Giống như cái cây, đức Phật đã trồng từ bao nhiêu kiếp, giờ đây hội đủ nhân duyên nên ra hoa kết quả, chúng ta mới gieo hạt giống Bồ đề được ít ngày làm sao đòi đơm hoa kết trái. Cho nên, mình phải biết tạo phước thiện thì hiện tại cũng như trong



tương lai, đời sống và sự tu học của chúng ta mới  
có nhiều thuận lợi và thành tựu. 

*Ngày 7 tháng 5 năm 2015*



## Nỗi khổ của người nữ

Cách đây vài tháng, một cô gái tên Liên Hải, hai mươi hai tuổi, quê ở Đồng Tháp, đang làm công nhân ở Bình Dương có điện thoại xin gặp thầy nhờ tư vấn và giúp đỡ. Hiện tại, cô đang gặp một số vấn đề rắc rối trong cuộc sống.

Cô trình bày: “Con từ dưới quê lên Bình Dương làm công nhân may. Con có quen một người bạn trai, chúng con yêu nhau và hứa hẹn trong tương

lai sẽ kết duyên vợ chồng. Do biết chắc là sẽ làm đám cưới, cho nên chúng con sống chung nhà trọ với nhau. Cách đây hơn hai tháng, con báo tin cho bạn trai biết là mình đã có thai. Người bạn trai nghe vậy nên đã bỏ trốn. Bây giờ, con rất đau khổ và nhục nhã, không biết phải làm thế nào. Phá thai thì sợ tội sát sinh mà giữ lại thì không biết phải giải thích như thế nào với người thân. Có những lúc con muốn tự tử để không phải chịu nỗi khổ nhục này. Thầy có cách nào cứu giúp con với”.

Thầy nói: “Con đã là người Quy y Tam bảo, trong năm giới của người Phật tử tại gia có giới không tà dâm, con vi phạm vào giới tà dâm nên gánh chịu hậu quả như thế”.

Cô gái trả lời: “Con đâu có phạm giới tà dâm, con với anh đó sống với nhau rất công khai, con đâu có lấy chồng của người nào, cũng đâu có làm gái,... tại sao lại phạm giới tà dâm?”.

Thầy nói: “Con đã hiểu sai vấn đề, khi một người nam và một người nữ chưa chính thức cưới nhau, chưa được cha mẹ, luật pháp công nhận mà chung sống với nhau thì gọi là tà dâm. Nếu cưới hỏi đàng hoàng, vợ chồng về ở chung thì khi con

có thai mà chồng bỏ đi thì không ai trách móc con được. Nhưng vì chưa làm đám cưới, bây giờ con có thai cảm thấy như thế nào? Hai người chung sống với nhau chưa chính thức nên khi phát hiện có thai con sợ hãi, sợ người ta dị nghị, sợ gia đình khiển trách, sợ hàng xóm, láng giềng chê cười. Nếu đã cưới nhau thì con đâu còn sợ gì nữa, dù chồng có bỏ nhà đi cũng không lo. Trong năm giới, còn một giới là sát sinh, nếu con phá thai có nghĩa là con giết chính đứa con của mình. Nếu con tự tử có nghĩa là giết luôn cả hai người, tội này rất nặng, con không nên suy nghĩ đến việc phá thai hay tự tử. Con là nạn nhân trong chuyện này, vì vậy đáng thương hơn là đáng trách. Nếu con phá hoại hạnh phúc gia đình của người ta, hay con đi làm gái để ngày hôm nay phải mang thai, đó mới là điều nhục nhã và đáng chê cười. Thế nhưng con là nạn nhân, nếu mọi người biết được sẽ hiểu cho hoàn cảnh của con, gia đình và người thân vẫn thương hơn là ghét. Cho nên con cứ can đảm vượt qua thử thách này, mọi việc rồi cũng sẽ trở lại bình thường, không có gì trở ngại”.

Lúc đó thấy bạn việc nên hẹn cô hôm nào

đến gặp thầy sẽ tư vấn thêm, giúp đỡ được gì thầy sẽ giúp. Thế nhưng cho đến hôm nay vẫn không thấy cô gọi điện lại, cũng không thấy đến gặp thầy, không biết bây giờ tình trạng của cô như thế nào.

Trong xã hội hiện nay, chúng ta có thể bắt gặp rất nhiều trường hợp như thế. Khi nghĩ đến thân phận của người phụ nữ, trong tâm thấy luôn dâng lên một tình thương khó tả. Cùng sinh ra làm thân người như nhau, so với nam giới thì phụ nữ có nhiều nỗi khổ, bất hạnh và thiệt thòi hơn. Chúng ta có thể nêu ra một số nỗi khổ, bất hạnh và thiệt thòi của người nữ so với người nam:

– Thứ nhất, cơ thể của người nữ mỗi tháng đều xuất ra máu dơ, họ phải chịu đựng sự nhớ nhớt, hôi hám và khó chịu ấy trong hai, ba ngày liên tiếp, đây là nỗi khổ của người nữ mà người nam không có.

– Thứ hai, người nữ yếu đuối hơn người nam, thường bị người nam bắt nạt, ức hiếp, hành hạ. Lúc ra đường, đa phần cha mẹ ít phải lo lắng cho con trai mà chỉ lo cho con gái, bản thân người nữ khi đi đâu cũng khó có thể tự vệ, họ luôn là “miếng mồi” của người nam. Vừa rồi, trên các trang mạng

xã hội đăng tin: “Trường Trung học Cơ sở ở thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có tổ chức cho bảy học sinh giỏi thuộc gia đình khá giả đi giao lưu với các học sinh ở Singapore. Khi trở về, máy bay đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất vào lúc chiều tối nên họ phải thuê khách sạn nghỉ lại qua đêm, hôm sau mới về Quảng Bình. Vào lúc một rưỡi trưa ngày hôm sau, các thầy cô trong Ban Tổ chức làm thủ tục trả phòng để lên máy bay trở về Quảng Bình, một học sinh nam mười bảy tuổi học lớp mười một cùng đi trong đoàn gọi điện xuống cho cô phụ trách, nhờ cô cho em Mai mười ba tuổi học lớp bảy lên phòng tìm giúp hộ chiếu bị thất lạc. Cô giáo nghe như vậy tưởng thật nên gọi em Mai lên phòng học sinh nam đó để phụ tìm hộ chiếu. Khi bước vào phòng, em gái này đã bị học sinh nam hiếp dâm rồi bóp cổ cho đến chết”. Chúng ta thấy rõ một điều, người nữ luôn luôn yếu đuối, bị người nam cưỡng bức rồi bị giết mà bản thân không thể tự vệ.

– Thứ ba, hai người khác phái lấy nhau nhằm mục đích gì? Mục đích chỉ để thỏa mãn dâm dục. Người nam sau khi thỏa mãn dục vọng là xong,

còn người nữ thì phải mang thai. Họ chịu đựng sự khổ cực trong chín tháng mười ngày, cho đến khi sinh nở phải trải qua cơn đau “thập tử nhất sinh”, thậm chí có người mất mạng khi sinh. Những đứa con trai mới lớn sẽ thắc mắc về người khác phái, khi thấy người nữ mang bầu sẽ tò mò: “Không biết bụng to như thế có mệt lắm không? Đứa bé trong bụng bằng cách nào có thể chui ra? Sinh như thế nào và ở đâu? Làm thế nào để sinh ra được đứa trẻ?”. Khi lớn lên, biết được người nữ sinh con như thế nào, chúng ta mới thương cho những bà mẹ, cũng như thấy được sự đau đớn cùng cực mà họ phải chịu đựng khi sinh con. Đứa bé trong bụng lớn hơn chục lần cửa âm, vậy mà lại lọt qua được? Chắc chắn người mẹ phải chịu sự đau đớn, khổ cực không thể tả xiết mới có chúng ta hôm nay, đó cũng là sự kỳ diệu của người nữ. Có người phát ngôn một cách mê muội: “Phụ nữ không sinh đẻ thì không phải là đàn bà”. Có lẽ do họ không biết được nỗi đau về thể xác của người nữ khi sinh con nên mới nói như thế. Nếu nói phụ nữ không sinh đẻ không phải đàn bà, vậy người đàn ông không lấy vợ thì không phải là đàn ông hay sao? Vậy những

ai sống độc thân đều là người đồng tính hết. Sau khi sinh nở xong, người nữ lại phải lo cho con bú mớm, chăm sóc và nuôi dưỡng con rất vất vả, còn người nam không phải lo những chuyện này.

– Thứ tư, trong gia đình, vợ chồng chung sống với nhau, khi hoàn cảnh khó khăn thì cả hai người cùng đi làm, nhưng khi về nhà người vợ phải nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, rửa chén bát, tắm giặt, lo lắng và chăm sóc con cái,... sau đó mới nghĩ đến bản thân. Người chồng tuy cũng đi làm như người vợ, nhưng khi về nhà thì ngồi xem ti vi, đọc báo, có khi còn nhậu nhẹt.

– Thứ năm, người chồng đòi hỏi tình dục thì người vợ phải đáp ứng, nếu không sẽ dễ dẫn đến mâu thuẫn. Đôi khi có những trường hợp người vợ đi làm về mệt, hoặc những lúc bệnh tật, người chồng muốn thỏa mãn ham muốn thì người vợ cũng phải chấp nhận và chịu đựng. Nếu không đồng ý, có thể dẫn đến xào xáo trong gia đình, thậm chí người vợ bị mắng chửi, đánh đập.

Lúc thầy mười ba tuổi chưa xuất gia, thầy có quen một người bạn, hai đứa chơi với nhau rất thân. Nhà cậu bạn này thuộc gia đình giàu có trong



vùng, đất đai rất nhiều. Thầy thường đến nhà cậu ta chơi, mỗi lần đến chơi cũng hay ra ruộng phụ giúp công việc và làm chung với nhau cho vui, vì thế ba má cậu rất thương thầy. Lúc đó thầy còn nhỏ nên cũng thường ngủ qua đêm tại nhà cậu ta. Nhà cậu ta có cái ti vi mà ngày xưa nhà nào có ti vi là rất khá giả, một xóm chỉ có được một cái, sau khi thầy coi ti vi xong thì ngủ lại.


Mấy đêm ở lại, thầy thấy ba mẹ cậu ta cứ đến mười một, mười hai giờ đêm là bắt đầu lớn tiếng, đánh nhau. Lúc đó, thầy cũng chẳng biết chuyện gì. Sau này lớn lên và có chút hiểu biết thì mới biết rõ nguyên nhân. Mẹ của cậu ta có đến mười hai người con, đã sinh mười hai lần nên bà ấy rất sợ đẻ. Mỗi tối trước khi đi ngủ, bà vào giường của các con để ngủ chung, đến khuya người chồng tìm qua, bà chống cự nên gây gỗ rồi đánh nhau. Sáng ra, thấy khuôn mặt bà ấy bị bầm tím một vài chỗ. Thời đó, không có những phương tiện để tránh thai như bây giờ, chỉ có cách là tránh ông chồng, nhưng làm sao tránh được?

Qua đó, chúng ta thấy rằng phụ nữ luôn khổ cực, bất hạnh và thiệt thòi hơn so với nam giới.

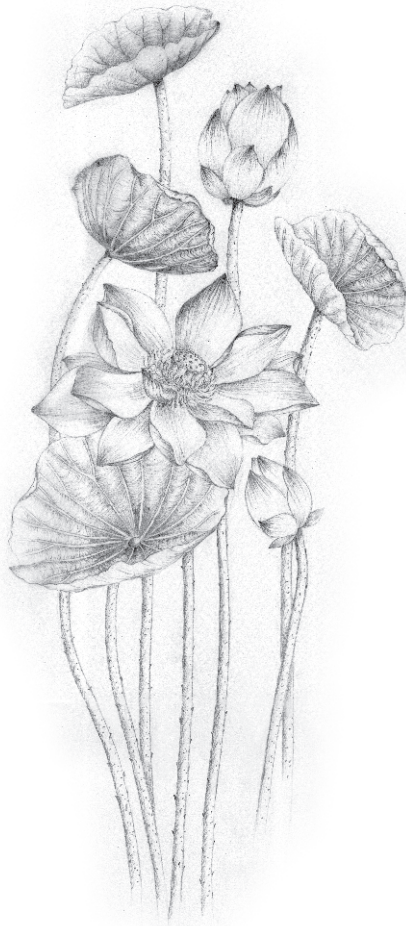
Thầy nghĩ những người nữ được sống trong chùa nghe qua bài pháp này phải thấy được những nỗi khổ đó, để rồi chúng ta cố gắng thoát ra và đừng ham muốn những chuyện như vậy. Hôn nhân là con đường đưa đến đau khổ, không phải hạnh phúc hay sung sướng như người ta thường mơ ước.

Trước đây, chùa mình có một số cô lớn tuổi, có những người đã ba mươi mấy bốn mươi tuổi, sống trong chùa năm, sáu năm, thậm chí bảy năm hoặc lâu hơn, vậy mà vẫn ra ngoài lấy chồng. Thầy cảm thấy tiếc cho những người đó. Có những cô ra ngoài không lấy chồng mà lại đi làm món “đồ chơi” cho những người đàn ông đã có vợ, để rồi bị vợ người ta đánh ghen. Một số người ra ngoài không chồng nhưng lại có con phải chịu đủ thứ khổ sở, thế mà họ lại chọn cho mình những con đường như thế. Hình như họ nghĩ rằng, con người sinh ra trên cuộc đời phải được thỏa mãn dâm dục, phải sinh đẻ, phải bị chồng đánh thì mới cảm thấy dễ chịu. Chúng ta tu tập trong chùa như thế này là quá hạnh phúc lại không muốn, thích đâm đầu ra ngoài để người ta xỏ mũi, tròng dây vào cổ mình kéo đi, thế mà

mình lại chấp nhận và vui thích, còn cho đó là sung sướng!

Con người quá si mê, chấp nhận lấy khổ làm vui, cho khổ đau là hạnh phúc, vui sướng. Chúng ta được nhân duyên làm người, được nghe Phật pháp, cũng như được tu tập ở chùa, đó là điều vô cùng quý báu. Chúng ta cần phải nhận thức được điều này. Người nữ phải thấy được nỗi khổ của việc lấy chồng, có con đẻ rồi chúng ta bước ra khỏi cái vòng luẩn quẩn đó và sống một cuộc đời an lạc, tự tại. 

*Ngày 10 tháng 10 năm 2015*



Gió qua phước đã lặng rồi  
Chuyện qua sao vẫn bồi hồi chưa yên.

- THANH LƯƠNG -



## Hại mình hại người

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2015, Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử vợ chồng ông Nguyễn Văn Thúc và bà Mẫn Thị Duyên về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xâm phạm mồ mả. Người chồng bị kết án tù chung thân, người vợ bị kết án hai mươi lăm năm tù giam.

Ông Nguyễn Văn Thúc sinh năm 1959. Trước đó, ông làm trong ngành công an, do có biểu hiện

bất minh, lừa đảo nên đã bị sa thải. Ông có tất cả ba đời vợ. Người vợ thứ nhất có được hai người con, vợ chồng sống không hạnh phúc nên ly dị. Sau đó, ông kết hôn với người vợ thứ hai và người này là con của một gia đình gia giáo. Thế nhưng với bản tính ăn chơi, lừa đảo nên ông đã mượn tiền của vợ và anh em vợ để tiêu xài, đến lúc người vợ thứ hai có thai thì ông biệt tăm biệt tích. Khi người vợ thứ hai tìm được ông để đòi lại số tiền thì ông không có để trả.

Một thời gian sau, ông gặp bà Mẫn Thị Duyên, người này làm nghề đồng cốt, bói toán, mê tín dị đoan cho nên hai người rất hợp tính và chung sống được với nhau. Cả hai người cùng hành nghề mê tín, lừa đảo những người nhẹ dạ cả tin. Cuối cùng, cả hai vợ chồng đều bị bắt và phạt tù từ năm 1997 đến 2005 mới được thả.

Sau khi ra tù, hai vợ chồng lên kế hoạch đi tìm mộ liệt sĩ. Ông Thúy bỗng trở thành một nhà ngoại cảm nổi tiếng thời bấy giờ. Họ dựng lên một kịch bản rất hay, nếu có người nào cần tìm người thân là liệt sĩ thì họ hỏi rất kỹ về những trận đánh ở đâu, chết ở đâu và như thế nào. Sau đó, ông

Thúy nhân danh người đi tìm mộ liệt sĩ để tìm đến những vùng đất như Quảng Trị, Đắk Lắk, Bình Phước, vào những nghĩa trang tìm những ngôi mộ vô danh với mục đích thực hiện kế hoạch lừa đảo. Vào buổi tối, ông và những người cùng nhóm đi vào nghĩa trang cạy nắp mộ để lấy hài cốt, sau đó đập lại như cũ. Bởi vì những ngôi mộ vô danh được xây nhỏ và đổ bê tông đập lên, trong mộ là hài cốt. Họ còn ra chợ trời tìm mua những bình ghi đồng cũ, dép cao su, mũ cối và những đồ dùng của người lính rồi khắc tên người cần tìm vào. Sau đó, họ tìm đến những khu vực hoang vắng nơi liệt sĩ mất. Buổi tối, họ đến đó đào đất lên rồi đem hài cốt của liệt sĩ đã lấy cắp xếp xuống dưới hố cùng với bình ghi đồng, dép, mũ cối,... rồi lấp đất lại, đầm cho cứng chắc như đã được chôn từ lâu. Một thời gian sau, họ báo tin cho người thân liệt sĩ biết là đã tìm được mộ, hẹn ngày cho người thân đến bốc. Những tính toán và việc làm của nhóm lừa đảo này rất bài bản.

Người nhà các liệt sĩ nghe tin ông Thúy tìm được hài cốt rất vui mừng. Trong chiến tranh, những người cha, người chồng, người con của

họ đã hy sinh, những thân nhân mong muốn tìm được hài cốt người thân của mình để đem về thờ phụng cho yên tâm và trọn tình nghĩa. Như vậy, xét về tính chất công việc, ông Thúy đã làm được một việc tốt là đưa hài cốt của những chiến sĩ về lại quê hương, có ơn lớn đối với những gia đình này. Nhưng trên thực tế thì không phải như vậy.

Thời gian sau, ông hẹn gia đình thân nhân đến các khu vực đó thường vào chiều tối. Ông ta nói thời điểm này vong mới về, đi giờ này mới linh thiêng, nhưng thực chất là ông sợ người ta phát hiện mình làm mộ giả. Bởi vì, vào ban ngày dễ nhìn thấy những vết đào bới còn rất mới mà ông đã đào để chôn hài cốt giả. Trước khi đào, ông cũng làm lễ Cầu siêu. Sau đó làm lễ Áp vong, nghĩa là khẩn cho vong của liệt sĩ nhập vào một người nào đó (những người bị nhập đều là người của ông), và dẫn đoàn đi đến chỗ ông đã chôn trước đó. Ông Thúy cầm một nắm nhang khẩn vái để làm thủ tục bốc mộ. Sau khi làm xong mọi công đoạn, khoảng chín đến mười giờ đêm mới đào lên và bốc hài cốt. Những người đào mộ cũng là người của ông, chính bà Mẫn Thị Duyên là một trong số những



người bốc mộ đó. Ông đã dàn cảnh toàn bộ những sự việc trên khiến cho người thân của liệt sĩ không biết và không nghi ngờ gì. Khi đào lên thấy xương người đầy đủ nên ai cũng vui mừng.

Từ những thủ thuật lừa đảo như vậy, dần dần ông ta trở nên nổi tiếng, đến nỗi Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị bỏ ra hơn bảy tỷ đồng để thuê ông đi tìm mộ liệt sĩ ở tỉnh nhà.

Một lần nọ, ông đến Bình Phước tìm mộ liệt sĩ mà người thân của liệt sĩ đó làm trong quân đội. Khi thực hiện xong mọi thủ tục để khai quật mộ, gia đình thân nhân không cho đào vào đêm hôm trước mà yêu cầu để sáng hôm sau. Thế là ông ta rơi vào thế bị động. Sáng hôm sau, khi đào bởi người ta phát hiện đó là ngôi mộ giả, vì đất mới đào rất khác với đất của những ngôi mộ lâu năm. Họ phát hiện ông là người lừa đảo, gia đình này đã trình báo lên công an vụ việc. Công an bắt ông và điều tra, cuối cùng ông khai ra toàn bộ sự thật.

Ông Thúy đã lợi dụng lòng tin của người khác để lừa đảo. Ông đã sống trên sự đau khổ của bao người, gây tổn hại cho người sống và cả những người đã khuất. Đây là việc làm tán tận lương tâm,

mất hết nhân tính. Trước khi ông ta bị bắt, không ai biết ông ta là ai và thân thế như thế nào. Cho đến khi xảy ra sự việc, công an mới điều tra và biết được ông ta trước đây là một công an bị sa thải, đã từng hành nghề mê tín dị đoan và bị phạt tù trong vài năm, sau khi ra tù ông lại tiếp tục lừa gạt.

Ông Thúy không thể nào là một nhà ngoại cảm, bởi vì xét về mặt xã hội ông là người có tiền án tiền sự về tội lừa đảo. Còn về khía cạnh tâm linh, một người có khả năng tâm linh ít nhất phải có sự tu tập hay gặp một biến cố nào đó rất lớn xảy ra trong cuộc đời, chẳng hạn như trải qua một tai nạn bất ngờ hay mắc phải một căn bệnh thập tử nhất sinh. Trong khi đó, ông là một người ăn chơi trác táng, dối trá, lọc lừa và có đến ba đời vợ, vong nào nhập ông được? Những người như vậy không thể có khả năng tâm linh và khó có thể tiếp xúc với những người ở thế giới khác.

Câu chuyện của ông cũng thể hiện được tính nhân quả hiện tiền trong cuộc sống. Rõ ràng, ông đã bỏ ra nhiều công sức và động não suy nghĩ mới có thể làm được những việc đó để lừa gạt được nhiều người. Công việc này cũng cực khổ, nguy

hiếm, đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới lấy được đồng tiền của thiên hạ. Một người chân chính cũng đổ mồ hôi sôi nước mắt để kiếm được đồng tiền nhưng họ không phải lo sợ, còn ông vì làm nghề bất chính nên chắc chắn rất bất an. Kết quả cuối cùng của việc gieo nhân xấu là hoàn toàn mất trắng tiền bạc, của cải đã kiếm được. Tòa án buộc ông phải bồi hoàn tám tỷ đồng cho những người bị hại. Đồng thời hai vợ chồng ông, một người lãnh án tù chung thân, người còn lại bị phạt hai mươi lăm năm tù giam, đến mãn hạn tù cũng gần hết một đời người. Rốt cuộc tiền mất tật mang mà không được lợi ích gì. Bao nhiêu công sức, mồ hôi nước mắt đổ ra, cuối cùng tay trắng vẫn hoàn trắng tay, đã vậy còn bị tù tội và bồi thường cho những người bị hại. Chắc chắn ông ta không có đủ tiền để bồi hoàn. Ông có cất một căn biệt thự khá lớn nhưng nếu bán biệt thự đó chắc chỉ được hai đến ba tỷ đồng, còn bao nhiêu tiền lừa gạt được thì ông cũng đã tiêu xài hết.

Đức Phật đã dạy: “Trước khi làm một việc gì, phải suy xét kỹ đến hậu quả của nó”. Nếu biết suy xét hậu quả thì chúng ta sẽ không làm

những việc hại người như thế, bởi hại người cũng chính là hại mình. Nhân quả không sai chạy đi đâu cả. Đức Phật dạy chúng ta nên nuôi mạng chân chính, tức là phải tìm những nghề nghiệp nào không gây hại cho người khác, không vì lợi mình mà hại người. Những việc như vậy ở ngoài xã hội cũng rất nhiều. Còn nếu làm những việc bất chính thì trước sau gì cũng bị phơi bày ra ánh sáng, những người làm nghề như thế sẽ có những kết quả không được tốt đẹp. ☁

*Ngày 17 tháng 10 năm 2015*



## Quan Âm Thị Kính

Người nam và người nữ khi lấy nhau đều mong muốn có con để nối dõi tông đường. Sau một thời gian dài chung sống, người vợ mang thai, người chồng vui sướng và hạnh phúc khi biết giọt máu của mình đã thành hình, tiếp nối gia phong huyết mạch. Trải qua thời gian chín tháng mười ngày người mẹ sinh con, đó là niềm vui chung của cả cha và mẹ.

Cha đi làm kiếm tiền nuôi con, mẹ ở nhà chăm sóc con cái. Cả cha và mẹ đều hy vọng khi con lớn lên sẽ thành tài, làm những việc có ích cho xã hội, cũng như có được cuộc sống ấm no hạnh phúc. Sau này, các con tạo lập gia đình để tiếp nối dòng giống Tổ tiên, bao nhiêu hy vọng của cha mẹ đều đặt vào đứa con. Tất cả sự hy sinh của cha mẹ cũng nhằm mang đến những điều tốt đẹp nhất cho con.

Công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ rất lớn. Cha mẹ khó nhọc biết bao mới nuôi dạy con cái nên người. Vậy mà có những trường hợp chỉ vì những điều nhỏ nhặt hay không vừa ý, người con nhất thời nóng nổi mà tự tử. Tự tử là điều hết sức đại dột, không còn gì ngu ngốc hơn nữa!

Có những người khi lớn lên đem lòng yêu thương người nào đó, nhưng hai người không đến được với nhau nên buồn khổ tự tử; có người vì buôn bán làm ăn thất bại rồi buồn quá cũng tự tử; hoặc có người vì một nỗi oan nào đó không giải quyết được nên tự tử. Những người tự tử như vậy thấy thấy rất bạc nhược, yếu hèn, vô ơn, bạc nghĩa, họ không hiểu được nhân quả tội phước.

Đối với những người có ý định tự tử vì thất

tình, chúng ta thử suy xét xem người yêu có nuôi mình được ngày nào không hay cho mình ăn bữa nào chưa? Trong khi cha mẹ đã bỏ bao công lao sinh thành dưỡng dục mà mình lại không thương cha mẹ. Thế mà chỉ vì người đó không đáp lại tình cảm rồi mình tự tử, vậy có phải là dại dột hay không?

Không lấy được người này thì lấy người khác, điều đó không khó mà được thân người mới là khó, chết rồi còn yêu được ai? Vợ chồng hay người yêu đều có thể thay đổi. Thân mình là quý, có khi mình đòi chết vì người ta nhưng người ta cũng không quan tâm, hoặc chỉ quan tâm trong một thời gian ngắn rồi chạy theo người khác. Vì vậy, họ có đáng để mình phải tự tử hay không? Khi tự tử mình lại phạm thêm tội sát sinh. Mạng sống là quý giá, còn mạng sống chúng ta mới tu tập được, không có mạng sống thì dựa vào đâu mà tu tập?

Nếu tự tử thì chúng ta có giải quyết được vấn đề hay không? Chẳng những không làm được gì mà còn mang thêm tội lớn. Đã là con người thì ai cũng phải tập đối diện với khó khăn và giải quyết khó khăn. Người nào vượt qua càng nhiều thử

thách, chông gai sẽ càng được mọi người ngưỡng mộ và kính trọng.

Chúng ta nghĩ rằng: “Mình khổ như thế này không thể chịu đựng nổi, phải tìm đến cái chết để được giải thoát”. Nhưng sau khi chết thì mình lại bị đọa vào các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cái khổ tại đây còn lớn gấp trăm nghìn lần. Lúc đó, mình có chịu được hay không? Đừng tưởng rằng tự tử có thể giải quyết vấn đề hay thoát khỏi nỗi khổ trong hiện tại. Tự tử còn tệ hơn việc rơi vào đường cùng không lối thoát, vì người tự tử sẽ rơi vào ba ác đạo và phải gánh chịu nỗi khổ cùng cực. Lúc đó, mình có than trời trách người, hay hối hận ăn năn cũng không còn kịp. Do vậy, chúng ta phải thấy giá trị và phước báu khi có được thân người.

Nếu gặp phải việc gì không vừa ý mà mình nóng giận, sân si thì sẽ gieo nhân Dạ xoa, sau khi chết bị đọa vào cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chúng ta sống trên đời nên có mục đích, lý tưởng rõ ràng và phải thấy được rằng thân người là quý. Chính vì thế, mình phải biết trân trọng, giữ gìn, bảo vệ, phát huy và không nên vì một việc bất như ý mà hủy hoại thân thể.



Chúng ta sống trên cuộc đời, tất nhiên phải có những chướng duyên. Nói cách khác, biển đời có lúc gió yên sóng lặng, nhưng cũng có lúc gió to sóng lớn. Chúng ta phải chấp nhận cả hai, đừng mong chờ cuộc sống lúc nào cũng bằng phẳng như mặt nước hồ thu. Người tài giỏi thì sẽ vượt qua sóng gió để đến được bến bờ an toàn.

Là đệ tử Phật, chúng ta nên học hạnh nhẫn nhục theo tấm gương của Quan Âm Thị Kính. Thị Kính lúc còn tại gia lấy chồng tên là Thiện Sĩ. Một hôm, người chồng học bài khuya mệt quá nên nằm gối đầu lên đùi cô vợ để nghỉ rồi sau đó ngủ thiếp đi. Cô vợ đang khâu vá, thấy chồng có một sợi râu mọc ngược dưới cằm không được đẹp nên lấy dao nhíp định cắt bỏ. Khi cô vừa để dao nhíp lên cổ chồng thì Thiện Sĩ giật mình thức giấc, thấy cô vợ cầm dao kê lên cổ, anh chồng tưởng rằng vợ có ý định giết mình nên hô hoán lên. Cha mẹ chồng thấy vậy nên đuổi cô về nhà cha mẹ ruột. “Tình ngay lý gian”, Thị Kính mang tiếng giết chồng. Đây là nỗi oan khó giải bày, một nỗi nhục đối với bản thân và gia đình, gây áp lực rất lớn cho Thị Kính trong xã hội thời bấy giờ.

Người bình thường chắc sẽ nghĩ đến việc tự tử, nhưng Thị Kính là người bản lĩnh và biết quý trọng bản thân. Cô nén chịu nỗi đau, cải trang làm người nam đi tu nhằm đáp đền công ơn cha mẹ và cũng để rửa sạch nỗi ô nhục khó tỏ bày này. Bình thường cô là một người phụ nữ xinh đẹp, nên khi giả trai thì dung mạo rất khôi ngô và tuấn tú. Khi vào chùa, Thị Kính được đặt pháp danh là Kính Tâm.


Trong làng có cô Thị Mầu là con gái của ông phú hộ, Mầu đi chùa thấy chú tiểu Kính Tâm hiền lành lại khôi ngô nên đem lòng mến mộ yêu thương. Từ khi biết được Kính Tâm cô thường xuyên đến chùa tán tỉnh, nhưng chú tiểu Kính Tâm nhất quyết từ chối. Thị Mầu hằng ngày tơ tưởng, thâm thương trộm nhớ đến bóng hình chú tiểu Kính Tâm.

Tâm lý con người khi thương một ai thường hay nghĩ tưởng về người đó, việc này dễ dẫn đến tư tưởng tà dâm. Thị Mầu hằng ngày mơ tưởng Kính Tâm, sẵn có anh đầy tớ trong nhà, hai người lén lút qua lại với nhau khiến cô có thai. Cha mẹ và các vị chức sự trong làng tra hỏi, cuối cùng cô khai đó là con của chú tiểu Kính Tâm. Quan làng

đem Kính Tâm ra tra khảo đánh đập, Kính Tâm nhẫn nhục chịu đựng không than trách. Sư cụ trụ trì thấy đệ tử bị đánh nhiều quá nên thương xót, đem tiền ra nộp phạt cho làng để chú được tha. Sau đó, vì sợ chùa mang tiếng không hay nên Sư cụ cất một căn nhà nhỏ cạnh chùa cho chú ở. Sau khi sinh hạ được đứa con trai, Thị Mầu mang đứa bé bỏ ở chỗ của chú tiểu Kính Tâm. Một lần nữa, chú nhẫn nhịn chịu đựng và nhận nuôi đứa bé. Hằng ngày, chú bế đứa bé vào làng xin sữa và bị dân làng chửi mắng thậm tệ. Nuôi con được ba tuổi thì Kính Tâm lâm trọng bệnh nên qua đời. Lúc khâm liệm người ta mới phát hiện ra chú tiểu Kính Tâm là nữ giới, cũng từ đó tất cả nỗi oan được giải trừ, dân làng tôn sùng chú tiểu Kính Tâm là Quan Âm Thị Kính.

Nỗi oan đầu tiên là một áp lực rất lớn, nỗi oan thứ hai áp lực lại càng lớn hơn. Tưởng rằng giả trai đi tu cho yên phận, nhưng chú tiểu Kính Tâm lại bị vu oan có quan hệ bất chính với Thị Mầu, bị đánh đập, nhất là nỗi nhục bị dân làng xì xầm tu hành không nghiêm túc. Thế nhưng Thị Kính vẫn chịu đựng. Cuối cùng, khi mọi việc qua đi, cũng như

nghiệp chướng được trả hết, người ta tôn sùng Kính Tâm là Bồ tát.

Qua câu chuyện Quan Âm Thị Kính, chúng ta hết sức kính phục hạnh nhẫn nhục của Kính Tâm. Người tu học Phật pháp cần phải noi theo gương hạnh ấy. Chúng ta phải xác định mục đích, lý tưởng rõ ràng. Trên con đường đi tìm lý tưởng, không phải lúc nào cũng chỉ có hoa và bướm mà luôn đầy thử thách chông gai cùng gió to sóng lớn. Chúng ta cần vượt qua tất cả, khi vượt qua rồi mình sẽ có được thành công, đến được bến bờ như ý nguyện. Nếu làm người bạc nhược, yếu hèn sẽ không đem lại hạnh phúc hay lợi ích gì cho bản thân và người khác ở hiện đời cũng như tương lai. 

*Ngày 23 tháng 10 năm 2015*



## Lừa đảo chốn thiên môn

Chiều thứ Bảy, thầy có tiếp một Phật tử. Thầy đã biết cô này cách nay hơn mười năm, cô hỏi:

– Thầy có biết cô Hoa P hiện đang tu tập tại chùa Hoàng Pháp không?

Thầy trả lời:

– Thầy không biết.

Cô hết sức ngạc nhiên và nói:

– Cô Hoa P nói với con rằng cô là thị giả của

thầy. Hằng ngày, cô dọn vệ sinh trong phòng thầy, và rất có uy tín trong ngôi chùa Hoàng Pháp.

Thầy nói:

– Chùa này là chùa Tăng, thị giả của thầy là chư Tăng, không có Phật tử nào làm thị giả cả. Phật tử cũng không được vào khu vực sinh hoạt của chư Tăng, đặc biệt là người nữ thì càng không bao giờ được lên Tăng xá, làm sao cô ấy có thể vào phòng thầy được! Mà cô có việc gì liên hệ với cô Hoa P này không?

Cô trả lời:

– Dạ, cô này đã lừa con hết bốn mươi triệu, sau đó bỏ lên chùa Hoàng Pháp tu tập.

Lúc đó, đã đến giờ họp nên thầy nói:

– Cô cho thầy số điện thoại, lúc nào thầy rảnh sẽ gọi điện lại để nói chuyện rõ hơn, bây giờ thầy phải đi họp.

Cô cho số điện thoại và đưa tấm hình của cô Hoa P cho thầy xem. Khi nhìn hình thì thầy thấy gương mặt này hơi quen quen, hình như đã từng gặp. Thầy đem hình lên phòng họp rồi đưa ra cho đại chúng xem. Chú Tâm T nói: “Cô này lúc trước làm bên bộ phận công quả”. Thầy Đạo nói: “Cô

này trước hay quây phá và giờ đã đi khỏi chùa rồi”. Tối hôm qua, thầy gọi điện cho cô Phật tử đó để hỏi rõ sự tình. Thầy hỏi:

– Tại sao cô quen cô này?

Cô trả lời:

– Vào dịp Tết năm vừa rồi, con đi chùa Giác Tánh ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Cô Hoa P công quả ở chùa này, lúc đó con cũng đến chùa làm công quả nên hai người có nói chuyện qua lại. Cô ấy nói trước đây có đến chùa Hoàng Pháp tu tập và phụ giúp công việc, từng làm thị giả cho thầy trụ trì. Ngày nào cô cũng lên phòng quét dọn và tẩy rửa nhà vệ sinh của thầy trụ trì, nên rất được thầy thương và tín nhiệm. Có lần, cô nói với con: “Thầy trụ trì chùa Hoàng Pháp thương một cô sinh viên ở Đắk Lắk và hai người có con với nhau, đặt tên là Giác Chánh Đạo. Vì thế, thầy thương đứa nhỏ nhiều lắm, sáng nào đi ăn xong cũng đưa bé qua phòng bà nội chơi”. Trong một cuộc nói chuyện khác, cô Hoa P kể cho con nghe là cô có cúng dường cho chùa Hoàng Pháp một miếng đất rất lớn ở Long An để xây dựng cơ sở mới.

Khi nghe như vậy, thầy hết sức ngạc nhiên. Cô kể tiếp:

– Cách nay khoảng năm, sáu tháng, con đi cùng công an xuống chùa Hoằng Pháp tìm cô Hoa P về phường để điều tra vụ lừa đảo mấy chục triệu. Nhưng cuối cùng, vì không có bằng chứng nên công an thả cô ra. Sau đó, cô ấy lại tiếp tục trở về chùa Hoằng Pháp. Con rất bức xúc, không hiểu vì sao cô ấy là người lừa đảo, từng bị công an đến chùa mời về phường làm việc, mà khi trở lại vẫn được chùa cho ở tu tập và làm công quả, con khẳng định hiện nay cô Hoa P vẫn còn ở chùa.

Từ khi thầy xuất gia tại chùa Hoằng Pháp cho đến nay, chưa bao giờ trong phòng thầy có nhà vệ sinh riêng. Lúc mới xuất gia, thầy ở chung cùng tập thể nên cũng sử dụng nhà vệ sinh của tập thể. Cho đến khi thầy làm trụ trì chùa Hoằng Pháp, căn phòng đầu tiên mà thầy ở là nhà kho dựng tạm phía sau chính điện cũ. Sau khi xây xong khu Tổ đường thì thầy dời về đó ở, phòng này bây giờ mấy chú bảo vệ đang ở cũng không có nhà vệ sinh riêng. Khi thầy lên khu Tăng xá ở với chư Tăng, trên đó cũng không có nhà vệ sinh trong



phòng, mọi người đều sử dụng khu vệ sinh tập thể, điều này đại chúng cũng thấy rõ. Thế mà cô Hoa P lại nói từng làm thị giả cho thầy, hằng ngày dọn dẹp nhà vệ sinh trong phòng thầy, điều đó đúng hay sai?

Thứ hai, cô nói thầy quen một sinh viên ở Đắk Lắk, rồi có con tên là Giác Chánh Đạo. Điều này phải hỏi cô Tâm làm bên phòng y tế sẽ rõ thật hư như thế nào. Bởi vì cô Tâm là người biết rõ mẹ của bé Giác Chánh Đạo là ai, cô đã nhận nuôi bé từ khi mẹ bé vừa sinh ra. Cô Tâm làm công quả trong chùa nên để bé chơi ở chùa. Căn cứ vào việc thầy thương bé Giác Chánh Đạo rồi nói bé là con của thầy thì điều đó không đúng! Các thầy, các cô, các chú trong chùa ai cũng thương Giác Chánh Đạo vì bé nhỏ nhất chùa và còn là trẻ con. Thật ra, nói Giác Chánh Đạo là con của thầy cũng đúng vì bé ở trong chùa thì là con của thầy, mà các vị xuất gia, các Phật tử Quy y Tam bảo hay các Phật tử sống trong chùa cũng là con của thầy, nhưng không phải con ruột mà là con trong giáo pháp.

Thứ ba, cô ấy nói có cúng cho chùa Hoàng Pháp một miếng đất ở Long An. Thầy khẳng định

hiện tại không có miếng đất nào ở Long An. Nếu có ai cúng đất thì chư Tăng sẽ ra nhận và làm chùa trong tương lai, nhưng cho đến hiện tại ở Long An thấy vẫn chưa có miếng đất nào cả. Trước đây, thầy cũng từng đi tìm nhiều lần nhưng chưa mua được. Điều này chư Tăng trong chùa ai cũng biết.

Vậy cả ba điều cô Hoa P này nói đều sai. Thầy nói cô Phật tử bị lừa tiền:

– Cô biết thầy từ khi dự Khóa tu Phật thất đã lâu, tại sao khi có những việc như thế, cô không lên báo cho thầy được biết?

Cô nói:

– Con có lên chùa một vài lần, mà sao gặp thầy khó quá!

Thầy nói:

– Cô cứ vào văn phòng xin gặp thầy là được chứ đâu có khó khăn gì.

Cô nói thêm:

– Khi nghe cô ấy kể về thầy thì con hơi bị “sốc”. Từ đó, con tin theo những lời cô ấy nói. Khi thấy con đã có lòng tin, cô bắt đầu bày ra chuyện may quần áo rồi lừa đảo lấy tiền của con.

Thầy nói:

– Sau này, khi nghe những chuyện như vậy thì cô nên lên chùa gặp thầy hoặc chư Tăng. Mình hỏi xem những việc đó đúng hay sai, khi mình dễ tin người thì cũng dễ bị mất tiền. Ngoài đời, tuy cùng là Phật tử đi chùa với nhau nhưng người ta cũng sẵn sàng lừa đảo để mưu lợi.

Thầy nhớ ra, vào ngày 15 tháng 10 năm Ất Mùi, trước lễ Giỗ Tổ một ngày, lúc đó thầy từ phòng bà cụ đi lên Tổ đường có gặp cô Hoa P. Cô nói muốn gặp thầy để trình bày sự việc của cô. Thầy hỏi: “Có chuyện gì?”. Cô nói là cô có xích mích với chúng phó, cô đã biết sai và xin sửa lỗi, nhưng khi sự việc được đưa lên chúng trưởng là chú Tâm T, chú nói: “Bộ phận công quả không nhận cô nữa, cô muốn chuyển qua bộ phận nào đó thì tùy”. Cô năn nỉ: “Thầy cho con lên làm phòng đĩa”. Thầy nói: “Thầy không có quyền cho ai làm việc này hay việc kia. Ở chùa Hoàng Pháp, mỗi thầy đều có trách nhiệm điều hành nhân sự và quản lý công việc trong bộ phận của mình. Nếu cô muốn gì thì cứ lên gặp các thầy để xin”. Thầy không biết cô Hoa P này vào chùa từ khi nào, nhưng đến lúc đó thì thầy mới gặp mặt cô. Cô nói mình là đệ tử của Hòa thượng

chùa Vạn Đức, cô về chùa Hoàng Pháp thấy rất quý các thầy và thấy môi trường ở đây tu tập tốt nên muốn ở lại tu. Nhưng thầy nói: “Việc đi hay ở là tùy các chúng trưởng và người quản lý các bộ phận, thầy không quyết định chuyện đó. Nếu cô muốn xin ở lại bộ phận công quả thì cứ gặp Tâm T trình bày”. Hình như từ ngày hôm đó, cô về luôn cho đến bây giờ. Nhưng cô kia lại khẳng định là cô Hoa P vẫn còn ở chùa mình. Hôm qua, thầy nói cô đã đi cách nay hơn cả tháng rồi!

Qua sự việc mà cô này nói về bé Giác Chánh Đạo, chúng ta thấy đây cũng là một vấn đề. Khi có những đứa trẻ ở trong chùa, tất nhiên thầy yêu thương chúng và khi người ta nhìn vào đó sẽ sinh dị nghị, nghĩ này nghĩ kia rồi phóng đại sự việc. Nếu bé thật sự là con của thầy thì thầy dạy gì mà đưa bé vào đây, ngược lại phải giấu ở chỗ nào thật kín đáo. Bởi vì khi đưa như thế người ta sẽ tìm hiểu nguồn gốc của bé chứ dễ gì mình được yên. Nhưng thầy nghĩ trong tương lai thầy sẽ còn bị mang tiếng với bé Giác Chánh Đạo, vì cô này đã tuyên truyền như vậy, một người nghe rồi sẽ có nhiều người nghe. Khi người ta đến đây thấy thầy

dẫn bé đi rồi họ nghĩ: “Chắc con của thầy đó!”. Một đồn mười, mười đồn trăm, trăm đồn nghìn,... cứ nhân lên như vậy. Nhưng thôi kệ! Mình không thể bịt miệng thế gian. “Không sợ người nói xấu, chỉ sợ mình làm xấu”. Trên đời này, chắc chắn mình sẽ bị người ta nói xấu rất nhiều, đức Phật còn bị nói xấu huống chi là mình. Do vậy, sau này mấy anh em khi ra trụ trì phải coi chừng và cẩn thận việc này, nếu không sẽ dễ bị mang tiếng.

Ba vấn đề cô Hoa P nói không có điều gì đúng. Nhưng tại sao cô lại bịa ra những chuyện như vậy? Vì cô muốn tạo niềm tin với người ta để dễ bề lừa gạt. Thầy thấy tiếc một điều là cô Hoa P đã ở chùa khá lâu, mỗi buổi sáng thầy đều nói về nhân quả, tội phước, vậy mà những điều đó vẫn không lọt được vào tai cô. Sau khi ra khỏi chùa cô lại đi đến các chùa khác để lừa đảo. Cô Phật tử nói với thầy là từ nay trở đi không nên cho cô Hoa P về chùa nữa. Thầy nói: “Không biết thì thôi, biết rồi thì ai lại cho những người đó ở”.

Còn một việc nữa, cô Phật tử nói chuyện này đã xảy ra khoảng sáu tháng trước, công an đến chùa mình để mời cô Hoa P về phường làm việc, mà sao

lúc đó thầy không hay biết gì? Thầy hỏi: “Lúc công an đến, trong chùa mình có ai biết không?”. Cô nói là bảo vệ biết. Vậy mà thầy cũng như chư Tăng không ai biết việc này.

Đây là một bài học cho tất cả chúng ta. Một là khi nhận người, các thầy phải cẩn thận vì không phải ai vào chùa cũng tốt, nhiều khi họ vào đây để lừa đảo quý thầy hoặc Phật tử. Hai là luôn đề phòng, Phật tử dễ bị lừa gạt do quá tin người vì khi sống với nhau có tình cảm thì mình cho mượn tiền, mượn vàng hoặc mượn điện thoại, sau đó người ta trốn đi xem như mất của. Chúng ta vào chùa tu tập đáng lẽ tâm phải được thanh thản, không lo nghĩ, sợ sệt, nhưng bây giờ vào chùa lại sợ đủ thứ “không biết mấy người ở chung có tu tập gì không hay vào đây để lấy đồ đạc”, vừa tu vừa lo. Do đó, quý vị có tiền bạc hay vật gì quý giá thì cứ gửi văn phòng giữ gìn cho chắc, ngoài ra cũng hạn chế việc cho mượn tiền khi không biết rõ người ta như thế nào. Thời buổi xã hội như thế này, không biết cách nào để phòng ngừa những chuyện lừa đảo, cho nên mỗi người phải tự ý thức cảnh giác. ☁

*Ngày 11 tháng 1 năm 2016*



## Duyên trần khó đoạn

Một bà trên năm mươi tuổi cùng với người con trai ở ngoài Bắc vào chùa làm công quả. Cách đây hơn mười ngày, bà có đến gặp thầy. Bà nói hiện tại phòng cậu con trai đang ở có người hút thuốc lá, bà sợ con mình ảnh hưởng thói xấu nên nhờ thầy chuyển anh qua phòng khác và có hình thức kỷ luật đối với những người hút thuốc.

Bà tâm sự con trai của bà đang học đại học,

nhưng vì nghiện game, mắc nợ, không chịu học cho nên bà muốn đưa con vào chùa Hoàng Pháp để tránh duyên, đồng thời để nó biết tu tâm dưỡng tính. Bà nghĩ chùa mình là môi trường tốt, những người ở đây đa phần đều có đạo đức, nhưng không ngờ khi vào đây lại gặp trường hợp như vậy. Vì vậy, bà tha thiết nhờ thầy giải quyết để những ai khi vào chùa được yên tâm tu tập, không bị nhiễm thói hư tật xấu.

Sau khi nghe bà trình bày sự việc trên, thầy đã gặp chú Tâm T để tìm hiểu sự việc nhưng chưa thấy chú báo lại. Sau đó, thầy lại nghe thầy Tâm Huệ nói hôm trước đi từ thiện có nhờ một số chú công quả nam đi theo để phụ việc. Khi đến một trạm dừng chân, thấy Tâm Huệ và một chú cư sĩ đi một vòng xung quanh xe container thì phát hiện ba, bốn chú ngồi hút thuốc lá. Thầy Tâm Huệ chỉ nói: “Mấy chú ở trong chùa mà cũng hút thuốc à?”. Tối hôm đó về chùa, mấy chú này xúm lại đánh chú đi theo thầy Tâm Huệ, họ nghi chú đó báo với thầy Tâm Huệ. Thấy Tâm Huệ nói chú đó không báo mà chỉ cầm giúp một số vật dụng và đi theo thầy. Việc thầy bắt gặp mấy chú hút thuốc cũng là



tình cờ. Trong số những người hút thuốc đó có hai người là bố con cũng từ ngoài Bắc vào, cậu con trai của bà này đã nhập hội với hai bố con nhà kia để hút thuốc lá.


Sau khi biết được sự việc, quý thầy đã gặp những người đó để khuyên ngăn, và cho họ đến chi nhánh ở Củ Chi của thầy Tâm Nguyên để tránh duyên. Quý thầy lo ngại rằng họ ở đây lại xảy ra xích mích hay đánh nhau thì không hay. Khi đến Củ Chi, vào buổi tối mấy chú lại trèo rào ra ngoài để hút thuốc lá và uống cà phê, thầy Tâm Nguyên biết được nên trả về chùa. Hôm sau, hai cha con cùng hai mẹ con đến chào thầy để về Bắc. Thầy thấy lạ vì không biết tại sao họ lại về. Hôm qua, trong buổi họp của chư Tăng, quý thầy trình bày sự việc thầy mới biết.

Phần đông những người vào đây với mục đích tu tập, sửa đổi thói hư tật xấu. Trong số đó cũng có người nghiện xì ke, thuốc lá, rượu bia, game,... muốn đến chùa tránh duyên để không còn vướng vào những thứ đó. Thế nhưng, một số thành phần vào đây vì bị gia đình bắt buộc nên họ không có tâm sửa đổi. Vì thế, họ lén lút vi phạm nội quy

cũng như gây ảnh hưởng tới việc sinh hoạt và tu học của đại chúng, làm cho những người muốn tu tập bị hoang mang, lo sợ. Do vậy, những vị quản lý phải cố gắng động viên, đôn đốc và theo sát chúng viên của mình để kịp thời phát hiện những thành phần xấu trà trộn vào chùa khiến đại chúng bất an. Chúng ta phải phổ biến và thực hiện nội quy, ai vi phạm phải nghiêm khắc xử lý.

Hiện tại, thầy nghe nói trong chùa vẫn còn người hút thuốc. Đề nghị các thầy quản lý kiểm tra thật kỹ, thấy ai hút thuốc thì cho về ngay, dứt khoát không cho ở lại dù chỉ một ngày. Mỗi người vào chùa làm công quả đều đã đọc nội quy rõ ràng, việc cố tình hút thuốc, ra ngoài uống cà phê và uống rượu là không thể chấp nhận. Những người ngoài đời nghiện hút, thói hư tật xấu rất nhiều nhưng khi vào chùa họ đã biết sửa đổi thì chúng ta nên tạo điều kiện giúp đỡ. Điều quan trọng là họ có thật sự tu không. Hay khi vào đây họ lại tiếp tục những thói hư tật xấu, hút chích,... làm ảnh hưởng đến những người xung quanh và mang tiếng xấu cho chùa.

Những chú cư sĩ nam khi đã vào chùa phải

khẳng định mục đích của mình vào chùa là để tu, thay đổi những thói hư tật xấu, làm cho cuộc đời mình mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Nếu vào đây mà không chịu sửa đổi những thói hư tật xấu thì nên về nhà, vì không ai bắt mình ở chùa. Ở nhà chúng ta hút thuốc, uống rượu hoặc nghiện xì ke ma túy không ai nói, nhưng khi mình ở trong chùa thì phải khác. 

*Ngày 21 tháng 3 năm 2016*



## Lạm dụng tình dục

Tối ngày 24 tháng 3 năm 2016, nghệ sĩ hài MB đã bị cảnh sát Mỹ bắt giữ tại quận Cam với tội danh lạm dụng tình dục đối với ba trẻ vị thành niên. Hiện tại, MB đang bị tạm giam chờ ngày xét xử.

Theo luật pháp Mỹ, những người bị tạm giam có thể được tại ngoại với điều kiện phải thế chấp một số tiền mà tòa quy định. Những người thi hành án xem xét rồi dựa vào việc phạm tội nặng

hay nhẹ để đưa ra số tiền phải nộp phạt. Số tiền đó có thể là mười nghìn, hai mươi nghìn, một trăm nghìn cho đến một vài triệu đô la.

Nếu có tiền nộp nghi phạm sẽ được tại ngoại để đợi đến ngày xét xử, sau khi vụ án được xét xử xong tòa án gửi trả lại số tiền đã thế chấp. Nếu trường hợp nghi phạm không đủ tiền đóng phí để tại ngoại, những công ty dịch vụ ở Mỹ sẽ cho vay. Sau khi vụ án hoàn thành, công ty dịch vụ đó thu phí từ tám đến mười phần trăm tổng số tiền cho vay, tùy theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Chính phủ Mỹ cho những người phạm tội được tại ngoại, không hiểu họ quản lý bằng cách nào để người ta không trốn thoát. Ở Việt Nam, nếu được tại ngoại là họ sẽ bỏ trốn ngay vì từ Việt Nam sang Cambodia, Lào, Thái Lan,... rất dễ dàng, chỉ cần băng qua biên giới là được. Có muốn tìm họ cũng khó, từ khi phát lệnh truy nã cho đến khi tìm được phải mất rất nhiều công sức và thời gian. Không biết cảnh sát bên Mỹ làm cách nào để quản lý những người tại ngoại. Nhưng thầy nghe nói đối với những tội danh nghiêm trọng như giết người hay tội phạm chính trị sẽ không cho thế chấp tại ngoại.

Trường hợp MB là phạm vào tội lạm dụng tình dục trẻ em, đối với pháp luật Mỹ tội này tương đối nặng, quy định về mức thế chấp để được tại ngoại là một triệu đô la Mỹ, tương đương hơn hai mươi hai tỷ đồng tiền Việt. Nếu anh ta không có tiền đóng thì phải nhờ đến công ty, họ sẽ ứng ra một triệu đô la Mỹ và nộp vào tòa án. Thế nhưng, anh phải trả trước cho công ty một trăm nghìn đô la Mỹ. Tính theo thời điểm hiện tại, một trăm nghìn đô la Mỹ tương đương với hơn hai tỷ đồng tiền Việt, là một số tiền khá lớn.

Các luật sư người Việt Nam ở Mỹ nói rằng: “Tội lạm dụng tình dục tại Hoa Kỳ tương đối nặng. Những người bạn tù cũng không thích những phạm nhân này, họ ghét những người có hành động như vậy. Lúc đầu, MB bị giam chung với các tù nhân khác, nhưng về sau phải tách ra để bảo vệ tính mạng và sức khỏe cho anh, họ sợ anh bị những người bạn tù đánh. Mức án luật pháp Mỹ quy định về tội lạm dụng tình dục đối với một trẻ em là từ năm đến tám năm tù giam. Trong khi đó, MB lạm dụng tình dục với ba trẻ em. Nếu xét xử đúng tội, MB có thể sẽ lãnh mức án từ mười lăm

năm trở lên. Hiện tại, đó mới chỉ là vấn đề người ta tố cáo, mọi việc vẫn chưa rõ ràng và sáng tỏ cho đến khi tòa án đưa ra xét xử. Thế nhưng, có những vụ án kéo dài rất lâu, đến khi nào đầy đủ chứng cứ người ta mới kết tội, cho nên MB chắc phải ở trong tù một thời gian khá lâu”.

MB là một nghệ sĩ hài nổi tiếng, được nhiều người ái mộ. Không chỉ riêng bản thân MB mà cha mẹ anh cũng được nở mặt nở mày. Tuy nhiên, vụ việc này xảy ra làm MB suy sụp rất nhiều, cha mẹ và anh em ở Việt Nam cũng cảm thấy tủi hổ. Không biết tương lai của anh sau khi ra tù sẽ ra sao? Nếu mình làm việc gì trái với lương tâm và đạo đức thì sẽ dẫn đến hậu quả rất lớn.

*Mùi tanh giọt mắt cũng tanh,*

*Ác làm dù nhỏ như danh suốt đời.*

Có đi đâu, làm gì thì vết nhơ tội lỗi vẫn theo ta đến suốt cuộc đời. Không biết sau khi ra tù, MB còn có thể đứng vững trên sân khấu để diễn nữa hay không?

Tình trạng lạm dụng tình dục đối với trẻ em ở Việt Nam diễn ra khá nhiều, không những trẻ em mà cả người lớn cũng là đối tượng bị hại. Luật

pháp Việt Nam cũng có quy định về vấn đề này, nhưng việc phát hiện và xử lý còn hạn chế. Ở Mỹ, luật pháp tương đối nghiêm ngặt nên những vi phạm sẽ dễ bị phát hiện. Ở Việt Nam, nhiều khi báo chí cũng lên tiếng, nhưng sau đó sự việc đầu lại vào đấy, cơ chế pháp luật nước mình chưa có những hình thức xử phạt nghiêm ngặt. Luật pháp nước Mỹ được thi hành nghiêm túc nên những người hiểu biết không dám vi phạm, vì nếu phạm sẽ bị hình phạt rất nặng.

Qua trường hợp của MB, một số luật sư người Việt Nam sinh sống tại Mỹ có lời nhắn nhủ tới người Việt khi ra nước ngoài là nên tìm hiểu kỹ phong tục, văn hóa và luật pháp của đất nước mà mình sắp đến, đặc biệt là ở Mỹ. Bởi vì mỗi nước có phong tục tập quán và luật pháp khác nhau. Thí dụ, người Việt Nam khi gặp trẻ con có thể đến vuốt đầu, nựng mặt hoặc hôn má đứa trẻ. Cha mẹ hay ông bà của đứa trẻ nhìn chúng ta làm như vậy sẽ rất vui, bởi vì họ cảm thấy mình có thiện cảm với con cháu của họ. Nhưng đối với người Mỹ, chúng ta đừng bao giờ chạm vào thân thể của những đứa trẻ, mình có thương cách mấy cũng




chỉ đứng nhìn, chạm vào người đứa trẻ là có nguy cơ gặp rắc rối. Đôi khi, mình đã quen với phong tục và văn hóa người Việt, thấy trẻ con liền đến chơi, đồng thời có những cử chỉ như nựng, hôn, ôm... Còn đối với người Mỹ, đó là điều tối kị, việc này rất nguy hiểm.

Có một người đàn ông Việt Nam đi qua Mỹ thăm con. Một hôm, người con đi làm để cháu ở nhà chơi với ông. Ở nhà cả ngày cũng buồn, thế là hai ông cháu dẫn nhau ra công viên chơi. Khi ra đó, đứa bé nghịch phá, khóc la, ông nói mãi mà nó không nghe. Giận quá, ông nắm tay giơ lên dọa cho nó sợ, không may lúc đó có một người phụ nữ Mỹ nhìn thấy, bà nghĩ rằng ông này đánh đứa trẻ nên gọi điện thoại báo cảnh sát, thế là ông được mời lên trụ sở để làm việc. Sau đó, ông phải ra hầu tòa. Vụ án kéo dài cho đến khi gia đình chứng minh không phải là ông đánh, chỉ là hù dọa cho đứa trẻ sợ. Sự việc xét xử mất rất nhiều thời gian và qua nhiều thủ tục phức tạp. Sau khi điều tra và xác minh được họ là ông cháu, ông mới được trắng án.

Luật pháp Mỹ rất tôn trọng trẻ em, phụ nữ và vật nuôi. Nói cách khác, họ ra sức bảo vệ cho

những thành phần yếu thế trong xã hội. Một con chó bị chủ đánh, nếu người hàng xóm phát hiện có thể kiện người này ra tòa, người chủ sẽ bị phạt tiền, thậm chí ở tù vì tội hành hạ vật nuôi. Cha mẹ sinh con ra cũng không dám đánh mắng chúng. Làm cha làm mẹ nhưng không có quyền, nhiều khi mình la mắng hay có hành động hung dữ là đứa con gọi cảnh sát đến làm việc, thầy cô giáo ở trường thấy đứa trẻ khóc sẽ hỏi chúng có phải bị bạo hành hay không. Hàng xóm cũng có quyền can thiệp khi thấy con cái bị cha mẹ đối xử không được tốt.

Ở Việt Nam, con cái không nghe lời hay hư hỏng quá thì cha mẹ có quyền phạt quỳ hoặc lấy roi đánh, còn phương Tây không có việc đó. Con cái chưa biết thì không sao, khi chúng đã khôn lớn và biết luật pháp sẽ gọi điện thoại báo cảnh sát. Trong trường học cũng dạy rằng: “Nếu cha mẹ hay người lớn la mắng, đánh đập mình thì phải báo cho cảnh sát hay thầy cô biết để xử lý”. Người ta rất tôn trọng nhân quyền, một đứa trẻ được bảo vệ và chăm sóc rất cẩn thận, chúng ta không có quyền đung chạm hay xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và thân thể của chúng.

Thấy nghĩ đây cũng là một bài học rất quý cho tất cả chúng ta. Thứ nhất, mình đi nước ngoài phải biết văn hóa, phong tục mà nơi mình đến. Thứ hai, mình không nên làm những việc trái với đạo đức và lương tâm. Một việc xấu dù nhỏ cũng sẽ làm nhơ danh ta suốt đời, không chỉ bản thân mà cả cha mẹ, gia đình, người thân cũng bị ảnh hưởng. MB là người Việt Nam, đi qua Mỹ vi phạm pháp luật, báo chí bên đó đăng tin và nói đây là người Việt Nam. Việc làm tệ hại này sẽ làm mất đi hình ảnh đẹp của người Việt trong mắt bạn bè quốc tế, hệ lụy đến cả dân tộc chứ không còn là vấn đề của cá nhân nữa. 

*Ngày 8 tháng 4 năm 2016*



## Lão làng

Sáng hôm qua, lúc gần bảy rưỡi thầy đi lên kiểm tra lều một khu dưỡng lão thì thấy cô D và cô P còn đang ngủ. Thầy đã gọi hai cô dậy và hỏi: “Tại sao giờ này hai cô còn nằm ngủ?”. Lúc đó, hai cô trả lời rất nhỏ nên thầy không nghe được gì.

Một người có tâm quý, biết tôn trọng nội quy, biết tôn kính thầy, khi làm điều gì sai trái sẽ tự động mặc áo tràng lên gập thầy để nói rõ lý do và

xin sám hối mà không cần nhắc nhở. Thế nhưng, thầy chờ đến tám giờ vẫn không thấy cô D đâu. Thầy phải nhờ người đi gọi thì cô mới đến gặp. Thầy hỏi:

– Tại sao sáng nay đã hơn bảy giờ mà cô vẫn còn ngủ?

– Bạch Sư phụ, sáng nay có Khóa tu Sinh viên “Hướng về Phật pháp” nên đại chúng không ăn sáng tại trai đường, lúc đó rảnh rỗi con không biết làm gì nên đi ngủ.

– Sao hơn bảy giờ rồi mà không đi làm?

– Dạ, hôm nay con xin nghỉ.

– Cô nên đọc lại nội quy để thực hiện cho đúng. Trong nội quy có ghi rõ ở điều thứ mười đối với Phật tử công quả và tu thường xuyên sống trong chùa: “Không ăn ngủ phi thời, trừ những người bệnh”. Điều thứ mười tám: “Sau khi công phu khuya, mọi người phải dọn dẹp vệ sinh ở tất cả khu vực trong chùa”.

Một người có tinh thần, trách nhiệm sẽ thực hiện đúng nội quy, sau khi tụng kinh xong phải dọn vệ sinh trong phòng ngủ cùng các khu vực xung quanh và trước sân chùa. Nếu mình không

quét rác thì đi rửa chén bát hoặc dọn dẹp nhà vệ sinh. Chùa có rất nhiều công việc cần người làm, hôm đó lại là Khóa tu Sinh viên “Hương về Phật pháp”, đâu phải là giờ ngủ nghỉ.

Thầy bảo cô D ngủ như vậy là vi phạm nội quy, nhưng cô không đồng ý. Thầy nói: “Chúng ta ở trong chùa phải thực hiện đúng nội quy, nếu mình cảm thấy không thực hiện được thì tốt nhất nên ra ngoài. Chùa là nơi tu tập, mọi người phải tự đưa mình vào khuôn phép mới trở thành người có đạo đức”. Sau khi nghe thầy nói như vậy, cô đồng ý ra ngoài ở.

Khoảng hơn ba giờ chiều ngày hôm qua, cô D mặc áo tràng lên gặp thầy và xin ra ngoài ở. Thầy hỏi: “Cô đã thuê được nhà trọ chưa?”. Cô nói: “Dạ, thầy không phải lo việc của con, con đã tự sắp xếp”. Cô xin phép được lạy thầy ba lạy. Thầy không biết cô lạy ba lạy đó để làm gì? Thông thường, chúng ta lạy một người là vì cung kính người đó, để sám hối lỗi lầm hoặc tri ân vì người đó đã giúp đỡ mình. Còn cô lạy với ý nghĩa gì?

Trước đây, thầy đã từng nhắc nhở quý thầy phụ trách các ban ngành phải hướng dẫn nghi lễ

cho chúng viên. Đúng ra, cô D phải đứng chấp tay nói: “Con là Hoàng Ngọc D, hôm nay có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch”. Cô lạy xuống một lạy, rồi đứng lên, sau đó quỳ xuống thưa: “Con có được nhân duyên ở chùa Hoằng Pháp đã chín năm, được thầy cũng như đại chúng che chở, giúp đỡ, dạy bảo, lại được tu học cho đến ngày hôm nay. Quý thầy còn tạo điều kiện cho con được làm ở phòng phát hành. Hôm nay, con đã hết duyên ở chùa nên xin phép thầy cho con ra ngoài ở. Trong thời gian ở chùa, có gì sai sót con mong thầy cũng hoan hỷ cho con xin sám hối”. Nếu cô D làm được như vậy, thầy cũng hoan hỷ chấp nhận cho cô sám hối, cho phép cô đánh lễ tri ân tam bái.

Thầy nghĩ rằng, đây là những nghi lễ mà Phật tử phải biết. Cho nên quý thầy quản lý các phòng ban phải chú ý là nếu sau này, chúng viên trong ban ngành của mình ra ngoài ở hoặc xin phép nghỉ việc trong chùa để đi nơi khác làm thì quý thầy nên hướng dẫn họ thực hiện cho đúng. Thực hiện theo nghi lễ cũng là cách thể hiện tình cảm giữa thầy và trò trong nhiều năm qua.

Sau đó, cô D nói với thầy rằng cô ra ngoài ở

nhưng vẫn làm việc trong phòng phát hành. Điều này có nghĩa là sau này cô muốn làm gì thì làm, chùa không có trách nhiệm đối với cô nữa.

Thời đức Phật còn tại thế, Phật tử tại gia không được ở trong tinh xá. Đức Phật chỉ tổ chức ngày tu Bát quan trai cho những cư sĩ nào có tâm nguyện gieo duyên với đời sống xuất gia được vào tinh xá tu trong một ngày một đêm, sau đó họ lại về nhà. Hiện tại, thấy được biết thiền viện Thường Chiếu cũng không cho nam nữ cư sĩ được ở lại trong khu nội viện. Từ đó, các Phật tử phải thấy rằng chùa Hoàng Pháp rất bao dung, quý thầy đã tạo điều kiện cho cư sĩ được ở trong chùa, vừa làm công quả, vừa tu tập cùng chư Tăng.

Có nhiều lý do khiến Phật tử đến chùa Hoàng Pháp, ngoài những người đến ở để tìm hiểu Phật pháp, nương tựa tu tập, làm công quả tích phước, cũng có những người vì chán nản, yếm thế mà tìm đến chùa như thất tình, bị bạo hành gia đình, chồng bỏ, đói khổ, bệnh tật, không nơi nương tựa, chán đời, nghiện ngập,... Lúc này, chùa là nơi mọi người có thể nương tựa lúc khó khăn, hoạn nạn. Dù chúng ta đến vì lý do gì, các Phật tử cũng




phải ghi nhận tấm lòng của quý thầy đã tạo điều kiện cho mình ở chùa tu tập, làm công quả, từ đó chuyển hóa những nỗi khổ niềm đau, tìm lại được an lạc và hạnh phúc. Đó là tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” mà người Phật tử cần phải biết. Nếu thầy không chấp nhận cho cư sĩ ở chùa thì các vị sẽ không có cơ hội ở đây tu tập để chuyển hóa những nỗi khổ, niềm đau. Thậm chí, nhiều người vào đây còn được quý thầy tạo điều kiện làm việc để có tiền lo cho bản thân và gia đình. Thế nhưng thầy thấy nhiều người không biết nghĩ đến ân đức đó. Lúc mới đến chùa thì người nào cũng rất dễ thương, nhưng “ở lâu thành ra lão làng”, về sau không coi ai ra gì, thậm chí xem thường cả thầy Tổ. Người xưa có câu: “Gần chùa gọi Bụt bằng anh” là như vậy! Chúng ta ở chùa lâu năm nên không chấp hành nội quy, không nghe theo sự chỉ dạy của thầy. Thấy có làm một câu: “Tu càng lâu, ngã càng cao, đạo càng xa, đọa càng nặng”.

Trước đây, thầy đã đưa ra nội quy kỷ luật đối với những người không đi ăn sáng, cư sĩ vi phạm sẽ cho về nhà một tháng. Từ đó, việc ngủ phi thời vào giờ ăn sáng được chấm dứt. Thế nhưng sau này

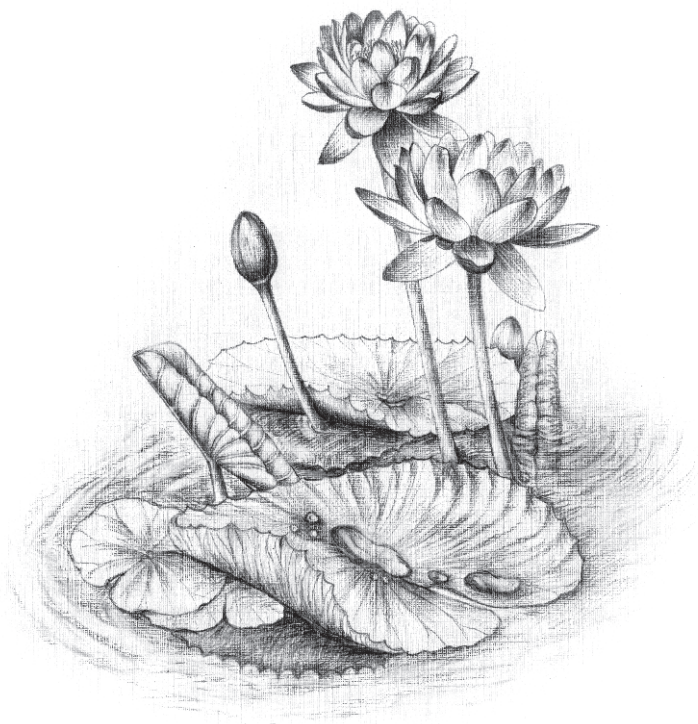
lại phát sinh ra việc ngủ phi thời khi ăn sáng xong, nhất là ở các phòng ban như phòng phim, phòng mạng, phòng vi tính,... Vì vậy, thầy đề nghị quý thầy quản lý cư sĩ nam cũng như cư sĩ nữ phải có biện pháp để chấm dứt tình trạng này.

Quý Phật tử phải xác định mình vào chùa là để tu tập, rèn luyện nhân cách đạo đức, đưa mình vào khuôn khổ, nề nếp, kỷ cương, đồng thời giúp hạn chế sự buông lung phóng túng. Thầy vẫn thường nói: “Muốn làm bánh tròn thì phải ép bột vào khuôn tròn, muốn làm bánh vuông thì phải ép bột vào khuôn vuông”. Chúng ta muốn làm người tốt, có đạo đức thì phải có ý thức khép mình vào khuôn khổ giới luật và nội quy. Mình vào chùa mà lại buông lung phóng túng, muốn ăn thì ăn, muốn ngủ thì ngủ, muốn làm gì thì làm, tốt hơn hết chúng ta nên về nhà.

Qua sự việc của cô D và cô P, thầy đề nghị quý thầy chúng trưởng và các cô chúng phó cố gắng kiểm soát, nhắc nhở chúng viên của mình thực hiện đúng nội quy mà quý thầy đã quy định, để ngăn chặn những tình trạng tương tự xảy ra. Thầy cũng mong rằng quý Phật tử đã có được nhân

duyên, phước báu đến chùa tu tập thì cố gắng giữ gìn nội quy, cũng như siêng năng tu tập để có được an lạc, hạnh phúc cho bản thân và xây dựng đạo tràng ngày càng trang nghiêm, thanh tịnh. 

*Ngày 30 tháng 5 năm 2016*



Sống không lí tưởng ước mơ  
Như người đi chợ thần thò về không.

- THANH LƯƠNG -



## Câu thỉnh bậc Thánh giáng trần

Vừa qua, chùa A tại tỉnh B có đưa ra thông báo: Mời quý Phật tử vào lúc sáu giờ tối, ngày 28 tháng 11 năm 2016 về chùa A dự lễ “Câu thỉnh bậc Thánh giáng trần hộ trì và tuyên dương Chính pháp”. Thông báo có nội dung: “Phật tử nào tham dự buổi lễ sẽ rút ngắn được tám kiếp tu hành, sớm viên thành đạo quả”.

Hiện tại, thầy trụ trì chùa A là Đại đức trụ trì

đang giảng bộ kinh *Na Tiên Tỳ Kheo*. Vậy nguyên nhân nào mà có lễ “Cầu thỉnh bậc Thánh giảng trần hộ trì và tuyên dương Chính pháp” như vậy?

Khi thầy trụ trì chùa A giảng bộ kinh *Na Tiên Tỳ Kheo*, trong thâm tâm của thầy cũng như chư Tăng mong muốn sẽ có một vị Thánh giảng trần để cứu độ chúng sinh. Trong thư mời ghi rằng: “Vi hiện nay là thời mạt pháp, chư Tăng tu hành không có giới luật nên rất mong có một vị Thánh xuất hiện để hoằng truyền Chính pháp. Và với tâm thành kính như vậy, vào ngày 23 tháng 11 năm 2016, chư Thiên đã báo mộng nên lập đàn để cầu thỉnh bậc Thánh giảng trần. Đó là lý do chùa A tổ chức lễ Cầu thỉnh bậc Thánh giảng trần”. Sau khi nghe xong thông báo, chư Tăng và Phật tử chùa chúng ta có suy nghĩ như thế nào về vấn đề này?

Trong kinh *Na Tiên Tỳ Kheo* có ghi lại: “Sau khi đức Phật nhập diệt khoảng năm trăm năm, tại Ấn Độ có một vị vua tên là Mi Lan Đà rất tài giỏi, có tâm cầu đạo, tìm hiểu giáo pháp, mong muốn hướng đến chân lý. Vua đã đi tham vấn rất nhiều đạo sĩ nổi tiếng của các giáo phái thời bấy giờ, nhưng không có ai giải đáp được những thắc mắc

của Nhà vua. Ngay cả những vị Tăng của Phật giáo, khi Vua hỏi đạo lý không có ai đủ khả năng để trả lời. Cuối cùng, những vị đạo sĩ và chư Tăng dần dần từ bỏ đô thị mà trốn vào rừng tu vì sợ Vua đến hỏi đạo. Thật ra Vua chẳng gây khó khăn gì, ông chỉ có thắc mắc về giáo pháp nên đến thưa hỏi, mọi người đều không trả lời được nên lo sợ.

Trên núi Hy Mã Lạp Sơn có các vị A La Hán đang trú ngụ, biết được sự việc này nhưng các ngài không làm được gì vì không có biện tài về tranh luận, không đủ khả năng để biện thuyết với Nhà vua. Chư vị A La Hán đã thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nhưng sở học, kiến thức, tuệ phân tích, biện tài, biện thông,... không thể so sánh với Đức vua Mi Lan Đà, các ngài không đủ khả năng để đối đáp với những câu hỏi tuy có vẻ bình thường nhưng lại vô cùng sắc bén và ẩn chứa nhiều khúc mắc của Vua. Quán xét nhân duyên từ nhiều kiếp của Đức vua, những vị A La Hán lên cõi trời Đạo Lợi thỉnh Thiên tử Ma Ha Se Na xuống trần gian, đây là người duy nhất có thể an trú Vua vào Chính pháp. Thiên tử đồng ý và sau đó giáng trần, tái sinh làm cậu bé Na Tiên. Sau khi lớn lên Na Tiên xuất

gia và trở thành một vị tỳ kheo thông minh, lỗi lạc, trí và tuệ của ngài đủ vững chắc để đối đáp với đức Vua Mi Lan Đà, làm cho Vua kính ngưỡng và quy phục. Còn bây giờ thì như thế nào? Có ai giống như Vua Mi Lan Đà không?

Nếu hiện giờ có một vị nào đó giống như Vua Mi Lan Đà, nêu ra những thắc mắc hoặc tâm cầu pháp không ai đáp ứng được thì mới cần cầu thỉnh đến những vị Thánh Tăng xuất hiện. Thực tế, đâu có ai hỏi đạo mà chư Tăng không trả lời được! Đặc biệt, hiện tại trên thế giới có ngài Đạt Lai Lạt Ma XIV được xem là Thánh Tăng. Ngài có đủ trí tuệ, đạo đức để có thể giải đáp tất cả vấn đề thì cần gì phải cầu thỉnh vị Thánh Tăng nào nữa? Ngay như người Việt Nam cũng có Hòa thượng Nhất Hạnh là bậc đạo cao đức trọng, có đầy đủ sở học, sở hành và kiến thức uyên thâm. Với trí tuệ, đạo đức, biện tài, đâu có ai đến hỏi đạo Hòa thượng Nhất Hạnh mà ngài không trả lời được? Không nói xa xôi, ngay trong Sài Gòn cũng có Thượng tọa Nhật Từ là người chuyên trả lời những chất vấn của Phật tử và ngoại đạo. Khả năng của thầy ấy ít người bằng thì đâu có vấn đề thắc mắc nào mà



không được giải đáp.

Thầy trụ trì chùa A thuộc thành phần trí thức, lại được xuất gia với Hòa thượng Thanh Từ, một bậc cao Tăng có tầm ảnh hưởng lớn trong và ngoài nước. Tại sao thầy ấy không học tập Hòa thượng Thanh Từ, không noi theo gương Hòa thượng mà lại đi cầu thỉnh Thánh Thần ở đâu nữa?

Thầy nêu ra vấn đề này trước đại chúng mong các vị suy nghĩ xem việc làm như vậy là đúng hay sai, có phù hợp với Chính pháp hay không? Đặc biệt, các thầy tỳ kheo và các chú sa di mỗi vị phải có một bài nhận xét để gửi về cho thầy, với nội dung: “Nêu nhận xét về việc chùa A tổ chức lễ Cầu thỉnh bậc Thánh giáng trần hộ trì và tuyên dương Chính pháp”. Trong một tuần, chư Tăng phải làm xong để nộp và sau khi tổng hợp tất cả ý kiến, thầy sẽ đúc kết lại, những nhận xét nào chính xác thầy sẽ lấy làm ý kiến chung.

Hiện nay, Phật giáo đang có chiều hướng đi sai lạc rất nhiều, chỗ này bày ra cái này, chỗ kia bày ra cái kia, muôn hình vạn trạng. Thật ra, đó đều là những phương tiện quyền xảo, được triển khai nhằm mục đích đưa mọi người về với đạo Phật,

nhưng các vị đã vì phương tiện mà lãng quên đi mục đích chính, rời xa với cái gốc và không đúng với những giá trị căn bản của đạo Phật. Những bước khởi đầu mà mình đã đi sai và hướng người ta theo mê tín dị đoan thì sau này làm sao dẫn dắt họ về với chính đạo.


Không biết chư Thiên ở đâu báo? Mà báo với ai? Báo bằng cách nào? Còn nói rằng ai mà dự lễ này sẽ được rút ngắn tám kiếp tu hành. Như vậy là sướng quá rồi còn gì! Tối ngày mai có thầy nào, chú nào, hay Phật tử nào muốn mau thành đạo thì ra đó dự lễ. Tám kiếp là thời gian rất dài, chỉ dự một buổi lễ mà rút ngắn được tám kiếp thì quả là hi hữu. Không hiểu sao có chuyện lạ như vậy? Ai có khả năng rút ngắn tám kiếp tu hành cho mình? Người học Phật sơ đẳng cũng biết về luật nhân quả. Gieo nhân nào gặt quả nấy, mình làm mình chịu, “ta là chủ nhân của nghiệp và là người thừa tự của nghiệp”, Phật cũng không thể tiêu trừ nghiệp chướng cho ai. Vậy thì ai sẽ rút ngắn tám kiếp tu hành cho mình? Rút bằng cách nào?

Thầy thấy việc tham dự những buổi lễ trên chẳng liên quan gì đến chuyện tu hành. Những

buổi lễ có lợi ích nhất định đối với những người sơ cơ, tạo ảnh hưởng tốt với quần chúng, giúp những người chưa biết đạo có hứng thú mà tìm hiểu đạo Phật, do đó mà chùa Hoằng Pháp tổ chức những ngày lễ lớn trong năm, thu hút hàng chục nghìn người về tham dự như Đại lễ Phật đản, lễ Vu lan Báo hiếu, Hoa đăng kỷ niệm đức Phật A Di Đà,... Nhưng sau khi người ta đi đến chùa và đã biết đến đạo rồi bắt đầu muốn tìm hiểu giáo lý thì phải “tự thấp đuốc lên mà đi”, mỗi người phải tự mình tu hành để chuyển hóa tham, sân, si, phiền não, tiến gần đến sự giác ngộ giải thoát.

Mình dự lễ thì chỉ là dự lễ, làm gì có chuyện dự lễ mà rút ngắn được thời gian tu hành. Những lời lẽ như thế là không đúng với Chính pháp. Nếu mình cầu nguyện mà mau thành đạo thì tu làm gì cho cực. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã phải trải qua bao nhiêu kiếp tu hành mới thành tựu Phật quả. Nếu chúng ta nói cầu xin mà được giác ngộ giải thoát thì mình không cần phải tu hành nữa. Nhiều khi chúng ta cứ hoang tưởng, nói là chư Thiên báo mà không biết báo cách nào, không biết hiện xuống hay là báo mộng, chỉ nói là chư

Thiên trên cung trời Đao Lợi bảo là nên lập đàn để “Cầu thỉnh Thánh giáng trần hộ trì và tuyên dương Chính pháp”. Đại chúng nghe điều này phải có sự suy nghĩ, mình nên đến với đạo Phật bằng trí tuệ và chính tín, phải luôn thường trực chính kiến và chính tư duy.

Thật sự, ngay cả chư Tăng cũng như Phật tử, khi nghe bề trên ban cho mình cái gì thì thích lắm, còn nói tu để thay đổi thói hư tật xấu thì lại không chịu mà cứ muốn có ai đó ở trên trời ban cho phép màu, điều đó hấp dẫn và thú vị hơn. Thầy nghe nói các Phật tử đang xông xáo đi dự buổi lễ này, rõ ràng niềm tin của chúng ta không đúng, không có chính kiến, không có chính tín. Sau buổi nói chuyện sáng hôm nay, chư Tăng nên có một bài viết nhận xét để xem anh em nhìn nhận việc này như thế nào. Thầy muốn những vị xuất gia phải nêu lên ý kiến của mình để trong tương lai không rơi vào tình trạng như thế! 

*Ngày 28 tháng 11 năm 2016*



## Phước hết mạng hết

Có một anh thanh niên sống ở một làng quê cách thành phố khá xa. Lúc nhỏ, anh rất ngoan hiền, siêng năng và hiếu thảo với cha mẹ. Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng anh học rất giỏi. Năm mười tám tuổi, anh thi đậu đại học và chuyển lên thành phố để tiếp tục việc học. Sau khi tốt nghiệp, anh làm việc cho một công ty buôn bán phụ tùng và sửa chữa ô tô.

Do có tay nghề cao và siêng năng, hoạt bát nên trải qua một thời gian làm việc tại công ty anh được đề bạt lên vị trí lãnh đạo. Sau đó, anh chuyển lên thủ đô để công tác. Từ đây con đường công danh của anh thăng tiến rất nhanh. Trên cương vị lãnh đạo, anh đi rất nhiều nơi, đến đâu anh cũng được tiếp đãi, ăn uống rất hậu hĩnh và các món ăn đều là sơn hào hải vị, những thứ quý hiếm, đắt tiền. Nơi anh nghỉ cũng là những khách sạn sang trọng bậc nhất, từ hàng ba sao cho đến năm sao. Có thể nói, cuộc sống của anh lúc đó phần lớn là sự hưởng thụ. Vì vậy, chỉ sau một thời gian, anh đã tăng cân lên hơn một trăm ký.

Cuộc sống hưởng thụ diễn ra như thế, cho đến một hôm anh phát hiện trên cổ mình có một khối u. Khi đến bệnh viện kiểm tra, bác sĩ cho biết anh bị ung thư biểu mô tế bào giai đoạn cuối, đồng thời khối u này đã tác động trực tiếp đến tủy sống, phổi và thận. Anh hoàn toàn suy sụp khi biết sự sống của mình chỉ còn tính bằng những ngày tháng ngắn ngủi. Thế nhưng “còn nước còn tát” nên anh bắt đầu áp dụng các phương pháp điều trị như xạ trị, hóa trị và uống thuốc để chống lại

căn bệnh hiểm nghèo. Tuy nhiên, bệnh tình vẫn không thuyên giảm, cơ thể anh tiêu tụy chỉ còn da bọc xương, từ một trăm ký giờ anh chỉ còn hơn ba mươi ký. Lúc này anh suy nghĩ: “Cuộc đời mình từ nhỏ đến lớn không làm hại ai, sao lại mắc phải chứng bệnh hiểm nghèo này? Tại sao cuộc sống quá ngắn ngủi như vậy?”. Lúc đó anh mới ngoài ba mươi tuổi.

Anh nhớ lại những ngày còn nhỏ đến chùa lễ Phật, được nghe quý thầy giảng pháp nên cũng hiểu được phần nào giáo lý của đức Phật. Từ đó, anh bắt đầu quay lại tìm hiểu Phật pháp, nghiên cứu về những giáo lý căn bản như luật nhân quả, vô thường,... Khi tìm hiểu Phật pháp, anh mới nhận ra rằng: “Do phước hết nên mạng mình cũng hết”. Đức Phật dạy: “Thân người vô thường giả tạm, cuộc đời này cũng chỉ là mộng huyễn”. Thế nhưng anh vẫn thắc mắc tại sao mình vướng phải chứng bệnh quái ác này, anh nghĩ: “Trong thời gian đi làm, mình ăn uống toàn là sơn hào hải vị, những con vật quý hiếm, còn ngủ thì chỉ chọn những khách sạn sang trọng và đắt tiền, do phung phí phước báu nên bây giờ hết phước”.

Anh hồi tiếc: “Nếu lúc trước mình biết Phật pháp sớm hơn, biết tu nhân tích đức, gây tạo phước điền thì bây giờ thân thể đâu đến nỗi ốm đau, bệnh tật. Ngày xưa, nếu mình biết tu thì thay vì ăn những món ngon vật lạ, mình để dành tiền đó phóng sinh; thay vì ngủ những khách sạn sang trọng tốn kém thì mình lấy tiền đó bố thí cho những người nghèo khổ, bệnh tật. Như vậy, mình sẽ tạo phước thay vì làm tổn phước. Giá như biết Phật pháp sớm hơn mình đã không làm những điều như thế, tiêu xài phung phí như thế. Giá như biết Phật pháp sớm hơn mình có thể giúp đỡ được rất nhiều người, sẽ hết lòng lo cho cha mẹ. Thế nhưng bây giờ khi nghĩ được điều đó thì đã quá muộn, quá trễ rồi!”

Người xưa có câu: “Bồ tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả”. Bồ tát khi làm việc gì cũng suy nghĩ đắn đo, tính toán thiệt hơn và lo sợ gây nhân xấu. Còn chúng sinh chỉ nhìn cái lợi trước mắt, tha hồ gieo nhân, đến lúc trở quả mới cảm thấy hối hận, than trời trách đất, ăn năn thì cũng đã quá muộn. Người học Phật phải biết nhân quả tội phước. Chúng ta tích phước mới hưởng được sự an lạc và hạnh



phúc lâu dài, còn phung phí tiền của đến khi hết phước thì dễ rơi vào đau khổ, sa đọa. Giống như mình có một bồ lúa, nếu biết dùng vừa phải thì được lâu dài, còn vừa ăn vừa đổ thì chắc chắn thời gian sau sẽ không còn gì để ăn. Người ta nói: “Nếu ăn mà không làm thì tiền chất như núi cũng hết”. Chúng ta biết cách sử dụng đồng tiền thì đồng tiền sẽ sinh lợi, từ đó dùng mà không hết.


Phước báu cũng vậy, khi chúng ta được Phật tử cúng dường tiền rồi tiêu xài phung phí không biết tiết kiệm, nghĩ rằng đây là “tiền chùa”. Nhiều người nói “tiền chùa” nên cứ dùng thoải mái, nghĩa là tiền đó không phải là tiền vất vả làm việc để có, người ta tự đem đến cho mình nên cứ vô tư dùng. Chúng ta đâu biết rằng đó chính là phước của mình, nếu tiêu xài phung phí đến khi hết phước thì coi chừng chịu khổ về sau.

Có những vị xuất gia được Phật tử cúng dường rất nhiều tiền nên tiêu xài phung phí, đến khi không còn tu mà bỏ ra ngoài đời mới thấy khổ. Một số người khi ra đời ôm theo một số tiền khá lớn của Tam bảo rồi về nhà lấy vợ, sinh con, xây nhà, mua đất,... nhìn có vẻ rất sang trọng, bề

thế. Chừng mười lăm, hai mươi năm sau, khi hết phước và nhân quả ập đến lại rơi vào tình trạng vợ bỏ, con hư, thân thể đau bệnh, nhà cửa tan nát, lúc đó mới thấy được quả khổ mà mình đã gieo nhân. Những trường hợp này thấy thấy rất nhiều, người ta nghĩ rằng lấy của chùa năm ba trăm triệu, ra ngoài đời sẽ xây dựng được sự nghiệp, nhưng khi ác nghiệp trở quả thì tiền như núi cũng hết, đừng nói vài ba trăm triệu. Một người bị bệnh ung thư thì tiền bạc cũng tiêu hết mà thân thể cũng hao mòn, hết phước là như vậy!

Thấy khuyên những người xuất gia khi thọ dụng của Tam bảo, tiêu dùng những thứ mà đàn na tín thí hiến cúng, đó là mồ hôi nước mắt của biết bao nhiêu người. Đồng tiền này không phải là nhẹ! “Một hạt gạo của người dâng cúng nặng hơn núi Tu Di”. Mình đừng tưởng có tiền trong tay là sướng, lấy được tiền của thiên hạ rồi tha hồ tiêu xài. Cái gì cũng có nhân quả, lúc mình còn phước thì không thấy gì, đến khi hết phước mới thấy khổ. Chúng ta tu thì phải tích phước.

Anh em hãy ghi nhớ câu này: “Tích phước có phước, hưởng phước hết phước”. Phải tích phước

mới có phước, còn phước; tiêu xài phước một cách phung phí thì hết phước, mà hết phước là chịu khổ. Mình tiết kiệm và tạo phước thì có để ăn hoài, đời này qua đời khác cũng không hết được. Người tu mà không biết điều này, vào chùa chỉ để hưởng thụ là một điều bất hạnh chứ không phải sung sướng. Khi không tu nữa mình phải trả, lúc đó sẽ thấy được hậu quả khôn lường! 

*Ngày 8 tháng 5 năm 2015*



## Ái bất trọng bất sinh Ta bà

Hằng ngày, chúng ta nhìn ra xã hội thấy biết bao nhiêu người bệnh, người chết hay người gặp tai nạn,... nhưng mình không cảm thấy đau khổ. Tại sao? Vì những người đó không phải là thân nhân của mình, nếu họ là quyến thuộc chắc mình sẽ khổ lắm!

Chúng ta ai cũng có người thân: cha mẹ, anh em, chồng vợ, con cháu, bà con, bạn bè,... Đức

Phật có dạy: “Có bao nhiêu người thân thì có bấy nhiêu sự khổ”. Thế thì cả đời chúng ta phải khổ vì họ, khổ vì mất người thân. Cái khổ của con người là do gốc “ái”, có “ái” thì mới khổ, còn không “ái” thì không khổ. Và cũng chính “ái” là nguyên nhân đưa chúng ta đi luân hồi sinh tử trong lục đạo.

Cổ nhân có câu nói rất hay: “Ái bất trọng bất sinh Ta bà”, nghĩa là nếu không có niệm “ái” thì mình không sinh ra trong cuộc đời này. Do đây “ái” ràng buộc, lôi kéo làm cho chúng ta cứ phải luân hồi. Không cần nói đến chuyện luân hồi sinh tử, nếu người nào có nhiều ái luyến thì sẽ có nhiều đau khổ.

Vậy thì chúng ta phải sống như thế nào để không dính vào chữ “ái” mà lại không bị mang tiếng là người vô cảm. Nhiều khi mình nói diệt ái diệt dục thành ra mình sống không có tình cảm, tro tro như gỗ đá trước nỗi đau và sự ra đi của người khác hay sao? Đây cũng là điều khó và rất đáng cho ta suy nghĩ.

Chúng ta phải quán chiếu điều này, khi một người từ già cõi đời có nghĩa là nghiệp duyên của họ đối với đời này đã hết. Mình có đau khổ, luyến

ái thì làm được gì? Có khóc, có buồn, có thương cũng không thể nào giúp cho người đó sống lại được, cách tốt hơn hết là mình chấp nhận vì biết rằng đây là một quy luật của cuộc đời. Các mối quan hệ trong xã hội cũng chỉ là giả tạm, không có gì là thật và không có gì là tồn tại mãi mãi.

Trong vòng luân hồi sinh tử đâu phải chỉ đời này chúng ta mới có cha mẹ, anh em mà trong vô lượng kiếp tái sinh, kiếp nào ta cũng có thân bằng quyến thuộc. Nếu cứ ái luyến chấp thủ thì mình đau khổ muôn đời, đây ái này đã ràng buộc chúng sinh không biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp. Hiểu được điều này thì mình dần dần tập buông xả, chứ không phải sống vô cảm hay vô hồn. Mình phải có tình thương, nhưng tình thương nên có mức độ nhất định và thương mà không đau khổ dính mắc. Nghĩa là khi rơi vào hoàn cảnh như con cháu, chồng vợ, anh em,... qua đời thì chúng ta phải chấp nhận và xem đó như là một sự thật hiển nhiên.

Có câu chuyện về một vị nữ thí chủ, khi đang cúng dường vật thực lên đức Phật cùng chư Tăng thì bà nghe gia nhân báo tin các con của bà đều đã chết. Bà bình tĩnh tiếp tục cúng dường cho đến

khi mọi việc xong xuôi mới trở về. Khi đó có nhiều người thắc mắc: “Sao con bà gặp tai nạn như thế mà bà vẫn thản nhiên dưng cúng, không có vẻ gì là hoảng hốt, lo sợ, hay buồn rầu”. Bà nói: “Tôi không mời mà nó đến, tôi không đuổi mà nó đi. Nó đến như thế nào thì nó đi như thế ấy”.

Đó chính là thái độ ứng xử của một người hiểu chuyện. Không phải người ta không có tình cảm, nhưng khi hiểu chuyện “đến thì tự nó đến, đi thì tự nó đi”, đau buồn cũng đâu có giữ được. Bây giờ bà có than khóc, buồn rầu thì nó cũng đã đi rồi. Đó chính là nhận thức của một người học Phật chân chính.

Vừa qua bên Hàn Quốc có xảy ra vụ chìm phà khiến rất nhiều người chết. Người thân của những nạn nhân phản ứng dữ dội, nhưng dù họ có làm lớn chuyện đến mấy thì những người chết cũng đã chết rồi, không ai sống lại được. Sống ở đời ai cũng có tình cảm, nếu không có tình cảm thì thành gỗ đá, nhưng hãy lựa chọn thái độ sống tích cực, khôn ngoan và bình thản trước hoàn cảnh chia ly vì biết đó là sự thật cuộc đời, có luyến ái khổ đau cũng không làm gì được.

Khi đã biết được sự vô thường giả tạm chi phối cuộc đời này thì dù gặp bất cứ chuyện gì mình cũng nhìn nhận sự việc một cách nhẹ nhàng, bình thường. Ngược lại, người không ứng dụng được lời Phật dạy thì khi gặp chuyện họ bắt đầu hoảng hốt, kêu gào hay than khóc. Thật là đau khổ! ☁

*Ngày 30 tháng 4 năm 2014*





## Sử dụng trẻ em để trộm cắp tài sản

Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội vừa tiến hành xét xử vụ án ba mẹ con với tội danh trộm cắp tài sản. Người mẹ ba mươi chín tuổi, đứa con gái lớn hai mươi tuổi và đứa con trai nhỏ ba tuổi. Cách thức thực hiện hành vi phạm tội của ba mẹ con này rất tinh vi. Cả ba người cùng đến một cửa hàng bán điện thoại di động. Trước tiên, người mẹ vào hỏi mua hàng, đồng thời dẫn dụ nhân viên

tính tiền rời khỏi quầy thanh toán đến các vị trí trưng bày mặt hàng để bà hỏi thăm về thông tin sản phẩm. Lúc đó, người con gái lớn dẫn em trai đi vào bên trong, rồi chỉ cho đứa bé đến quầy thanh toán của cô nhân viên. Đến quầy thanh toán, đứa bé kéo ngăn bàn ra, lấy chiếc điện thoại di động nhét vào bím rồi bước tới chỗ người chị, sau đó hai chị em cùng ra khỏi cửa hàng. Khi người mẹ thấy hai chị em đi ra cũng tìm cách rút lui. Ba mẹ con đã thực hiện trót lọt việc trộm cắp theo cách thức trên khoảng ba đến bốn lần. Dần dần, đứa bé trở thành “siêu trộm nhí” chuyên nghiệp. Mỗi lần người mẹ dẫn đến cửa hàng nào đó, không cần nói thì đứa bé cũng tự biết phải làm gì. Nó vào ngay vị trí quầy thanh toán hay bàn làm việc của nhân viên, kéo ngăn bàn ra rồi lấy điện thoại hoặc tiền, sau đó giấu vào trong bím rồi đi ra.

Theo thông tin được biết, người chồng của cô đang lãnh án tù giam và cô cũng đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản. Thế nhưng vì cô còn phải nuôi con nhỏ nên tòa thông cảm cho bản án được tạm hoãn. Tuy nhiên, lần này cô lại tiếp tục phạm tội và bị bắt. Tòa tuyên án hai mươi tháng tù giam

cộng với mười bảy tháng tù khi trước thành ba mươi bảy tháng tù giam. Người con gái hai mươi tuổi phải bị chín tháng tù, nhưng được hưởng án treo. Đứa bé thì tòa không biết phải xét xử như thế nào, chính đứa bé là người thực hiện hành vi phạm tội, nhưng do tuổi còn quá nhỏ nên không phải chịu bản án nào.

Đứa con trai chỉ mới ba tuổi mà người mẹ đã dạy nó thực hiện những hành vi phạm pháp, như vậy rất nguy hiểm. Sau này, khi đứa trẻ lớn lên có thể sẽ trở thành một tên trộm chuyên nghiệp. Một tờ giấy trắng, chúng ta nhuộm màu gì nó sẽ ra màu đó. Một đứa trẻ đang trong quá trình hình thành tư duy và nhân cách cũng giống như một tờ giấy trắng, tốt hay xấu, giỏi hay dở đa phần do người lớn giáo dục. Đứa bé được sinh ra trong một gia đình như thế có lẽ do duyên nghiệp đời trước, nhưng đáng buồn là càng về sau đứa trẻ càng dễ rơi vào tội lỗi, điều này đáng thương hơn đáng trách.

Người chồng hiện đang lãnh án tù giam, mình không biết vì tội danh gì. Tuy nhiên, chúng ta có thể suy đoán đó là tội trộm cắp tài sản, vì vợ chồng con cái cùng một khuôn với nhau. Người vợ đã hai

lần phạm tội nhưng đều được tạm hoãn thụ án với lý do nuôi con nhỏ, nhưng bà không hề biết sợ hay có hướng hối cải. Tòa từng thẩm xét: “Cô làm nghề ăn trộm hay sao?”. Có lẽ, trộm cắp gần như là một nghề, qua hai lần bị bắt nhưng cô cũng không sợ, lần này lại còn kéo cả con của mình theo để cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Cô con gái lớn năm nay đã trúng tuyển vào một trường cao đẳng. Là một người có học, sắp trở thành một sinh viên, vậy mà cô cũng tiếp tay với mẹ để thực hiện hành vi sai trái. Tất nhiên, nếu hỏi lý do thì người ta cũng viện cớ: “Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, cho nên chúng tôi bất đắc dĩ phải làm như vậy!”. Thế nhưng nếu trong cuộc sống này ai cũng nghĩ như vậy thì những người nghèo khổ đều trở thành tội phạm trộm cắp hết hay sao? Mặc dù có khó khăn như thế nào đi chăng nữa, chúng ta cũng phải tìm cho mình một công việc hợp pháp để mưu sinh. Đâu phải cứ túng thiếu là mình đi trộm cắp, thực hiện những hành vi trái với đạo lý. Khi chúng ta không tuân thủ pháp luật thì sẽ phải gánh chịu hậu quả và tù tội. Đó là lẽ rất

đương nhiên! Mình thực hiện những việc làm sai trái, không trước thì sau mọi người cũng sẽ biết được. Người ta có một câu nói rất hay: “Lưới trời lồng lộng, thưa mà khó thoát”.

Gần đây, có một clip do camera quay lại được đưa lên mạng YouTube. Có hai vợ chồng đến một cửa hàng. Người chồng ngồi trên xe máy đợi trước cửa, người vợ dẫn một đứa bé khoảng ba tuổi vào bên trong. Sau khi hai người đã vào trong, người vợ nói chuyện với nhân viên bán hàng, cô ta chủ ý lừa nhân viên ra khỏi quầy thanh toán. Khi cô nhân viên đến chỗ bày bán các sản phẩm, đứa bé đi vào bàn tính tiền rồi dùng tay vặn chìa khóa ngăn bàn. Nhưng vì chìa khóa ngăn bàn khá cứng nên đứa bé không thể mở được, thế là đứa bé trở ra. Khi đứa bé ra ngoài, hình như người mẹ biết con mình chưa lấy gì nên cô ta lại ra dắt bé vào bên trong. Lần này, đứa bé bước đến ngăn bàn rồi dùng tay vặn mạnh một lần nữa, vì lực mạnh hơn lúc nãy nên khóa mở ra. Đứa bé kéo hộc bàn và lấy hết tiền trong đó rồi ra ngoài một cách bình thường như không có chuyện gì. Đứa bé mang số tiền lấy được đưa cho người đàn ông đang ngồi

trên chiếc xe máy đợi bên ngoài. Hình ảnh được ghi lại từ camera của cửa hàng. Có thể cửa hàng đã lắp đặt hai camera quay cả bên trong và bên ngoài. Cho nên hình ảnh rất cụ thể, từ việc người mẹ cùng với đứa bé vào trong cửa hàng, cho đến khi đứa bé đến bàn thanh toán vặn khóa ngăn bàn, lấy tiền rồi mang ra ngoài cho người bố đợi phía trước.

Đó là chuyện trộm cắp ngoài xã hội. Hiện nay, các chùa trong thành phố cũng thường mất đồ và mất tiền rất nhiều. Một số người nghi ngờ rằng có thể đã xảy ra trường hợp dựng cảnh. Những người này dẫn theo một đứa bé vào chùa, người cha hay người mẹ sẽ ngồi nói chuyện với thầy trụ trì, trong lúc đó đứa trẻ tự do vào phòng thầy mà tìm kiếm, sau đó lấy tiền hay những vật dụng có giá trị. Nếu như vị trụ trì có phát hiện thì cũng cho rằng đây chỉ là con nít nên không chấp làm gì. Nhưng xét ra, đó là một phương thức thực hiện hành vi trộm cắp.

Cách đây hơn mười năm, sự việc như thế đã từng xảy ra tại chùa Hoàng Pháp. Khi đó, có một anh thanh niên dẫn theo một đứa bé đến gặp

thầy. Trong khi anh ngồi nói chuyện, đứa trẻ cứ chạy vào, chạy ra các phòng kể bên lục đồ. Thời bấy giờ, phòng khách, phòng thầy và các phòng liên quan đều ở tại khu nhà Tổ. Lúc đó, thầy đã biết đây là một cảnh dựng lên để thực hiện hành vi trộm cắp.

Hiện tại, những chuyện dựng cảnh như trên không thể xảy ra với chư Tăng chùa Hoàng Pháp. Bởi vì phòng của chư Tăng đều ở trên lầu, người ngoài không ai được phép lên Tăng xá. Thế nhưng chúng ta cần phải chú ý dưới phòng khách, văn phòng, phòng may hay phòng phát hành. Mình đừng chủ quan cho rằng những đứa bé đi vào khu vực làm việc chơi một chút không sao, không có chuyện gì xảy ra. Nhiều khi chúng ta chỉ cần lơ là rời khỏi bàn làm việc một chút là họ có thể lấy tiền đem đi mà mình không hay. Bởi vì tất cả đã có kế hoạch và kịch bản dựng trước.

Ngày xưa, chúng ta thường nghe ông bà dạy rằng: “Mỗi người đều có thần hai vai chứng giám”. Điều này có ý nghĩa là khi chúng ta muốn làm một điều gì đó thì cần phải dè dặt và suy nghĩ trước sau, xem việc làm đó có sai trái hay không? Bởi vì thần

hai vai luôn ở bên cạnh, ghi chép lại tất cả việc mà mình đã thực hiện. Bây giờ, chúng ta suy nghĩ thử xem vị thần đó có thật hay không? Nếu chúng ta xem xét, đối chiếu và liên hệ thì có lẽ xung quanh mình cũng có rất nhiều vị thần như thế đang hiện hữu. Mỗi lời nói, hành động của chúng ta đều có thể được ghi lại, quay lại từ nhiều thiết bị điện tử như máy quay phim, chụp hình, ghi âm, camera,... được lắp đặt ở nhiều nơi. Những thiết bị này có thể được xem giống như vị thần hai vai mà ngày xưa ông bà đã dạy.

Khi chúng ta vào một cửa hàng hay siêu thị, có rất nhiều camera đang âm thầm quay lại tất cả việc làm, hành động của mình, những cái máy này cũng giống như vị thần hai vai. Khi mình bước chân ra đường có rất nhiều vị thần đang theo dõi, đó là những chiếc điện thoại nằm trên tay của mỗi người. Lúc nào, họ cũng có thể quay phim hay chụp hình chúng ta được. Cho nên mỗi người cần phải hết sức cẩn thận, lúc nào cũng giữ chính niệm tỉnh giác. Khi xưa, người ta nghĩ rằng có thần hai vai chúng giám nên dè chừng, không dám làm điều gì ác hay sai trái vì sợ các ngài ghi



chép mọi việc mà mình đã thực hiện. Còn ngày nay, chúng ta nên suy nghĩ rằng xung quanh mình có rất nhiều camera đang theo dõi từng cử chỉ, hành động, do đó nếu muốn thực hiện việc gì mình cũng suy nghĩ cho thật kỹ. Ngay những chỗ được xem là “thanh thiên bạch nhật”, chúng ta cũng cần phải có sự cảnh giác.

Hiện nay, các trang mạng truyền thông đều nhắc nhở mỗi người nên cảnh giác trước sự quay lén của những camera được lắp tại nhà vệ sinh và nhà tắm công cộng. Khi vào những nơi như thế, chúng ta phải để ý, quan sát kỹ xung quanh. Nhiều khi họ lắp đặt camera rồi sử dụng những video, hình ảnh đó đưa lên các trang mạng xã hội, đây là điều rất tệ hại. Cho nên lúc nào cũng phải đề cao tinh thần cảnh giác, điều này sẽ giúp ích cho bản thân, từ đó mà chúng ta không dám lơ là hay thực hiện việc gì sai trái.

Sau này, khi thực hiện một việc gì đó chúng ta cần phải hết sức cẩn thận và chính niệm. Chùa Hoàng Pháp cũng có lắp đặt camera ở nhiều vị trí khác nhau, vì vậy khi làm điều gì đó chư Tăng cần phải có sự xem xét thật kỹ. Chúng ta mà không

để ý thì camera sẽ ghi hình lại mọi việc mình làm.  
Điều này cũng giúp cho chính mình tránh những  
việc làm sai trái và lỗi lầm. ☁

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*



## Vượt qua bế tắc

**B**áo Tuổi trẻ ra ngày 5 tháng 2 năm 2017 có đưa tin về sự việc của hai anh em tự thiêu. Người anh tên Huân bảy mươi tám tuổi và người em tên Hưng sáu mươi tám tuổi. Được biết, gia đình ông Huân ở Tây Ninh có tất cả năm anh em, ông Huân là anh cả, tiếp đó là ba cô em gái, người em trai út tên Hưng. Ông Huân đã có vợ và sáu người con, vợ ông đã mất, sáu người con cũng lập gia đình và

ra ở riêng, hiện tại ông sống chung với một người con trai ở Quận 9.

Cách đây hai năm, ông Hưng sống ở Tây Ninh không có vợ con, bị tai biến mạch máu não nên phải nằm một chỗ, người chị không có chồng con đã đến nuôi người em út này. Về sau, do tuổi già sức yếu nên người chị đã không thể lo cho em trai được nữa. Ông anh cả đưa người em út về ở chung bên Quận 9. Gia đình người con trai rất khó khăn, nhà cửa lại chật hẹp, cho nên người con trai đã thuê một căn nhà trọ để cha và chú ở chung.

Có lẽ do bệnh tật của người em và cuộc sống quá khó khăn, ông Huân hay than thở với bạn bè rằng mình sẽ đi xa. Sáng ngày 5 tháng 2 năm 2017, ông bế người em trai lên chiếc taxi rồi nói tài xế chở hai người đến một khu đất trống ở Quận 2, sau đó ông đổ xăng tự thiêu. Người em chết tại chỗ, ông Huân được đưa đi cấp cứu, nhưng sang ngày hôm sau cũng chết.

Ngoài đời, khi người ta gặp những chuyện bế tắc trong cuộc sống, họ thường hay dùng cái chết để giải quyết vấn đề. Họ nghĩ chết là hết, sau khi chết sẽ được giải thoát. Nhưng đối với người học

Phật, phải xem mạng sống là quý giá, có được thân người là một việc rất hi hữu. Trong kinh *Tương Ưng Bộ*<sup>[1]</sup> có một câu chuyện nói về việc được sinh làm người là điều rất khó khăn.

“Một lần nọ, Thế Tôn trú ở Sāvatti, rồi Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay và nói với các tỳ kheo:

– Này các tỳ kheo, các ông nghĩ thế nào? Cái gì nhiều hơn, chút đất này Ta lấy trên đầu móng tay, hay quả đất lớn này?

– Cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn này và ít hơn là chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay. Không thể đi đến ước tính, không thể đi đến so sánh, không thể đi đến một vi phần, khi so sánh quả đất lớn với chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay.

– Cũng vậy, này các tỳ kheo, rất ít là chúng sinh được tái sinh làm người! Còn rất nhiều là những chúng sinh phải tái sinh ra ngoài loài người! Do vậy, này các tỳ kheo, các ông cần phải học tập như sau: Chúng tôi sẽ sống không phóng dật”.

---

<sup>[1]</sup> ĐTKVN, kinh *Tương Ưng Bộ II*, chương IX, Tương Ưng Thí Dụ, phần Đầu Ngón Tay, VNCPHVN ấn hành (2000), trang 460.

Chính vì thế, dù chúng ta có gặp bất kỳ hoàn cảnh nào đi nữa thì mình cũng cố gắng vượt qua để sống, không nên nghĩ đến cái chết hoặc tìm cách tự tử để thoát khỏi đau khổ. Theo quan điểm của đạo Phật, chết không phải là hết mà chết chỉ là một sự thay đổi về hình hài. Nếu chúng ta còn nợ, còn tạo nghiệp thì vẫn phải tiếp tục tái sinh để trả, giống như mình đi vay nợ một người nào đó, rồi trốn sang nơi khác, nhưng dù trốn đi đâu vẫn phải trả nợ. Trước hay sau gì chúng ta cũng phải trả. Chỉ khi nào mình chúng đắc các quả vị Thánh mới hết tái sinh, dẫu hết tái sinh nhưng trong kiếp sống cuối cùng, mình vẫn phải bị hậu báo nghiệp chi phối, giống như trường hợp đức Phật bị chảy máu chân là do trong một kiếp quá khứ Ngài đã từng giết người em khác mẹ để đoạt của.

Trong kinh *Mi Tiên Vấn Đáp*, Vua Mi Lan Đà hỏi tỳ kheo Na Tiên: “*Điều kiện nào để một người bị tái sinh? Và điều kiện nào để một người được Vô sinh?*”. Ngài Na Tiên trả lời: “*Người nào còn tham, sân, si, phiền não người ấy còn tái sinh. Người nào tiêu diệt được tham, sân, si, phiền não người ấy sẽ vô sinh*”. Chúng ta xem thử bản thân còn tham, sân,

si, phiền não hay không? Nếu còn phiền não nghĩa là mình phải tiếp tục tái sinh, mà đã tái sinh thì phải trả những món nợ trong tiền kiếp. Như vậy, trong cuộc sống này chúng ta có rất nhiều món nợ, nếu chưa trả hết thì đời sau tiếp tục trả, chết không phải là hết.

Trong kinh *Tương Ưng Bộ*<sup>[2]</sup> có chép cuộc đối thoại của đức Phật và Mahānāma có đại ý như sau: “Một hôm, ông Mahānāma bạch với Phật rằng nếu con đến gặp đức Phật và sau đó trở về, trên đường bị tai nạn chết, vậy con sẽ sinh về chỗ nào? Đức Phật trả lời: Nếu người nào thực hành trọn vẹn tín, giới, văn, thí, tuệ thì khi chết, dù ở hoàn cảnh nào thì tâm của vị ấy vẫn thượng thặng, đưa đến thù thắng. Đức Phật thí dụ: Lấy một chiếc ghè đựng dầu nhận chìm xuống đáy hồ và đập bể chiếc ghè ra thì các mảnh ghè nằm dưới đáy hồ, còn dầu sẽ nổi lên. Một cái cây nghiêng về phía nào thì khi đổ nó sẽ đổ về phía đó”.

Như vậy, người học Phật phải tin chắc rằng

---

<sup>[2]</sup> ĐTKVN, kinh *Tương Ưng Bộ* V, chương XI, Tương Ưng Dự Lưu, phẩm Saranāri, phần Mahānāma, VNCPHVN ấn hành (2002), trang 539.

khi mình đã thực hành tín, giới, văn, thí, tuệ đầy đủ, lúc chết dù ở hoàn cảnh nào cũng sinh về thiện thú. Qua câu chuyện này, thầy mong đại chúng hãy có một niềm tin vững chắc vào giáo pháp. Đức Phật dạy như thế là hợp lý, vì nhân nào quả đó, cây nghiêng về phía nào thì chắc chắn sẽ đổ về phía đó. Lâu nay, chúng ta có thể sợ khi mình mất trong hoàn cảnh không tốt sẽ đọa vào ác thú.

Có người hỏi: “Thầy hay Sư cô đó chết do tai nạn, rắn cắn, một cái chết bất đắc kỳ tử và đau đớn cùng tột thì sẽ đi về đâu?”. Đức Phật đã chỉ rõ tùy theo nghiệp, không phải do hoàn cảnh chết sẽ quyết định việc tái sinh vào cảnh giới tốt hay xấu, thường nghiệp mình tạo ra trong quá trình tu học là một yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tái sinh. Khi một người sắp chết, sự tái sinh của người ấy chịu tác động của bốn loại nghiệp là: cực trọng nghiệp, cận tử nghiệp, tập quán nghiệp (thường nghiệp) và tích lũy nghiệp.

Đối với nghiệp cực trọng, dù là thiện hay ác, khi lâm chung người này cũng bị cực trọng nghiệp chi phối và không có nghiệp nào khác chen vào được. Thiện cực trọng nghiệp là những người đặc



thiện, đắc định, sau khi thân hoại mạng chung, người này sẽ sinh về cõi Sắc giới và Vô sắc giới. Bất thiện cực trọng nghiệp là năm tội ngũ nghịch: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng.

Thứ tự ưu tiên tiếp theo là thường nghiệp, tức là những hành động và thói quen mình làm trong đời sống hằng ngày, một Phật tử thường đi chùa tụng kinh, lễ Phật thì khi sắp chết những hình ảnh đó sẽ hiện ra, tâm niệm thiện cuối cùng là yếu tố quyết định cảnh giới lành khi tái sinh; còn một người đồ tể có thói quen giết mổ, khi gần chết sẽ nhớ đến chậu máu, dao thớt, tâm niệm bất thiện đó sẽ là nguyên nhân khiến kiết sinh thức đi vào cảnh giới đọa lạc.

Tích lũy nghiệp là những việc làm mà mình ít để tâm đến, không có nhiều chủ ý khi thực hiện: đập một con muỗi, xả một miếng rác, dắt một người già qua đường,... lâu ngày chày tháng, những việc đó lưu vào tàng thức và cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến việc tái sinh. Do đó, chúng ta phải hết sức cẩn thận trong lối sống hằng ngày. Trong kinh *Pháp Cú* có dạy: “*Chớ khinh chê điều*

*ác, cho rằng chưa đến mình, như nước nhỏ từng giọt, rồi bình cũng đầy tràn, người ngu chứa đầy ác, do chất chứa dần dần. Chớ khinh chê điều thiện, cho rằng chưa đến mình, như nước nhỏ từng giọt, rồi bình cũng đầy tràn, người trí chứa đầy thiện, do chất chứa dần dần”.*

Cận tử nghiệp là nghiệp cuối cùng trước khi lâm chung. Nghiệp này rất quan trọng, đôi khi đó chỉ là một hồi ức, nhớ lại một việc làm thiện hay bất thiện của mình trong đời này cũng đủ tạo nên cận tử nghiệp tốt hay xấu để quyết định tái sinh. Mạt Lợi phu nhân là vợ của Vua Ba Tư Nặc, chỉ vì trước khi chết bà nghĩ đến một điều bất thiện mà phải bị đọa lạc trong bảy ngày. Vua A Dục vì một tâm sân mà tái sinh trong loài rắn. Nhưng sau đó, nhờ vào phước báu đã làm được trong đời, sau khi đọa một thời gian ngắn thì cả hai người đều được hóa sinh về cảnh giới của chư Thiên.

Do đó, chúng ta cố gắng tu tập và tích tạo những thiện nghiệp trong đời này. Nếu chưa được giải thoát khỏi sinh tử luân hồi thì cũng nhờ vào những thường nghiệp và tích lũy nghiệp thiện mà mình được tái sinh về cảnh giới lành để tiếp tục


tu tập. Người nào có khả năng chứng đắc các tầng thiên thì sinh lên cõi Phạm thiên. Còn chẳng may chúng ta bị cận tử nghiệp không tốt chi phối, đau đớn trong lúc chết khiến cho tâm sân của mình sinh khởi, kết sinh thức đi vào cảnh giới xấu; chúng ta cũng nhờ vào những nghiệp lành lớn mà mình đã tích lũy trong đời này, không phải bị đọa đày ở cảnh giới xấu đó trong thời gian dài mà chỉ một thời gian ngắn, sau đó là được hưởng quả lành trong thiện thú và thiên giới.

Trong cuộc sống, ai cũng mong muốn có được cái chết nhẹ nhàng, thanh thản, tốt đẹp và không đau đớn, cũng như không bị những tai nạn khủng khiếp. Mọi người như thế nào không biết, còn riêng thấy khi thấy ai chết vào những hoàn cảnh khốc liệt như thế thì rất sợ. Chúng ta thử ngồi tưởng tượng người ta đập đầu mình hoặc mình bị chết cháy thì cảm giác đau đớn ra sao? Thế nhưng khi người đời bị bế tắc không lối thoát, họ thường nghĩ quẩn rồi tự tử. Không có sự tự tử nào là nhẹ nhàng, dù nhảy lầu, nhảy sông, uống thuốc hoặc chạy ra đường cho xe tông hay tự kết liễu bằng dao thì kết cục nào cũng phải trải qua cảm

thọ đau đớn tột cùng trước khi trút hơi thở cuối cùng. Thầy phải nói rằng những người này thật can đảm, dám đổ xăng lên mình rồi đốt. Chúng ta thử tưởng tượng, ngón tay của mình đung vào lửa đã thấy nóng chịu không nổi, vậy mà đốt cả thân thể như thế thì nóng đến cỡ nào?

Người ta bế tắc nên không còn sáng suốt để rồi họ chấp nhận tất cả, nhưng khi cháy sẽ rất đau đớn. Trước đây, thầy có xem qua một clip quay lại cảnh những người Hồi giáo IS thiêu sống một anh phi công. Họ bỏ anh phi công vào trong lồng sắt, rồi chuyển ống gas từ nhà ra cái lồng, sau đó mở gas rồi bật lửa thiêu cháy. Anh phi công đứng trong cái lồng giãy giụa, la hét rất tội nghiệp. Nhìn cảnh này, chúng ta mới thấy sợ việc thiêu đốt thân xác khi còn sống, thế mà ông này dám đổ xăng lên rồi tự thiêu. Thật ra không phải người ta gan dạ mà do họ đã quá bế tắc trước cuộc đời nên nghĩ quẩn, họ cảm thấy mình không còn đường nào để đi nữa.

Tự tử là hèn nhát, không đúng tinh thần của người đã hiểu luật nhân quả nghiệp báo. Cho nên ở đời là phải sống sao cho trọn vẹn, nếu có gặp trở ngại thì tự biết rằng đây là nghiệp của mình, đã tạo

ngiệp thì phải trả cho xong, trả hết rồi mới mong thoát khổ. Nếu tự mình cắt đứt mạng sống trong khi mạng căn chưa dứt thì đời sau lại phải tiếp tục trả những nghiệp đó, có khi còn thọ nhận quả báo nặng hơn, vì mình phạm vào tội giết người mà là tự giết hại chính mình. Chúng ta có khổ cũng phải cố gắng trả hết nợ và tu tạo nhân lành để đời sau không còn gặp phải những hoàn cảnh khổ đau như thế nữa. 

*Ngày 9 tháng 2 năm 2017*



## Gần đèn mà không sáng

Cách đây năm ngày, Ni sư trụ trì chùa Phổ Hiền ở Quận 3 có đến thăm thầy và gửi cúng hơn ba trăm triệu đồng để ủng hộ các Phật sự của chùa Hoàng Pháp. Sự xuất hiện và việc cúng dường của Ni sư làm cho thầy hết sức ngạc nhiên. Cách đây hơn ba mươi năm, lúc đó thầy còn đi học ở Sài Gòn thường ghé qua chùa Phật Bửu và chùa Nguyên Hương ở Quận 3 để tham dự những ngày

lễ và các buổi cúng dường trai Tăng, do vậy được biết đến Ni sư. Năm 1988, thầy về Học Môn trụ trì chùa Hoàng Pháp, từ đó đến nay đã gần ba mươi năm không gặp lại Ni sư. Hôm nay, Ni sư đột nhiên đến chùa và cúng dường mấy trăm triệu làm thầy khá bất ngờ.

Thầy hỏi nguyên do, Ni sư nói: “Sau khi xem xong cuốn sách *Tâm sự đầu năm* của thầy, tôi rất kính trọng và muốn góp một chút sức mình vào công việc hoằng pháp lợi sinh”.

Chùa của Ni sư nằm trong một cái hẻm nhỏ ở đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Chiều ngang của ngôi chùa khoảng bốn đến năm mét, chiều dài chưa tới hai mươi mét, nhìn từ bên ngoài giống như một căn nhà. Với vị trí và diện tích của ngôi chùa bị giới hạn trong một phạm vi nhỏ hẹp như vậy, sinh hoạt tôn giáo và Phật sự ở đây khó có thể phát triển. Do đó, để tích góp được số tiền lớn không phải dễ dàng. Vậy mà Ni sư lại ủng hộ Phật sự của chùa Hoàng Pháp hơn ba trăm triệu đồng. Chúng ta phải trân trọng và kính phục tấm lòng của Ni sư.

Trong dịp Tết vừa qua, thầy cho in hơn một

trăm ba mươi nghìn cuốn *Tâm sự đầu năm* để gửi tặng các Phật tử, có lẽ một Phật tử nào đó nhận được cuốn sách này đã đem đến biếu lại cho Ni sư. Ni sư đọc qua, thấy được những việc làm của chùa mình đem lại lợi ích cho đạo pháp và xã hội. Trước đây, Ni sư cho rằng chùa Hoàng Pháp giàu nên đã không quan tâm mấy, chưa bao giờ thấy thấy Ni sư đến chùa Hoàng Pháp kể từ khi thầy về đây làm trụ trì vào năm 1988.

Khi cuốn *Tâm sự đầu năm* được đem tặng, một số Phật tử đã tìm đến chùa cúng dường. Những người biết nghĩ đến Phật pháp khi thấy việc làm của thầy sẽ rất hoan hỷ, vì nó đem lại rất nhiều lợi ích cho Phật pháp và chúng sinh. Những ai có cùng tâm nguyện với chúng ta sẽ hết lòng đến hưởng ứng và ủng hộ cho các hoạt động này.

Những người hiểu biết Phật pháp, nhân quả cùng tội phước, có tâm cống hiến và nghĩ về người khác sẽ rất siêng năng trong các Phật sự, cũng như đem lại lợi ích cho mọi người, nhằm góp phần vào việc hoằng pháp lợi sinh từ đó tạo được phước đức cho bản thân và lợi ích cho tha nhân. Nhưng rất tiếc cũng có những người đã ở



chùa lâu năm, hiểu được Phật pháp, biết về nhân quả, nhưng lại không thực hành mà đôi khi đi ngược với nhân quả và những lời đức Phật dạy.

Cụ thể, chùa chúng ta có chú Đông T làm ở phòng vi tính đã sáu, bảy năm nay. Trước đây, chú làm công quả trong chùa, sau đó chú ra ngoài thuê nhà trọ ở nhưng vẫn vào chùa làm việc lấy lương. Chú này rất giỏi: sửa máy tính, thiết kế bì, dàn trang sách, liên hệ in ấn,... Nói chung chú đa tài, nhưng những người có tài thường hay có tật, không hiểu chú vướng vào gì mà dẫn đến nợ nần, có người nghi là chú nghiện xì ke, có người nói nghiện game.

Vừa qua, chú Tâm Được gửi cho chú Đông T hơn hai mươi sáu triệu đồng nhờ mua máy laptop, chú Tâm Hỷ đưa mười chín triệu đồng để đóng tiền cho nhà xuất bản. Thế là chú ôm trọn số tiền đó và đi luôn. Trong chùa còn ai bị chú mượn tiền nữa hay không? Thấy nghĩ chắc sẽ có. Năm ngoái, chú mượn chùa một số tiền để sửa nhà, nhưng các thầy nghi là chú cá độ thua nên phải mượn tiền để trả nợ, do đó các thầy yêu cầu chú phải về nhà nhờ người thân xác nhận đúng như vậy thì chùa mới

giúp. Tiền mượn đợt đó, chú đã làm và trả từ từ, lần này không hiểu sao chú lại ôm tiền trốn đi mất.

Chú Đông T làm ở chùa bên bộ phận thiết kế, dàn trang và chỉnh sửa những kinh sách trước khi đem in ấn. Do đó, chú cũng hiểu được Phật pháp, biết nhân quả tội phước. Thế nhưng con người ta khi lâm vào đường cùng thì không còn sáng suốt để nhận định vấn đề, đó là điều rất đáng tiếc. Những người ở bên ngoài chưa biết Phật pháp và chưa hiểu nhân quả, khi họ làm những việc như vậy thì mình không thể trách được vì người ta vô minh thiếu trí. Còn chú ở trong chùa, đã hiểu Phật pháp, biết nhân quả tội phước mà còn si mê ham thích những trò chơi rồi dẫn đến hành động tệ hại. Người ta thường thấy chú chơi game, có thể do thua độ nên làm liều. Thỉnh thoảng, chú cũng có uống rượu, uống xong say mèm nằm ngoài đường không biết gì. Có lần nhờ một chú công quả trong chùa mình đưa về nhà trọ giúp.

Đức Phật dạy chúng ta phải giữ năm giới để bảo vệ sức khỏe, nhân cách, đạo đức, đem lại an lạc và hạnh phúc cho tự thân. Đôi khi, chúng ta không thấy giá trị thiết thực của năm giới, mình

phạm vào thì lãnh lấy hậu quả đau khổ, tội lỗi, sa đọa, có khi còn rơi vào tù tội. Đó là điều rất đáng tiếc. Chú đã ở trong chùa bao nhiêu năm mà lại có những hành động như thế, lừa người ở bên ngoài không xong rồi vào đây lừa các thầy, nơi mình nương nhờ làm việc và đã từng sinh sống. Chú được các thầy giúp đỡ bao nhiêu năm nay, có công ăn việc làm ổn định, vậy mà vì vô minh lại có những hành động xấu như thế.

Vừa qua, cô Thu phụ trách bán chuối trước phòng phát hành có để thùng hàng và tiền trong tủ kính dưới gầm cầu thang. Tối hôm đó, có người đã cạy tủ lấy mất mấy triệu đồng. Một thời gian sau, tủ kính lại bị cạy một lần nữa, nhưng lần này không có tiền bên trong mà người cạy tủ không phải bên ngoài chùa, vì ban đêm người ngoài không vào đây được. Cho nên thầy khuyên những ai đã vào chùa thì không nên có những hành động như vậy.

Đức Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, đạo tràng khó gặp”. Hôm nay, mình đã được làm người, được nghe Phật pháp, lại có nhân duyên ở chùa tu học thì chúng ta phải phát huy đạo đức. Mình vào chùa lại nghĩ đến chuyện

lừa đảo, trộm cắp, như vậy là vào đây để tạo tội chứ không phải vào để tu tập. Chúng ta đến chùa tạo phước, chẳng lẽ đến để tạo tội hay sao?

Thầy khuyên những ai có ý định đó thì nên sớm từ bỏ, đừng bao giờ nghĩ rằng mình lấy của người ta mà ăn được ngon lành, không trước thì sau cũng phải trả giá. Nhân quả rất công bằng, không thể nào có vay mà không trả, không trả trước cũng phải trả sau, không trả đời này cũng trả đời khác, có thể không phải trả bằng tiền bạc mà trả bằng sức lực. Mình đọa làm thân trâu, bò, ngựa, lừa kéo xe để trả nợ.


Thực tế ngoài xã hội, không có người nào trộm cướp, lừa gạt, gian lận hay dối trá mà lại được giàu có, bình an, tự tại, vui vẻ, sung sướng và hạnh phúc. Những người đó đi từ khổ đến khổ, từ tàn lụi đến lụi tàn, không thể ngẩng đầu lên được. Ông bà ta có câu: “Cửa làm ra để trên gác, cửa cờ bạc để ngoài sân, cửa phù vân để ngoài ngõ”. Tài sản do chính sức lao động của mình làm ra nhiều khi còn không giữ được, huống chi là đồ trộm cắp. Mình trộm vài ba triệu, năm mười triệu không ăn hết cả đời, nhưng khi người ta bắt là mang tiếng cả đời,

đi đâu người ta cũng nói: “Coi chừng thằng này nó lấy trộm”. Tiếng như không thể nào xóa hết được.

*Khoét vách đào tường chỉ những đầu,  
Trăm mưu nghìn kế luống tham cầu,  
Của người dẫu có đời nay được,  
Đời khác luôn luôn kiếp ngựa trâu.*

Chúng ta có phước báu mới được làm người, may mắn lắm mới có nhân duyên ở chùa tìm hiểu Phật pháp, mình phải phát huy đạo đức để làm sao cho cuộc đời mỗi ngày một tốt đẹp hơn, hiện tại được an lạc và tương lai được giải thoát. Còn mình đi vào chùa lại nghĩ đến những việc làm phi pháp, tội lỗi thì thật đáng tiếc. Người ta đến chùa để cúng, còn mình lại đến chùa để lấy cắp, trái ngược ở chỗ đó.

Thầy mong những ai có tính xấu này, khi đã vào chùa thì phải sớm bỏ ngay những suy nghĩ tội lỗi đó, mình không tiếp tục tạo nhân bất thiện nữa. Chúng ta dẫu có trốn được luật pháp, lừa được các thầy, nhưng mình không thể nào chạy khỏi vòng trả vay của nhân quả. Gieo nhân nào thì gặt quả đó, đời nay đã khổ mới đi ăn cắp, nhưng cứ trộm mãi thì đời sau sẽ còn khổ hơn. Mình muốn đời

sau được hạnh phúc, giàu có thì đời này phải biết tu tập và làm những điều thiện. Đời trước mình đã không tu nên đời này mới khổ, khổ rồi lại ăn cắp, ăn trộm, gieo thêm nhân xấu thì đời sau khổ nữa. Đời này còn được làm người là có phước, đời sau làm trâu bò, súc sinh, ngựa quý, địa ngục khổ gấp nghìn lần, triệu lần. Thật ra trong chùa các thầy còn từ bi, ngoài đời người ta bắt được ăn trộm là đánh cho một trận tơi bời rồi mới tống vào tù. Chúng ta nghe báo chí đăng vụ việc những người trộm chó bị người ta đánh chết. Do vậy, từ nay mình hãy bỏ ý nghĩ trộm cắp, nếu không thì trong tương lai sẽ nhận lấy hậu quả khôn lường. 

*Ngày 21 tháng 2 năm 2017*



## Gần đèn phải sáng

Hôm qua, sau khi ăn sáng xong, thầy và Tâm Đạo ra thăm “thành phố buồn”<sup>[1]</sup>. Sau đó, hai thầy trò qua nhà chú Bảy Phên có chút việc. Trên đường, gặp hai chú cư sĩ làm công quả trong chùa đi từ ngoài vào bằng đường nghĩa trang. Thầy hỏi: “Mới sáng sớm mà hai chú đi đâu, sao không đi ăn

---

<sup>[1]</sup> Bãi nghĩa trang sau khuôn viên chùa.

cơm sáng?”. Chú nói: “Dạ, có bao giờ con đi ăn sáng đâu!”.

Như vậy, từ khi vào chùa cho đến nay không có ngày nào chú đi ăn cơm sáng, vậy khoảng thời gian đó của mỗi ngày chú đi đâu? Theo nội quy mà chùa quy định, chư Tăng khi bị phát hiện không ăn vào buổi sáng sẽ cho đi chi nhánh Củ Chi lao động một tháng; đối với cư sĩ sẽ cho về nhà một tháng, nếu vi phạm lần hai là hai tháng, lần ba thì ba tháng... Không biết bộ phận văn phòng hay những thầy quản lý cư sĩ nam, nữ có thông báo quy định này cho những người mới vào được biết hay không? Trước hết, thầy Tâm Đạo nhìn xem hai chú đó có đi ăn sáng hôm nay hay không? Thầy nào quản lý bên cư sĩ nam, sau giờ ăn sáng mời hai chú đó lên hỏi xem như thế nào, buổi sáng ra ngoài nghĩa trang làm gì và ra bằng cách nào?

Có những người đến chùa thì tốt lên, nhưng cũng có người lúc đầu đến chùa rất tốt, về sau trở nên xấu. Trong chùa, có rất nhiều thành phần ở lại công quả và tu tập, thậm chí có cả những người nghiện xì ke ma túy. Nếu họ vào đây với ý định cai nghiện thì chúng ta sẵn sàng tạo mọi cơ hội và



điều kiện tốt nhất để họ quay đầu và làm lại cuộc đời. Nhưng cũng có những trường hợp rất nguy hiểm là những người không ăn năn hối cải, đến chùa với mục đích xấu, thấy những người xung quanh sơ hở là nhanh tay trộm của, có người còn lấy trộm tiền chùa đem đi hút chích, lôi kéo thêm người ở trong chùa vào con đường nghiện ngập.

Các chú đã vào chùa thì phải khảng định vào để làm gì, nếu chúng ta có mục đích không trong sáng thì nên ra về. Mình ở chùa mà tạo tội thì khổ cho đời này lẫn đời sau. Ngược lại, những người vào đây với mong muốn sửa đổi thói hư tật xấu, hoặc chuyển biến cuộc đời mình mỗi ngày một tốt đẹp thì phải chấp hành nội quy, giới luật mà chư Tăng đã đưa ra. Nếu các vị cứ đi theo con đường cũ, tìm cách ra ngoài ăn nhậu, hút chích,... Như vậy, chúng ta ở chùa mà không có được lợi ích, ngược lại còn tạo thêm tội lỗi.

Trong chùa cũng có trường hợp những người tốt bị thành phần xấu rủ rê, sau khi về nhà lại trở thành người xấu, đây là điều rất đáng tiếc. Người xưa có câu: “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”. Những người có cùng sở thích dễ tìm đến với nhau. Thí

dụ, anh này xì ke, anh kia cũng xì ke, ở chùa khoảng vài ngày là hai người quen nhau; hai anh đồng tính vài ngày là sáp lại; hai anh uống rượu tự nhiên sẽ biết đến nhau; hình như những người này bắt được “tần số” của nhau. Có những người khi vào chùa liền tìm được “tri âm, tri kỷ”; người này ở phòng này, người kia ở phòng kia, tự nhiên lại gặp nhau rồi thân thích, thường nói chuyện, bàn luận,... Không phải ở ngoài người ta quen nhau trước mà do họ vào đây rồi có cùng sở thích. Người nghiện rượu tìm đến người nghiện rượu, người xì ke tìm đến người xì ke, còn người trộm cắp tìm đến người trộm cắp. Chúng ta phải xác định mình vào chùa để có cơ hội rèn luyện nhằm thay đổi thói hư tật xấu, không phải vào đây rồi tiếp tục lén lút làm những điều bất chính khiến cho tăng trưởng dục vọng, trộm cắp,.. là điều không nên.

Trước đây, có những bé gái vào chùa rất dễ thương. Hiện nay, thầy thấy mấy em nhỏ này thường đi chung với các chị lớn không được tốt. Thầy rất lo một thời gian sau, khi chơi chung với các chị không tốt rồi mấy em nhỏ sinh hư. Trong

khi đó, cha mẹ thường nghĩ cho con vào chùa sẽ học được những điều hay, điều tốt. Họ luôn vui mừng và hy vọng con mình sẽ nên người khi được sinh hoạt tu học trong chùa. Nhưng khi vào đây, các em lại theo mấy chị lớn đi chơi rồi hư lúc nào không biết. Khi cha mẹ phát hiện con mình hư sẽ nói: “Trời ơi, lâu nay tôi cứ tưởng nó vào chùa sẽ được các thầy chỉ dạy những điều tốt, chơi với những người bạn tốt, không ngờ bây giờ lại hư hỏng”.

Các cô, các chú cố gắng vào đây với mục đích hướng thiện, sửa đổi làm sao cho mình mỗi ngày một tốt đẹp, cao thượng và thánh thiện hơn. Muốn như vậy, quý vị phải nghe lời các thầy, tôn trọng nội quy và giới luật, vì đó chính là hàng rào bảo vệ cho mình không sai phạm, không làm những điều xấu. Chẳng hạn, có những Phật tử nữ khi mới vào chùa rất vô tư, hồn nhiên, trong sáng nhưng do họ không giữ gìn và tuân thủ nội quy, giới luật nên phát sinh ái nhiễm, khiến cho bản thân đau khổ mà thậm chí làm ảnh hưởng đến những người khác, nhất là chư Tăng. Khi mình đã có ái nhiễm sẽ dẫn đến phạm giới, có trường hợp lôi kéo chư

Tăng hoàn tục, đưa mình xa dần con đường đạo và đi vào hố sâu tội lỗi, đau khổ, sa đọa.

Thầy mong chư Tăng hay những người phụ trách cư sĩ nam, nữ phải theo sát chúng viên của mình, đồng thời phổ biến những nội quy của chùa cho họ biết để không vi phạm. Những người đã được sống trong chùa phải xác định là mình vào đây để hướng thiện, hướng thượng, sửa đổi bản thân sao cho mỗi ngày một tốt đẹp, cao thượng và thánh thiện hơn, đừng đến chùa rồi tự biến thành người phạm giới, phạm tội, sa đọa. Như vậy rất uổng phí! Ông bà ta có dạy: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Gần đèn phải sáng, không thể gần đèn lại tối. Thầy hy vọng những vị phụ trách bên cư sĩ nam phải khích lệ, động viên và quản lý các chúng viên của mình. Chúng cư sĩ nam rất tốt, những thanh niên vào chùa sẽ làm được nhiều điều lợi ích, nhưng nếu mình không quản lý chặt chẽ thì trong số đó sẽ có một vài người xấu lòi kéo người khác làm những điều sai trái. ☁

*Ngày 25 tháng 2 năm 2017*



## Lãnh nợ

Hôm trước, một Phật tử ở Thụy Sĩ điện thoại về chùa nhờ thầy tư vấn (tạm gọi là bà A). Bà A tâm sự là mình lấy chồng người Thụy Sĩ và hiện đang sinh sống bên đó. Bà có một người bạn là bà B. Lúc trước bà B có mượn bà A một số tiền với lời hứa khi nào bán nhà xong sẽ trả cho bà A số tiền đã vay. Sau đó, bà B lại tiếp tục mượn tiền bà A và nói rằng mình đang rất cần tiền để làm ăn, bà A

không có tiền cho mượn nên bà B lại nhờ bà A đi đến nhà ông C để mượn giùm.

Bà B có quen với ông C, bà A nghĩ rằng bà B mượn tiền mình chưa trả mà bây giờ lại mượn nữa, nhưng vì bà B đã hứa là nếu bán xong sẽ trả cả vốn lẫn lời. Do tình cảm chị em lâu ngày nên bà A cũng thương, đi đến nhà ông C mượn giúp cho bà B một số tiền. Có thể bà B đã mượn tiền ông C rồi nên không dám mượn thêm mà nhờ bà A mượn giùm. Bà A khi đi mượn tiền không dám nói thật là mượn cho bà B mà nói là mượn cho mình, sau đó lấy tiền đem đến cho bà B.

Hơn một năm trời, bà B không bán được nhà nên không có tiền trả cho bà A. Ông C đòi tiền, bà A cũng không có tiền để trả. Lúc này, bà A mới nói thật cho ông C biết là mình mượn tiền giùm bà B, nhờ ông qua bên đó lấy. Ông C nói: “Bà mượn tôi chứ bà B đâu có mượn mà kêu tôi qua đó đòi”. Bà A năn nỉ: “Bà B nhờ tôi mượn giùm. Mong gia đình đến nhà bà B lấy chứ tôi đòi thì bà B cứ hẹn hoài. Tôi cũng không có tiền để trả”. Gia đình ông C cũng thông cảm, đến nói chuyện với bà B. Bà B nói: “Tôi có mượn ông đâu

mà ông đến đây đòi”. Thế là bà A rơi vào thế khó xử, phải lãnh nợ cho người ta. Ông C thường đến nhà đòi gặt gao mà bà không biết lấy tiền ở đâu để trả.

Bà B mỗi năm về Việt Nam hai đến ba lần, bà A thấy vậy mới thắc mắc hỏi:

– Bà nợ tiền tôi không chịu trả mà cứ về Việt Nam hoài, sao bà không để dành tiền đó trả nợ?

Bà B trả lời:

– Đây là chuyện cá nhân của tôi, bà không có quyền xen vào.

Bà A nói:

– Nếu bà không trả, tôi nói cho bên chồng bà biết. Bà làm ơn trả cho tôi số tiền đó để tôi trả cho người ta.

Bà B hăm dọa:

– Nếu chị mà nói với chồng tôi là tôi không trả luôn.

Bà A sợ mất tiền nên im lặng, không dám nói nữa. Ông C cứ ráo riết đòi tiền, bà A giờ nằm trong thế khó xử. Bà tâm sự:

– Nhiều lúc con muốn tự tử chết cho rồi, tự nhiên gánh lấy nợ của người ta. Gia đình con chưa

biết chuyện, nếu chồng con biết chắc gia đình cũng tan nát. Thưa thầy, bây giờ con phải làm như thế nào?

Thầy nói:

– Mình đưa ra một tối hậu thư. Trong thời gian bao lâu đó bà phải trả tiền cho tôi, nếu không trả thì sẽ thưa ra tòa.

Bà A nói:

– Không phải bà ta không trả, nhưng bà nói bán nhà xong sẽ trả, mà không biết khi nào mới bán nhà xong. Có thể bà B để bảng bán nhà nhưng người ta đến hỏi mua lại không bán, bà lấy cớ đó để lừa người khác. Con nói với ông C sẽ trả dần, nhưng ông không đồng ý và nói rằng lúc trước ông cho con mượn nguyên số tiền, bây giờ trả từ từ làm sao có số tiền lớn để làm ăn.

Thầy hỏi:

– Số tiền đó lớn không?

Bà A đáp:

– Dạ, số tiền lớn lắm.

Thầy hỏi:

– Bao nhiêu?

Bà trả lời:



– Con đi làm cả năm cũng chưa chắc trả hết số tiền đó.

Thầy khuyên nên nói thẳng với bà B, mình đưa ra tối hậu thư là đến kỳ hạn bao nhiêu đó phải trả, nếu không trả sẽ thưa ra tòa. Tình cảm không giải quyết được thì phải nhờ đến luật pháp.

Qua câu chuyện này, thầy mong rằng chư Tăng cũng như Phật tử rút ra bài học kinh nghiệm. Tiền trong tay mình thì gắng giữ, đưa cho người khác mượn đôi khi lấy lại cũng khó và dễ mất tình cảm. Mình từ bi nhưng phải có trí tuệ, đôi lúc mình thương người ta nhưng cuối cùng ai thương mình đây? Trường hợp bà A thương bà B, bây giờ lãnh nợ rồi còn ai thương, ai giúp được mình?

Trước đây, một số Phật tử đến chùa Hoàng Pháp xin cất thất để tu. Lúc trước, đất chùa rất rộng, từ nhà ăn ra tới đằng sau là một bãi đất trống. Họ xin cất thất với chiều ngang chừng ba đến bốn mét, chiều dài khoảng chừng mười mét. Lúc còn sống họ ở đó tu tập, khi chết thì xin cúng lại cho chùa. Mình mới nghe qua thấy cũng thích, thế nhưng lúc đó thầy đã có được kinh nghiệm từ chùa PB. Chùa PB lúc trước có một Phật tử đến xin làm

công quả, quý thầy thương tình cất cho một cái chòi phía trước cổng ngay trong khuôn viên chùa. Được một thời gian, người này về nhà rước vợ con đến ở chung. Chùa cũng thương gia đình, nghĩ ông làm công quả giúp đỡ nên cho ở tạm. Về sau chùa có việc mời ông đi mà ông không đi, lúc này không lẽ đi thưa, mà có thưa cũng không lấy đất lại được.


Lúc đầu, quý thầy cũng nhắc nhở, khuyên ông trả lại đất cho chùa, nhưng gia đình cứ ở không chịu đi. Sự việc đưa ra tới Chính quyền, họ nói “chùa đất nhiều quá cho người ta ở” nên không xử lý, thế là mất luôn miếng đất đó. Không phải chỉ có chùa PB mà rất nhiều chùa cũng xảy ra trường hợp tương tự. Chùa của thầy PH ở Đồng Tháp trước đây cũng có đất rất rộng, khoảng ba hay bốn hecta. Những người xung quanh nghèo khổ xin cất tạm cái chòi trên đất chùa ở nhờ. Quý thầy từ bi cho họ ở tạm, vậy mà bây giờ người ta chiếm luôn, nói thế nào cũng không đi, Chính quyền cũng không giải quyết, cuối cùng chùa bị mất đất. Các thầy ở đó nói: “Đất của mình, họ chẳng có giấy tờ gì hết. Vậy mà mình bỏ ra số tiền để đền bù họ cũng không chịu đi”. Đây là những bài học

xương máu cho chúng ta. Chư Tăng đôi khi rất từ bi, nghĩ rằng người ta không có chỗ nương thân thì mình cho người ta ở tạm, sau này người ta khá sẽ dọn đi nhưng cho vào thì dễ mà mời ra rất khó.

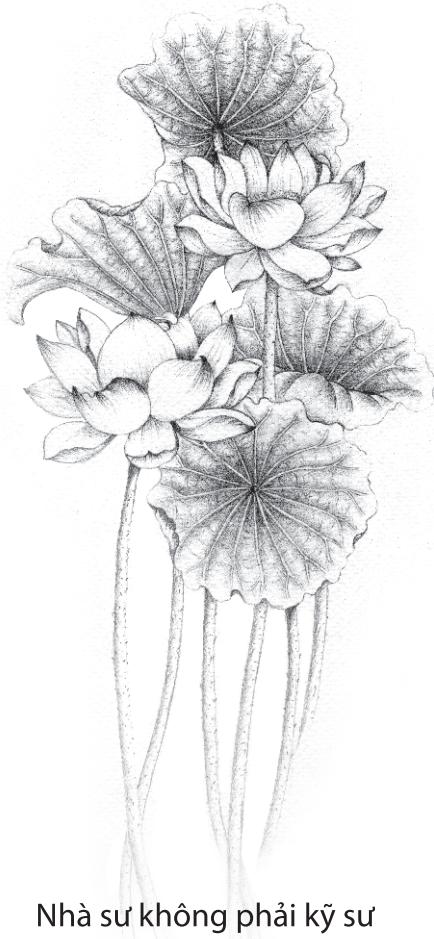
Mình cho người ta mượn tiền thì dễ lắm nhưng lấy lại là cả vấn đề, đôi khi vì việc đó mà hai bên mất tình cảm, có những người chém giết nhau cũng vì đồng tiền. Tốt nhất là chúng ta giúp được gì thì giúp, đừng nên mượn tiền giùm cho người khác. Mình mượn giùm rồi sau này mắc nợ, người ta không trả thì mình phải trả, bởi vì mình đứng ra mượn chứ không phải người đó, mình giải thích với chủ nợ là mượn giùm thì họ cũng không tin và cũng chẳng quan tâm.

Cuộc sống rất phức tạp, có những người lợi dụng tình cảm, lợi dụng các mối quan hệ và lợi dụng lòng tốt của mình để trục lợi. Đức Phật dạy từ bi phải có trí tuệ, nếu không mình sẽ bị lừa gạt rồi rơi vào cảnh khổ. Xét về luật nhân quả, chúng ta chẳng mất gì, nhưng trước mắt là mình phiền não vì không xoay sở được. Người ta lừa mình, lấy của mình có thể do một kiếp nào đó mình từng mắc nợ họ nên giờ phải trả, hoặc họ mắc nợ mình

bây giờ thì sau này cũng phải trả. Nhân quả rất công bằng, nhưng trước mắt là mình lấy tiền đâu để lo liệu? Mượn tiền giùm thì khi người ta đến đòi cũng khổ, đôi khi chủ nợ thừa kiện mình còn phải ở tù.

Đôi lúc, thấy nghe nhiều câu chuyện ngang trái như vậy. Người ta điện thoại đến than thở, nhờ mình tư vấn, đồng thời xem giúp vấn đề phải giải quyết như thế nào. Họ bị bế tắc, bà A trong câu chuyện vừa rồi cũng đã có những lần muốn tự tử, khi người ta không biết cách nào để giải quyết thì tìm đến với cái chết, họ nghĩ chết là hết, là xong chuyện, không còn bận tâm chuyện nợ nần với ai. Đây cũng là bài học cho chư Tăng và Phật tử, mặc dù mình từ bi nhưng phải có trí tuệ thì khi làm một việc gì đó sẽ đỡ mắc sai lầm, không bị người ta lừa gạt. 

*Ngày 24 tháng 11 năm 2018*



Nhà sư không phải kỹ sư  
Đừng đem gạch đá làm hư tâm mình.

- THANH LƯƠNG -



## Đổi tiền mất tiền

**B**áo Tuổi trẻ ra ngày 24 tháng 10 năm 2018 có đăng tin về việc anh Nguyễn Cà R ở Cần Thơ đổi ngoại tệ trái phép nên bị phạt tiền. Hôm đó, anh đem một trăm đô la Mỹ đến tiệm vàng Thảo Lực ở phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đổi ra tiền Việt, một trăm đô la Mỹ đổi được hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng. Trong lúc đang giao dịch, cảnh sát kinh tế Công an thành

phố Cần Thơ ập đến và tịch thu số tiền anh đang đổi, đồng thời lập biên bản vi phạm. Theo Nghị định số 96 của Chính phủ ban hành vào năm 2014, những cá nhân thu đổi ngoại tệ không đúng chỗ sẽ bị phạt tiền từ tám mươi đến một trăm triệu đồng, còn những người tổ chức thu đổi nhưng không có giấy phép sẽ bị phạt từ năm trăm đến sáu trăm triệu đồng.

Sau khi tịch thu số tiền của anh R, công an ra quyết định xử phạt anh với số tiền chín mươi triệu đồng vì tội đổi tiền trái phép, còn tiệm vàng không có giấy phép thu đổi ngoại tệ nên bị phạt một trăm tám mươi triệu đồng. Hiện nay, anh đang làm đơn xin không nộp phạt, bởi vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Anh đang làm thợ điện, tiền lương chỉ có ba bốn triệu đồng một tháng, tiền đầu mà nộp phạt. Anh kể người thân ở nước ngoài thỉnh thoảng cho được một trăm đô la Mỹ, theo thói quen đem ra tiệm vàng đổi chứ không biết về quy định thu đổi ngoại tệ. Nhà anh nghèo, tiền ăn không có lấy đâu ra chín mươi triệu đồng nộp phạt, đã mất tiền rồi còn phải đóng thêm tiền phạt.

Chủ tiệm vàng sau khi nghe quyết định của

công an đã nộp đầy đủ số tiền một trăm tám mươi triệu đồng, là người kinh doanh nên họ hiểu luật pháp, khi đã vi phạm thì phải đóng tiền. Thế nhưng thương cho những người dân như anh R, không biết luật đó có từ khi nào, cũng không có thời gian để tìm hiểu, vì không hiểu nên làm sai. Đáng lẽ công an chỉ cần tịch thu tiền, vậy mà còn bắt phạt chín mươi triệu đồng, người ta nghèo tiền ở đâu ra mà nộp?

Khi đọc xong bài báo, thầy giật mình vì bản thân cũng không biết có luật đó. Nếu thầy cầm tiền ra ngoài đổi, không chừng cũng rơi vào trường hợp giống như anh R. Trong những lần quý thầy trong chùa đi Cambodia, khi xe đến cửa khẩu thì có một số người đem tiền lên tận xe để đổi cho mình. Tại khu vực cửa khẩu, mình đứng ở chỗ nào cũng có thể đổi từ tiền Việt sang tiền Cambodia mà không bị ai bắt. Chúng ta cứ nghĩ rằng đổi tiền là chuyện bình thường, đơn giản và không vi phạm pháp luật. Khi chuyện đổi tiền của anh R đăng báo thì người dân mới vỡ lẽ, biết rằng luật pháp nước Việt Nam có Nghị định 96 về việc thu đổi ngoại tệ.

Có người đặt câu hỏi: “Nếu có ngoại tệ, mình



sẽ phải đổi ở đâu?”. Đó là những tiệm vàng có giấy phép đăng ký kinh doanh cho phép thu đổi ngoại tệ, ngân hàng, những quầy thu đổi ngoại tệ ở sân bay hoặc những khách sạn có dịch vụ đổi tiền hợp pháp. Nếu chúng ta đổi ở những nơi không có giấy phép thì sẽ bị mất số tiền đang giao dịch, đồng thời bị phạt với mức phí từ tám mươi đến một trăm triệu đồng.


Ở Mỹ, vấn đề luật pháp rất nghiêm ngặt, nhiều người nói bên Mỹ là rừng luật, cái gì cũng có luật. Đậu xe không đúng chỗ bị phạt, chạy không đúng tốc độ bị phạt, đi một mình lấn tuyến sang đường ưu tiên dành cho những xe có số lượng hai người trở lên trên một xe cũng bị phạt,... Chùa Hoàng Pháp không được phép tổ chức lễ Đặt đá tại khu đất vì không nắm được luật bên đó. Khi sửa nhà, chúng ta làm không đúng theo quy định của họ. Đặc biệt, những người cấp giấy phép xây dựng rất kỹ tính. Khi mình đổ móng, họ đến kiểm tra, xây hay sửa xong phần nào thì mình cũng phải báo cho họ đến kiểm tra phần đó, đúng và đủ chất lượng người ta mới cho làm phần kế tiếp.

Sống trong một đất nước, chúng ta phải hiểu

biết luật pháp để không làm trái với những quy định. Khi mình làm sai, tất nhiên sẽ bị thiệt thòi. Thậm chí, nếu vi phạm vào những tội nặng, mình còn bị bỏ tù chứ không phải chỉ thiệt hại về vật chất. Khi nghe câu chuyện được đăng trên báo chắc nhiều người rất ngạc nhiên, đó cũng là bài học để chúng ta cẩn thận hơn trong những việc làm sau này. Mình có đổi tiền thì nên đến những nơi được Nhà nước cho phép và không nên chủ quan. Lâu nay, thấy cho rằng ở đâu đổi cũng được, nhưng khi đọc bài báo mới biết về quy định của Nhà nước trong việc đổi ngoại tệ. Đây là bài học cảnh giác, giúp chúng ta tránh rơi vào hoàn cảnh tương tự trong tương lai.

Một người làm thợ điện lương một tháng chỉ hơn ba triệu đồng, người thân cho một trăm đô la Mỹ, ai ngờ khi đem đi đổi không những bị tịch thu mà còn phải chịu tiền phạt chín mươi triệu đồng. Có khi anh bán nhà cũng không đủ để nộp phạt. Anh R đã làm đơn xin công an xét lại. Thật ra hình phạt này hơi nặng, mình nên xét lại tình tiết vụ việc. Một người dân bình thường đi làm đầu tắt mặt tối, có thời gian đâu mà tìm hiểu hết những

luật định của Nhà nước nên đa phần không biết được Nghị định 96. Khi thấy kể chuyện này, chưa chắc tất cả người ngồi đây đã biết về Nghị định này. Họ chỉ lo làm ăn, ít ai để ý đến những Nghị định hay bộ luật của Chính phủ đưa ra. Họ lần đầu vi phạm, công an tịch thu tiền được rồi, còn bắt người ta phạt chín mươi triệu đồng nữa thì hơi tội nghiệp. Mong rằng thời gian tới bên công an sẽ suy xét mà tha phạt cho anh R.

Đối với những người tổ chức đổi tiền, họ đã nắm luật, họ mở tiệm vàng thì biết rõ có được phép đổi ngoại tệ hay không. Nếu chủ tiệm vàng vi phạm thì phải đóng tiền phạt, điều đó là hợp lý, nhưng đối với người dân thì số tiền đó quá nặng và không hợp lý. Thế nhưng luật là luật, Nhà nước ra quy định buộc người dân phải chấp hành nhưng luật vẫn có tình có lý, tùy theo sự cứu xét của người thi hành mà anh R có thể bị nộp phạt hay không. 

*Ngày 25 tháng 10 năm 2018*



## Ràng buộc

Cách đây vài hôm, một Phật tử ở Đắk Lắk có đem lên chùa một ít cà phê. Cô giới thiệu cà phê do gia đình cô trồng, tự tay rang và xay nên rất tinh khiết. Cô khuyên thầy nên uống. Cô nói:

– Đây là cà phê hòa tan, thầy chỉ cần bỏ vào nước khuấy lên rồi uống.

Thầy nói:

– Lâu nay thầy không uống cà phê.

Cô lại nói:

– Uống cà phê có nhiều tác dụng tốt lắm.

Nói xong, cô đưa kèm một tờ giấy ghi mười lợi ích của việc uống cà phê. Nhìn tờ giấy, sau đó thầy trả lời:

– Cà phê có chất gây nghiện nên thầy không muốn uống, khi uống dễ bị lệ thuộc. Uống cà phê trở thành thói quen, khi không có mình sẽ cảm thấy khó chịu, buồn ngủ. Người xuất gia hướng đến con đường giác ngộ giải thoát, thầy không muốn để cho bất cứ thứ gì ràng buộc, dù chỉ là điều nhỏ nhặt nhất, vì khi bị ràng buộc thì xem như chưa được giải thoát.

Cô nói tiếp:

– Không sao, thầy cứ uống vì cà phê trợ giúp cho sức khỏe tim mạch.

Cô nói thì mình cứ nghe, nhưng đến giờ thầy cũng chưa uống. Cô còn dặn khi nào uống xong thầy báo kết quả xem thế nào.

Cà phê có tác dụng giúp cho mình tỉnh sau khi uống. Cách đây khoảng mười năm, thầy có uống thử một lần, sau khi uống thì không ngủ được. Từ đó trở đi, thầy sợ không dám uống vì biết trong đó

có chất kích thích thần kinh. Đến khi nghiện, có nó mình mới tỉnh không có thì không tỉnh, tức là chúng ta bị lệ thuộc.

Người xuất gia không thể lệ thuộc vào bất cứ thứ gì, vì khi lệ thuộc là khổ. Đối với người không hút thuốc lá, buồn ngủ là chuyện rất bình thường, lúc buồn ngủ đứng lên vận động tay chân hay tìm cách cho tỉnh; còn với những người nghiện thuốc lá, họ sẽ đổ thừa do thiếu thuốc nên buồn ngủ. Người nghiện cà phê cũng vậy, không uống cà phê là buồn ngủ nên phải tìm cà phê để uống. Nếu nói do thiếu cà phê hay thiếu thuốc lá dẫn đến việc buồn ngủ, chắc có lẽ những người không uống cà phê, không hút thuốc lá sẽ ngủ cả ngày.

Tất cả chỉ là thói quen nên mình phải làm chủ bản thân, đừng để bị tham đắm vào bất cứ điều gì. Trước khi nghiện mình làm chủ nó, còn sau khi nghiện nó làm chủ mình. Không có nó thì mình khó chịu, có thì rất tỉnh. Như vậy là chúng ta đã bị lệ thuộc, đi đến đâu cũng phải có thuốc, ly cà phê. Người tu hướng đến sự giải thoát, phải hiểu “giải thoát” là không bị ràng buộc, không vướng bận. Chúng ta khoan hãy nói

đến chuyện giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, điều đó còn rất xa vời.


Hiện tại, chúng ta không vương vís, tham đắm vào bất kỳ điều gì tức là đã có được tự do, an lạc và hạnh phúc. Mình vướng vào cà phê cũng khổ, vướng vào thuốc lá cũng khổ, vướng vào rượu cũng khổ, vướng vào chồng vợ hay con cháu lại càng khổ hơn. Ngay cả chuyện đơn giản nhất như trong bữa ăn mà thiếu trái ớt, mình cảm thấy ăn không ngon là cũng đã vướng rồi! Vướng vào cái gì thì khổ vì cái đó. Người học Phật nói chung và người xuất gia nói riêng, chúng ta đừng để bị lệ thuộc hay ràng buộc vào bất cứ thứ gì. Cởi ra được thì cố gắng cởi, đừng cột vào cho thêm khổ!

Vừa qua, thấy nghe một số người phản ánh về việc chử Tăng may gối kê cổ để trên xe khi đi học. Chúng ta nên suy nghĩ việc này có cần thiết không? Trước đây, cũng có người cúng cho thầy nhưng thầy không dùng nên cất trong tủ. Người ta nói: “Gối này dùng để kê cổ khi đi xa, ngồi ngựa ra ghế cho được thoải mái”. Thấy dùng thử thấy chẳng thoải mái bao nhiêu, lại thêm vướng vís, ngược lại làm cho cổ mình nóng lên và lợi ích

không nhiều. Chưa nói đến vấn đề phiền phức là đi đâu cũng phải mang nó theo. Lúc trước, thầy đi xe từ Sài Gòn ra Nha Trang hay Đà Nẵng, đi cả ngày mà không có gối đó cũng không sao. Vậy mà mấy anh em đi học chỉ hơn một tiếng đồng hồ cũng bày ra mỗi người may một cái, chủ yếu là để ngủ cho dễ, nhưng bất tiện là có người bày mà không có người dọn. Ba mươi cái gối trên xe trở thành phiền phức cho tài xế. Khi lên xe, ý thức của chúng ta không cao nên khi sử dụng xong là vứt bỏ bừa bãi, không ai dọn dẹp, chưa kể gối của người này người kia dùng, mồ hôi thấm qua thấm lại cũng không được sạch sẽ. Những việc như thế này mà không thấy ai bàn bạc, góp ý để thực hiện cho đúng, cũng như không biết ai đã đề nghị những chuyện như thế để gây thêm phiền phức. Đây là một sự ràng buộc, không phải tự do.

Trước đây, chư Tăng trong phái đoàn Làng Mai của Hòa thượng Nhất Hạnh về đây hay ngồi thiền trên cái bồ đoàn tròn, dày hai tấc và đi đâu cũng ôm theo. Một số chư Tăng chùa mình thấy kiểu gối đó hay nên may một cái để gối, một thời gian sau bỏ lung tung. Bên hệ phái Khất sĩ,



các sư dùng tọa cụ bằng một tấm vải, khi ngồi trải ra, xong rồi gấp lại bỏ vào trong đũa rất tiện lợi. Chúng ta phải suy nghĩ những gì tiện lợi, đừng để những thứ rắc rối ràng buộc, làm ảnh hưởng đến đời sống tu tập của mình. 

*Ngày 27 tháng 9 năm 2014*



## Ái dục như quả độc

Ngày 26 tháng 7 năm 2015, chùa Hoằng Pháp tổ chức lễ Quy y Tam bảo cho quý thiện nam tín nữ, trong đợt quy y lần này có hơn một nghìn sáu trăm giới tử về đăng ký thọ nhận giới pháp. Vào buổi chiều, sau khi truyền thọ Tam quy, Ngũ giới cho các thiện nam tín nữ, thầy từ giảng đường đi xuống thấy một người phụ nữ khoảng chừng ba mươi lăm tuổi mặc bộ quần áo nâu đứng chờ, tay

dắt một bé trai khoảng ba tuổi cũng mặc đồ nâu.  
Cô nói:

– Nhờ thầy xoa đầu và chú nguyện giúp cháu, gieo duyên cho cháu sau này biết đến Phật pháp, hướng về con đường xuất thế giải thoát, đừng đi vào con đường thế gian đầy đau khổ.

Khi nghe cô nói như vậy, thầy suy nghĩ: “Có lẽ cô đã trải qua rất nhiều đau khổ của cuộc đời, cho nên muốn con trai của mình sau này không đi theo vết xe đổ đó”.

Thầy mời cô vào văn phòng, cậu bé nghịch ngợm quậy phá không yên nên người mẹ cũng không giữ được. Lúc đó, ba của đứa bé bước vào. Nhìn ông ấy, thân thể ốm yếu tiêu tụy, thầy nghĩ có lẽ ông ta uống rượu khá nhiều nên cơ thể mới suy nhược như vậy. Khi ông chồng vào, thấy đứa con quậy phá quá nên hai vợ chồng dẫn con ra bên ngoài. Sau đó, thầy nghe quý thầy kể lại trước đây cô này ở chùa Hoàng Pháp gần hai năm. Thầy chợt nhớ ra và suy nghĩ: “Thảo nào nhìn gương mặt quen quen, hình như cô đã từng làm trên phòng khách, phòng đĩa hay phụ công quả dưới nhà bếp”.

Ngày trước, cô đến chùa quyết tâm xuất gia. Cô đã có một đời chồng và một người con gái, người chồng thuộc gia đình khá giả nhưng hay rượu chè nên mỗi lần say xỉn là ông lại về đánh đập vợ con. Cô cảm thấy cuộc đời mình quá nhiều vất vả, nghĩ rằng lấy chồng sẽ được hạnh phúc và thành thoi nhưng không ngờ khi lấy nhau về lại sống cảnh địa ngục trần gian. Tính tình người chồng rất nóng nảy, thường hay la mắng, đánh đập vợ nên cuối cùng hai người cũng ra tòa ly hôn. Cô thoát khỏi sự bạo hành của người chồng vũ phu ấy. Người mẹ chồng nhận nuôi đứa con. Cô cảm thấy giống như được tháo gông ra khỏi cổ, vô cùng hạnh phúc và sung sướng.

Khi một người con gái quyết định lập gia đình, họ thường tưởng tượng rằng khi lấy chồng về sẽ hạnh phúc và sung sướng lắm, nhưng thực tế lại trái ngược. Đến một lúc nào đó, họ lại nghĩ rằng nếu được thoát ra khỏi ông chồng, sẽ được hạnh phúc và sung sướng hơn gấp nhiều lần. Khi vào chùa làm công quả, cô có ý định xuất gia. Các thầy nói rằng cô rất siêng năng, tinh tấn tưng kinh, niệm Phật cũng như làm công quả. Do vậy, cô quyết chí sẽ xuống chùa Hưng Thiên ở Đồng Tháp

để xuất gia. Trước khi đi xuất gia, cô về lại gia đình để thu xếp một số công việc, vì trước đây cô có vài căn nhà cho người ta thuê trọ. Không biết về nhà như thế nào cô lại “dính” vào ông chồng sau, mà ông chồng sau là người thuê nhà trọ của cô. Tưởng rằng cô được xuất gia giải thoát, ai ngờ lại vướng vào ông này. Ông ta cũng rượu chè không thua gì người chồng trước.

Có những người đôi lúc cũng hiểu được cảnh khổ của gia đình, vợ chồng thế nhưng lại không tránh được. Như cô này đã có một đời chồng, chịu quá nhiều khổ đau nên muốn thoát ra khỏi nanh vuốt của người chồng bạo hành, khi đã thoát ra rồi lại tiếp tục vướng vào người khác.

Tình cảm và ái dục của con người rất mạnh mẽ. Trong kinh *Tiểu Bộ*, đức Phật ví ái dục giống như quả độc, bên ngoài nhìn rất đẹp, mùi vị rất thơm ngon nhưng ăn vào sẽ bị ngộ độc. Ái dục chẳng qua chỉ là những cảm giác ảo ảnh, hấp dẫn và dụ dỗ người ta. Thực ra, khi vướng vào ái dục thì chỉ đi từ cái khổ này đến cái khổ khác, không chỉ khổ đời này mà còn khổ nhiều đời về sau. Trong Tứ diệu đế đức Phật có nói lí do tại sao chúng ta

khổ? Nguyên nhân đau khổ đến từ đâu? Chẳng phải nó đều từ ái dục mà ra sao? Lòng tham ái mạnh mẽ khiến cho con người tạo nghiệp tiếp tục đi vào con đường sinh tử luân hồi trong lục đạo.

Những người được sống trong chùa, được nghe những điều này đều là những người có rất nhiều nhân duyên và phước báu. Người đời không được nghe những chuyện như vậy, họ lấy ái dục làm niềm vui trong cuộc sống. Có những người nhiều vợ hay nhiều chồng thì họ cho rằng đó là hạnh phúc, nhưng họ đâu biết rằng khi bước vào con đường đó là đang bước vào con đường đầy đau khổ. Chúng ta sống độc thân được tự do, thoải mái và sung sướng, còn khi yêu một người, tức là tự giam mình vào một cái lồng, mất hết tự do. Nói cách khác, khi yêu giống như cá bị mắc câu, mình không còn được tự chủ. Lúc đầu, chúng ta nghĩ rằng yêu là hạnh phúc, tình yêu là tốt đẹp, nhưng khi biết yêu rồi mình bắt đầu thấy cuộc sống bị ràng buộc, khổ đau.

Trong kinh *Trung Bộ*<sup>[1]</sup>, đức Phật ví ái dục

---

<sup>[1]</sup> ĐTKVN, *kinh Trung Bộ II*, kinh Magandiya, VCNPHVN ấn hành (1992), trang 353.

giống như hầm lửa. Chỉ có những người bị phong hủi mới cảm thấy thích thú, còn những người khỏe mạnh và lành lặn chẳng những không thích mà còn cảm thấy sợ. Ngày xưa, có anh chàng bị cùi sống trong rừng, anh đào một cái hầm và bỏ củi bên dưới rồi sau đó đốt lửa lên, khi củi cháy hết tạo thành hầm than đỏ và hơi nóng bốc lên hừng hực. Người cùi đứng trên miệng hố than hồng hơ nóng, anh cảm thấy rất dễ chịu. Anh lấy tay gãi những vết lở loét cho đỡ ngứa mà càng đỡ ngứa thì càng gãi, càng gãi thì máu mủ lại càng chảy ra nhiều hơn, đầy khắp người. Sau này anh được gia đình đưa về nhà chữa trị hết bệnh cùi. Có lần anh trở vào rừng thấy một người cùi đang đứng hơ mình trên hố than hồng, anh cảm thấy rất sợ hãi. Bởi vì lúc này anh đã hết bệnh và khỏe mạnh trở lại, nhìn hầm lửa nóng hừng hực anh không thể chịu nổi. Còn người bị cùi đứng gãi trên hố than hồng thì cảm thấy rất sung sướng với thân thể đầy máu mủ.

Đức Phật đưa ra hình ảnh thí dụ rất hay, người tham đắm ái dục giống như người bị bệnh cùi, hơ mình trên đống than hồng, sung sướng được một chút nhưng phải chịu cảnh máu mủ đầy người.

Trong tình yêu, chúng ta cũng chỉ được sung sướng, thỏa mãn phút chốc nhưng khổ đau theo ta suốt cả cuộc đời, không những khổ đời này mà còn họa đến đời sau. Giống như người bị cùi hơ mình trên hố than hồng rồi gãi cho đỡ ngứa, nhưng sau khi đỡ ngứa thì thân thể đầy máu mủ và đau đớn. Đức Phật nói: “Đối với phàm phu thì tham đắm ái dục, còn những người thanh tịnh thấy việc thỏa mãn dục vọng cũng giống như người cùi hơ trên đồng than hồng”.

Cũng trong kinh *Trung Bộ*, đức Phật đưa ra một thí dụ khác rất hay: “Thỏa mãn ái dục giống như việc một con chó đói gặp được khúc xương trần. Ngoài mùi tanh hôi, khúc xương không còn một chút thịt nào. Con chó gặm hoài gặm mãi cho đến khi môi lở răng rụng cũng chưa hết đói”. Đức Phật ví ái dục giống như khúc xương, còn ham muốn của con người giống như con chó bị đói, không bao giờ hết thỏa mãn.

Chúng ta là những người có duyên lành, phước báu mới gặp được Phật pháp, được nghe những lời Phật dạy. Mình phải cố gắng tránh xa điều ác, làm những việc lành, đừng để vướng mắc vào con



đường tình ái đầy đau khổ. Thế nhưng, theo thầy điều này rất khó. Cụ thể như trường hợp cô Phật tử này, trải qua một đời chồng say xỉn đánh đập, sau đó vào chùa gần hai năm tu học Phật pháp, vậy mà cô cũng lại vướng vào một người chồng khác. Ông chồng sau cũng không tốt gì, cũng là một người rượu chè khiến cô lại càng thêm khổ. Người ta cứ thích đâm đầu vào khổ để thỏa mãn sự ham muốn, ham muốn một chút mà khổ cả đời.

Làm thân hạc, tuy phải vất vả kiếm mỗi một chút nhưng được tự do tự tại bay liệng trên bầu trời, còn con gà tuy được người ta cho ăn gạo trắng nước trong, nhưng rồi sẽ bị họ đem ra cắt cổ, nhổ lông lúc nào không hay. Chúng ta đừng tự đưa mình vào trong lồng để rồi đau khổ, cho nên người xuất gia cũng như Phật tử tại gia phải thấy được tai hại của ái dục. Chúng ta phải ghê sợ tác hại của ái dục thì mới thoát ra được. Thấy gần gũi chư Tăng cũng như Phật tử, thấy có những người sống trong chùa bao nhiêu năm nhưng vẫn không hướng đến con đường giác ngộ giải thoát mà chỉ để tâm rong ruổi theo trần cảnh bên ngoài. Nhiều người ở chùa đã lâu năm vẫn muốn về lập gia đình, người nam

nghĩ đến việc lấy vợ, còn người nữ nghĩ đến việc lấy chồng. Tại sao mình không thấy được hạnh phúc của sự thoát ly ái dục mà lại muốn đắm đuối vào bể khổ, nhốt cuộc đời mình vào một cái lồng.

Thông qua câu chuyện thầy mong rằng không riêng gì Phật tử mà cả chư Tăng phải thấy được nguồn gốc của đau khổ. Nguyên nhân của luân hồi sinh tử là gì? Trong kinh *Pháp Cú*, đức Phật dạy rất rõ:

*“Ái luyến sinh sâu ưu,  
Ái luyến sinh sợ hãi,  
Ai thoát khỏi ái luyến,  
Không sâu, đâu sợ hãi?”*<sup>[2]</sup>.

Mình muốn thoát khỏi đau khổ, vượt ra khỏi luân hồi sinh tử trong lục đạo thì phải cố gắng chiến thắng dục vọng của bản thân, bước ra sự luẩn quẩn của vòng tình ái bằng cách chế ngự những cảm xúc tình yêu, nhưng điều đó không phải dễ dàng. Trong kinh *Trung Bộ*<sup>[3]</sup>, đức Phật

---

<sup>[2]</sup> *Kinh Pháp Cú*, phẩm Hỷ Ái, bài kệ 213, HT Thích Minh Châu dịch, Nxb Hồng Đức (2014), trang 51.

<sup>[3]</sup> ĐTKVN, *kinh Trung Bộ II*, kinh Potaliya, VNCPHVN ấn hành (1992), trang 51.

đưa ra thí dụ: “Giống như trái cây độc, bên ngoài đẹp đẽ, thơm ngon nhưng khi ăn vào bị ngộ độc chết người”. Các giác quan bị đánh lừa làm cho mình mất phương hướng, thấy quả thơm ngon ăn vào không ngờ bị ngộ độc dẫn đến mất mạng. ☁

*Ngày 29 tháng 7 năm 2015*



## Giả mạo thầy

Cuộc sống là một cuộn phim dài không hồi kết, trong đó có những phân cảnh lúc éo le, hạnh phúc,... Tất cả dựng nên một bộ phim với những cung bậc cảm xúc vui buồn, thương ghét, giận hờn,... Thuở ban sơ con người là những sinh vật hiền thiện, nhưng theo năm tháng do tác động của ngoại cảnh, những được mất hơn thua đã khiến họ dần thay đổi. Xã hội phát triển, tư duy con người

cũng thay đổi, họ lừa đảo lẫn nhau, thực hiện những hành vi bất chính, bất chấp mọi thủ đoạn để kiếm sống. Và mỗi ngày trôi qua như một tập phim mà chúng ta là nhân vật chính trong từng phân đoạn ấy.

Sáng hôm qua có một cô Phật tử khoảng hơn bốn mươi tuổi ở Bắc Ninh vào gặp thầy. Cô nói thầy trò đã liên lạc với nhau qua điện thoại lâu nay, nhưng đến bây giờ mới được gặp mặt nhau. Nghe cô nói như vậy thầy rất ngạc nhiên, vì thầy không biết cô là ai. Cô giới thiệu tên mình là Thẩm và nói rằng thỉnh thoảng thầy có gọi điện hỏi thăm, động viên cô và gia đình. Thầy nói với cô:

– Thầy chưa bao giờ gọi điện cho ai ở Bắc Ninh.

Cô hỏi:

– Thầy có nhớ đệ tử của thầy tên Loan ở Bắc Ninh không?

Thầy bảo không biết cô nào tên Loan ở Bắc Ninh. Cô lại hỏi:

– Thầy có đệ tử tên Lệ ở Bắc Ninh không?

Thầy cũng bảo không biết cô nào tên Lệ. Cô kể hôm trước bị bệnh thầy gửi cô Lệ một xâu chuỗi tặng cho cô, xâu chuỗi đó hiện cô đang đeo trên tay.

Nghe vậy thầy cố gắng suy nghĩ là có tặng chuỗi cho ai không và tặng lúc nào, bởi vì Phật tử nhiều mà thầy thì không nhớ hết tên của các Phật tử. Cô nói cô Lệ có người bố ở nước Úc vừa mới mất, thầy suy nghĩ mãi mà cũng không nhớ cô Lệ nào.

Cô lại nói tiếp là trước đây thỉnh thoảng cô có gọi điện cho thầy nhưng không ai bắt máy, còn khi thầy gọi điện thì đúng những lúc gia đình cô gặp chuyện rắc rối. Cô đưa số điện thoại của thầy và đọc cho thầy nghe. Thầy nói rằng mình không dùng điện thoại di động nên không có số. Nghe thầy nói cô thắc mắc bảo chính cô Loan, cô Lệ đã mang băng đĩa của chùa Hoàng Pháp cho cô và tự giới thiệu là đệ tử của thầy trụ trì chùa Hoàng Pháp. Cô cũng thấy lạ vì khi gặp trực tiếp và nói chuyện với thầy thì giọng của thầy với giọng của người nói chuyện qua điện thoại khác nhau. Người nói chuyện điện thoại với cô có giọng trẻ và trong hơn, nhưng người này lại tự xưng là thầy Chân Tính chùa Hoàng Pháp.

Cô còn nói năm ngoái có dịp vào Sài Gòn, dự định đến chùa Hoàng Pháp để thăm thầy, nhưng khi liên lạc với cô Lệ thì cô lại nói thầy đã đi Úc

nên cô không đến. Lần này vào đây cô cũng gọi cho cô Lệ và cô này lại nói thầy đi Úc. Nghe vậy, nhưng cô vẫn quyết đi và khi đến đây hỏi ra mới biết thầy ở chùa nên cô xin gặp.

Khi nghe xong, thầy nghĩ ngay cô đã bị lừa nên thầy nói rõ ràng là thầy không biết cô Loan, cô Lệ nào cả và thầy cũng chưa bao giờ gọi điện cho cô, chỉ có Phật tử gọi điện cho thầy, ngoại trừ những công việc quan trọng thì thầy không gọi riêng cho Phật tử, bởi thầy cũng không dùng điện thoại di động. Thầy nói những điều cô kể rất lạ và không có thật. Thế là cô Thắm gọi điện thoại cho cô Loan hỏi vì sao từ trước đến giờ cô bảo thầy Chân Tính gọi điện cho cô nhưng bây giờ thầy lại nói không biết gì hết. Cô Loan trả lời là mình cũng đã vào chùa Hoàng Pháp nhiều lần nhưng không gặp thầy trụ trì nên không biết thầy ra sao. Rồi cô Thắm lại gọi điện cho cô Lệ nhưng cô này không bắt máy.

Lúc đó, thầy bảo cô nói cho thầy biết là cô có bị lừa tiền bạc gì không? Cô kể rằng người tự xưng là thầy Chân Tính kia gọi điện cho cô nói có một em bé ở ngoài Bắc nhà rất nghèo, thầy muốn giúp

đỡ cho em mười triệu đồng nhờ cô phát tâm. Sau đó, cô đã gửi cho thầy bảy triệu đồng. Những lúc bình thường cô gọi thì không bao giờ thầy bắt máy, nhưng khi gia đình cô có việc rắc rối thầy lại gọi đúng lúc để khuyên bảo, động viên,... giống như thầy biết hết mọi việc của gia đình cô nên cô rất mang ơn thầy. Vì vậy, cô muốn vào đây gặp thầy để cảm ơn và nhân tiện thăm thầy.

Tối hôm qua, thầy gọi điện lại cho cô Thẩm để hỏi kỹ vấn đề như thế nào thì cô nói không biết rõ cô Loan là ai. Lần đầu tiên gặp nhau là lúc cô Loan đến nhà cô Thẩm, tự giới thiệu là đệ tử của thầy trụ trì chùa Hoàng Pháp, sau đó lấy bằng đĩa tặng và cho cô địa chỉ, số điện thoại. Sau đó, cô Lệ cũng đến nhà cô và làm giống như cô Loan. Cô còn kể khi bị bệnh cô Lệ đem chuối đến và nói là thầy gửi tặng. Vì họ giới thiệu là đệ tử của thầy, một phần cô cũng rất kính thầy nên mới làm quen và tin tưởng.

Thầy hỏi:

– Cô có cho họ mượn tiền bạc gì không?

Cô kể:

– Một người tên Đông cũng xưng là đệ tử của



thầy có mượn con một trăm triệu đồng.

Thầy hỏi:

– Cô có biết nhà họ ở đâu không?

Cô nói:

– Dạ, con biết nhà nhưng không đòi tiền lại được.

Thầy nói:

– Sao cô không đi kiện?

Cô nói:

– Con thấy họ là đệ tử của thầy nên cũng tin tưởng và cũng thấy thương họ.

Thầy khuyên:

– Cô từ bi nhưng phải có trí tuệ, không nên vội tin tưởng mà hãy tìm hiểu cho rõ ràng trước rồi mới cho mượn.

Cô nói rằng vì người kia mạo danh thầy Chân Tính để liên lạc nên cô mới không nghi ngờ.

Thầy nghĩ rằng cô Thẩm này bị lừa gạt rất nhiều tiền nhưng không dám nói cho thầy biết. Bởi vì người thầy mạo danh đó dàn cảnh rất hay, rất dễ tin nên chắc chắn ông ta không chỉ lấy bảy triệu. Và thầy cũng nghi ngờ có khi ông Đông kia chính là người mạo danh thầy. Cuối cùng, thầy chỉ biết khuyên cô từ nay trở đi phải cảnh giác, không

nên dễ tin người như vậy nữa và nếu muốn liên lạc với chùa nên liên hệ trực tiếp văn phòng của chùa.

Qua đó, thầy thấy hiện nay vấn đề lừa đảo rất tinh vi nên chư Tăng và Phật tử trong chùa phải hết sức cảnh giác, nhất là quý thầy, quý cô chú Phật tử làm việc ở văn phòng phải hết sức tinh giác, nếu không rất dễ bị lừa. Bởi vì những kẻ lừa đảo sẽ lợi dụng lòng từ bi của chúng ta và tìm mọi cách để đạt được mục đích. ☁

*Ngày 17 tháng 3 năm 2016*



## Tình người

Chủ nhật vừa qua có một cô Phật tử đến gặp thầy và kể lại rằng: “Con có một người bạn đạo rất tốt. Vào Chủ nhật hằng tuần, cô thường mời bạn của mình đến nhà để nghe pháp từ một vị thầy trụ trì có ngôi chùa khá lớn ở Củ Chi. Vị thầy này đã đi học ở Ấn Độ gần mười năm. Một hôm, con đến nhà người bạn để nghe pháp. Buổi giảng pháp hôm đó thầy giảng về đề tài *Tình người*. Trong bài

pháp, thầy có nêu ra một thí dụ: “Cách đây khá lâu, thầy ghé thăm chùa Hoàng Pháp và nhìn thấy một bà lão đứng năn nỉ các chú bảo vệ để xin được vào chùa gặp quý thầy, nhưng các chú bảo vệ không cho. Thấy vậy, thầy động lòng và đến dắt bà cụ ra về, sau đó thầy còn cho tiền bà cụ”. Thấy phê phán: “Chùa Hoàng Pháp là một ngôi chùa lớn nhưng không có tình người, còn việc làm của thầy thì thể hiện được tình người”.

Thật ra, mỗi ngày tại văn phòng chùa Hoàng Pháp đều có người đến xin tiền với rất nhiều lý do khác nhau: không có tiền đi đường, bệnh tật, nghèo khổ,... Người ta có hàng trăm lý do để đến xin tiền. Ngoài ra, căn tin chùa gây quỹ *Học bổng Ươm mầm trí tuệ* giúp cho các học sinh, sinh viên nghèo vững tin bước vào giảng đường đại học, thực hiện ước mơ chính đáng của mình. Ban từ thiện chùa Hoàng Pháp do Đại đức Thích Tâm Huệ đứng đầu thường xuyên đi làm từ thiện ở những vùng sâu, vùng xa, những nơi kinh tế còn rất khó khăn, hỗ trợ người dân về vật chất cũng như tinh thần.

Trong chùa Hoàng Pháp, hằng ngày có hơn hai trăm Phật tử ở lại tu tập thường xuyên, nếu quý

thầy không có tình người thì đã không nhận quý Phật tử vào đây, cho ăn ở miễn phí, lo đủ mọi thứ từ xà bông tắm, xà bông giặt đồ cho đến kem đánh răng. Nếu chùa Hoằng Pháp không có tình người thì đã không tổ chức Khóa tu Phật thất cho những người già, Khóa tu Mùa hè cho những người trẻ, Khóa tu Niệm Phật một ngày cho những người bận rộn. Mỗi khóa tu chùa phải chi ra hàng trăm triệu đồng, nhưng không bao giờ thu bất kỳ một khoản chi phí nào. Nếu quý thầy không có tình người đã không bỏ ra hàng tỷ đồng mỗi năm để phát tặng băng đĩa và kinh sách cho Phật tử khi về chùa tham quan, lễ Phật.

Nhiều khi người ta chỉ nhìn thấy một mặt nào đó, bắt gặp một vài trường hợp vô tình, chưa thấu hiểu được hết sự việc rồi nói những lời không hay. Trường hợp của bà lão có khi bà đã vào gặp quý thầy và xin tiền rất nhiều lần rồi nên bảo vệ mới không cho vào nữa.

Người ta thường nói từ bi phải trí tuệ. Nếu mình từ bi mà không có trí tuệ thì những người lười biếng, dối gạt, lừa đảo sẽ nhân cơ hội đó mà lợi dụng. Nếu chùa của vị thầy đó từng gặp những

trường hợp như chùa Hoàng Pháp, chắc chắn thầy ấy cũng sẽ mời người ta đi. Cho nên, trước khi đánh giá một vấn đề, chúng ta phải suy xét cho thật kỹ.

Chùa Hoàng Pháp gặp rất nhiều trường hợp vào xin tiền, nhiều người trong số đó là những người lười biếng và lừa đảo. Vừa rồi, có một Sư cô đến chùa nói rằng mình bị bệnh, nằm bệnh viện lâu quá nên đã hết tiền nên cô đến chùa Hoàng Pháp xin tiền về xe. Quý thầy nghĩ rằng Sư cô là người tu, không bao giờ nói dối để gạt ai nên đã gửi tiền xe cho Sư cô. Thế nhưng chúng ta thử suy nghĩ kỹ trường hợp này, Sư cô nằm bệnh viện hết tiền, phải bắt xe từ bệnh viện ở thành phố đến chùa Hoàng Pháp để xin tiền. Trong khi đó, Sư cô là người tu ắt hẳn sẽ có huynh đệ đồng tu và quý Phật tử lo liệu, không lý nào lại không có ai giúp Sư cô tiền xe về chùa. Thật ra, đó chỉ là kẻ trá hình người tu để đi lừa gạt.

Thỉnh thoảng, các vị thị giả báo lại là có một người làm trong Ban Tôn giáo Chính phủ, một ông Bộ trưởng nào đó, có khi lại là ông Giám đốc Sở Công an Hà Nội cần gặp thầy,... Khi nghe như vậy,

thầy rất ngạc nhiên vì không biết những vị đó gặp mình để làm gì? Thầy đã gặp những trường hợp như vậy quá nhiều lần rồi nên có kinh nghiệm. Thầy nói với các thị giả báo cho những người đó là: “Thầy của con đang tiếp khách, bác hay chú có chuyện gì thì nhắn lại, thị giả sẽ báo cho thầy con sau”. Nghe nói như vậy, họ tắt máy ngay.


Những lần đầu, khi thầy nghe các vị giới thiệu là làm trong Ban Tôn giáo Chính phủ hay Bộ Công an thì thầy cũng bắt máy để nghe xem có chuyện gì. Máy ông làm bên Ban Tôn giáo Chính phủ “rởm” này gửi sách nhờ bán giùm. Ông Bộ trưởng “hư cấu” thì nói đang vận động ủng hộ Trường Sa, Hoàng Sa,... Nhiều người từ Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng vào chùa xin tiền ủng hộ trẻ mồ côi, người tàn tật,... Đó đều là những hình thức lừa đảo, thật sự không có ông nào làm cho Ban Tôn giáo Chính phủ hay Giám đốc Công an lại có thời gian gọi đến để trao đổi những việc đó. Cho nên đây cũng là bài học để quý thầy có kinh nghiệm, sau này gặp những trường hợp như vậy thì phải báo lên cho chư Tăng biết. Nếu bộ phận văn phòng tiếp nhận những trường hợp đó, cứ nói với họ là

để lại thông tin và số điện thoại, quý thầy sẽ họp bàn để đưa ra ý kiến, sau đó sẽ báo lại họ sau. Đó là cách tốt nhất để chúng ta giải quyết vấn đề, những người đó cũng không có cơ hội nài nỉ.

Hiện nay, tình trạng làm giả giấy tờ, văn bản đóng dấu tròn có chữ ký của cấp trên để đi quyền góp rất nhiều. Chư Tăng phải rút kinh nghiệm để không bị lừa. Nhiều khi quý thầy có lòng từ bi quá lớn mà thiếu suy xét rồi rơi vào cạm bẫy của bọn lừa đảo. Chúng ta giúp những người nghèo đói, người bệnh, người hoạn nạn là hợp lý, bao nhiêu tiền cũng không tiếc. Nhưng giúp những người lừa đảo là chúng ta tiếp tay cho họ tiếp tục lừa đảo những người khác nữa.

Cô Phật tử này nghe vị thầy đó nói như vậy nên trong lòng rất bức xúc, cô đã kể lại chuyện này cho thầy nghe. Thầy nói với cô rằng: “Thầy đó có tấm lòng như vậy là điều rất tốt, còn chùa Hoàng Pháp như thế nào thì Phật tử đều biết, cho nên Phật tử không cần phải buồn phiền vì những chuyện đó. Việc cần làm thì chúng ta cứ làm, còn ai nói gì là quyền của họ, mình không nên chấp vào đó để rồi sinh ra phiền não”.



Đây cũng là bài học cho chư Tăng sau này khi gặp những trường hợp tương tự, chúng ta nên suy nghĩ và xem xét sự việc cho kỹ, đừng vội phê phán người ta mà làm ảnh hưởng xấu đến mình. Thật ra lời khen hay tiếng chê không phải là điều mà người xuất gia cần quan tâm đến. Chúng ta cũng không màng thanh danh hay tiếng tốt. Mình cứ làm việc hết tâm bằng năng lực từ bi và trí tuệ thì hương đức hạnh tự khắc sẽ ngược gió tung bay. Điều cần lưu ý khi thuyết giảng là chúng ta phải cẩn trọng những gì mình nói ra nếu không đúng sẽ có tai hại rất lớn, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Phật tử. Từ đó, tự mình tạo nên những bất thiện nghiệp cho bản thân, hậu quả sau này rất khó lường. Anh em cần nhớ kỹ để khi ra làm giảng sư hay trụ trì sẽ vững chãi hơn trên bước đường hoằng pháp. 

*Ngày 7 tháng 6 năm 2016*



## Ý thức tập thể

Sáng hôm nay, thầy nhận được một lá thư góp ý về sinh hoạt tu tập của đại chúng. Thứ nhất, vấn đề tụng kinh buổi sáng trên chính điện, chư Tăng ít tụng kinh mà chủ yếu ngồi thiền. Thứ hai, lúc đi kinh hành, chư Tăng ít người niệm Phật ra tiếng. Thứ ba, Phật tử này thắc mắc về câu kết của bài chú *Đại Bi* trong kinh ghi: “Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha”, nhưng họ thường nghe

quý thầy đọc là “Ăn tất điện đô, mạn đa ra, bạt xà dạ, ta bà ha”.

Trước hết đối với vấn đề tụng kinh buổi sáng. Tại sao chư Tổ lại soạn ra thời khóa buổi sáng là tụng chú *Lăng Nghiêm*? Vì chú *Lăng Nghiêm* rất khó đọc, khó thuộc; muốn đọc, muốn thuộc được cần phải có sự chú tâm, chú ý. Do vậy, tụng chú *Lăng Nghiêm* vào buổi sáng giúp chúng ta chú tâm, từ đó mà tỉnh thức không bị buồn ngủ.

Một số người cho rằng chú *Lăng Nghiêm* rất linh thiêng, có thể trừ được ma quỷ, nhất là Ma Đăng Già. Thấy nào siêng năng tụng chú *Lăng Nghiêm* sẽ không bị Ma Đăng Già bắt. Thật ra, ý kiến này không đúng, trong chùa Hoàng Pháp có những thầy đã tu từ năm đến mười năm, ngày nào cũng tụng chú *Lăng Nghiêm* nhưng vẫn bị Ma Đăng Già bắt như thường. Như vậy, ma chết không bắt được còn ma sống (Ma Đăng Già) vẫn bắt được. Mục đích của việc tụng kinh là để chúng ta có sự chú tâm, chính niệm tỉnh giác, không nên nghĩ rằng tụng kinh chú để ma không dụ dỗ.

Phật tử phản ánh đa phần chư Tăng lên chính điện không tụng kinh mà ngồi thiền. Chúng ta

thường thích thực tập thiền buông thư, nhưng buông thư chưa được bao nhiêu lại trở thành buông lung, ngủ gật. Chư Tăng ngồi ngủ gật làm mất oai nghi của người xuất gia, Phật tử phía sau nhìn thấy quý thầy ngồi ngủ gật thì không được hay. Thông thường, khi chúng ta nghe tiếng chuông hay tiếng khánh thì mình xá xuống một cái, nhưng ngồi ngủ thì không đánh chuông cũng gật. Cho nên để đối trị với bệnh ngủ gật, chúng ta phải tụng kinh ra tiếng. Chư Tổ đưa chú *Lăng Nghiêm* vào thời công phu khuya với mục đích như vậy.

Lâu nay, Phật giáo Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi Phật giáo Trung Quốc. Hầu hết nghi thức ở các chùa Việt Nam giống như nghi thức của Phật giáo Trung Quốc. Từ Nam ra Bắc các chùa đều tụng chú *Lăng Nghiêm* vào thời công phu khuya. Đối với chùa chúng ta, thầy thấy việc tụng niệm này không có nhiều tác dụng và kết quả. Những bài chú này không có tác dụng nhiều trong việc chuyển hóa, vì mình đọc mà không hiểu được nội dung của chú cũng như ứng dụng tu tập ra sao. Nhiều người khi mới đến chùa,

nhất là giới trẻ họ tụng kinh chú, nhưng không hiểu ý nghĩa nên tưởng chúng ta luyện cái gì đó thần bí, đem đến năng lực đặc biệt, có người còn cho rằng chúng ta mê tín dị đoan. Đôi khi, người ta hỏi nhà chùa tụng chú như vậy với mục đích gì, mình cũng không biết phải trả lời như thế nào cho đúng. Vì vậy, thấy đề nghị chúng ta nên mạnh dạn thay đổi nghi thức Phật giáo Trung Quốc thành những nghi thức riêng của chùa Hoàng Pháp.

Vào thời công phu khuya, thay vì tụng chú *Lăng Nghiêm* thì chúng ta sẽ lạy một trăm lễ tám lạy. Khi đứng lên lạy xuống chúng ta sẽ được tỉnh thức và không bị buồn ngủ. Lạy cũng là một cách tập thể dục rất tốt cho sức khỏe. Một ngày, mình lạy một trăm lễ tám lạy mất khoảng ba mươi lăm đến bốn mươi phút, hoặc chúng ta có thể quy định thời gian lạy là ba mươi phút, lạy đến bốn rưỡi để không bị gò bó vào bao nhiêu lạy. Sau khi lạy xong, chúng ta ngồi tịnh tọa khoảng mười đến mười lăm phút cho máu huyết lưu thông, hơi thở điều hòa và tâm trí ổn định, sau đó đến hồi hướng. Chúng ta làm như thế vừa có được sự chính niệm tỉnh giác,

vừa đối trị được hôn trầm, cũng vừa là cách tập thể dục để có được sức khỏe. Đó là ý kiến của thầy, đại chúng nên áp dụng thử.

Lúc thầy đi Phật sự ở Hàn Quốc, thấy thầy Teahyu gần bảy mươi tuổi mà ngày nào cũng lạy Phật. Đặc biệt, cách lạy của thầy Teahyu không giống như chúng ta. Khi mình lạy xuống thường phải chống tay mới đứng lên được, còn thầy Teahyu không chống tay. Khi đứng lên thầy ấy ngẩng đầu lên trước, sau đó ngồi lên trên hai chân rồi đứng lên từ từ. Thầy nghĩ chúng ta thực tập theo cách lạy này cũng rất hay.

Vấn đề thứ hai, Phật tử phản ánh rằng khi đi kinh hành quý thầy ít người niệm Phật ra tiếng. Theo thầy thấy, không phải chỉ trong lúc đi kinh hành mà ngay như sau khi vị chủ sám hô kệ niệm Phật, cả đại chúng đều hô vang “Nam mô A Di Đà Phật” ba lần để tạo nên một không gian hùng tráng. Vậy mà một số thầy cũng lim dim mắt không niệm theo mọi người. Việc niệm lớn tiếng như vậy có rất nhiều tác dụng như đánh thức tâm ra khỏi trạng thái lơ đãng, dã dượi, mê ngủ, mệt mỏi, lười biếng... Ngoài ra, khi mọi người đồng niệm sẽ tạo nên một

âm thanh vang dội, có thể gọi đó là “năng lực tu tập” của đại chúng, vì lúc này mọi người đều thành kính và nhất tâm.

Trong giờ cúng quá đường vào buổi trưa, sau khi kết thúc các nghi thức của vị chủ lễ, một chú sa di hoặc hành điệu được cất cử cúng đại bồng ra đứng trước bàn ăn của chư Tăng thưa thỉnh: “A Di Đà Phật, thỉnh đại chúng thọ trai”. Cả đại chúng cùng đồng thanh đáp lên “A Di Đà Phật”. Những nghi thức này rất hay, rất đẹp, cần phải được giữ gìn. Một số người lần đầu tiên được tham dự buổi cúng quá đường của chùa mình, họ cảm thấy rất ấn tượng và hoan hỷ trước những nghi thức như thế. Vậy mà một số thầy không thực hiện theo, không niệm Phật cùng đại chúng để đáp lại lời thỉnh mời. Như vậy là chúng ta đã xem thường buổi lễ, không hòa với đại chúng. Thầy thấy các bà cụ ngồi hàng đầu kế bên còn niệm Phật lớn tiếng hơn các thầy, có nhiều thầy, nhiều chú niệm Phật không ra hơi, có người không chịu niệm theo. Hay là thấy mình đã tu hành quá nhiều, tu lên cao rồi, niệm Phật nhiều rồi nên các thầy không muốn niệm nữa? Hoặc do các thầy nghĩ rằng tu là

không nên chấp tướng, không cần quan tâm đến hình thức, không quan tâm mọi người nghĩ như thế nào, mình tự tu tự biết là được? Nhưng theo thấy thấy phần nhiều là do chúng ta lười biếng, giải đãi, mất chính niệm. Nếu ai có suy nghĩ trên thì nên xem xét lại. Chúng ta sống trong một tập thể, người xuất gia và tại gia cùng tu với nhau thì mình phải biết hòa chúng, biết tôn trọng mọi người, tôn trọng quy định, lễ nghi mà Sư Tổ và thầy đã gây dựng từ bao năm nay. Việc nào không phù hợp thì cùng bàn bạc và thay đổi, sau khi mọi người đã thống nhất thì chúng ta cũng phải làm theo như bao nhiêu người khác.

Trong một cơ thể khỏe mạnh, các cơ quan cũng như từng tế bào phải có sự phối hợp nhịp nhàng, vận hành theo một quy luật nhất định. Khi bộ phận nào đó có vấn đề nó sẽ gây hại cho những bộ phận khác, hoặc chính nó sẽ bị đào thải ra khỏi cơ thể. Cũng vậy, chúng ta là những nhân tố hình thành nên tổ chức, mỗi người là một thành phần của Tăng đoàn, chúng ta phải có ý thức tự giác làm theo những gì được quy định, điều đó mới đưa đến sự thống nhất trong một tổng thể chung.



Khi quý vị không làm theo sẽ xảy ra hai trường hợp: Một là ảnh hưởng đến người khác, vì người khác thấy như vậy nên bắt chước; hai là mình dần dần chán nản rồi tự ra khỏi Tăng đoàn. Từ những việc nhỏ nhặt nhưng nếu mình không để ý sẽ có ảnh hưởng rất lớn.


Thấy hay nhắc tu là trong từng việc rất nhỏ như hành động nhỏ, lời nói nhỏ, cho đến những ý nghĩ vi tế,... Một dòng sông được hình thành từ những giọt nước rất nhỏ, thiên hà đại địa cũng được cấu tạo từ những hạt vi trần. Sự tu tập để đưa đến giác ngộ giải thoát cũng được bắt đầu từ những điều rất giản đơn trong đời sống. Thấy hy vọng mọi người cùng lưu ý, trước nhất giúp cho sự tu tập của chính mình được vững chãi, thứ nữa là đại chúng được an hòa và bền vững.

Vấn đề thứ ba, Phật tử muốn hỏi về câu cuối của chú *Đại Bi* là: “Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha” hay “Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt xà dạ, ta bà ha”, cái nào đúng? Thật ra, chú *Đại Bi* được phiên âm từ chữ Phạn, cho nên nếu chúng ta đọc là “xà” hay “đà” đều không sai. Trước đây, chúng ta vẫn thường nghe người ta tranh luận về

danh hiệu Phật “Nam mô A Di Đà Phật” hay là “Nam mô A Mi Đà Phật”.

Ngay trên đất nước Việt Nam ngôn ngữ ở miền Nam và miền Bắc còn có sự khác nhau. Phật tử miền Nam niệm “Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”, còn ngoài miền Bắc họ niệm “Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. Thấy nghĩ vấn đề này không thật sự quan trọng, miễn là chúng ta không mất chính niệm dẫn đến việc đọc mất chữ là được, còn “Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha” hay “Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt xà dạ, ta bà ha” đều được. Tuy nhiên, trong một đạo tràng, chúng ta nên quy định chỉ đọc một kiểu, nếu không thì người đọc như thế này, người lại đọc như thế kia thành ra làm xáo trộn khi tụng niệm.

Ở Việt Nam, ngày xưa các cụ gọi Phật là “Bụt”. Vừa qua, thấy đi Phật sự ở Hàn thì thấy người Hàn đọc chữ Phật là “Pun”. Ở Ấn Độ, người ta gọi Phật là “Buddha”. Ở Trung Quốc thì phát âm là “Phò”. Như vậy, tùy theo ngôn ngữ mỗi nước mà có cách phát âm chữ Phật khác nhau. Do đó, câu cuối của bài chú *Đại Bi* mà Phật tử thắc mắc cũng không

quan trọng, nhưng chúng ta cũng nên đọc một  
cách thống nhất để hòa cùng chúng. 

*Ngày 8 tháng 6 năm 2016*



## Sở thích

Hiện nay, ngoài xã hội có những thanh thiếu niên nghiện game online. Lúc mới chơi, mình làm chủ được nó nhưng một thời gian sau khi nghiện thì nó quay lại làm chủ mình. Lúc đầu, mỗi ngày chơi từ một đến hai giờ đồng hồ rồi lâu ngày mức nghiện tăng lên thành ba đến bốn giờ, năm đến sáu giờ, rồi bảy đến tám giờ. Có những em học sinh, lúc đầu tranh thủ giờ giải lao để chơi game,

đến khi nghiện game liền trốn hoặc bỏ học, có khi bỏ ăn, bỏ ngủ để chơi.

Ban đầu thời gian chơi còn ít nên số tiền cha mẹ cho đi học còn đủ, càng về sau số giờ tăng lên thì tiền cha mẹ cho không đủ vì đã dành vào chơi game nên về nhà nói dối cha mẹ là đi học thêm để xin tiền đóng học phí, rồi lấy số tiền đó để chơi. Tệ hơn có những em lấy trộm vật dụng trong gia đình đem bán lấy tiền, thậm chí có những em cướp của, giết người để lấy tiền chơi game. Báo chí vẫn đề cập đến những câu chuyện như vậy.

Đó là chúng ta chỉ bàn đến việc nghiện game, nếu nói về nghiện xì ke, nghiện rượu, cờ bạc,... sau đó trở thành tội phạm cướp của, giết người lại càng nhiều. Ở Rạch Giá, có một anh tên Đạt hơn mười bảy tuổi rất đam mê xe máy<sup>[1]</sup>. Cả ngày anh ta chỉ ngắm nghía xe máy, hết sửa cái này lại thay cái kia, sau đó anh ra đường chạy lạng lách, nẹt pô,... Khi làm như vậy, anh cảm thấy khoái chí và thích thú.

---

<sup>[1]</sup>Nguồn: *tuoitre.vn*, bài viết “Nghịch tử bình thân khai nhận giết mẹ giấu xác vào lu”.

Anh này hay rủ thêm bạn bè đua xe, có lần không biết anh chạy như thế nào mà bị công an bắt và phạt một số tiền khá lớn. Do chiếc xe đã cũ nên anh không nộp phạt mà bỏ luôn. Sau đó, anh về nhà xin tiền cha mẹ mua xe khác, gia đình cũng chiều nên cho tiền mua xe mới, khi có chiếc xe mới anh vẫn “chứng nào tật nấy”. Lâu dần, niềm đam mê xe trở thành một chứng “nghiện” lúc nào không hay, suốt ngày anh chỉ biết có xe. Mỗi khi bạn bè có xe mới hơn, anh học đòi theo bán xe cũ mua xe mới. Cứ như vậy, một thời gian sau người mẹ cũng chiều không nổi sự thay đổi chóng mặt của con. Anh đã không làm gì mà suốt ngày xin tiền mua xe, sửa xe.

Một hôm, theo thói quen anh về xin tiền mẹ để mua xe nhưng người mẹ không cho mà còn la mắng. Không xin được anh quay ra tranh cãi, bà mẹ giận quá mới tát anh một bạt tai. Cơn giận nổi lên, anh xô mẹ ngã trúng bức tường, có lẽ do đầu đập vào tường khiến bà bị co giật. Lúc đó, anh nhìn thấy trên cổ người mẹ có đeo một dây chuyền và trên tay có một cái lắc vàng. Anh liền nảy ra ý định lấy tiền này để mua xe. Khi khởi lên ý nghĩ

đó, anh cầm một cây sắt hình vuông dài khoảng sáu mươi centimet đập vào đầu mẹ mình. Lúc bà đã chết hẳn, anh lập tức tháo sợi dây chuyên, cái lặc và cặp bông tai, sau đó lôi xác người mẹ bỏ vào trong lu nước, lấy tất cả quần áo của bà bỏ đầy vào lu rồi lấy nắp đậy kín lại.

Tối hôm đó, người cha đi nhậu về hỏi mẹ đâu thì anh nói không biết. Hôm sau, anh đem số vàng đã lấy của mẹ rủ bạn gái ra tiệm vàng bán được sáu mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng. Anh cầm năm mươi triệu đồng đi mua xe. Khi về đến nhà thấy chiếc xe mới người cha hỏi tiền ở đâu mà mua, anh trả lời là tiền để dành. Ông cũng tin, còn khen chiếc xe đẹp. Hai hôm sau, không thấy vợ về ông mới thông báo cho gia đình bên vợ, rồi cho mọi người biết là bà đi đâu mấy ngày không thấy về. Cách đó ba đến bốn hôm, ông với bà có cãi nhau nên nghĩ rằng do giận mà bà bỏ nhà đi.

Gia đình này có hai người con nên ông nhờ anh Đạt chở về Bạc Liêu để tìm, vì quê bà ở Bạc Liêu. Trong khi hai người về Bạc Liêu, người chị làm việc ở Phú Quốc nghe tin mẹ mất tích cũng trở về nhà. Về đến nhà cô thấy bên trong có mùi

hôi bốc ra rất khó chịu. Cách đó một đến hai hôm, người cha cũng đã thấy có mùi lạ trong nhà nên ông mới tìm kiếm xem chỗ nào phát ra cái mùi đó, định mở lu ra để kiểm tra thì anh Đạt nói lu này là lu bò cạp, anh bỏ cá vào cho nó ăn, chắc là do mùi đó nên đừng mở ra. Nghe anh nói vậy nên ông cũng tin rồi anh lấy băng keo dán kỹ cái nắp lại.

Khi mùi hôi ngày một thối rất khó chịu nên cô nói với người cha đi kiểm tra lại mọi nơi trong nhà, xem mùi này phát ra từ đâu. Lúc mở cái lu ra thì thấy người mẹ nằm chết trong đó. Về sau, công an điều tra biết được chính người con trai là thủ phạm. Đến ngày xét xử, tòa tuyên án mười tám năm tù giam vì anh chưa đủ tuổi vị thành niên, nếu đủ mười tám tuổi chắc chắn anh ta sẽ phải lãnh án tử hình.

Qua câu chuyện này, chúng ta rút ra được một bài học là sở thích của con người sẽ dẫn đến thói quen trong cuộc sống. Ai cũng có sở thích nhưng lâu ngày sở thích sẽ trở thành thói quen, khi đã thành thói quen thì rất khó thay đổi. Thí dụ, mình mới chơi game thì lúc đầu chỉ là sở thích, nhưng



lâu ngày quen thành ra nghiện rất khó bỏ. Thuốc lá, rượu bia, cờ bạc, xì ke,... cũng vậy. Chúng ta thấy trong câu chuyện trên người con chỉ có một sở thích đơn giản là mê xe máy, nhưng khi cơn mê lên đến tột độ mà không được đáp ứng nên đã giết hại cả mẹ mình. Trong đạo Phật, chúng ta gọi đó là nghiệp. Khi mình làm một việc gì hằng ngày mà nó trở thành thói quen thì gọi là nghiệp. Nếu mình thích đọc sách thì hình thành thói quen đọc sách, hôm nào không đọc sẽ cảm thấy thiếu. Mình có thói quen tụng kinh, ngày nào không tụng kinh cũng cảm thấy nhớ. Vì thế, có những Phật tử khi đã thích tụng kinh, dù sống bên ngoài chùa nhưng ngày nào cũng vào chùa tụng kinh, nếu bận không đi được thì sẽ cảm thấy buồn, thấy thiếu nên họ cố gắng tranh thủ mỗi ngày về chùa tụng một thời kinh để có niềm vui, hạnh phúc. Sở thích ngôi thiên hoặc niệm Phật cũng vậy.

Nếu chúng ta có sở thích tốt thì hình thành thói quen tốt, sẽ tạo nghiệp tốt và dẫn đến kết quả tốt. Còn người có sở thích xấu, thói quen xấu thì sẽ tạo nghiệp xấu dẫn đến kết quả xấu. Ai trong chúng ta cũng đều thấy rất rõ điều đó. Cho nên,

là người học Phật, khi phát khởi sở thích gì thì chúng ta hãy xem lại sở thích đó là tốt hay xấu. Chúng ta hãy cố gắng tạo cho mình một sở thích tốt vì chọn sở thích ban đầu rất quan trọng, nó sẽ là tiền đề quyết định cuộc sống sau này của tất cả chúng ta. ☁

*Ngày 29 tháng 6 năm 2015*



## Ứng xử với người sân

Khoảng ba giờ chiều ngày hôm qua, tại văn phòng đã xảy ra ồn ào lớn tiếng do một người khách vào gây sự. Quý thầy nghe tiếng ồn, tưởng là chùa bắt được trộm hay có người bị tâm thần đến quấy phá. Thầy Tâm Đạo thấy vậy xuống văn phòng xem xét, sau đó thầy mời cô lớn tiếng gây sự qua phòng khách nói chuyện. Cô trình bày là cô đến chùa lần đầu, hỏi thăm bộ phận văn phòng về

vấn đề Quy y Tam bảo. Cô T (trực văn phòng) đã cho biết ngày giờ, cô này cũng hỏi thêm nhiều việc khác. Lúc đó, điện thoại reo nên cô T tạm gác cuộc nói chuyện để nghe điện thoại. Cô thấy vậy không hài lòng, cho rằng bộ phận văn phòng tiếp khách không được lịch sự nên bắt đầu gây sự. Lúc đó, cô T nhờ bảo vệ giải quyết, cô lại càng lớn tiếng. Vài Phật tử ở cạnh đó thấy vậy cũng la lên theo.

Sau khi lắng nghe, thầy Tâm Đạo hỏi: “Cô T có gây sự hay nói nặng lời với cô không?”. Cô khẳng định: “Không, nhưng tôi thấy cô T có thái độ xem thường nên bực tức”. Như vậy, xét một mặt nào đó thì cô này là người có lỗi, không phải lỗi do cô T. Cô có thái độ, lời nói và hành động không khéo, điều đó thể hiện tính cách nóng nảy, sân hận, không lịch sự, đến chỗ đông người mà la lối như thế là không đúng!

Người xưa có câu: “Ở thế thì dễ, xử thế mới khó”. Đức Phật dạy: “Chưa bao giờ, không bao giờ và ngay bây giờ có một người nào hoàn toàn bị chê hay được khen”. Ở đời, được khen hết không phải dễ, mà chê hết cũng hiếm có. Đức Phật là một người hoàn hảo nhưng cũng bị người ta nói xấu,

chửi mắng cũng như bị làm hại, huống gì chúng ta. Chắc chắn trong đời, có ít nhất một lần ta gặp phải sự khen chê của người khác, đó là điều rất bình thường trong xã hội.

Thế nhưng mỗi lần xảy ra những chuyện như vậy thì chúng ta hãy nhìn lại chính mình. Mặc dù biết đó là lỗi của người khác nhưng cũng phải xem lại mình có làm điều gì khiến cho người ta buồn bực hay không, từ đó khéo léo và tế nhị hơn trong giao tiếp. Không phải nói rằng người ta sai hoàn toàn còn mình luôn luôn đúng. Tuy mình đúng cũng phải suy xét, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tế, từ đó mới có tiến bộ.


Các chú bảo vệ khi gặp những trường hợp này phải khéo léo tế nhị, dùng lời nói nhẹ nhàng mời người ta ra ngoài. Nếu họ không ra thì mình cố gắng giải thích, chừng nào người ta chống đối quá mới dùng tới hình thức mạnh, có nghĩa là đưa họ đi, cần phải trải qua nhiều giai đoạn như vậy. Không phải mình đi vào kéo người ta ra, họ càng làm dữ hơn nữa. Chúng ta nên dè dặt, gặp người nữ mình để bảo vệ nữ giải quyết sẽ tốt hơn là bảo vệ nam. Nếu người ta cố ý quấy phá, mình để người

nam giải quyết thì họ sẽ vu khống: “Mấy ông này sàm sỡ tôi”. Thứ nhất, cùng giới với nhau cũng dễ làm việc. Thứ hai, người ta muốn vu khống cũng không có cơ để nói.

Từ sự việc trên, chúng ta rút ra bài học rất quý giá, đó là không bao giờ được khinh suất khi giao tiếp với người khác. Nếu mình có đúng hoàn toàn cũng phải tự nhìn lại bản thân để hoàn thiện hơn. Trong cuộc sống, nếu chúng ta để tâm quan sát thì đâu đâu cũng là những bài học giá trị. Người xưa có câu: “Ba người cùng đi, người thiện là thầy ta, mà người ác cũng là thầy ta”. Đối với người thiện mình học được những điều hay lẽ phải, còn người ác mình lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tránh phạm phải những sai lầm như họ.

Trường hợp trên, do vị khách này tính khí không được ôn hòa. Chuyện đơn giản như vậy mà nóng giận và lớn tiếng là không đúng. Thế nhưng có bao giờ người ta nghĩ rằng họ sai đâu! Ai cũng cho là mình đúng. Chúng ta là những người có hiểu biết, đã được tu học Phật pháp nên phải tự nhìn lại bản thân để có cách ứng xử khéo léo và từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để sau

này tránh được những tình trạng tương tự. Sau khi sự việc xảy ra, mình sẽ ăn nói nhã nhặn với mọi người hơn, thí dụ như mình nói: “Xin lỗi, bây giờ tôi nghe điện thoại, quý vị chờ tôi một chút”.

Những người khó chịu mà mình càng làm khó thì họ càng lớn tiếng. Lúc thầy Tâm Đạo xuống giải quyết thì cô im lặng, sau đó cô ta cũng ngồi kể lại sự việc từ đầu đến cuối. Đối với những người nóng tính thì mình phải dùng biện pháp nhẹ nhàng, không khéo léo sẽ khiến cho họ càng làm lớn chuyện, những người khách thập phương thấy vậy, không biết chuyện gì nên kéo đến xem rồi có những suy nghĩ không được hay! Cho nên đây cũng là bài học để chúng ta rút kinh nghiệm. 

*Ngày 8 tháng 2 năm 2014*



## Yêu trong chính niệm

Hôm qua, có một cô Việt kiều Pháp khoảng năm mươi tuổi đến gặp thầy và tâm sự về cuộc đời của mình. Lúc trẻ, do bông bột nên cô đã lao đầu vào những cuộc ăn chơi, dẫn đến kết quả là phá thai bốn lần. Lúc đó cô nghĩ: “Cái thai trong bụng chưa thành hình nên bỏ đi không có tội”. Sau này, khi đã hiểu Phật pháp và biết được nhân quả tội phước, cũng như nhận ra những sai lầm của mình



trước đây nên cô rất hối hận. Từ đó, trong giấc mơ cô thường nhìn thấy những đứa trẻ quần lấy mình. Cô đến hỏi thầy phương pháp nào để hóa giải tội lỗi đó.

Thầy nói với cô: “Theo quan điểm của Phật giáo Nam truyền, khi một người vừa tắt thở sẽ theo nghiệp tái sinh vào cảnh giới tương ứng. Còn theo quan điểm của Phật giáo Bắc truyền, trong vòng bốn mươi chín ngày, người chết sẽ tái sinh vào các cảnh giới tương đồng với nghiệp của họ đã từng tạo tác. Như vậy, những cái thai mà cô bỏ mấy chục năm về trước đã tái sinh hết rồi. Việc cô nên làm bây giờ là cố gắng tu tập, sám hối, niệm Phật và không nên nghĩ đến những cái thai đó nữa”. Tâm lý chung của con người khi làm những việc xấu thì lương tâm sẽ bị cắn rứt, ám ảnh nên trong giấc ngủ nhìn thấy những điều mà ban ngày mình suy diễn.

Luật nhân quả ảnh hưởng rất nhiều tới đời sống con người, giúp chúng ta tránh xa những việc làm ác, thế nhưng nếu người nào không hiểu rõ quy luật này sẽ có cái nhìn tiêu cực. Cụ thể, cô Phật tử này trước đây đã phạm lỗi lầm, khi hiểu

nhân quả thì cô bị ám ảnh bởi tội lỗi mà không thoát ra được ý niệm đó. Điều này là do mặc cảm. Tâm lý ăn năn, hối lỗi có cả hai mặt tích cực và tiêu cực: Mặt tích cực là giúp mình không dám tiếp tục phạm phải những sai lầm tương tự; nhưng mặt tiêu cực là nó nhấn chìm mình vào trạng thái sợ hãi, buồn khổ, lo lắng nếu như chúng ta không biết buông xả. Cô nói: “Trước đây, khi chưa biết nhân quả thì con không bị tình trạng như vậy”.

Nhân đây, thầy kể cho đại chúng nghe câu chuyện của mình. Khi đi Phật sự ngoài miền Bắc, hôm đó thầy nghỉ lại nhà một Phật tử. Đêm đầu tiên, thầy nằm ngủ bình thường. Nhưng ngày hôm sau, thầy nghe người ta kể trong phòng thầy ở từng có một người tự tử chết, thế là đêm thứ hai nằm ngủ thấy ma đè. Sự thật thì không có ma nào đè thầy cả, do tâm lý mình bị sợ hãi, ám ảnh bởi câu chuyện đã nghe lúc sáng nên buổi tối mới xảy ra tình trạng như vậy. Tình trạng của cô Phật tử này cũng thế, trước khi tìm hiểu đạo Phật thì không có chuyện gì xảy ra. Thế nhưng khi cô đã hiểu và tin vào nhân quả tội phước thì lương tâm bắt đầu cắn rứt, cô bị ám ảnh bởi tội lỗi đã làm nên suy diễn đủ

thứ hình ảnh trong đầu, chính cái tâm tưởng đó đã hình thành nên những giấc mơ vào ban đêm. Đây là một bài học cho giới trẻ, chúng ta phải có cái nhìn đúng về việc phá thai. Theo quan điểm của đạo Phật, phá thai là mang tội giết người mà là giết chính con của mình. Đức Phật chế giới không tà dâm là để con người giữ gìn nhân phẩm, đạo đức nhằm tránh xa những điều bất hạnh, đem lại hạnh phúc trong đời sống.


Ngày xưa, khi chưa có phương tiện tránh thai, con người rất coi trọng và giữ gìn trinh tiết. Một cô gái chưa có chồng mà có thai sẽ bị mọi người khinh chê. Có những trường hợp tại các vùng quê, cô gái nào chưa có chồng mà có thai bị cạo đầu bôi vôi, sau đó cột vào một chiếc bè thả trôi sông cho đến chết. Ngày nay, y học phát triển đã tạo ra những phương tiện tránh thai, cho nên người ta thực hiện những việc tà hạnh mà không còn e dè hay lo sợ hậu quả. Ngay cả những người Phật tử đã thọ trì năm giới nhưng vẫn phạm vào giới tà dâm. Giới trẻ hiện nay xem việc quan hệ tình dục trước hôn nhân là việc quá đổi bình thường, nếu lỡ có thai thì đi phá. Thấy thấy một sự thật đáng buồn là

cứ mười người thọ Tam quy Ngũ giới thì hết bảy đến tám người phạm vào giới tà dâm. Ngay như trong chùa chúng ta, trước đây có mấy chú cư sĩ ở các bộ phận vẫn vi phạm vào giới này.

Hôm qua, thầy đọc trên một tờ báo có đăng tin về sự việc một thầy giáo làm phó hiệu trưởng một ngôi trường ở Quảng Nam, có quan hệ bất chính với một cô giáo cùng trường, trong khi cả hai người đều có gia đình riêng. Sau đó, cô giáo này có thai và sinh con. Thầy phó hiệu trưởng nói rằng đứa trẻ là con của mình, nhưng cô giáo đã bác bỏ. Không được chấp nhận, thầy dọa sẽ tung ảnh nóng của hai người lên mạng. Sau khi sự việc xảy ra, cô đã khai báo sự thật với chồng và thưa kiện thầy phó hiệu trưởng.

Những người làm nghề giáo viên, đảm trách công việc là dạy dỗ học trò, họ đại diện cho tầng lớp tri thức và đạo đức nhưng vẫn lén lút ngoại tình. Chính vì lẽ đó, giới trẻ hiện nay xem việc quan hệ tình dục với nhau là chuyện rất bình thường. Thực trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật ngày càng nhiều, đây cũng đang là vấn nạn nghiêm trọng làm đau đầu các nhà chức trách,

những người làm về lĩnh vực giáo dục và quản lý xã hội. Thấy nghĩ rằng nếu mọi người đều thọ trì và giữ gìn năm giới thì xã hội sẽ rất bình yên. Trên thực tế, người ta đến chùa quy y, thọ giới thì nhiều nhưng số người giữ được giới thì rất ít.

Câu chuyện của cô Phật tử cho chúng ta một bài học, trong cuộc sống điều quan trọng là việc giữ gìn nhân phẩm và đạo đức. Đừng để phạm vào những điều tội lỗi rồi mới đau khổ, hối tiếc, ăn năn thì đã quá muộn. Thứ hai, chúng ta phải hiểu rõ luật nhân quả để có cái nhìn tích cực trong cuộc sống. Nếu cố chấp và không có tri kiến đúng, chính luật nhân quả lại là nguyên nhân làm chúng ta thêm đau khổ. Thứ ba, người đã thọ trì Tam quy Ngũ giới thì phải cố gắng giữ gìn để mang lại hạnh phúc cho bản thân, gia đình và xã hội. 

*Ngày 1 tháng 8 năm 2016*



## Chính pháp hay mạt pháp?

Hơn hai nghìn sáu trăm năm trước, tại vương thành Ca Tỳ La Vệ thuộc Ấn Độ cổ đại có vị vua tên là Tịnh Phạn và Hoàng hậu Ma Da. Vua tuổi đã cao nhưng vẫn chưa có con để nối nghiệp, hai người ngày đêm cầu mong có được người con. Nhân duyên đầy đủ, hoàng hậu Ma Da đã mang thai và sinh Thái tử Tất Đạt Đa. Thái tử lớn lên lập gia đình với Da Du Đà La, hai người sau đó

có một người con là La Hầu La. Khi Thái tử Tất Đạt Đa đi dạo bốn cửa thành đã nhìn thấy cảnh “già, bệnh, chết và một người xuất gia”. Từ đó Thái tử giác ngộ nên đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con xinh để vào rừng tầm cầu chân lý. Sau thời gian tu tập, Ngài thành tựu đạo quả hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài bắt đầu chuyển bánh xe pháp và đem ánh sáng chân lý phổ biến khắp nơi trên đất nước Ấn Độ, cho đến khi tám mươi tuổi Ngài nhập Niết bàn.

Thời đức Phật còn tại thế, tuy Ngài được xem là một bậc đại Thánh nhân, nhưng nhân duyên hoằng hóa của Ngài cũng chỉ xoay quanh một dải đất thuộc miền Bắc Ấn, những người tu tập theo giáo pháp chưa đến một phần ba dân số Ấn Độ, ngay cả trên khu vực mà Ngài giáo hóa cũng có nhiều thành phần chống đối nên đạo Phật không thể phổ cập đến hết được toàn bộ đất nước Ấn Độ. Không phải ai cũng hiểu và chấp nhận lời dạy của Phật, cũng như tu tập theo giáo lý của Ngài. Điều đó cho thấy đức Phật chỉ độ người hữu duyên.

Sau khi đức Phật nhập diệt, giáo pháp mới bắt đầu được truyền bá rộng ra các khu vực lân cận,

xuống miền Nam và vượt biên giới để sang tận các nước nằm ở phía Bắc, chui Tăng theo các đoàn thương buôn vượt trùng dương để đến những vùng đất xa xôi như khu vực Đông Nam Á, bán đảo Đông Dương để hoằng đạo. Trên con đường tơ lụa, các nhà truyền đạo đã vượt qua bao nguy hiểm, băng qua núi non hiểm trở, các sa mạc rộng lớn để đem đạo Phật truyền vào Tây Tạng và Trung Hoa. Cho đến ngày nay, trên thế giới nơi đâu cũng có ánh sáng chân lý của đạo Phật, rất nhiều người tu tập theo giáo lý của đức Thế Tôn.

Như vậy, lúc đức Phật còn tại thế Ngài không thể truyền bá giáo pháp của mình đi khắp thế giới. Ngày nay, với sức mạnh truyền thông, chúng ta chỉ cần nói một bài pháp hay tổ chức một sự kiện nào đó rồi mình đưa lên Internet thì mọi người trên thế giới đều có thể biết và xem được. Nhưng cũng không phải ai cũng nghe và tin theo đức Phật, không phải quốc gia nào cũng có đạo Phật. Những người đủ duyên mới nghe và tu tập theo giáo pháp của Ngài, những người không đủ duyên thậm chí còn chống lại đức Phật.

Chúng ta nói: “Nay là thời mạt pháp, không



có người tu hành chân chính”. Nếu nói như vậy là không đúng. Thời đức Phật còn tại thế, ngoài những vị tu tập rất tốt vẫn có những vị tu tập không tốt, phá giới và phạm dâm. Thời nay cũng thế, chúng ta không nên nói rằng ai cũng phá giới, không ai tu hành chân chính, nói như vậy là “vơ đũa cả nắm”, là không đúng. Hiện tại, Phật giáo Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đều có các bậc chân tu thật học, các vị cao Tăng. Có những vị trú tại tông lâm để nuôi dạy đồ chúng và hướng dẫn Tăng Ni; Phật tử tu hành làm nhiều việc lợi tha, đem đạo vào đời; lại có những vị ẩn cư nơi am, cốc, hang động trong rừng sâu, núi thẳm để chuyên tâm tu tập, tầm cầu giải thoát, chúng đắc các tầng Thánh quả. Dù nhập thế hay xuất thế, chung quy các ngài đều đang giữ gìn và phát huy mạng mạch Phật pháp. Chúng ta không cần cầu vị Thánh nào ở trên trời xuống để hướng dẫn đồ chúng tu tập.

Xưa kia, Vua Tịnh Phạn và Hoàng hậu Ma Da không cầu Phật xuất thế mà hai người chỉ cầu mong có được người con để tiếp nối ngôi vua. Không phải triều đình làm lễ Cầu thỉnh Bồ tát

hạ sinh nhân gian để tu hành thành Phật. Thái tử Tất Đạt Đa sau này thành Phật là do nhân duyên phước báu của Ngài đã thành tựu viên mãn. Như vậy, mình nói cầu Thánh xuống trần, vậy Thánh xuống để làm gì? Ví như có một vị Thánh xuống đất nước Việt Nam thì chỉ giúp cho một số người ở Việt Nam, chưa chắc độ được những người phương Tây hay Ả Rập. Các nước Ả Rập thì tôn thờ ông Muhammad (Mô Ha Mét) là người khai sáng ra đạo Hồi, các nước phương Tây kính ngưỡng chúa Giêsu là người sáng lập ra Thiên Chúa giáo. Các nước châu Á đa phần quy hướng về đức Phật. Không có một bậc Thánh nào giáng xuống mà có thể độ được hết cho tất cả con người, tất cả quốc gia và châu lục.

Nói rằng hiện giờ không có Chính pháp, mà Chính pháp ở đâu? Chính pháp ở trong Tam tạng kinh điển. Tam tạng kinh điển thì hiện nay Tăng Ni, Phật tử đang học rất nhiều. Riêng ở Việt Nam có rất nhiều trường Phật học từ sơ cấp, trung cấp, cho đến học viện,... Rất nhiều chùa cũng tổ chức cho Phật tử về học giáo lý. Như vậy, giáo lý đức Phật vẫn còn tồn tại và được phổ biến, kinh sách

vẫn còn và vẫn còn người tu.

Chúng ta nói “mạt pháp” thì phải hiểu chữ “mạt” đây có nghĩa là gì? “Mạt” có nghĩa là ngọn cây. Phật giáo được xem như một cây đại thụ có gốc, thân, cành, nhánh, ngọn, hoa, trái,... Phật giáo Nguyên thủy được xem là gốc cây, là nơi xuất phát căn bản và giáo lý chứa đựng những lời dạy chuẩn xác nhất của đức Phật. Sau khi đức Phật nhập Niết bàn vài trăm năm thì đạo Phật bắt đầu hình thành những bộ phái, đầu tiên là Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ, đây được xem là hai cành lớn nhất của thân cây. Càng về sau, từ hai bộ phái lại tiếp tục phân chia thành những phái khác nhau như Hữu bộ, Nhất thiết hữu bộ, Kinh lượng bộ,... hơn hai mươi bộ phái được hình thành là những nhánh nhỏ của thân cây. Sau thời kỳ bộ phái là quá trình hình thành nên Phật giáo Đại thừa, lúc này đạo Phật được truyền sang Trung Hoa và Tây Tạng một cách mạnh mẽ. Trung Hoa thì hình thành nên mười tông phái, còn Tây Tạng chia một nhánh riêng là Kim Cang thừa nhưng sau đó cũng phân thành phái mũ vàng và phái mũ đỏ, đó là đang dần đi về nhánh và ngọn. Càng về

sau, những tông môn pháp phái chọn cho mình một pháp môn tu tập và hành trì, chung quy đều có mục đích là thanh tịnh ba nghiệp, hướng đến sự an lạc giải thoát, đó chính là hoa trái của đạo Phật. Cho nên nói “mạt” là như vậy, mình đang ở cái ngọn, hưởng được những thành tựu và giá trị nhất định. Ngày nay, đạo Phật hòa nhập trong cuộc sống hằng ngày của con người và đi vào âm nhạc, hội họa, thơ ca, các loại hình văn hóa, nghệ thuật,... Đó là do mình vận dụng thiện xảo, dựa vào cái gốc ban đầu để phát triển đi lên. Nếu chỉ có cái gốc mà không chăm bón thì nó sẽ bị lụi tàn, còn có ngọn mà không có gốc thì chẳng được bao lâu. Tuy chúng ta ở ngọn, nhưng vẫn dựa vào cái gốc vững chắc, chính những giáo lý truyền thống dạy về Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Tam pháp ấn: “vô thường, khổ, vô ngã”,... là nền tảng tu học chung cho hành giả tu theo đạo Phật. Cho nên đạo Phật muốn phát triển thì phải có cả gốc và ngọn mới có thể cho ra hoa và trái. Hiểu được như vậy thì mình không còn sợ mạt pháp, vì mình luôn hướng về gốc để lấy những “dưỡng chất” cần thiết nhằm thành tựu sự nghiệp trí tuệ

của mỗi người. Còn về chư Tăng và Phật tử thời nào cũng vậy, có người tu hành tinh tấn, giới luật trang nghiêm; nhưng cũng có thành phần không tốt, không giữ giới, ở trong đạo lại quay ra phá đạo. Đó chỉ là một số ít mà bất cứ đoàn thể nào cũng có, ngay như thời đức Phật, Tăng đoàn có được sự dẫn dắt của Ngài là một bậc Thánh nhân vĩ đại, vậy mà đệ tử cũng phá giới, phạm dâm, hướng gì vào thời buổi này.

Chúng ta phải hiểu Chính pháp là gì? Chính pháp là Tứ diệu đế, là Bát chính đạo, là Ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Những giáo pháp vẫn còn tồn tại, vẫn còn những người đang tu tập và hành trì. Còn nói Thánh Tăng, ai là Thánh Tăng? Đức Đạt Lai Lạt Ma là Thánh Tăng, Hòa thượng Thanh Từ, Hòa thượng Nhất Hạnh là những bậc Thánh Tăng có trí tuệ và đạo đức. Chung quy lại, những người nào chân tu, thật học đều là Thánh Tăng. Người học Phật phải có chính kiến, có trí tuệ, người xuất gia không cẩn thận thì chính bản thân mình làm cho Chính pháp bị lu mờ. Chính những người bày ra chuyện cầu Thánh, cầu Thần là nhân làm Chính pháp suy tàn, đưa mọi người vào con đường mê

tín. Ở chùa chúng ta, thầy đã rất cố gắng giữ gìn, nếu không thì mình cũng đi sai lạc, không những chư Tăng đi sai lạc mà có thể là do những người Phật tử tạo nhân duyên cho mình đi sai lạc.

Thầy đưa ra thí dụ, một Phật tử nào đó có nhiều tiền bạc nên thường xuyên ủng hộ cho chùa. Từ chỗ ơn nghĩa nên đôi khi người ta muốn xin làm gì thì mình lại nể và chiều theo ý của họ. Sau khi cúng tiền cho chùa, họ đến nhờ mình làm lễ Vớt vong ở biển hay ao, hồ, sông, suối nào đó, chẳng lẽ mình không đi mà nếu làm như thế thành ra rơi vào mê tín. Đi vớt vong, vớt ở đâu? Vớt làm sao? Lấy cái gì để vớt? May cái vớt để vớt vong lên hay sao? Nhiều chùa bây giờ rơi vào trường hợp như vậy, một phần do Phật tử tại gia không có chính kiến, không hiểu nên làm sai, các thầy lại không giải thích mà còn chiều theo, làm ra những hình thức mê tín dị đoan, không đúng với Chính pháp.

Chúng ta tu tập là phải hướng vào bên trong tâm của mình, đừng hướng ra bên ngoài. Hôm trước, thầy có nói: “Bây giờ mà Phật có hiện ra trước mặt mình đi nữa cũng chẳng có lợi ích gì cả. Đức Phật có giúp mình hết bệnh không? Có giúp

mình hết nghiệp không? Có cho mình thành Phật được không?”. Ngài từng khẳng định: “Như Lai chỉ là bậc Đạo sư, là bậc Thầy dẫn đường, là thầy thuốc giỏi biết bệnh cho thuốc, nhưng hết bệnh hay không là do mình có chịu uống thuốc hay không, có đến nơi hay không là do mình chịu đi hay không. Tu là quay lại với chính mình sao cho bản thân mỗi ngày bớt tham, bớt sân, bớt si; ba nghiệp được thanh tịnh; làm chủ được thân, khẩu, ý. Tu là như vậy, không phải tu là cầu Phật hay Bồ tát, cầu ông Thần, ông Thánh nào đó xuất hiện ban cho mình cái này, giúp cho mình cái kia, điều đó không phù hợp với Chính pháp, không phải là đạo Phật. Đạo Phật hiện giờ đã bị pha tạp quá nhiều, chư Tăng phải có chính kiến để làm điều gì cũng đúng với Chính pháp. Chúng ta dù ở ngọn nhưng phải nương tựa và hướng về cái gốc Nguyên thủy ban đầu. ☁️

*Ngày 30 tháng 11 năm 2016*



## Thanh tẩy

Trong một ngôi chùa lớn có Tăng Ni Phật tử tu học đông, ngoài việc tuân thủ giới luật của đức Phật, mọi người còn phải chấp hành nội quy của chùa để tạo sự hòa thuận, thanh tịnh, an lạc, hạnh phúc cho đại chúng. Chúng ta vào chùa đều hướng đến con đường cao thượng, tốt đẹp, không ai hướng đến con đường hạ liệt, xấu xa. Tuy nhiên, do biệt nghiệp của mỗi người khác nhau nên đã



tạo ra những điều bất tịnh trong một đoàn thể thanh tịnh. Những lậu hoặc sinh khởi đến từ cả hai nguyên nhân: khách quan và chủ quan.

Về khách quan là do ngũ dục, lục trần. Ngũ dục là tiền bạc, sắc đẹp, danh lợi, ăn ngon, ngủ kỹ. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Những thứ này được ví như ngoại ma, giặc cướp, luôn tấn công và phá hoại thiện căn của con người. Bản chất của ngũ dục, lục trần vốn không có lỗi lầm, nhưng chúng lại là điều kiện làm sinh khởi những phiền não tham, sân, si. Nguyên nhân thứ hai là chủ quan, do chúng ta buông lung phóng túng, không có giữ gìn giới luật, không chấp hành nội quy, không có chính niệm tỉnh giác, để cho trần cảnh tấn công, dẫn mình đến chỗ phạm giới, sa đọa, tội lỗi, đau khổ.

Trong chùa Hoàng Pháp có cả nam nữ Phật tử và chư Tăng cùng nhau tu học. Trong một môi trường cùng sinh hoạt giữa chư Tăng và Phật tử, nếu mỗi người không tự ý thức, không chính niệm tỉnh giác thì sẽ bị ngũ dục, lục trần tấn công. Nếu mình không biết giữ khoảng cách, mỗi ngày nam nữ tiếp xúc qua lại sẽ phát sinh tình cảm thương

mến, từ đó dẫn đến ái luyến, thậm chí đi xa hơn nữa là phạm vào giới luật, phá nát đời sống Phạm hạnh. Tiến trình này diễn ra rất tinh vi, khởi đầu bằng động thái rất tích cực là học hỏi và bàn luận Phật pháp, sau đó xen kẽ là bao tâm sự vui buồn trong đời sống hằng ngày. Thế rồi, những lần đàm đạo ít dần, thay vào đó là các cuộc chuyện trò qua lại, những câu nói cợt đùa ong bướm, tán tỉnh, lời thương tiếng nhớ. Hệ lụy của mối quan hệ này đều chỉ là kết cục đau thương. Khi sự tu tập của chúng ta còn vụng về, lý tưởng không kiên định, dần dần mình sẽ đánh mất chuẩn mực về giới luật, nội quy trở nên xa vời, bản thân rơi vào cái bẫy của ngũ dục, lục trần một cách êm ái.

Một người nam và một người nữ thường xuyên gặp nhau, họ bắt đầu tìm cách làm quen. Ngày qua ngày, thêm nhiều cuộc trò chuyện thú vị hơn. Họ cười đùa vui vẻ, cảm thấy hạnh phúc khi ở cạnh nhau. Một ngày nào đó, nếu hai người không gặp nhau, tự nhiên họ thấy buồn, thấy nhớ. Đó là dấu hiệu của sự rung động, tình cảm đôi bên đã phát sinh. “Trong trái tim anh đã có hình bóng của em. Trong trái tim em đã có bóng dáng của anh”. Tình

cảm đôi khi chớm nở rất nhẹ nhàng, tinh tế, đến khi người ta phát hiện ra thì đã quá muộn, không biết rơi vào hố tình từ lúc nào. Tại sao người ta lại yêu mến, quý trọng, nhớ thương một con người nào đó? Cũng bởi chữ duyên. Trong quá trình tiếp xúc hằng ngày, chúng ta thấy họ trò chuyện qua lại rất bình thường, nhưng ẩn sâu trong đó là từng ánh mắt quan tâm hay cử chỉ chăm sóc, cả một bầu trời yêu thương mà người ta không biết.

Khi tình cảm phát sinh, ban đầu là cảm thấy quý mến, trân trọng, muốn được thân cận, gần gũi, dần dần là ái luyến, nhớ nhung, hờn giận, ghen tuông. Nhớ quá, họ sẽ làm gì? Thì gọi điện hỏi thăm: “Sao hôm nay không thấy, mọi bữa ngày nào cũng gặp mặt, cũng cười, cũng nói. Hôm nay lại không gặp mặt, không thấy cười, không thấy nói, tự nhiên thấy buồn ghê!”. Hai người lúc này tuy xa mà gần, nhờ vào điện thoại, Zalo, Email, Facebook. Tiến đến bước tiếp theo, họ hẹn hò đi đâu đó cùng nhau, cuối cùng hai bên đều phạm vào nội quy, giới luật.

Không phải chỉ người xuất gia mới phạm giới mà cả người tại gia cũng phạm, bởi vì người tại

gia cũng có điều giới không được tà dâm trong năm giới. Đa phần giới trẻ ngày nay phạm vào học giới này. Số người quy y thọ giới rất nhiều, nhưng người giữ được giới thì rất ít. Nam nữ thanh niên quen nhau, sau đó rủ nhau đi khách sạn, lúc này vì ngọn lửa ái tình thiêu đốt nên không còn nhớ mình đang là Phật tử, đang giữ năm giới, trong đó có giới không được tà dâm. Hai người chưa phải là vợ chồng với nhau, nghĩa là đôi bên còn đang nằm trong sự bảo hộ của gia đình, thì không được quan hệ tình dục. Hầu như các bạn trẻ có đến chùa đều biết việc này, nhưng người ta không khống chế được cảm xúc nhất thời. Khi các bạn phạm giới, sẽ không nghĩ đến những điều bất hạnh gì sẽ xảy ra cho cả hai trong tương lai, không ai lường trước được. Đối với người xuất gia, phạm vào giới hành dâm là trọng tội, không còn là người xuất gia nữa, không thể tiếp tục tồn tại trong hình tướng của người tu sĩ.

Để giúp đỡ huynh đệ đồng tu tránh được những tình cảm đưa đến hệ lụy, mỗi người nên thương yêu, giúp đỡ và xây dựng cho nhau. Chúng ta thấy một người nào đó đang vướng vào

chuyện tình cảm thì nên góp ý, đừng ngại làm vậy là đụng chạm đến tình cảm cá nhân. Trong chùa, không có chuyện tình cảm cá nhân, nếu những mối quan hệ mập mờ đó kéo dài sẽ dễ dẫn đến cá nhân đó vi phạm vào nội quy giới luật, làm ô nhiễm đoàn thể Tăng chúng. Những mối quan hệ như thế không hợp với lẽ đạo, không đúng với Chính pháp, mình phải góp ý xây dựng để cho những người trong cuộc tỉnh thức, không tiếp tục có những hành động sai trái nữa. Nếu chúng ta không thể nói trực tiếp với những người đó, đặc biệt sự việc nhạy cảm liên hệ đến các vị xuất gia lại càng khó góp ý xây dựng, mình có thể gặp trực tiếp hoặc viết thư cho thầy. Thầy sẽ can thiệp và góp ý để những vị đó trở về đúng con đường mình đã chọn, hoặc dùng phương pháp mạnh để ngăn trừ những hành vi tội lỗi. Đó là chúng ta thương chú không phải ghét, không phải mình nhúng tay vào chuyện tình cảm của họ, vì trong chùa không có chuyện tình cảm riêng tư, đó là sai pháp, là phạm vào nội quy, giới luật.

Chúng ta muốn cho đoàn thể được thanh tịnh, trang nghiêm thì phải xây dựng, góp ý. Trong một


tập thể, nếu các thành viên cứ phớt lờ, thờ ơ trước những cái sai, cái xấu, để mặc cho ai muốn làm gì thì làm, xem sự việc đó không phải chuyện của mình, không liên quan đến bản thân, thì tập thể đó sẽ dẫn đến tình trạng hư hoại, tan rã, ứ nhiễm. Vì ác pháp và lậu hoặc ngày càng lớn mạnh, lây lan, người ngoài nhìn vào những điều sai trái đó sẽ chê trách cả một tập thể chứ không phải chỉ có chỉ trích cá nhân nào đó. Chúng ta cùng sống trong một cộng đồng, mọi người đều có sự tác động qua lại. An lạc của người này là nền tảng hạnh phúc cho người kia. Muốn cho tập thể được thanh tịnh, Tăng già hòa hợp, mỗi thành viên đều phải thanh tịnh và hòa hợp, tạo được tín tâm cho những người xung quanh.

Khi chúng ta góp ý, thầy tin chắc không ai dám để tên người viết. Mình ngại trực tiếp nói thì viết thư nạp danh. Nhưng người mình muốn góp ý thì phải ghi rõ pháp danh là thầy nào, chú nào hay Phật tử nào, mình ghi là “thầy A”, “thầy B” thì thầy biết ai để góp ý. Biết chính xác là người nào, thầy mới có thể gặp riêng họ để nhắc nhở, khuyến khích, động viên. Chúng ta nói chung chung thì

thấy đành chịu. Chúng ta thấy người nào vi phạm phải nêu cụ thể tên gì, vi phạm điều gì, mức độ như thế nào, để thấy biết cách giải quyết và khuyên răn cho hợp lý.

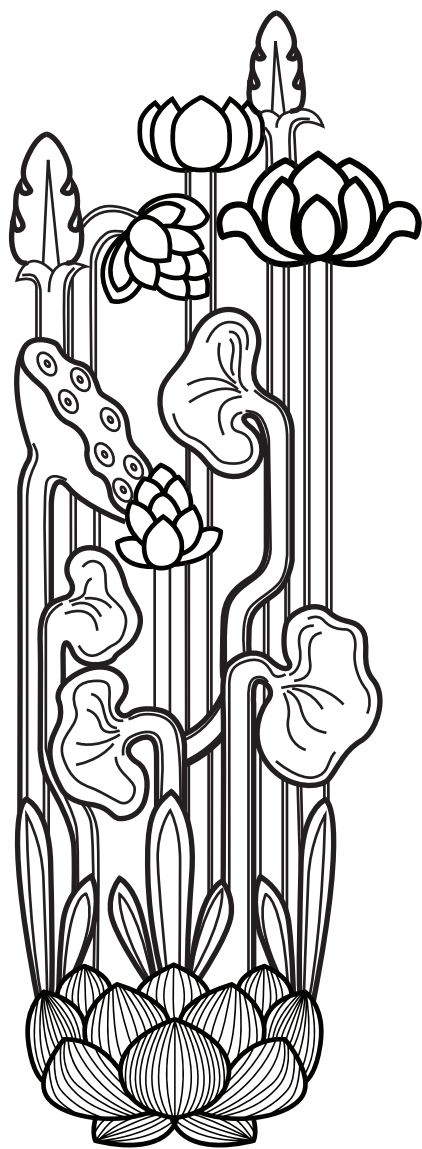
Chư Tăng và Phật tử có thương ngôi chùa này, thương thầy và chư Tăng thì nên mạnh dạn góp ý, không nên để tình trạng không thanh tịnh ở trong ngôi chùa, bởi vì ngôi chùa là nơi thanh tịnh. Chuyện tình cảm nam nữ không thể để xảy ra trong chùa. Chúng ta vào chùa là để tu chứ không phải để yêu. Ai vào đây để yêu là không đúng hoàn cảnh, không phù hợp với môi trường. Mình muốn yêu thì đi ra ngoài đời. Chùa không phải là nơi để nam nữ hẹn hò, yêu nhau, làm những chuyện bất chính. Khi góp ý xây dựng, mình phải biết thật rõ vấn đề, có chứng cứ rõ ràng, không nên vì lòng nghi ngờ hay oán kết mà vội phán xét, nói phải đúng với sự thật, không phải mình ghét người ta rồi tìm cách gán ghép để chỉ trích, chê bai, mục đích làm cho người ta đi khỏi chùa.

Khi nhận được thư góp ý, thầy sẽ gặp riêng những người đó để khuyên họ. Chúng ta muốn đạo pháp hưng thịnh, đạo tràng được tồn tại

lâu dài, mình phải giữ gìn ngôi chùa mình đang nương tựa tu học được trong sạch, tốt đẹp. Chúng ta thương người không đúng cách, kiểu như: “Thôi kệ, chuyện tình cảm của người ta, mình xía vào làm gì?”. Đó là mình hại người ta, hại cả đại chúng, làm cho môi trường tu học này không còn thanh tịnh, trang nghiêm nữa. Đã sai thì phải sửa, chỉnh đốn cho đúng, đưa mọi thứ vào nề nếp. Từng thành viên trong tập thể không thể để cho những điều sai quấy tồn tại, làm ảnh hưởng đến sự trong sạch của đại chúng. 

*Ngày 19 tháng 3 năm 2020*





# Mấy lời tâm huyết

Thuyết pháp, giảng kinh, viết sách, ấn tống kinh điển, nhằm mang giáo lý nhà Phật đến với mọi người, giúp người tu tập hướng đến hạnh phúc chân thật của sự giác ngộ giải thoát, đó gọi là pháp thí.

Nếu không đủ điều kiện làm những việc ấy, chúng ta đem kinh sách hoặc băng đĩa Phật pháp chia sẻ cho nhiều người cùng nghe, cùng đọc, để cùng được hưởng lợi lạc từ giáo pháp Như Lai, đây cũng là pháp thí.

Đức Phật đã dạy: “Trong các sự bố thí, pháp thí có công đức lớn nhất, không công đức nào có thể sánh bằng”.

Đạo pháp muốn phát triển thì nền móng phải được xây đắp vững chắc. Chính vì vậy, mỗi người chúng ta nên tùy sức mà đóng góp vào một ít vôi, một ít nước, một tảng đá hay một chút công, ... Ai có tài thì góp tài, ai có sức thì góp sức, được vậy thì ánh sáng đạo pháp mới có thể tỏa rạng và kiên cố đời đời. Với hoài bão “Tất cả vì Phật pháp”, chúng ta không nên đặt nặng quan niệm về công đức. Danh hay lợi

đâu phải điều chúng ta mong nhận được; mà làm rạng rỡ chính đạo, góp phần mang ánh sáng từ bi của Phật pháp soi chiếu đến mọi chúng sinh, giúp người vượt qua bể khổ bờ mê mới là mục đích tối thượng.

Hãy nên nghĩ nhớ đến những người đang đau khổ, hoặc đang lạc lối, bế tắc trong cuộc sống – những người thật sự rất cần sự cảm thông, giúp đỡ của cộng đồng để có thể quay về với chân lý, với niềm vui và lẽ sống hướng thiện. Làm được như thế chính là lợi ích cho cả ta và người vậy.

Tặng cho thân nhân một số tiền nhỏ, lòng mình chưa thật vui, nhưng mình không đủ sức tặng nhiều hơn nữa. Nhưng nếu đem tặng các loại sách khuyến tu, hướng dẫn người tu tập thì dù chỉ có một cuốn sách đáng giá vài nghìn cũng vẫn quý hơn tiền trăm bạc triệu, vì cuốn sách đó sẽ giúp người xây dựng một đời sống thanh cao. Khi đó niềm phúc lạc vô bờ chắc chắn sẽ đến với mọi người.

Hy vọng mấy lời tâm huyết này sẽ đến được với nhiều vị Cấp Cô Độc, để ngày càng có nhiều tấm lòng phát tâm chia sẻ và ấn tống kinh sách cho mọi người xem.

Tha thiết mong mỗi như thế!

# Những ngọn gió đời

THÍCH CHÂN TÍN

---

Hội Luật Gia Việt Nam  
Nhà Xuất Bản Hồng Đức  
Số 65, Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 024 3926 0024 – Fax: 024 3926 0031

-----  
*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

*Giám đốc Bùi Việt Bắc*

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

*Tổng Biên tập Lý Bá Toàn*

**Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh**

**Sửa bản in: Hồng Anh**

**Dàn trang: Oai Trần, Hoa Cúc**

**Line Art: Họa sỹ Nguyễn Khang, Hoàng Kim**

**Vẽ chi: Họa sỹ Na Nguyễn**

*Thiết kế Mỹ thuật*

**Ban Văn hóa chùa Hoàng Pháp**

*Đối tác liên kết xuất bản*

**Chùa Hoàng Pháp**

Địa chỉ: xã Tàn Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

-----  
In lần thứ nhất, số lượng: 1.000 cuốn, khổ 13x20cm.

**Tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng**

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1974-2021/CXBIPH/45-37/HĐ

Quyết định xuất bản số: 430/QĐ-NXBHĐ ngày 19/07/2021

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN: 978-604-328-913-8

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

---